

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LƯƠNG PHÚ
(1946 - 2012)**

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

1970-1971

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

1970-1971

**ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH
ĐẢNG BỘ XÃ LƯƠNG PHÚ**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ LƯƠNG PHÚ
(1946 - 2012)**

XUẤT BẢN NĂM 2013

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ

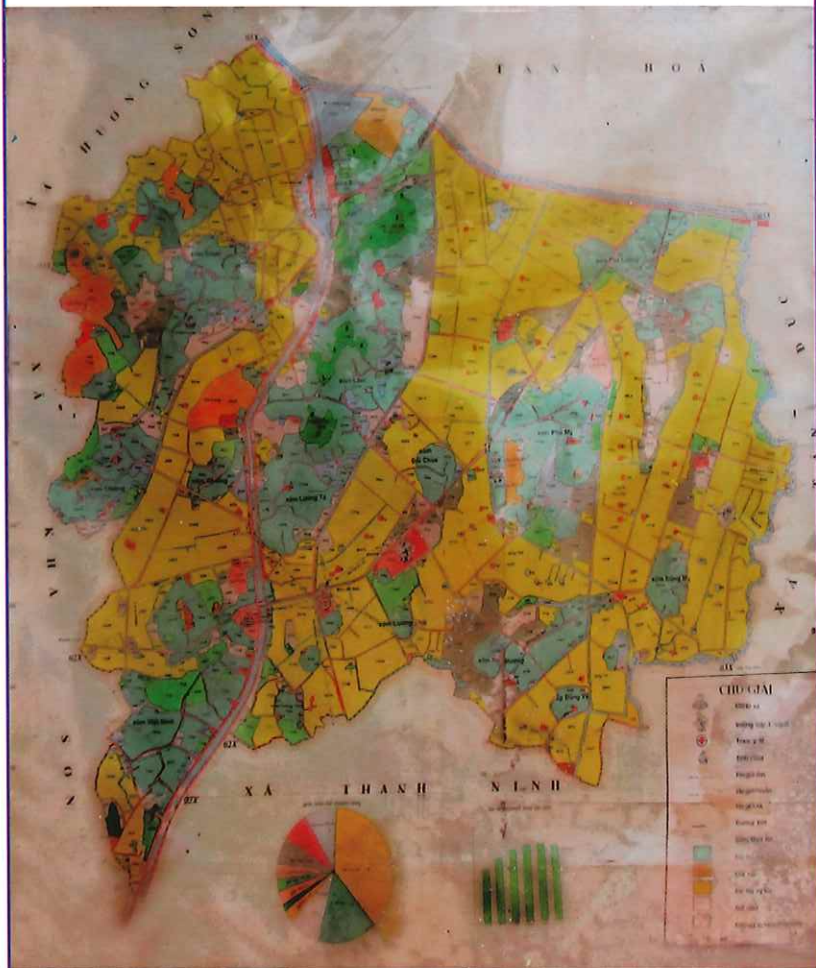
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LƯƠNG PHÚ (1945 - 2012)

XUẤT BẢN NĂM 2012



*Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam
Chủ tịch HỒ CHÍ MINH*

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ LƯƠNG PHÚ



TỶ LỆ 1:2500

**PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ NHÀ NƯỚC
TẶNG NHÂN DÂN VÀ LLVT XÃ LƯƠNG PHÚ**



Huy hiệu Anh hùng LLVT nhân dân



Cờ đơn vị Anh hùng LLVT nhân dân xã Lương Phú



Trụ sở Đảng ủy, HÔNG, UBND xã Lương Phú

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG:

Ban Thường vụ Đảng uỷ xã Lương Phú

Lê Hồng Thái

Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch HĐND: Trưởng ban

Trần Đăng Hùng

Phó bí thư - Chủ tịch UBND: Phó trưởng ban

Ngô Văn Lưu

Phó bí thư - TT Đảng uỷ: Phó trưởng ban

Nguyễn Đăng Tám

TVHU - Trưởng ban Tuyên giáo

Huyện uỷ Phú Bình :Ủy viên

Nguyễn Văn Chín

UVTV - Phó chủ tịch HĐND: Ủy viên

Nguyễn Quốc Hùng

UVTV - Phó chủ tịch UBND: Ủy viên

NGHIÊN CỨU BIÊN SOẠN

Ngô Văn Lưu: *Phó bí thư - TT Đảng uỷ*

Nguyễn Hồng Quảng: *Bí thư chi bộ Lương Trình*

Hoàng Quang Thiện: *Bí thư chi bộ Mảng*

SƯU TẦM ẢNH TƯ LIỆU

Trần Văn Tuấn

HOÀN CHỈNH BẢN THẢO LẦN CUỐI

Hoàng Quang Thiện

BIÊN TẬP

Tiến sỹ Nguyễn Thanh Tuyền

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)**CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ KÝ HIỆU SỬ DỤNG TRONG CUỐN
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LƯƠNG PHÚ 1946 -2012**

Thứ tự	Chữ viết tắt	Đọc là
1	UBHCKC	Ủy ban Hành chính kháng chiến
2	UBHC	Ủy ban hành chính
3	QĐ	Quyết định
4	HTX	Hợp tác xã
5	HTXNN	Hợp tác xã Nông nghiệp
6	HTXMB	Hợp tác xã Mua bán
7	HTXTD	Hợp tác xã Tín dụng
8	Đ/c	Đồng chí
9	BCHTU'	Ban chấp hành Trung ương
10	BTL	Bộ tư lệnh
11	CNCT	Chủ nhiệm Chính trị
12	TCCT	Tổng cục Chính trị
13	QĐND	Quân đội nhân dân
14	TVĐU	Thường vụ Đảng ủy
15	QK1	Quân khu 1
16	KHCN&MT	Khoa học Công nghệ và Môi trường
17	TQ	Tổ quốc
18	BCHQS	Ban chỉ huy Quân sự
19	BTM	Bộ tham mưu
20	UBMT	Ủy ban Mặt trận
21	KHHGD	Kế hoạch Hóa gia đình
22	QNCN	Quân nhân chuyên nghiệp
23	ĐU	Đảng ủy

STT	Tên chuyên ngành	Mã số
1	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	01
2	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	02
3	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	03
4	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	04
5	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	05
6	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	06
7	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	07
8	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	08
9	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	09
10	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	10
11	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	11
12	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	12
13	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	13
14	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	14
15	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	15
16	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	16
17	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	17
18	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	18
19	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	19
20	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	20
21	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	21
22	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	22
23	Chuyên ngành Công nghệ Thông tin	23

Lời giới thiệu

Chi bộ Đảng xã Phú Thanh tiền thân Chi bộ Đảng xã Lương Phú năm xưa, Đảng bộ xã Lương Phú ngày nay ra đời tháng 11 năm 1946. Từ khi ra đời đến nay, Đảng bộ xã Lương Phú đã lãnh đạo nhân dân kế tục và phát huy truyền thống ông, cha lập nên nhiều thành tích to lớn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng quê hương và bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXVI Đảng bộ xã Lương Phú và sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ huyện Phú Bình, ngày 22 tháng 5 năm 2012, Ban chấp hành Đảng bộ xã Lương Phú quyết định thành lập Ban sưu tầm tư liệu, nghiên cứu và biên soạn cuốn "Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú 1946 - 2012".

Nội dung cuốn sách tái hiện lại quá trình xây dựng, trưởng thành của Đảng bộ xã Lương Phú qua từng thời kỳ cách mạng. Đồng thời cũng phản ánh quá trình đấu tranh đầy gian khổ, hy sinh nhưng vô cùng vẻ vang của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Lương Phú qua các thời kỳ cách mạng. Đảng bộ và nhân dân xã Lương Phú

mãi mãi ghi nhớ công ơn của các bậc tiền bối, những người con của Lương Phú đã hy sinh tính mạng, một phần xương máu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng quê hương mình.

Trong quá trình hoàn thành cuốn sách, chúng tôi nhận được sự giúp đỡ tận tình của Phòng Lịch sử Đảng - Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, lưu trữ Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình, của các đồng chí cán bộ tiền khởi nghĩa, cán bộ lãnh đạo địa phương qua các thời kỳ, cùng với sự tham gia đóng góp đầy trách nhiệm của con, em địa phương và sự quyết tâm chỉ đạo của tập thể Thường vụ Đảng ủy. Ban chấp hành Đảng bộ xã Lương Phú, Ban nghiên cứu biên soạn xin trân trọng cảm ơn sự đóng góp đó.

Cuốn "Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú 1946 - 2012" được xuất bản vào dịp kỷ niệm 60 năm ra đời và hoạt động của Đảng bộ xã Lương Phú, nhằm giới thiệu cho cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã cùng đông đảo bạn đọc nắm được các chặng đường phát triển của Đảng bộ xã Lương Phú trong 60 năm qua làm tài liệu giáo dục truyền thống cách mạng cho nhân dân trong xã; vừa để thu thập thêm ý kiến đóng góp của độc giả, nhất là cán

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

bộ, đảng viên đã từng gắn bó công tác tại địa phương qua các thời kỳ, trên cơ sở đó tiến tới hoàn chỉnh hơn trong dịp tái bản lần sau. Hơn thế, do trình độ còn hạn chế, thời gian nghiên cứu biên soạn chưa nhiều nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót khuyết điểm. Vậy rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc.

Thay mặt Ban chấp hành Đảng bộ xã Lương Phú tôi xin trân trọng giới thiệu cuốn "Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú 1946 -2012" cùng bạn đọc. Chân thành cảm ơn sự quan tâm của các đồng chí và các bạn.

TM BCH ĐẢNG BỘ LƯƠNG PHÚ

BÍ THƯ

Lê Hồng Thái

CHƯƠNG I

LUƠNG PHÚ QUÊ HUƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA, CÁCH MẠNG

I - Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Lương Phú là xã nằm ở phía đông nam của huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên cách trung tâm huyện 3,5 km theo đường chim bay; phía tây bắc giáp với thị trấn Hương Sơn, đông bắc giáp với xã Tân Hoà, đông và đông nam giáp với xã Tân Đức, đông nam và nam giáp với xã Thanh Ninh, tây và tây nam giáp với xã Kha Sơn. Tọa độ bản đồ địa lý, xã Lương Phú nằm ở $21^{\circ}26'$ đến $21^{\circ}27'10''$ vĩ độ Bắc, $105^{\circ}59'50''$ đến $106^{\circ}01'$ kinh độ Đông⁽¹⁾.

Xã Lương Phú là một trong những xã có diện tích tự nhiên nhỏ nhất của huyện; toàn xã có 462,29 héc ta; trong đó, đất nông nghiệp 369,94 héc ta chiếm 80,02 % tổng diện tích (đất sản xuất nông nghiệp 346,46 héc ta), đồi rừng 12,26 héc ta, phi nông nghiệp 93,10 héc ta (thổ cư 30,93 héc ta), ao hồ (mặt nước nhỏ) và sông suối

⁽¹⁾ ⁽²⁾Báo cáo của UBND xã Lương Phú về sử dụng đất năm 2011.

22,09 héc ta, chuyên dùng 9,16 héc ta, giao thông 30,67 ha, trụ sở xã 0,28 ha.

Về thời tiết, khí hậu, Lương Phú thuộc vùng chuyển tiếp giữa đồng bằng trung du với rừng núi phía bắc. Mỗi năm có bốn mùa rõ rệt: Mùa hạ nóng, mưa nhiều, có độ ẩm cao trên 80% và có gió mùa đông nam; mùa đông khô, giá lạnh và có gió mùa đông bắc; mùa xuân và mùa thu là hai mùa chuyển tiếp, mát mẻ, nắng nhẹ và mưa nhỏ. Nhiệt độ cao nhất 37 - 38⁰ C và nhiệt độ thấp nhất 8 - 10⁰ C, lượng mưa cao nhất trong năm 1600 - 1700 mm, số giờ nắng trong năm khoảng 1700 giờ; ít chịu thiên tai bão, lũ, lụt, hạn hán ⁽²⁾.

Trên địa bàn xã có hai nhánh sông chảy qua, nhánh một từ cầu Thủng (ngã ba sông) qua kè Lương Trình, trung tâm xã, xóm Việt ninh, cầu Ca (Kha Sơn) về huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang; nhánh hai từ cầu Thủng đi qua xóm Mảng, xóm Phú Lương sang xã Tân Đức, kè Lữ Vân về huyện Tân Yên tỉnh Bắc Giang⁽¹⁾. So với các xã trong

⁽¹⁾ Lòng sông rộng khoảng 25 - 30m, sâu 4 - 5m; khởi công năm 1922, hoàn thành năm 1929 và đưa vào sử dụng cung cấp nước tưới cho hàng trăm ha đất nông nghiệp của Lương Phú và hàng chục ngàn ha đất của toàn huyện Phú Bình. Dòng sông mang lại lợi ích lớn trong nông nghiệp, phục vụ đời sống, phát triển kinh tế vùng Đông Nam tỉnh Thái Nguyên và hai huyện của tỉnh Bắc Giang.

huyện thì địa hình Lương Phú tương đối bằng phẳng, các gò đồi xen kẽ với những cánh đồng bậc thang có độ cao không quá 100m so với mặt nước biển, đồi Ngò là điểm cao nhất và xóm Đồng Mỹ là nơi thấp nhất trong xã. Địa hình có độ nghiêng theo hướng Bắc - Nam. Chất đất được hình thành trên nền phù sa cổ, bậc thang, bị rửa trôi và bạc màu, cát pha xen lẫn đất sét, đất thịt chua và nghèo dinh dưỡng. Nhưng ưu điểm là tương đối tơi xốp, thoáng khí, giữ độ ẩm tốt, nếu bón nhiều phân hữu cơ thì sẽ tăng độ phì nhiêu của đất, cây trồng sẽ phát triển tốt cho năng suất cao. Do vậy, Lương Phú có nhiều thuận lợi trong sản xuất nông nghiệp. Khoảng từ những năm 1935 đến trước năm 1970, sông còn là con đường giao thông thuỷ, vận chuyển hàng hoá từ Bắc Giang, Việt Yên, Hiệp Hoà lên Thái Nguyên và ngược lại đi qua Lương Phú bằng thuyền; bè gỗ, tre, nứa phục vụ miền xuôi. Hệ thống giao thông đường bộ của Lương Phú ngày nay khá phát triển, tuy không có đường quốc lộ đi qua, nhưng các trục đường liên huyện, liên xã, nối với đường liên tỉnh tương đối thuận lợi cho đi lại và vận chuyển hàng hóa trong vùng. Trục đường liên xã từ Phú Lương đi qua trung tâm xã Lương Phú đến quốc lộ 37 dài trên 3 km, mặt đường rải

nhựa rộng 4m; trục đường liên huyện từ cầu Thủng đi xã Tân Đức, tới huyện Tân Yên, thành phố Bắc Giang, rải nhựa rộng 3,5 m; trục đường liên xã từ cầu Thủng đi qua Lương Trình trung tâm Lương Phú đi xã Thanh Ninh, rải nhựa rộng 3,5 m; trục đường bê tông liên xã đi từ trung tâm xã qua các xóm Lương Tạ, Lân, Mảng đi xã Tân Hòa rộng 4 m. Ngoài các trục đường liên xã, liên huyện trên, xã Lương Phú còn có các trục đường liên thôn và nội thôn phát triển khá hoàn chỉnh, nổi bật là bốn xóm Lương Trình, Chiềng, Việt Ninh và Phú Hương được bê tông hóa 100% (đường liên thôn, nội thôn) rất thuận lợi cho các loại xe cơ giới hạng nhẹ lưu thông hàng hóa trong khu vực. Hiện nay xã Lương Phú đang thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011- 2015 và định hướng đến năm 2020. Các trục đường giao thông liên thôn, nội thôn và nội đồng được bê tông hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

Hệ thống thủy lợi của Lương Phú đến nay về cơ bản đảm bảo phục vụ tưới, tiêu nước trên diện tích đất canh tác trong xã, 9/12 xóm được cứng hoá kênh, mương tưới

(đạt khoảng 40%). Hệ thống nương tưới, tiêu nước hiện nay mặc dù đã được chính quyền và nhân dân tổ chức nạo vét hàng năm, nhưng còn nhiều hạn chế, nhất là mùa mưa thường xảy ra ngập úng cục bộ ở khu vực ruộng trũng xóm Đồng Mỹ, Phú Lương, Phú Mỹ, Việt Ninh ... Những trận mưa to kéo dài thường gây úng hàng chục héc ta lúa từ hai đến ba ngày, ảnh hưởng đến năng suất gieo trồng và đời sống nhân dân. Ngoài hệ thống kênh nương trên, ở các thôn, xóm còn có những hồ, ao, chuôm chứa nước, vừa để chăn nuôi cá vừa góp phần cấp nước phục vụ sản xuất trong mùa khô hạn.

II - Quá trình hình thành cộng đồng dân cư, làng xã và truyền thống lịch sử văn hoá.

Theo cuốn sách " Dư địa chí" của Nguyễn Trãi viết năm 1438, Phủ Phú Bình thuộc xứ Thái Nguyên, gồm 8 huyện và một châu⁽¹⁾, 62 tổng, 242 xã, thôn. Huyện Tư Nông thuộc phủ Phú Bình gồm 9 tổng, 51 xã, thôn⁽²⁾.

⁽¹⁾ Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX - Nhà xuất bản Khoa học xã hội - Hà nội năm 1981. 8 huyện là: Huyện Tư Nông (Phú Bình ngày nay), Bình Xuyên (nay thuộc tỉnh Vĩnh Phúc), Phổ Yên, Đông Hỷ (nay là Đông Hỷ), Đại Từ, Phú Lương, Văn Lãng (nay sát nhập vào huyện Đại Từ), Vũ Nhai (nay là huyện Võ Nhai) và Châu Định Hoá (nay là huyện Định Hóa).

⁽²⁾Chín tổng là: La Đình, Đức Lân, Phao Thanh, Lý Nhân, Tiên La, Thượng Đình, Nhã Lộng, Mạt Hương và Bảo Nang.

Tổng Phao Thanh gồm 6 xã là: Phao Thanh, Lương Trình, Phú Xuân (Phú Mỹ ngày nay), Lương Tạ (gồm làng Lân, Lương Tạ, làng Chiềng), Thanh Lang (nay là xã Tân Hòa) và Ngô Xá. Riêng địa phận Lương Phú, đầu thế kỷ XIX có 5 làng là: Lương Trình, Lương Tạ, Lân, Chiềng và Phú Xuân (Phú Mỹ), sau năm 1930 có thêm 7 ấp (xóm). Tính đến năm 1945, xã Lương Phú có 287 hộ (khoảng 1000 nhân khẩu) thì có 248 hộ thiếu đói.⁽¹⁾

Ngày 25 tháng 3 năm 1948, Chính phủ ra Sắc lệnh số 148/ SL quy định cấp trên xã và dưới tỉnh thống nhất gọi là cấp huyện. Năm 1950, xã Đức Dương sát nhập vào xã Phú Thanh lấy tên là xã Đức Liên. Đến ngày 5 tháng 4 năm 1953, thực hiện Quyết định của tỉnh chia tách xã Đức Liên thành bốn xã là: Xã Lương Phú, xã Thanh Ninh, xã Tân Đức và xã Dương Thành, các tên xã được tồn tại đến ngày nay.

Việc đặt tên làng, xóm, ấp, xã thường mang một ý nghĩa sâu xa của con người là mong muốn cuộc sống tốt đẹp, hoà thuận, khắc ghi một dấu ấn, kỷ niệm về nơi chôn nhau, cắt rốn của mình đến nơi quê mới lập nghiệp. Tên xóm Việt Ninh (trước 1945 ấp Núi Dài) là sự kết nối từ đầu của cụm từ Việt Bắc và Việt Minh với từ cuối của

⁽¹⁾ Trích Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 -2005) trang 18

cụm từ Bắc Ninh thành tên xóm Việt Ninh và một số xóm mới như: Xóm Phú Lương, xóm Phú Hương, xóm Ninh Thái cũng có ý nghĩa riêng của mỗi xóm.

Đặc biệt, xã Phú Xuân xưa (Phú Mỹ nay), có tương truyền rằng: Làng xưa có một cây đa 100 cành, có 99 ao nước, vào một ngày đẹp trời có đàn chim Phượng Hoàng 100 con bay về đậu lên cây đa, khi xuống tắm ao nước thì thiếu một thể là cả đàn chim bay đi; Phú Xuân không thành đất định đô, để lại niềm luyến tiếc sâu sắc trong lòng người dân nơi đây. Xã Lương Phú, ra đời ngày 05 tháng 4 năm 1953, về tên xã có nhiều quan niệm khác nhau, song tựu trung lại Lương Phú là một cụm từ được kết hợp một cách tinh túy từ các từ đầu trong tên của ba xã cổ mà thành. Đó là sự biểu hiện của một vùng quê vốn thuần nông nhưng rất giàu có, trù phú, tươi đẹp về cảnh quan, con người, một vùng quê yên bình và có những yếu tố “Thiên thời, địa lợi, nhân hoà”. Mặc dù quan niệm như thế nào, thì vùng quê nơi đây trải qua biết bao thử thách qua các giai đoạn biến cố thăng trầm của lịch sử, nhưng Lương Phú vẫn vững vàng đi lên và ngày càng phát triển. Điều lớn lao hơn cả là lòng dân nơi đây từ xưa tới nay luôn vững vàng, phát huy được bản chất, truyền thống con Lạc, cháu Hồng, cần cù trong lao động sản xuất,

dũng cảm kiên cường trong đấu tranh chống thiên tai, địch họa, đoàn kết gắn bó trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam thống nhất.

Về tình hình phát triển dân số, kể từ sau năm 1945, cứ sau 10 năm dân số tăng bình quân khoảng 500 người. Tính đến năm 2011, dân số xã Lương Phú có 1214 hộ với 4323 nhân khẩu, mật độ 934 người/km², tỷ lệ phát triển dân số luôn luôn giữ ở khoảng hơn 1% năm. Cư dân xã Lương Phú cư trú thành miền rõ rệt. Làng Lương Trinh, làng Chiềng, làng Lương Tạ và làng Phú Mỹ đa phần là dân bản địa quần tụ theo họ tộc với phong tục tập quán khá đồng nhất cả về sinh hoạt văn hoá, tín ngưỡng, lối sống và quan hệ xóm giềng thân mật... Các xóm: Việt Ninh, Phú Lương, Mảng, Phú Hương, Lương Thái, Đồng Mỹ là cư dân di cư từ các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang lên lập ấp từ những năm 1930 và trong kháng chiến chống Pháp cư trú đan xen có những nét văn hóa riêng của mỗi vùng quê cũ và gắn bó cùng nhau đoàn kết xây dựng khu dân cư văn hóa. Hiện tại, toàn xã có 6 dân tộc anh em sinh sống hơn 90% là dân tộc kinh. Nhìn chung các sinh hoạt cộng đồng, phong tục, tập quán được đan xen mang dáng dấp truyền thống riêng của mỗi làng quê gốc của họ, nên có những sắc thái riêng tinh tế. Nhưng vẫn mang

nét riêng văn hóa của cư dân đồng bằng bắc bộ. Tuy Lương Phú ngày nay đã trải qua những địa danh, địa giới khác nhau một vùng đất vốn có năm làng cổ, có con người định cư sớm và ngày càng phát triển. Hiện nay, Lương Phú có 12 làng, xóm, ở thành hai khu vực chính: Khu vực phía bên phải nhánh sông thứ nhất (theo hướng dòng chảy) gồm: Làng Lương Trình, làng Chiềng và xóm Việt Ninh với diện tích tự nhiên bằng một phần ba tổng diện tích toàn xã; chín làng, xóm còn lại nằm ở bên phải nhánh sông thứ hai (theo hướng dòng chảy) gồm: Xóm Lương Thái, xóm Lương Tạ I, xóm Lương Tạ II, xóm Lân, xóm Mảng, xóm Phú Lương, xóm Phú Mỹ, xóm Phú Hương và xóm Đồng Mỹ.

Do đặc thù về điều kiện tự nhiên, xã hội của xã Lương Phú từ xa xưa đến nay chủ đạo là nghề nông (lúa, lang, lạc, lợn), kinh tế phát triển chậm, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Tuy nhiên, càng về những năm gần đây, nhất là từ thời kỳ đổi mới do Đảng ta khởi xướng (từ sau 1986) với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, một số ngành nghề mới có điều kiện phát triển: Chăn nuôi gia cầm theo mô hình trang trại, xây dựng cơ bản, đóng đồ gỗ cao cấp với nhiều kiểu dáng Á, Âu thịnh hành; cơ khí nhỏ phục vụ sản xuất

và dân sinh... tạo ra một diện mạo mới của nông nghiệp, nông thôn Lương Phú, kinh tế phát triển ổn định ngày càng vững chắc, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Về văn hóa: Với cơ cấu làng, xã ở Lương Phú trước kia, nhất là 5 làng cổ⁽¹⁾ góp phần không nhỏ tạo nên truyền thống lịch sử, văn hoá phong phú, đa dạng. Lương Phú có các đình, chùa cổ và 5 chùa mới được tôn tạo, xây dựng vào những năm gần đây; một số đình, nghề, miếu, nhà sắc, điểm canh... có liên hệ mật thiết với những câu chuyện truyền khẩu khá thú vị kể về con người, về thần linh có công với dân, với nước, cùng với những lễ hội, phong tục, tập quán từ lâu đời nay để lại. Trong 5 đình được xây dựng khoảng đầu thế kỷ XX ở các làng Lương Trình, làng Lương Tạ, làng Lân, làng Chiềng và xóm Đồng Mỹ thờ danh tướng Dương Tự Minh làm thành hoàng làng - một vị tướng là Phò Mã thời nhà Lý có công dẹp giặc phương bắc, giữ yên bờ cõi phía bắc quốc gia được nhà Vua thời đó giao cho trấn giữ. Những công trình văn hóa đó ngoài nhiệm vụ thờ phụng, phục vụ nhu

⁽¹⁾ 5 làng cổ là: Làng Phú Xuân, làng Lân, làng Lương Tạ, làng Chiềng và làng Lương Trình.

cầu văn hoá, tín ngưỡng, tâm linh của cộng đồng dân cư còn là nơi hội họp của các chức sắc, quan viên và nhân dân trong xã. Hàng năm, tổ chức lễ hội vào dịp từ ngày 10 tháng 10 âm lịch đến hết 15 tháng Giêng (từ 2 đến 3 ngày). Lễ hội gồm có hai phần: Phần lễ thường là rước các sắc phong của Vua triều Nguyễn từ nhà sắc ra hậu cung đình làng tế lễ báo hiếu với tổ tiên và nghe các chỉ dụ của Vua về công lao của tướng Dương Tự Minh để mọi người ghi nhớ và biết ơn vị anh hùng có công với dân, với nước, giáo dục truyền thống yêu nước, đoàn kết, quyết tâm xây dựng và gìn giữ quê hương. Phần hội bao gồm: Thi các trò chơi dân gian ở sân đình và hồ nước của làng; các trò chơi như: Đánh đu, đá cầu, chọi gà, bịt mắt bắt dê, kéo co, đẩy gậy... Trò chơi dưới nước như thi bơi tự do, bắt vịt... Buổi tối thi hát chèo, hát ả đào, hát giao duyên ... Trong hoàn cảnh kinh tế trước đây tuy còn nhiều khó khăn, nhưng thông qua các hoạt động văn hoá, vui chơi tạo ra một không khí vui tươi, lành mạnh, động viên nhau hăng hái lao động, sản xuất ở các làng, xã trong địa bàn dân cư.

Trong thời kỳ vận động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Cách mạng tháng 8 năm 1945 và 9 năm kháng

chiến chống thực dân Pháp những chùa, đình làng trong xã đều là địa điểm hội họp, huấn luyện dân quân và làm kho chứa vũ khí, quân trang, quân dụng, gạo, muối phục vụ kháng chiến. Chính vì vậy, mà một số chùa, đình làng trở thành mục tiêu đánh phá của máy bay giặc Pháp như: Chùa Vàng, đình làng Lương Tạ, chùa làng Chiềng bị máy bay giặc Pháp ném bom đổ sập. Đình làng Lương Trình do nhận thức không đúng đắn về giá trị lịch sử văn hoá của một số cán bộ chủ chốt của làng, xã thời bấy giờ nên không được quan tâm tu tạo, lại bị thiên nhiên tàn phá nên đình làng bị dỡ bán, đất đem chia cho một hộ dân làm nhà ở.

Xã Lương Phú ngày nay, duy nhất còn cụm di tích văn hóa đình, chùa làng Phú Mỹ, còn khá nguyên vẹn các sắc phong của Vua Khải Định. Đình làng Phú Mỹ được xây dựng dưới thời vua Tự Đức năm thứ 36 (1884) thờ tướng Dương Tự Minh làm "Thành hoàng". Cũng như các ngôi đình khác là nơi hàng năm tổ chức tế lễ và mở hội, đồng thời là nơi hội họp bàn định những công việc quan trọng cần thiết của làng. Đến giai đoạn cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) đình Phú Mỹ là nơi làm việc của chỉ huy một số đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn xã.

Những năm 1953 - 1954, nhiều cuộc mít tinh lớn tổ chức tại đây, trong đó có một lần tổ chức đấu tố địa chủ, cường hào trong vùng Phú Thanh. Điều đặc biệt, khi thực dân Pháp cho máy bay ném bom căn cứ địa Việt Bắc; đến địa phận đình, chùa Phú Mỹ, có ba tốp máy bay Pháp ném xuống nơi đây 9 quả bom nhưng đều không nổ, (sau này bộ đội đào lên tháo gỡ kíp và thuốc nổ lấy vỏ bom làm kẻng hiệu lệnh hội họp hoặc báo giờ đi sản xuất của các hợp tác xã nông nghiệp). Trong những năm 1965 đến 1968 lại có một đơn vị bộ đội của Sư đoàn 304 B đóng quân đặt sở chỉ huy tại đình.

Trải qua hàng trăm năm tồn tại đình, Phú Mỹ được một số lần trùng tu tôn tạo đến năm 1995 đình được xây dựng lại 3 gian như hiện nay. Cùng với đình còn có ngôi chùa được xây dựng sát ở phía sau tạo thành một quần thể độc đáo. Đây là ngôi chùa cổ duy nhất còn tương đối nguyên vẹn có tên chữ là “Phượng Linh Tự”, chùa được nhân dân 4 thôn ⁽¹⁾ phát tâm công đức xây dựng vào năm 1735 niên hiệu Vĩnh Hựu nguyên niên, dưới triều vua Lê Ý Tông (thế kỷ XVIII). Chùa thờ Phật và thờ Mẫu theo truyền thống dân tộc Việt.

⁽¹⁾ 4 thôn đó là: Phượng Tường, Hoàng Xá, Đức Lân và Bình Ngõ.

Ngày 22 tháng 7 năm 2004, cụm di tích đình, chùa Phú Mỹ được UBND tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định số: 1718/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Kim ký công nhận là Di tích Lịch sử cấp tỉnh cần được bảo vệ giữ gìn lâu dài.

Trải qua trên 250 năm chùa bị hư hỏng và xuống cấp nghiêm trọng. Năm 2004, được Sở văn hóa tỉnh Thái Nguyên đầu tư hơn 600 triệu đồng trùng tu lại, nên cảnh chùa ngày càng khang trang hơn. Trong chùa hiện lưu giữ 23 pho tượng có niên đại cuối Lê đầu Nguyễn và sân chùa có một cây hương đá khắc bài ký ghi niên đại xây dựng chùa (năm Lê Vĩnh Hựu nguyên niên 1735). Khuôn viên chùa được trồng cây xanh tăng thêm vẻ thâm nghiêm và tạo bóng mát cho khách văn cảnh, lễ phật vào các ngày lễ hội văn hoá (từ ngày 13 đến 15 tháng giêng âm lịch) hàng năm theo phong tục cổ truyền xã Phú Xuân xưa và xóm Phú Mỹ ngày nay. Trong hàng chục loại cây ở sân chùa, có một cây sanh hơn 200 năm tuổi, với thế uốn lượn hình rồng chầu trước chùa.

Ngoài cụm di tích đình, chùa Phú Mỹ trên địa bàn xã Lương Phú còn có ngôi đình xóm Đồng Mỹ xây dựng 1937, đình xóm Việt Ninh xây dựng 2002 và các chùa: Xóm Lương Trình, xóm Lương Tạ, xóm Lân, xóm Phú

Lương, xóm Chiềng (chưa rõ năm xây dựng), có hai ngôi chùa mới được xây dựng là chùa Việt Ninh xây năm 2002 và chùa Phú Hương xây năm 2011. Đặc biệt, trên địa bàn xã còn có những miếu, nghề, nhà sắc, điểm canh ở làng Chiềng, xóm Phú Mỹ, xóm Lương Trinh, xóm Phú Hương...

Nghè là công trình văn hoá tín ngưỡng thờ những người có công với dân làng hay một bộ phận dân cư. Ở làng Lân xã Lương Phú duy nhất còn cụm di tích văn hóa, tín ngưỡng gồm: Đình, chùa, nghề. Đình làng Lân thờ Thành hoàng Dương Tự Minh, ngoài đình là nghề Lân thờ hai công chúa con vua Lý Anh Tông là công chúa Thiều Dung và công chúa Diên Bình. Do thời gian và con người xâm hại công trình tín ngưỡng nên đình Lân bị đổ nát, hiện nay trên nền đình dân làng dựng lại 3 gian làm chùa thờ Phật, nghề Lân thờ hai Công chúa còn khá nguyên vẹn. Điều đáng quý, tại khuôn viên nghề Lân có hai cây hồng phác cổ thụ có tuổi thọ hàng trăm năm. Cây vẫn vươn lên trời cao, tán lá xanh mượt, xoè ra như hai chiếc ô che nắng, mưa cho dân làng. Thân cây tuy bị mục rỗng nhưng sức sống vẫn vươn lên mạnh mẽ. Ngoài hai cây hồng phác, khuôn viên của nghề còn một dây cây dã

huơng, một cây sanh cổ thụ và một giếng nước bên cạnh các ao tạo nên cảnh quan, môi trường xanh mát.

Về tình hình kinh tế: Đời sống của nhân dân tổng Phao Thanh xưa nói chung và nhân dân 3 xã Lương Trình, Lương Tạ, Phú Xuân nói riêng, trong thời kỳ thuộc địa nửa phong kiến vô cùng khó khăn, gian khổ, thiếu thốn trăm bề. Tuy đất đai rộng, nhưng phần lớn là các đồi, rừng cây rậm rạp, hoang vu, dân cư thưa thớt, đất canh tác nằm trong tay các gia đình địa chủ. Người dân chủ yếu phải làm thuê kiếm sống. Trình độ thâm canh, kỹ thuật, vật tư nông nghiệp còn rất thấp kém, nên năng suất cây trồng, thu nhập từ kinh tế nông nghiệp rất thấp, chỉ đủ nộp tô cho địa chủ. Đời sống nông dân thiếu đói quanh năm. Hơn thế, bọn thực dân và địa chủ cường hào trong bộ máy cai trị địa phương lại khuyến khích mở các sòng bạc, rượu chè, thuốc phiện.... Đến trước năm 1950, trên địa bàn xã Lương Phú có tới hàng chục bàn đèn hút thuốc phiện, có hộ gia đình hai thế hệ kế tiếp nhau nghiện thuốc phiện.

Các công trình dân sinh vô cùng thấp kém, 98% là nhà tranh tre, tường đất, mái lợp dạ rom. Trước cách mạng Tháng 8 năm 1945, toàn xã có hơn chục hộ là địa chủ, phú nông làm được nhà xây cấp 4 tường gạch, lợp

ngói. Đa phần thiếu đói quanh năm, trong nạn đói năm Ất Dậu (1945) vùng Lương Phú có hàng chục người bị chết đói.

Tình hình văn hoá xã hội giai đoạn trước cách mạng rất kém, lạc hậu; chưa có cơ sở giáo dục, y tế, trên 95% số dân mù chữ, chỉ có số rất ít con nhà giàu được đi học. Hòa bình lập lại, đặc biệt trong những năm thực hiện sự nghiệp đổi mới, văn hóa xã hội ở Lương Phú có những bước phát triển nhảy vọt. Tính đến năm 2012, Lương Phú có ba trường học: Trường Mầm non có 8 phòng học, một phòng chức năng, mỗi năm có hơn 200 cháu; trường Tiểu học có 13 phòng học, hai phòng chuyên dùng (tin học, nhạc, họa), mỗi năm có gần 400 học sinh; trường Trung học cơ sở có 9 phòng học, hai phòng chuyên dùng, mỗi năm có trên 230 học sinh.

III - Nhân dân Lương Phú tham gia giành chính quyền trong cách mạng Tháng 8 năm 1945.

Nhân dân xã Lương Phú trải qua những đổi thay về địa danh, tuy còn nghèo khó về vật chất nhưng rất dũng cảm, có lòng tự tin cao, không bao giờ chịu khuất phục trước cường quyền, áp bức bóc lột và kiên quyết đấu tranh cho chính nghĩa, cho độc lập tự do. Những phẩm chất tốt đẹp được kế thừa và phát huy từ thế hệ này sang

thế hệ khác. Người dân Lương Phú từ trước đến nay không những cần cù, kiên nhẫn, sáng tạo trong lao động sản xuất, kiên cường trong đấu tranh chinh phục thiên nhiên, biến đồi rừng hoang xưa thành vùng đất màu mỡ, xây dựng làng xóm trù phú, dũng cảm kiên cường trong đấu tranh chống áp bức bóc lột và giặc ngoại xâm.

Giai đoạn trước cách mạng Tháng 8 năm 1945 ở địa bàn Phú Bình nổi bật nhất là phong trào ở Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng. Tại nơi đây một số cán bộ của Trung ương được phái về hoạt động xây dựng phong trào như: Các đồng chí Ngô Thế Sơn, Nguyễn Trọng Tĩnh, Hà Thị Quế, Hoàng Quốc Việt. Sau đó, còn có đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thái ... Tháng 7 năm 1943 tại rừng Giác (Kha Sơn Hạ) 3 đồng chí Nguyễn Bình Sơn, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Thiện được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương. Chi bộ Phú Bình, do đồng chí Ngô Thế Sơn là cán bộ Trung ương cử về trực tiếp làm Bí thư Chi bộ. Từ đây phong trào cách mạng ở Phú Bình bắt đầu có tổ chức chỉ đạo nên các xã, vùng xung quanh được phát triển theo. Từ giữa năm 1943, cơ sở Mặt trận Việt Minh mới phát triển đến xã Lương Phú.

Trước 1945, Lương Phú là vùng đất rộng, người thưa, giao thông đi lại còn rất khó khăn, xa các trung tâm chính

trị, các đầu mối giao thương nên chậm phát triển. Cùng các yếu tố trên, tình hình kinh tế của nhân dân giai đoạn này còn vô cùng khó khăn. Trình độ dân trí thấp, lại bị bọn cường hào, bộ máy quan lại phong kiến ở từng làng, xã cai trị rất hà khắc. Không có người tuyên truyền, dẫn dắt nên phong trào cách mạng chưa phát triển. Đến ngày 19 tháng 5 năm 1945, ở Lương Phú mới phát triển được một đảng viên Đảng cộng sản Đông Dương là đồng chí Nguyễn Minh Thái sinh năm 1915, người làng Lương Tạ được hai đồng chí Nguyễn Đình Thăng Phó bí thư chi bộ, Nguyễn Việt Thông đảng viên chi bộ Kha Sơn Thượng giúp đỡ và giới thiệu kết nạp ⁽¹⁾. Trong cuộc vận động cách mạng Tháng 8 năm 1945, theo tiếng gọi của Đảng thông qua các hội viên Việt Minh trên địa bàn các làng, xóm: Lương Trình, Lương Tạ, Phú Mỹ và các ấp: Núi Dài, Lương Thái, Phú Hương, Đồng Mỹ, Phú Lương, Mảng, ở đâu cũng có quần chúng tích cực tham gia chuẩn bị Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Hưởng ứng lời kêu gọi của mặt trận Việt Minh một số Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, tiêu biểu là tổ du

⁽¹⁾ Lý lịch đảng viên Nguyễn Minh Thái, trang 1.

kích trung kiên ra đời gồm 6 người do ông Trần Đăng Thực làm tổ trưởng, ông Nguyễn Văn Súc làm tổ phó và các ông Nguyễn Văn Nhân, ông Nguyễn Văn Thế, ông Trần Văn Oi, ông Trần Văn Tuất là tổ viên tích cực hoạt động bảo vệ phong trào cách mạng ở địa phương.

Nhiều hộ gia đình nhường nhà cho cán bộ ở, hội họp và trực tiếp ủng hộ thóc, gạo để nuôi dưỡng như: Bà Nguyễn Thị Nậm (Lương Tạ), ông Nguyễn Văn Tảo (làng Chiềng), ông Ngô Văn Quyền, ông Ngô Văn Lương, bà Nguyễn Thị Mùi (Lương Trình), ông Vũ Đình Hoạch (Đồng Mỹ), ông Dương Văn Đối (Lương Tạ), ông Ngô Văn Bồng (Việt Ninh).v.v. Cuối tháng 7 năm 1945, Mặt trận Việt Minh huyện Phú Bình cử một tổ du kích vùng Mai Sơn - Làng Cả, trong đó có ông Nguyễn Văn Thoải (người làng Chiềng) trực tiếp đến tổng La Đình bắt hai anh em Chánh Cừ là chánh tổng có nhiều nợ máu với cách mạng đem xử chém. Gia đình bà Nguyễn Thị Nậm (người Lương Tạ) là cơ sở cách mạng đã nhường nhà ở và trực tiếp nuôi dưỡng một số đồng chí cán bộ cách mạng như: Đồng chí Hà Thị Quế, đồng chí Ngô Thế Sơn, đồng chí Lê Phương, đồng chí Nguyễn Thế Đạt cán bộ phụ trách vùng Phú Thanh trước cách mạng tháng 8 năm 1945.

Tám giờ sáng ngày 14 tháng 3 năm 1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền đầu tiên của Phú Bình nổ ra tại Kha Sơn Hạ và thành công tốt đẹp. Ngày 15 tháng 3 năm 1945, chính quyền cách mạng ở Mai Sơn được thành lập. Trong vòng 30 ngày từ 14 tháng 3 đến 14 tháng 4 năm 1945, có 30/54 làng (xã) trong toàn huyện giành được chính quyền về tay nhân dân⁽¹⁾. Ở Lương Phú, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, tổ du kích trung kiên đấu tranh lần lượt giành quyền từ chính quyền thuộc địa nửa phong kiến về tay nhân dân ở các thôn: Thôn Lương Tạ, Lương Trình, Phú Mỹ và Ninh Thái. Chính quyền cách mạng được thành lập ở các thôn; thôn Lương Tạ, do ông Nguyễn Văn Nhân làm Trưởng thôn, ông Nguyễn Văn Hải làm Phó trưởng thôn; thôn Phú Lương, do ông Nguyễn Văn Sức làm trưởng thôn; thôn Lương Trình, ông Nguyễn Văn Cố làm Trưởng thôn, ông Nguyễn Văn Thức làm Phó trưởng thôn .v.v.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, cách mạng Tháng 8 năm 1945 thành công, mở ra một trang sử mới về dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam độc lập. Với niềm phấn khởi tự hào, ngày 23 tháng 12 năm

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình 1930 - 2005, trang 53

1945 cử tri xã Phú Thanh cùng nhân dân toàn huyện Phú Bình hăng hái đi bỏ phiếu bầu cử những đại biểu xứng đáng vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa⁽¹⁾. Từ đây, nhân dân Lương Phú thật sự bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.

Truyền thống văn hóa, yêu nước, đoàn kết chống giặc ngoại xâm; truyền thống cần cù lao động, thông minh sáng tạo của người dân Lương Phú là nhân tố vô cùng quan trọng để Lương Phú khởi sắc trong sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Tự hào về truyền thống quê hương mình người dân Lương Phú đã và đang quyết tâm cao độ trên con đường xây dựng nông thôn mới - xây dựng Lương Phú thành một xã giàu, đẹp, văn minh của tỉnh. Đây cũng là mục tiêu quan trọng, mục tiêu hàng đầu của Đảng bộ xã Lương Phú từ năm 2013 đến những năm 2030.

⁽¹⁾ Thực hiện chủ trương của trung ương, ngày 23 tháng 12 năm 1945 tổng tuyển cử trong cả nước. Để có thêm thời gian chuẩn bị, Trung ương quyết định lùi cuộc tổng tuyển cử vào 06 tháng 01 năm 1946. Song một số địa phương, trong đó có tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn nên vẫn tổ chức bầu cử theo thời gian trước - Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình 1930 - 2005, trang 72.

CHƯƠNG II

CHI BỘ ĐẢNG XÃ PHÚ THANH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1954)

I - Chi bộ Đảng xã Phú Thanh ra đời lãnh đạo nhân dân bảo vệ chính quyền cách mạng (1946 - 1947)

Cách mạng Tháng tám năm 1945 thành công, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đập tan xiềng xích chế độ thực dân phát xít, lật đổ chế độ quân chủ phong kiến, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Nhưng nước Việt Nam độc lập vừa mới ra đời đã đứng trước muôn vàn khó khăn thử thách, phải đương đầu với ba loại giặc đó là: Giặc đốt, giặc đói và giặc ngoại xâm.

Tình thế đất nước lúc này như "*ngàn cân treo sợi tóc*". Trước thời khắc lịch sử vô cùng khó khăn đó Đảng, Chính Phủ và Bác Hồ đã bình tĩnh, sáng suốt kịp thời đề ra những chủ trương và biện pháp phù hợp. Tại phiên họp ngày 03 tháng 9 năm 1945, Hội đồng Chính phủ Lâm

thời đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra sáu công việc cấp bách trước mắt cần giải quyết là:

- Chống giặc đói.
- Chống giặc đốt.
- Chuẩn bị Tổng tuyển cử trong cả nước.
- Phát động phong trào giáo dục cần - kiệm - liêm - chính.
- Tuyên bố xoá bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, các hủ tục mê tín dị đoan.
- Tuyên bố tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết⁽¹⁾.

Thực hiện các chủ trương của Đảng, Chính phủ; dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Ban cán sự Đảng huyện Phú Bình, các đồng chí trong Mặt trận Việt Minh xã phát động phong trào "*Hũ gạo tiết kiệm*" để cứu đói dân nghèo. Mặc dù nhân dân trong xã cũng như ở từng thôn, làng, ấp còn rất nghèo khó song với tinh thần "*Lá lành đùm lá rách*", "*Lá rách ít đùm lá rách nhiều*", chỉ trong một thời gian ngắn hàng trăm cân gạo cứu đói đã đến với dân nghèo "đút bữa". Để chống được giặc đói cơ bản lâu dài, Uỷ ban cách mạng kêu gọi, động viên nhân

⁽¹⁾ Huyện Phú Bình- Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - Bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000), xuất bản năm 2007, trang 64.

dân tích cực khai hoang, phục hoá, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, cấy lúa, trồng màu... với khẩu hiệu hành động *"Tắc đất tắc vàng"*; tinh thần hăng hái sản xuất của nông dân lan ra rộng khắp ở tất cả làng, ấp với tinh thần *"Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững nền độc lập"*.

Thực hiện một bước về chính sách ruộng đất của Đảng, nhằm cải thiện đời sống của nhân dân. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban cán sự Đảng, Ủy ban Hành chính huyện Phú Bình, Chính quyền cách mạng xã Phú Thanh tiến hành tịch thu hàng chục héc ta ruộng đất của các chủ đồn điền Nguyễn Kin Phương (ở Phú Hương) chia cho dân nghèo ở các thôn Phú Mỹ, Lương Tạ, Lương Trình, Lân, làng Chiềng và các ấp trong xã. Được chia ruộng đất, nhân dân rất phấn khởi và hăng hái tăng gia, sản xuất ra lương thực, thực phẩm tại chỗ bảo đảm đời sống hàng ngày, nạn đói từng bước đẩy lùi.

Thực hiện chủ trương diệt giặc đói của Chính phủ, Huyện uỷ huyện Phú Bình phát động phong trào "Bình dân học vụ"; Ủy ban xã Phú Thanh thành lập Ban bình dân học vụ do ông Ngô Tôn Bài (người làng Phú Mỹ) làm Trưởng ban, nhiệm vụ của ban là thực hiện xoá mù

chữ cho nhân dân vùng Phú Thanh. Cán bộ của ban được phân công về đến từng làng, thôn, ấp tuyên truyền vận động nhân dân tham gia phong trào học chữ Quốc ngữ. Các lớp học được mở ở các làng, thôn, ấp với phương châm: *"Người biết chữ dạy người chưa biết chữ", "người biết chữ nhiều dạy người biết chữ ít"*. Những thôn, ấp có người làm giáo học thì mở lớp dạy cho tất cả mọi người; thôn, ấp nào chưa có thầy thì sang thôn, xóm láng giềng để học. Các lớp học ban ngày giành cho trẻ em ở lứa tuổi chưa phải lao động sản xuất và người già, lớp học ban đêm giành cho người lớn. Hầu hết các lớp học đều phải tận dụng đình làng, thậm chí học nhờ nhà ở của thầy giáo để học chữ. Chỉ trong hơn một năm (từ 9 năm 1945 đến cuối năm 1946) hầu hết các thôn, ấp ở Lương Phú có lớp học chữ như: Thôn Phú Lương một lớp do thầy giáo Nguyễn Quang Trác dạy, Phú Mỹ một lớp do thầy giáo Bá Lung dạy, Phú Hương một lớp do thầy giáo Nguyễn Huy Tăng dạy, Lương Tả có một lớp do thầy giáo Nguyễn Văn Tịch dạy... Qua phong trào học chữ Quốc ngữ đã giúp cho người dân biết đọc, biết viết, dân trí từng bước được nâng lên; tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi, dần dần bị loại trừ và các hoạt động vui tươi lành mạnh dần thay thế. Nếp sinh hoạt mới từng bước được

hình thành và tạo tiền đề cho xây dựng đời sống văn hoá tinh thần, góp phần xây dựng quê hương tiến bộ.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam độc lập và Hội đồng nhân dân hai cấp (tỉnh và xã) làm thất bại âm mưu chia rẽ, phá hoại và lật đổ của các thế lực phản cách mạng. Kết quả đó khẳng định tinh thần yêu nước, yêu chế độ mới và quyền làm chủ của nhân dân được xác lập trên thực tế. Ủy ban Hành chính các cấp được thành lập thay thế Ủy ban cách mạng lâm thời; các ban, ngành chuyên môn dần được hình thành và đi vào hoạt động. Bộ máy chính quyền cơ sở xã ngày càng được củng cố và từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý điều hành địa phương. Bên cạnh chính quyền, các tổ chức Mặt trận Liên Việt, Hội Phụ lão, Hội Phụ nữ, Hội Thanh niên... với những hoạt động tích cực cùng chính quyền từng bước khắc phục những khó khăn sau Tổng khởi nghĩa.

Cùng với củng cố, xây dựng chính quyền cách mạng và củng cố các đoàn thể, công tác xây dựng đảng được coi là một nhiệm vụ cấp bách hàng đầu nhằm tăng sự lãnh đạo của Đảng với phong trào cách mạng ở địa phương. Ngay từ cuối năm 1945 đến đầu năm 1946, cuộc

vận động xây dựng Đảng được đẩy mạnh ở tất cả các địa bàn trong huyện. Xã Phú Thanh dưới sự chỉ đạo của Ban cán sự Đảng huyện Phú Bình, sự giúp đỡ của các đồng chí: Nguyễn Trọng Tĩnh, Lương Văn Đài và Hà Thị Quế phụ trách vùng, các đồng chí Nguyễn Bình Sơn, đ/c Nguyễn Hữu Tài, đ/c Lê Phương phụ trách các xã; năm 1946, có 4 cán bộ và quần chúng tích cực tham gia đấu tranh giành chính quyền được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương là: Trần Đăng Thực, Nguyễn Huy Tường, Nguyễn Thị Cúc (xóm Phú Lương), Nguyễn Thị Phương (làng Chiềng). Cả 4 đảng viên được kết nạp đều là người của xã Lương Phú sau này. Đây là yếu tố quan trọng để hình thành tổ đảng đầu tiên trên địa bàn xã Lương Phú vào năm 1946.

Tháng 8 năm 1946, Hội nghị đảng viên huyện Phú Bình được tổ chức tại ấp Vân Đình thuộc địa bàn xã Phú Thanh; sự kiện này được coi như Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ II. Hội nghị xác định nhiệm vụ cơ bản hiện tại là kháng chiến và kiến quốc; đồng thời Hội nghị quyết định thành lập cơ quan Huyện uỷ thay cho Ban Cán sự Đảng, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới gồm 9 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Bình Sơn được bầu làm Bí

thư Huyện uỷ. Thực hiện chủ trương của Hội nghị đảng viên toàn huyện, Chi bộ Đảng xã Phú Thanh lãnh đạo nhân dân tích cực chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến. Phong trào ủng hộ kháng chiến được phát động rộng khắp trong nhân dân vùng Phú Thanh. Cùng với phong trào "*Hũ gạo kháng chiến*", nhân dân góp được hơn ba nghìn ki lô gam gạo, hơn hai tấn thóc từ các hộ dân trong xã để nuôi đội du kích tập trung và trích một phần thóc, gạo mua sắm thêm vũ khí. Trong phong trào, nhân dân Phú Thanh đóng góp vật chất và nhân lực tham gia kháng chiến. Tính đến cuối năm 1946, toàn xã đã có hơn 20 thanh niên ra nhập quân đội. Các đội tự vệ, thanh niên xung phong, du kích chủ lực địa phương được củng cố về tổ chức và huấn luyện kỹ, chiến thuật làm nòng cốt kháng chiến trong địa bàn.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ huyện Phú Bình về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với xây dựng chính quyền cơ sở xã. Tháng 11 năm 1946, Huyện uỷ huyện Phú Bình cử hai đồng chí Nguyễn Bình Sơn và đồng chí Nguyễn Đình Thông trực tiếp về tổ chức thành lập Chi bộ Đảng xã Phú Thanh và chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Nhẫn làm Bí thư Chi bộ, Chủ nhiệm Việt Minh, Nguyễn

Văn Kép làm Phó chủ nhiệm Việt Minh, Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời, đồng chí Trần Đăng Thực phụ trách Du kích, đồng chí Nguyễn Thị Cúc (Tấn) phụ trách Phụ nữ, đồng chí Nguyễn Huy Tường phụ trách Công an và đồng chí Nguyễn Thị Phương phụ trách Thanh niên. Đồng chí Nguyễn Huy Tường được phân công phụ trách tổ đảng Lương Phú.

Sự ra đời chi bộ Đảng xã Phú Thanh là sự kiện chính trị quan trọng đối với địa phương, đánh dấu bước trưởng thành về lực lượng, vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng đối với phong trào cách mạng địa phương và mở ra thời kỳ mới - thời kỳ Chi bộ Đảng xã Phú Thanh trực tiếp lãnh đạo nhân dân hiện nhiệm vụ kháng chiến.

Địa bàn xã Phú Thanh có một vị trí địa lý quan trọng, có trục đường 19B dễ dàng cơ động đưa quân từ huyện Tân Yên tỉnh Bắc Giang đi xã Hà Châu huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên và ngược lại. Hầu hết các làng, xóm đều có rừng rậm, đường liên thôn đi lại chủ yếu là đường mòn độc đạo rất thuận lợi cho việc trú quân của các đơn vị vũ trang và khá an toàn cho các cơ quan...Cuối năm 1946, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ Đảng, chính quyền Phú Thanh trực tiếp lãnh đạo, tổ chức đội tự vệ và nhân dân tiến xây dựng làng Phao Thành

thành làng chiến đấu. Thực hiện kế hoạch tiêu thổ kháng chiến, nhân dân Phú Thanh thực hiện triệt để *"vườn không nhà chống"* khi có lệnh.

Năm 1946 - 1947, Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân vượt qua bao khó khăn thử thách, góp phần xứng đáng cùng nhân dân cả nước giữ vững chính quyền cách mạng, bảo vệ nền độc lập, tự do của dân tộc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quan trọng của đất nước. Những thắng lợi bước đầu ấy chứng tỏ tinh thần yêu nước, quyết tâm bảo vệ chế độ mới, quyết tâm giải phóng dân tộc và càng chứng tỏ sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

II - Chi bộ Đảng xã Phú Thanh lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp và sự ra đời của Chi bộ Đảng xã Lương Phú (1947 - 1954).

Sau khi Trung ương Đảng và Chính phủ phát động toàn quốc kháng chiến, để tiếp tục chuẩn bị tốt nhất cho cuộc kháng chiến lâu dài, nhiệm vụ quan trọng trước mắt là bảo đảm tính mạng và tài sản của nhân dân trong địa bàn xảy ra chiến sự. Chính phủ có chủ trương di dân đến các khu vực an toàn nên ngày 31 tháng 12 năm 1946 Chính phủ ra sắc lệnh số 5/SL về việc thành lập Ủy ban tản cư, khẩu hiệu hành động là *"Tản cư là yêu nước"*.

Khẩu hiệu đó đã thành hiệu lệnh hành động của đông đảo nhân dân. Để bảo toàn lực lượng, tích cực chuẩn bị cho kháng chiến trường kỳ, giữa tháng 3 năm 1947 các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ quốc phòng, các ban ngành trung ương, các cơ quan kinh tế, văn hoá, giáo dục.... được chuyển lên Việt Bắc an toàn. Từ đây, *"Thái Nguyên trở thành trung tâm căn cứ địa kháng chiến, Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước"* là hậu phương an toàn, nhân dân các tỉnh miền xuôi tản cư lên ngày càng đông. Việc tiếp nhận nhân dân tản cư, chăm lo ổn định đời sống và việc làm là một nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên nói chung và chính quyền, nhân dân địa phương nói riêng.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và Chính phủ, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ tỉnh Thái Nguyên, Huyện uỷ huyện Phú Bình; Uỷ ban tản cư, tiếp cư xã Phú Thanh được thành lập với sự tham gia của các ngành, các giới, chủ yếu là Mặt trận Việt Minh xã. Công tác tản cư, tiếp cư được triển khai và thực hiện ở tất cả các thôn, xóm, ấp trong xã Phú Thanh. Thượng tuần tháng 3 năm 1947, Hội nghị quân dân chính của chiến Khu Việt Bắc họp tại xóm Trên (làng Phao Thanh) dưới sự điều hành của đồng chí

Chu Văn Tấn, thành phần hội nghị gồm có các đồng chí trong Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính, Tỉnh đội, Huyện đội..., xã Phú Thanh có đồng chí Bí thư chi bộ, đồng chí Chủ tịch Uỷ ban Cách mạng lâm thời và đồng chí Xã đội trưởng. Hội nghị thống nhất một số nhiệm vụ cơ bản là: Quán triệt đường lối trường kỳ kháng chiến, kiến quốc của Trung ương đề ra và sẵn sàng đối phó với địch; Động viên nhân lực, vật lực khẩn trương xây dựng làng Phao Thanh thành làng chiến đấu kiểu mẫu; rút kinh nghiệm kịp thời chỉ đạo các địa phương khác trong Chiến Khu.

Với tinh thần nỗ lực, chỉ trong sáu tháng, du kích và nhân dân Phú Thanh huy động hàng vạn ngày công rào làng, đào hàng trăm mét giao thông hào chiến đấu, bố trí một số bãi mìn, hầm bí mật và hàng trăm hầm trú ẩn ở khắp các thôn, ấp trong xã. Đặc biệt, làm hàng chục mét địa đạo trong lòng đất dưới nghề Phao Thanh, hầm bí mật đều được bố trí thiết bị chống khói, thông hơi, lối thoát hiểm khi làng bị địch chiếm đóng. Mỗi thôn tổ chức một tiểu đội du kích, lực lượng này được huấn luyện cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật chiến đấu du kích, quán triệt kỹ về đường lối kháng chiến, kiến quốc. Nhiệm vụ của đội vừa tích cực sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ

trật tự trị an của thôn, xóm; bảo vệ an toàn các cơ quan đóng trên địa bàn và sẵn sàng bổ sung cho các đơn vị chủ lực kháng chiến.

Làng chiến đấu Phao Thanh được xây dựng thành công, xã Phú Thanh là chỗ dựa tin cậy vững chắc, nơi tập kết của nhiều cơ quan, đơn vị bộ đội, công an trong thời gian dài (từ 1946 đến 1954) như: Xưởng in tài liệu tuyên truyền cách mạng ở làng Phú Mỹ; xưởng đúc vỏ lựu đạn, địa lôi ở thôn Phú Mỹ, Lương Tạ, Lương Trình; cơ quan Tiếp liệu Cục quân nhu ở ấp Núi Dài (nay là Việt Ninh). Làng Lương Tạ là nơi thường trú của cơ quan chỉ huy cục Quân nhu; xưởng chế biến dầu dã hương do ông Nguyễn Văn Nheo phụ trách, xí nghiệp làm giấy đặt ở Lương Trình... Trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, một số đơn vị bộ đội, Cục Cảnh sát khu và thuộc tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh... như: Trung đoàn Bắc Bắc, Tiểu đoàn Á Lữ, Tiểu đoàn 61, Tiểu đoàn Thiên Đức,... đóng quân, huấn luyện chuẩn bị chiến đấu trên địa bàn xã. Do vậy, Phú Thanh thật sự trở thành nơi bí mật nuôi dưỡng quân và một số cơ quan Khu, Tỉnh ủy Bắc Giang...trong kháng chiến. Hầu hết đình, chùa trong xã được sử dụng làm nơi làm việc của một số cơ quan và làm kho dự trữ lương thực, muối, vũ khí đạn dược, một số làm nơi tiếp nhận,

cứu chữa và nuôi dưỡng thương binh như: Chùa Vàng dùng làm kho muối, đình Lương Tạ để gạo của cục Quân nhu, kè Lương Trình làm kho gạo dự trữ; đình, chùa Phú Mỹ làm kho chứa vỏ lựu đạn và địa lôi.v.v.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương, dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ huyện Phú Bình, Chi bộ Đảng xã Phú Thanh lãnh đạo quân và dân vừa khẩn trương xây dựng củng cố lực lượng, chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng chiến đấu, vừa tuyên truyền vận động nhân dân làm tốt phòng gian bảo mật, ngăn chặn có hiệu quả những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các phần tử phản động bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ các cơ quan, đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn xã. Thời gian này, Huyện uỷ triển khai đợt phát triển đảng "Lớp đảng viên kháng chiến" nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở các làng, ấp. Đối tượng kết nạp là những dân quân, du kích hoặc quần chúng hăng hái tích cực tham gia phong trào cách mạng. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, năm 1947, Chi bộ đã kết nạp 7 người vào Đảng cộng sản Đông Dương là: Đ/c Nguyễn Văn Cố, đ/c Ngô Văn Nhận, Trần Đăng Hạ (làng Lương Trình), đ/c Nguyễn Văn Ty (làng Phú Mỹ), đ/c Bùi Văn Bái (xóm Phú Hương), đ/c Ngô Quang Biểu (làng Lương Tạ) và đ/c Nguyễn Văn Sức (xóm Phú

Lương). Cuối năm 1947, giặc Pháp tiếp tục triển khai kế hoạch tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc, chúng bắt đầu đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên cùng một số tỉnh khác từ nhiều hướng: Cho quân nhảy dù, ném bom bắn phá kho tàng, đường, cầu, cống và những vị trí nghi có quân ta tập kết. Trước tình hình đó, Huyện uỷ chỉ đạo xã Phú Thanh khẩn trương triển khai đợt sinh hoạt chính trị nhằm tiếp tục quán triệt đường lối kháng chiến của Đảng, tăng cường nhận thức về nhiệm vụ cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thấy rõ tính cấp thiết của việc tăng cường phát triển lực lượng vũ trang địa phương, sẵn sàng đối phó với tình huống địch đánh lan đến và sẵn sàng bổ sung lực lượng cho đơn vị chủ lực kháng chiến.

Thực hiện chủ trương phát triển lực lượng vũ trang, trên địa bàn các làng, xóm Phú Lương, Đồng Mỹ, Phú Mỹ, Phú Hương tổ chức một trung đội du kích cơ động do ông Nguyễn Văn Súc làm trung đội trưởng. Trung đội có ba tiểu đội (2 tiểu đội nam, 01 tiểu đội nữ), mỗi tiểu đội được huấn luyện tập trung tại cơ sở thôn, trong thời gian huấn luyện được nhân dân ủng hộ gạo để nuôi quân. Nội dung huấn luyện gồm đường lối kháng chiến, kỹ thuật chiến đấu cá nhân và chiến thuật tổ, tiểu đội du kích

chiến đấu, huấn luyện viên do cấp trên cử về thực hiện (mỗi làng có một huấn luyện viên).

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III, Chi bộ Phú Thanh đặt công tác xây dựng, củng cố cơ sở đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng lên hàng đầu, đặc biệt chú trọng phát triển đảng viên ở các làng, ấp chưa có đảng viên. Thực hiện nhiệm vụ phát triển đảng, những quần chúng ưu tú tiếp tục được lựa chọn, giao nhiệm vụ thử thách. Năm 1948, Chi bộ bồi dưỡng kết nạp được 29 đảng viên ⁽¹⁾, trong đó: Việt Ninh 7, Chiềng 4, Lương Trình 4, Lương Tạ 5, Phú Lương 3, Phú Mỹ 5 và Đồng Mỹ 1. Tổng 51 đảng viên ở các thôn, xóm trên địa bàn Lương Phú được phân thành 3 tổ sinh hoạt: Tổ Trình Chiềng, tổ Việt Lương (Lương Tạ và Việt Ninh), tổ Mỹ Lương (Phú Lương, Phú Mỹ và Phú Hương). Đồng thời với công tác củng cố tổ chức đảng, công tác củng cố xây dựng chính quyền cũng được coi

⁽¹⁾ Năm 1948, kết nạp 29 đảng viên là: Ngô Văn Buổi, Lê Trọng Tiến, Lê Trọng Đính, Nguyễn Hữu Định, Hà Thị Duyên, Hồ Đức Thành, Nguyễn Đăng Ngáy (xóm Việt Ninh); Nguyễn Văn Liên, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Văn Tảo, Nguyễn Văn Đề (làng Chiềng); Nguyễn Thị Ty, Nguyễn Văn Thúc; Ngô Văn Lương, Nguyễn Thị Đường (Lương Trình); Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Văn Hưng, Dương Văn Khoa, Dương Văn Mạo, Dương Văn Tầm (Lương Tạ); Trần Văn Ấp, Trần Văn Trường, Nguyễn Văn Xếp (Phú Lương); Ngô Văn Mão, Ngô Văn Nghi, Ngô Văn Xây, Ngô Văn Hiên, Tô Văn Ngừ (Phú Mỹ); Vũ Đình Hoạch (Đồng Mỹ).

trọng nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức điều hành hoạt động trong kháng chiến. Ngày 01 tháng 10 năm 1947, Chính Phủ ra sắc lệnh số 91/SL quy định từ tháng 01 năm 1948, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính các cấp từ cấp huyện đến cấp xã được hợp nhất thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính đến ngày 25 tháng 3 năm 1948 Sắc lệnh số 149/SL bỏ từ "kiêm", từ đó bộ máy chính quyền huyện, xã ngày càng được củng cố, kiện toàn cho phù hợp với tình hình của cuộc kháng chiến. Hoạt động của Ủy ban kháng chiến hành chính từng bước đi vào hoạt động có nề nếp, hiệu lực quản lý hành chính nhà nước ngày càng được nâng cao và được tỉnh đánh giá là huyện khá nhất.

Thực hiện Nghị quyết Tỉnh ủy mở rộng, Huyện ủy Phú Bình chỉ đạo tổ chức đảng các xã đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên đi đôi với củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Chi bộ Đảng xã Phú Thanh coi trọng công tác phát triển đi đôi với công tác quản lý rèn luyện, sàng lọc những người thoái hoá, biến chất, vi phạm phẩm chất đạo đức... không đủ tư cách đảng viên ra khỏi đảng, làm cho chi bộ trong sạch đủ sức lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc. Chi bộ Phú Thanh là một trong chi bộ có tốc độ

phát triển đảng khá; năm 1949, ở Lương Phú kết nạp được 12 đảng viên⁽¹⁾.

Cuối năm 1949, Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ IV được tổ chức. Đại hội khẳng định sự lớn mạnh về mọi mặt của Đảng bộ, nhất là công tác xây dựng Đảng, thành tích nổi bật là lực lượng đảng viên tăng nhanh, gấp 10 lần so với trước kháng chiến và các tổ chức cơ sở đảng được củng cố. Chấp hành quyết định của trên, cuối năm 1950 xã Đức Dương (gồm xã Tân Đức và Dương Thành nay) được sáp nhập với xã Phú Thanh đổi tên thành xã Đức Liên. Ông Lương Duy Du làm chủ tịch Ủy ban hành chính Kháng chiến, ông Ngô Văn Nhận làm Phó chủ tịch (người làng Lương Trình); ông Nguyễn Văn Quế, làm Xã đội trưởng; ông Nguyễn Huy Tường Trưởng công an và bà Nguyễn Thị Thốc Bí thư Phụ nữ...Các giới (Phụ nữ, Phụ lão cứu quốc, Thanh niên cứu quốc...) của xã được củng cố, kiện toàn. Sau sát nhập, nhiệm vụ cần kíp trước mắt là đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang địa phương tại các thôn, xóm, ấp và tăng cường hai cán

⁽¹⁾ Năm 1949, kết nạp 12 đảng viên là: Lê Trọng Chính (xóm Việt Ninh); Nguyễn Văn Tiếp, Nguyễn Văn Thoải (làng Chiềng); Nguyễn Văn Xe, Nguyễn Văn Chi, Nguyễn Văn Mậu, Trần Thị Ngâm, Ngô Thị Phượng (Lương Trình); Ngô Văn Thứ, Ngô Văn Hoan (Lương Tạ); Đào Duy Giảng, Bùi Thế Tuy (Đồng Mỹ).

bộ phụ trách quân sự ở thôn (1 thôn đội trưởng và 1 Thôn đội phó) nhằm nâng cao chất lượng và trình độ chiến đấu của lực lượng du kích. Huyện đội huyện Phú Bình chỉ đạo ở mỗi xã có một trung đội gương mẫu, từ đó phong trào học tập, trau dồi kỹ thuật đánh địa lôi, trinh sát của cá nhân và tiểu đội được thực hiện ở từng thôn, xóm. Phong trào trao đổi kinh nghiệm cũng được đẩy mạnh, phong trào xây dựng trung đội gương mẫu thật sự góp phần nâng cao chất lượng huấn luyện, trình độ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của du kích địa phương.

Để phòng giặc Pháp tấn công vào địa phương, Đảng bộ huyện Phú Bình chủ động triển khai một loạt nhiệm vụ về phòng gian, giữ bí mật và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các cơ quan Đảng, chính quyền, cơ quan Khu, bộ đội và công an đóng trong địa phương. Chỉ thị của Huyện uỷ nêu rõ: "Phải đôn đốc việc tổ chức các điểm canh gác, bố trí những trạm gác dây chuyền để kịp thời thông báo tin tức được nhanh nhất, nhất là các xã vùng giáp ranh như: Đại Đồng, Phú Thanh, Đức Cường, Cấp Tiến. Huyện đội tổ chức một đội tuần tra liên tục ngày đêm để phát hiện những phần tử Việt gian phản động và lực lượng kẻ thù từ bên ngoài thâm nhập vào" ⁽¹⁾ Vì vậy, trong mỗi thôn, ấp

⁽¹⁾Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình 1930 -2005, xuất bản năm 2005, trang 93, 94.

đều tổ chức lực lượng tuần tra canh gác, ý thức cảnh giác phòng gian, bảo mật trong nhân dân được nâng cao.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, ngày 07 tháng 7 năm 1950, Ủy ban kháng chiến Hành chính huyện Phú Bình ra chỉ thị nêu rõ: "Những dấu hiệu chứng tỏ giặc Pháp chuẩn bị đánh bất ngờ lên Thái Nguyên..., huyện nhà là cửa ngõ của tỉnh, sẽ là nơi bị đánh đầu tiên. Vì vậy, việc chuẩn bị phải thực sự ráo riết"⁽¹⁾ Trước tình hình mới, các đội du kích tích cực huấn luyện quân sự, xây dựng củng cố làng chiến đấu và hăng hái lao động sản xuất. Giai đoạn này, xã động viên hơn 40 thanh niên lên đường nhập ngũ, bổ sung cho lực lượng kháng chiến, trong đó có 14 đảng viên, hàng chục người và xe đạp được huy động hỗ trợ phục vụ chiến dịch.... thời gian phục vụ mỗi đợt từ ba đến bốn tháng.

Sau một thời gian tích cực chuẩn bị, mọi điều kiện chu đáo, lực lượng chiến đấu đã sẵn sàng, ngày 16 tháng 9 năm 1950, quân ta nổ súng đánh Đông Khê (tỉnh Cao bằng), Chiến dịch Biên giới Thu Đông chính thức được mở màn. Sau hai ngày chiến đấu quyết liệt, ngày 18 tháng 9 năm 1950, cứ điểm Đông Khê bị tiêu diệt; chiến

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình 1930 -2005, xuất bản năm 2005, trang 93, 94.

thắng Đông Khê làm rung chuyển cả hệ thống phòng tuyến dọc đường số 4. Quân địch ở Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cô lập, địch vội vàng cho rút khỏi Cao Bằng bằng cuộc hành quân "kép". Đờ đôn lực lượng ở mặt trận Biên giới, ngày 29 tháng 9 năm 1950, quân Pháp điều động 3.000 quân dưới sự yểm trợ của máy bay thuộc lực lượng dự bị chiến lược ở Bắc Bộ, mở chiến dịch "Pho cơ" (Hải cẩu) tấn công lên thị xã Thái Nguyên. Trong đó, có khoảng 1.000 quân Pháp do một quan tư chỉ huy từ Bắc Ninh, Bắc Giang qua đường Hiệp Hoà tiến vào phía nam huyện Phú Bình theo hai đường: Phần lớn số quân được tấn công theo đường bộ, dọc đê sông Đào, số còn lại hành quân bằng ca nô dọc theo sông Cầu (từ Sà Ngọt lên cầu Chã, Hà Châu vào Phương Độ), rồi tiến dọc theo đường 19 lên thị xã Thái nguyên. Để sẵn sàng ngăn chặn địch tấn công dọc theo sông đào vào địa bàn huyện, huyện đội lệnh cho lực lượng du kích các thôn, ấp: Phú Lương, Phú Mỹ, Lân, Lương Tạ, Lương Trình... làm lực lượng nòng cốt của địa phương tổ chức nhân dân chủ động phá cầu Thung, đắp ụ đất, đá trên trục đường đê sẵn sàng ngăn chặn địch cơ động tấn công đánh chiếm huyện lỵ Phú Bình ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Cầu Thung (do du kích ta phá thùng để ngăn chặn chiến xa địch) trên kè Lương Trình 200 m, ụ đất đá được đắp dọc mặt đê đoạn đê khoảng 500 m từ cầu Thung về phía hạ lưu (nhánh chảy về kè Lữ Vân)

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi uỷ chi bộ đảng và chính quyền xã, tháng 10 năm 1950, người già và trẻ em được sơ tán lên vùng núi Tân Hoà, Tân Thành; lực lượng du kích ở lại làng, xã củng cố trận địa, sẵn sàng đánh địch. Khi lực lượng của địch đến chân núi Chùa, tổ trinh sát và lực lượng du kích tại chỗ tổ chức đánh chặn, quân địch gặp phải sự kháng cự quyết liệt của dân quân du kích ta không thể tấn công được buộc phải co cụm trên núi Dù, núi Mạn. Trong đêm, tổ địch vận bắc loa kêu gọi quân địch về với cách mạng; chỉ huy địch ra lệnh cho hỏa lực bắn vu vơ vào các làng, xóm xung quanh. Với tinh thần chiến đấu kiên cường của du kích, quân giặc không thể phát triển chiến đấu được, buộc phải rút quân về phố Thắng (hiệp Hòa) chờ tăng viện.

Cùng trong thời gian này, pháo cối tầm xa của địch từ khu vực núi Mỏ Thổ bắn vào một số làng, xóm trong xã; trên không máy bay giặc Pháp tăng cường oanh tạc ném bom, bắn rốc két vào làng Phú Mỹ, đình, chùa Vàng Lương Tạ bị sập; kè và kho gạo kè Lương Trình bị bom phá hỏng, thuyền bè đổ trên sông và hồ Lương Trình bị phá huỷ; làm một đồng chí bộ đội hy sinh và một thanh niên địa phương bị chết. Bị quân và dân ta chặn đánh khắp nơi, quân Pháp thất bại nặng nề, ngày 12 tháng 10 năm 1950 phải rút khỏi Thái Nguyên về Hà Nội.

Trong chiến công chung, quân và dân Lương Phú đã góp phần xứng đáng đánh bại chiến dịch "Hải cẩu" của thực dân Pháp, góp phần quan trọng vào chiến thắng chiến dịch Biên giới Thu Đông năm 1950. Sau chiến thắng quan trọng này, cuộc kháng chiến của quân dân ta phát triển sang một giai đoạn mới; quân đội ta giành được quyền chủ động về chiến lược trên chiến trường chính (Bắc Bộ); chuyển từ thế cầm cự phản công sang thế chủ động mở các cuộc tiến công đánh địch. Thế bao vây, phong toả đối với Căn cứ địa Việt Bắc của địch bị phá vỡ, con đường liên lạc quốc tế được khai thông mở rộng trên nhiều hướng.

Cuối năm 1950, Đại hội Đảng bộ Phú Bình lần thứ V được triệu tập; Đại hội đã phân tích đánh giá kỹ tình hình của địa phương và những yêu cầu mới của cuộc kháng chiến kiến quốc. Trong phương hướng Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ trước mắt của Đảng bộ là: "Lãnh đạo nhân dân thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức; phát động phong trào thi đua lao động sản xuất và tiết kiệm lập thành tích chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng cộng sản Đông Dương" ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình 1930 - 2005, trang 98.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng bộ Phú Bình, Chi bộ Đảng xã Đức Liên lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm. Phát huy thành tựu trong phong trào "diệt giặc đói", nhiều lớp bình dân học vụ được mở, nhiều hình thức học tập được thực hiện, phong trào tự học trong nhân dân khá mạnh. Công tác chăm sóc sức khỏe, đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện vệ sinh phòng bệnh, góp phần ngăn chặn được một số bệnh. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thông tin tuyên truyền được quan tâm, góp phần nâng cao đời sống văn hoá tinh thần và từng bước loại trừ các tệ nạn xã hội.

Dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ, Huyện uỷ huyện Phú Bình tập trung sức lãnh đạo cho nhiệm vụ quyết thắng quân xâm lược. Chi bộ đảng và chính quyền xã một mặt tích cực động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, mặt khác tăng cường huấn luyện quân sự cho lực lượng thường trực chiến đấu, xây dựng quê hương vững chắc. Trong sản xuất nông nghiệp, công tác thuỷ lợi được đặc biệt quan tâm, coi đây là một trong những biện pháp hàng đầu nâng cao năng suất cây trồng. Chỉ trong một tháng (từ 15/10 đến 15/11/1952), toàn xã đã huy động hàng ngàn ngày công cho nạo vét kênh mương, đào đắp hàng nghìn

mét khối đất đắp bờ ao, hồ, chuôm chứa nước, bảo đảm nước tưới cho hàng trăm mẫu ruộng lúa chiêm. Mặc dù vụ chiêm năm 1953 gặp hạn hán kéo dài, nhưng chính quyền xã huy động mọi lực lượng trong nhân dân, dân quân du kích tham gia chống hạn, tất cả hệ thống ao, hồ, chuôm trữ nước được tận dụng triệt để cho chống hạn, các đồng lúa đủ nước sinh trưởng, năng suất gieo trồng ngày càng được bảo đảm lương thực cho đời sống của nhân dân. Cùng với đẩy mạnh tăng gia sản xuất tự túc, tự cấp trong nông nghiệp, cấp uỷ và chính quyền xã còn quan tâm đến xây dựng đời sống văn hoá tinh thần, giáo dục, y tế... trong nhân dân. Phong trào xây dựng đời sống mới tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh, nhiều cuộc liên hoan, hội diễn văn nghệ được tổ chức rộng khắp ở các thôn, khích lệ phong trào thi đua yêu nước và bài trừ các hủ tục lạc hậu.

Ngoài ra, chi uỷ và chính quyền xã còn chủ động liên hệ với các cơ quan cấp trên đứng chân trên địa bàn tổ chức các buổi đèn chiếu phục vụ với những nội dung phổ biến khoa học kỹ thuật trong sản xuất, về phong cảnh đất nước, con người Việt Nam, về những tấm gương đơn vị, người tốt việc tốt điển hình trong chiến đấu và lao động sản xuất, góp phần củng cố tình yêu quê hương đất nước.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về chính sách giảm tô, giảm tức và cải cách ruộng đất. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương, Tỉnh uỷ và Huyện uỷ Phú Bình lấy xã Đức Liên và xã Nhã Lộng làm thí điểm, rút kinh nghiệm cho công tác giảm tô. Tại hai xã, cán bộ trong đội cải cách ruộng đất tiến hành ba cùng "cùng ăn, cùng ở, cùng làm" với nông dân để tuyên truyền đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, Chính phủ và tổ chức nông dân ôn nghèo khổ, phát động phong trào nông dân đấu tranh với địa chủ.

Qua ba tháng làm thí điểm ở xã đã thu 694 mẫu, một sào, ba thước ruộng và nhiều tài sản như: Nhà cửa, trâu bò, nông cụ sản xuất... của địa chủ đem chia cho dân nghèo. Tổ chức cơ sở đảng xã được củng cố, chi uỷ được kiện toàn lại gồm các đồng chí đảng viên xuất thân từ thành phần bần, cố nông. Nông dân phấn khởi tham gia nông hội, hăng hái thi đua lao động sản xuất và tích cực đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Tuy nhiên, qua đợt thực hiện thí điểm về công tác giảm tô, cải cách ruộng đất ở xã đã bộc lộ một số hạn chế khuyết điểm là, một số cán bộ còn nóng vội, thiếu kiên nhẫn trong việc tuyên truyền giáo dục quần chúng nông dân, dẫn tới bao biện làm thay hoặc còn mệnh lệnh hành

chính đơn thuần kém tính thuyết phục. Trong quá trình thực hiện giảm tô, cải cách ruộng đất chưa phân hoá đúng đối tượng địa chủ, nên chưa tập trung lực lượng đánh vào địa chủ cường hào gian ác. Việc tổ chức đấu tố địa chủ còn tràn lan, thậm chí có thôn ấp còn đấu tố cả tầng lớp trung nông, phú nông có ủng hộ, đóng góp và nuôi dưỡng cán bộ cách mạng; công tác tuyên truyền giác ngộ cách mạng làm chưa kỹ nên nhận thức của nông dân còn nhiều hạn chế, còn nể nang trong đấu tố, sợ địa chủ trả thù...

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, ngày 05 tháng 4 năm 1953, xã Đức Liên được chia tách thành bốn xã: Dương Thành, Thanh Ninh, Tân Đức và Lương Phú, địa danh các xã được tồn tại đến ngày nay. Như vậy từ đây xã Lương Phú được chính thức thành lập, toàn xã có 46 đảng viên tổ chức thành một Chi bộ Đảng trực thuộc Huyện ủy. Huyện ủy chỉ định đồng chí Ngô Văn Ô (Huyện ủy viên khóa VII) về trực tiếp làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Trọng Đính làm Phó bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính và đồng chí Nguyễn Huy Tường làm chi ủy viên, Trưởng công an. Sự ra đời của Chi bộ Đảng và chính quyền xã Lương Phú đánh dấu một bước phát triển về lực lượng, tổ chức cơ sở đảng và

chính quyền địa phương. Đây là mốc lịch sử quan trọng là bước ngoặt trong quá trình xây dựng, trưởng thành của địa phương. Đồng thời đặt ra cho Chi bộ Đảng xã Lương Phú những thách thức mới trong việc lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ xây dựng quê hương trong giai đoạn mới.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ Phú Bình, cuối năm 1953, Đại hội đảng viên Chi bộ Lương Phú lần thứ nhất được triệu tập. Khai mạc có 46/50 đảng viên về dự, địa điểm Đại hội tại nhà ông Ngô Văn Bồng xóm Việt Ninh. Đại hội tập trung phân tích đánh giá tình hình lãnh đạo, tình sản xuất và tham gia kháng chiến; đặc biệt là thực hiện chính sách giảm tô và đề phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo của chi bộ trong năm tiếp theo. Đại hội tiến hành bầu Ban chấp hành chi bộ mới gồm 9 đồng chí. Đồng chí Ngô Văn Ô, được bầu làm Bí thư chi bộ; đồng chí Lê Trọng Đính, Phó Bí thư chi bộ - Chủ tịch UBND xã; đồng chí Đỗ Văn Đăng, Thường trực chi bộ; đồng chí Ngô Quang Biểu, xã Đội trưởng; đồng chí Nguyễn Huy Tường, Trưởng công an; đồng chí Ngô Văn Mão, phụ trách Văn hoá - Xã hội; đồng chí Ngô Thị Phượng, Bí thư phụ nữ; đồng chí Đào Duy Giảng, Bí thư Đoàn thanh niên và đồng chí Nguyễn Văn Liên, phụ trách công tác Mặt trận.

Chi bộ Đảng xã Lương Phú có 7 tổ đảng: Tổ Việt Ninh có 9 đảng viên, tổ Chiềng có 4 đảng viên, tổ Lương Trình 11 đảng viên, tổ Lương Tạ có 7 đảng viên, tổ Phú Lương có 6 đảng viên, tổ Phú Mỹ có 6 đảng viên và tổ Phú Hương có 7 đảng viên. Các tổ đảng trực tiếp lãnh đạo nhân dân trong thôn xóm, ấp. Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội chi bộ Đảng xã Lương Phú lần thứ nhất, chính quyền, các đoàn thể quần chúng cách mạng được kiện toàn và đi vào hoạt động có nề nếp tích cực vận động nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất cải thiện đời sống, tích cực đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến.

Để tiếp tục thực hiện thí điểm giảm tô, cải cách ruộng đất, từ ngày 25 tháng 8 năm 1953 đến ngày 20 tháng 10 năm 1953, Đảng uỷ Liên khu uỷ Việt Bắc trực tiếp chỉ đạo tỉnh Thái Nguyên tiến hành giảm tô ở 33 xã (trong đó có xã Lương Phú) thuộc bốn huyện là Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ và Phú Lương. Sau ba tháng tiến hành giảm tô và tạm cấp ruộng đất cho nông dân, đặc biệt là nông dân nghèo, đã tạo ra bầu không khí vô cùng phấn khởi, khích lệ tinh thần quyết tâm của cán bộ, chiến sỹ đang chiến đấu ngoài mặt trận. Thông qua thực hiện chính

sách giảm tô của Chính phủ, các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, các đoàn thể cách mạng và lực lượng vũ trang cũng được chấn chỉnh một bước, thành phần trong sạch hơn...

Để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách ruộng đất trên địa bàn huyện Phú Bình đạt kết quả tốt hơn, trung tuần tháng 12 năm 1953, Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ VII được tổ chức, Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ VI, đề ra phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới và bầu ra Ban chấp hành nhiệm kỳ VII gồm 6 đồng chí. Đồng chí Ngô Văn Hoạt được bầu làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Dương Văn Tuyết Phó bí thư - Chủ tịch UBHC huyện.

Ngay sau Đại hội, quý một năm 1954, Huyện ủy mở các đợt học tập về chính sách cải cách ruộng đất cho cán bộ cơ quan huyện và cán bộ các xã trong huyện. Từ ngày 25 tháng 4 năm 1954, đợt một cải cách ruộng đất bắt đầu được triển khai đồng loạt đến tất cả các xã trong toàn huyện. Thực hiện sự chỉ đạo đó, Chi bộ Đảng, chính quyền xã Lương Phú tăng cường công tác giáo dục tuyên truyền, phổ biến chính sách về ruộng đất đến từng thôn, ấp.

Đội cải cách do hai cán bộ do Trung ương cử về trực tiếp chỉ đạo tiến hành trên địa bàn xã Lương Phú⁽¹⁾. Đội cải cách thực hiện tuyệt đối về quyền lãnh đạo và điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách, tuyển lựa những người hăng hái đấu tranh trong thành phần bần, cố nông và một số đảng viên không có ruộng đất hoặc ít ruộng đất làm cốt cán. Những người cốt cán đó là: ông Nguyễn Đăng Bạo (xóm Việt Ninh), Phí Đức Vọng (xóm Phú Hương), Vũ Văn Thơm (xóm Phú Hương), Hoàng Văn Thuý (xóm Phú Lương), Nguyễn Văn Giám (thôn Phú Mỹ), Nguyễn Văn Chứ (thôn Lương Trình), Phạm Văn Canh (thôn Lương Tạ), Trần Văn Tụng (xóm Phú Hương), bà Nguyễn Thị Phương (làng Chiềng), Nguyễn Văn Thúc (thôn Lương Trình), Nguyễn Huy Tường (xóm Phú Lương), Nguyễn Văn Cóc (thôn Lương Tạ).v.v

Trong thời gian tiến hành cải cách ruộng đất, đội tuyên bố kết nạp 9 người có tinh thần hăng hái đấu tranh vào Đảng lao Động Việt Nam⁽¹⁾, lớp đảng viên trong cải

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Văn Diêu - Đội trưởng ở nhà ông Nguyễn Văn Bảo làng Lân; đồng chí Đặng Thị Thanh - Đội phó ở nhà ông Nguyễn Văn Cóc trại Chùa làng Lương Tạ.

⁽¹⁾ 9 người đó là: Nguyễn Đăng Bạo, Phí Đức Vọng, Vũ Văn Thơm, Hoàng Văn Thuý, Nguyễn Văn Giám, Nguyễn Văn Chứ, Phạm Văn Canh, Trần Văn Tụng, Nguyễn Văn Cóc.

cách ruộng đất, ngày tuyên bố kết nạp đồng thời cũng là ngày chính thức. Thông qua thực hiện cải cách ruộng đất, Đội cải cách chấn chỉnh về tổ chức, sàng lọc đội ngũ đảng viên. Trong thời điểm này, toàn xã có đình chỉ sinh hoạt đảng 8 đảng viên có liên quan đến thành phần gia đình bóc lột, bị khai trừ ra khỏi đảng 1. Do vậy, sau cải cách ruộng đất tổng số đảng viên toàn xã là 51 đảng viên⁽¹⁾.

Trong thời gian tiến hành cải cách ruộng đất, đội đã tịch thu, trưng thu hàng trăm mẫu ruộng, hàng chục con trâu bò, hàng trăm dụng cụ phương tiện sản xuất, hàng trăm mét vuông nhà cửa và hàng chục tấn lương thực của chủ đồn điền, địa chủ chia cho nông dân nghèo - vị thế làm chủ về ruộng đất của người nông dân được khẳng định trên thực tế.

Vào cuối năm 1953 đầu năm 1954, cục diện cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp có những biến đổi quan trọng; quân ta đang chủ động trên các chiến trường chính ở Bắc bộ, thời cơ giải phóng dân tộc đã đến. Phong trào thi đua ái quốc được đẩy mạnh tạo khí thế sôi nổi

⁽¹⁾ Đ/c Nguyễn Thị Cúc từ trần; năm 1949, đ/c Nguyễn Thị Trụ được giới thiệu về sinh hoạt ở tổ Lương Trình; đ/c Trần Đăng Thực chuyển đi bảo vệ đ/c Trường Chinh; đ/c Ngô Thị Mốc chuyển sinh hoạt về quê chồng; đ/c Nguyễn Đăng Ngáy chuyển sinh hoạt về Hoàng Văn Hiệp Hòa; năm 1951, đ/c Đỗ Văn Đăng chuyển sinh hoạt từ Bắc Ninh về.

trong lao động sản xuất tự túc lương thực, thực phẩm trong xã. Mặc dù cuộc sống của nhân dân còn gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, song vẫn đóng góp ủng hộ cho kháng chiến.

Khắp các thôn, ấp, xóm nhân dân đã bớt ăn, bớt mặc để góp gạo, góp tiền gạo nuôi quân và giành từng mớ rau, quả chuối, con gà để nuôi dưỡng thương binh, bệnh binh đóng trên địa bàn. Phong trào mua công trái ủng hộ kháng chiến, công trái quốc gia, bán thóc khao quân, mùa đông binh sỹ, đón thương binh về làng, đỡ đầu các đơn vị bộ đội... được đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Ngày 06 tháng 12 năm 1953, Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng thông qua "*Phương án tác chiến Mùa xuân năm 1954*" của Tổng quân uỷ và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Thực hiện chủ trương của Đảng, cùng với các địa phương trong huyện nhân dân Lương Phú cũng dốc sức gấp rút hoàn thành nhiệm vụ trên giao, sẵn sàng phục vụ chiến dịch. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Lương Phú, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tranh thủ mọi thời gian xay lúa, giã gạo đảm bảo đủ số lượng được giao chuyển ra chiến dịch. Xã thành lập một đội dân công bao gồm hàng chục xe thồ tham gia vận tải gạo phục chiến dịch với thời gian từ ba đến bốn

tháng...Trong phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân Lương Phú cùng với đồng bào các dân tộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đóng góp 671 tấn lương thực, 10 tấn đồ lạc, trên 28 tấn thịt lợn và trâu bò.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, khoảng đầu năm 1955, cấp ủy Đảng xã Lương Phú được kiện toàn gồm 9 đồng chí. Đồng chí Phí Đức Vọng, Bí thư chi bộ; Nguyễn Văn Chứ, Phó bí thư - Chủ tịch UBHC xã; Nguyễn Đăng Bạo, Phó chủ tịch xã; Vũ Văn Thơm, Trưởng công an; Ngô Xuân Thuởng, Văn phòng chi bộ.

Chín năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, Lương Phú là nơi có điều kiện thuận lợi khá an toàn, là nơi đóng quân của nhiều cơ quan, đơn vị bộ đội, công an...phục vụ kháng chiến. Mặc dù nhiều lần máy bay của giặc Pháp ném bom, bắn rốc két xuống nhiều thôn, ấp nhưng nhân dân Lương Phú vẫn bảo vệ an toàn các cơ quan, đóng góp hàng ngàn ngày công, hàng trăm cây tre để làm nhà cho công binh xưởng và ủng hộ hàng tấn lương thực, thực phẩm nuôi dưỡng thương binh, bộ đội khi gặp khó khăn. Đóng góp hàng trăm lượt thanh niên đi dân công hỏa tuyến phục vụ các Chiến dịch Thu Đông (1947), chiến dịch Biên giới (1950) và Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954). Toàn xã, có trên 50 thanh niên

nhập ngũ tham gia chiến đấu chống thực dân Pháp. Ở hậu phương Lương Phú, nhân dân tích cực lao động sản xuất, đóng góp sức người, sức của cùng nhân dân cả nước làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Tổng kết kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, xã Lương Phú có 12 người con ưu tú đã hy sinh anh dũng được công nhận là liệt sỹ và 11 người bị thương được công nhận là thương binh; có 89 hộ gia đình được Nhà nước tặng Huy chương Kháng chiến, 40 cá nhân được tặng Huân chương, Huy chương kháng chiến và UBHC tỉnh Thái Nguyên tặng 11 bằng khen. Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân xã Lương Phú tiếp tục phát huy tốt hơn những thành tích đạt được trong cuộc kháng chiến trường kỳ, quyết tâm hoàn thành tốt sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước.

CHƯƠNG III

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ LƯƠNG PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1955 - 1975)

I - Lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế sau chiến tranh (1955 -1957) và phong trào hợp tác hóa nông nghiệp (1958 - 1960).

1 - Lãnh đạo nhân dân, khôi phục kinh tế (1955 - 1957)

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta giành thắng lợi hoàn toàn. Hòa bình lập lại ở miền Bắc. Nhân dân miền Bắc nhanh chóng bắt tay vào cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội làm hậu thuẫn vững chắc cho nhân dân miền Nam tiếp tục đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Chấp hành Nghị quyết Bộ chính trị, Nghị quyết của Tỉnh uỷ tỉnh Thái Nguyên, Huyện uỷ huyện Phú Bình,

Chi bộ Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chính xã Lương Phú đề ra nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là: Phải tích cực tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tập trung tích cực khai hoang, phục hóa, đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm cho nhân dân nhanh chóng ổn định cuộc sống, đẩy lùi nguy cơ nạn đói; củng cố, xây dựng cơ sở vật chất đón con em vào năm học mới; vận động nhân dân tham gia học tập các lớp bình dân học vụ xoá nạn mù chữ, tổ chức lực lượng dân quân, du kích tuần tra canh gác bảo vệ an ninh trên địa bàn xã.

Hoà bình lập lại ở miền Bắc, cán bộ, đảng viên và nhân dân Lương Phú phấn khởi, tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng, sẵn lòng dốc sức khôi phục kinh tế, phát triển văn hoá ổn định cuộc sống sau chiến tranh. Bắt tay vào sản xuất nhiều khó khăn hơn khắc phục công trình thuỷ lợi trong hệ thống thủy nông bị địch ném bom trong kháng chiến chưa được khôi phục gây khó khăn không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp, nhiều diện tích trên cao khô hạn bị bỏ hoang (khoảng 10%), sức kéo, nông cụ sản xuất thiếu nghiêm trọng. Trình độ sản xuất còn lạc hậu, năng suất cây trồng thấp, đời sống kinh tế của nhân dân còn rất khó khăn, thiếu thốn... tình trạng thiếu đói khi

giáp hạt còn khá phổ biến trong nông dân (khoảng 80%). Tình hình tri an trong xã cơ bản ổn định; song kẻ địch vẫn tìm mọi cách phá hoại, chúng cố tình phao tin thất thiệt, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, nói xấu chính quyền, chia rẽ trong nội bộ nhân dân vẫn còn xảy ra.

Về văn hoá xã hội, Lương Phú trong kháng chiến là vùng tự do, an toàn, có nhiều cơ quan dân chính đảng, quân đội, công an đóng trên địa bàn nên sớm được tiếp xúc với ánh sáng văn hoá cách mạng, đời sống văn hoá tinh thần thường xuyên được mở mang, các hủ tục làm ma to, cưới lớn, cúng bái khi ốm đau giảm đáng kể. Phong trào bình dân học vụ, xoá nạn mù chữ và học bổ túc văn hoá được đẩy mạnh hơn trong nhân dân, thôn xóm nào cũng có lớp học bổ túc văn hoá. Đến cuối 1954 toàn xã có khoảng 35% người (trong độ tuổi) được xoá mù chữ, trình độ văn hoá của cán bộ, đảng viên còn thấp. Phong trào vệ sinh, phòng bệnh, ốm đau chữa bằng thuốc được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Nhưng do nguồn thuốc khan hiếm nên một số người đau, ốm thiếu thuốc hoặc không có thuốc chữa trị kịp thời vẫn còn phổ biến. Một số bệnh xuất hiện như: Sốt rét, đau mùa, tả, lỵ, đau mắt hột... còn thường xuyên xảy ra, chưa ngăn chặn được.

Ngày 12 tháng 9 năm 1954, Hội nghị tổng kết đợt một cải cách ruộng đất của tỉnh khẳng định: Sau hơn 100 ngày đấu tranh kiên trì, gay go, phức tạp, cuộc cải cách ruộng đất đã thắng lợi. Tuy nhiên chúng ta còn mắc phải một số khuyết điểm cần rút kinh nghiệm để tiến hành cải cách ruộng đất đợt hai đạt kết quả tốt hơn. Trong cải cách ruộng đất, do trình độ nhận thức hạn chế nên cách nhìn nhận về giai cấp địa chủ ở nông thôn chưa được toàn diện, còn máy móc dựa vào công thức, thiếu thực tế, dẫn đến những lệch lạc, sai lầm. Những sai lầm trong cải cách ruộng đất là nguyên nhân tâm lý gây căng thẳng trong nhân dân, mâu thuẫn giữa những người bị quy sai thành phần với những người đấu tố thêm căng thẳng; tinh thần đoàn kết, niềm tin của nhân dân với Đảng bị giảm sút; tạo kẽ hở cho bọn xấu, bọn phản động chống đối, xuyên tạc chính sách chia rẽ, lôi kéo quần chúng, làm cho cuộc đấu giai cấp ở nông thôn vốn gay go phức tạp lại càng gay go phức tạp thêm. Trong hoàn cảnh chung, cuộc cải cách ruộng đất ngày đó ở Lương Phú cũng mắc phải những sai sót, khuyết điểm như nhiều địa phương khác. Những khó khăn nói trên là gánh nặng đặt lên vai cán bộ, đảng viên, chính quyền và nhân dân trong xã; đòi hỏi Chi bộ Đảng, chính quyền xã Lương Phú cần tập trung lãnh đạo giải quyết nhằm ổn định cuộc sống của

nhân dân giữ vững phong trào cách mạng ở địa phương trong tình hình mới.

Thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, phát triển văn hoá sau chiến tranh, trước mắt mỗi cán bộ, đảng viên và chính quyền Lương Phú tập trung chỉ đạo, động viên nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm triệt để. Một trong những biện pháp tăng sản lượng lương thực là mở rộng diện tích gieo trồng cây lương thực bằng cách khai hoang phục hoá, nơi nào đủ điều kiện về nước tưới thì cấy lúa, những bờ bãi, ruộng chân cao khó bảo đảm nước tưới thì trồng khoai, sắn, đỗ, lạc, vừng. Từ năm 1955 đến năm 1957, toàn xã phục hoá được hàng chục mẫu ruộng trồng lúa nước, hàng chục mẫu trồng màu, đưa diện tích gieo trồng lên gần 400 mẫu. Để tăng năng suất cây trồng, chính quyền và các đoàn thể (nhất là Phụ nữ và Thanh niên) phát động phong trào thi đua làm phân cải tạo đất. Các loại phân chuồng, phân xanh, bùn ao đều được nhân dân khai thác triệt để với khẩu hiệu "sạch làng tốt ruộng", mỗi năm có hàng trăm tấn phân chuồng, phân xanh, hàng nghìn mét khối bùn ao đưa ra bón ruộng. Các loại phân rơi, rác thải đều được thu gom ủ thành phân đưa vào trồng trọt, nhờ phong trào đó mà đường làng, ngõ xóm thường xuyên được sạch đẹp và cây trồng trên

ruộng đồng tốt tươi. Để khắc phục tình trạng thiếu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sau mỗi vụ thu hoạch lại tổ chức lực lượng nạo vét kênh, mương nội đồng; vét bùn các ao, hồ, chuôm làm phân bón ruộng. Nhờ có những biện pháp tích cực trong sản xuất nông nghiệp nên năng suất cây trồng được nâng lên rõ rệt, diện thiếu đói khi giáp hạt được thu hẹp, đời sống nhân dân dần dần được phục hồi và ổn định.

Thực hiện chủ trương cải cách giáo dục của Đảng, chính quyền xã tiến hành mở lớp, động viên trẻ em đến trường, mặc dù chưa có trường lớp còn phải học nhờ xã lân cận hoặc nhờ tạm các đình, chùa ở từng làng, thôn, xóm, ấp, bản ghế còn sơ sài, sách vở còn vô cùng thiếu thốn, song bước đầu đã có lớp, có thầy, tạo được niềm tin tưởng cho nhân dân đưa con em đến học. Năm 1955, trên địa bàn xã Lương Phú có Trường cấp II Đức Liên đóng ở làng Phú Mỹ, gồm có 4 lớp: Hai lớp năm khoảng 80 học sinh, một lớp sáu khoảng 30 học sinh và một lớp bảy khoảng 20 học sinh, thầy giáo Đào Văn Bình làm Hiệu trưởng và thầy giáo Nguyễn Hồng Cự (là thương binh). Nhờ có Trường cấp II Đức Liên đứng chân trên xã, cùng với tinh thần miệt mài dạy của giáo viên và học của học sinh nhà trường đã khích lệ phong trào học chữ trong

nhân dân toàn xã. Trong suốt thời gian nhà trường đặt trên địa bàn, thầy trò đón nhận được sự ủng hộ giúp đỡ về nhiều mặt của nhân dân xã Lương Phú: Tre, dạ, ngày công xây dựng củng cố lớp học và tạo điều kiện nơi ăn, chốn ở cho các thầy giáo.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương về sửa sai trong cải cách ruộng đất, từ ngày 8 đến ngày 16 tháng 11 năm 1956, Tỉnh uỷ tỉnh Thái Nguyên triệu tập Hội nghị mở rộng để xây dựng chương trình và kế hoạch sửa sai. Kết quả thực hiện sửa sai tính đến 1960, toàn tỉnh đã hạ thành phần cho 833 gia đình bị quy là địa chủ, gần 1.000 gia đình bị quy là phú nông; phục hồi đảng tịch cho 500/712 đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt trong cải cách ruộng đất. Trên địa bàn xã đã có 6 gia đình qui thành phần địa chủ, gần mười hộ quy thành phần phú nông; khi sửa sai toàn bộ số hộ địa chủ giữ nguyên, còn số hộ phú nông xuống thành phần trung nông.

Hoàn thành công tác sửa sai trong cải cách ruộng đất, nhiều cán bộ, đảng viên trung kiên và nhân dân tích cực được trên khen thưởng. Tiếp sau công tác chỉnh huấn Đảng thực hiện, tổ chức cơ sở đảng được củng cố, kiện toàn tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện các phong trào cách mạng ở địa phương. Chi bộ Đảng xã Lương Phú giữ

vững đoàn kết nội bộ, mọi cán bộ đảng viên chấp hành nghiêm đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ nên được Huyện uỷ huyện Phú Bình công nhận là Chi bộ tiêu biểu điển hình. Sau sửa sai trong cải cách ruộng đất Chi bộ đảng xã Lương Phú có 51 đảng viên, được chia thành 7 tổ sinh hoạt: Tổ Việt Ninh 10 đảng viên, tổ Trình 11 đảng viên, tổ Chiềng 4 đảng viên, tổ Phú Mỹ 6 đảng viên, tổ Phú Lương 6 đảng viên, tổ Phú Hương 7 đảng viên và tổ Lương Tạ 7 đảng viên. Cuối năm 1956, dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ huyện Phú Bình, Chi uỷ chi bộ được kiện toàn gồm 9 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Cốc, Bí thư chi bộ; Nguyễn Đăng Bạo, Phó bí thư, Chủ tịch UBHC xã; Ngô Xuân Thuởng, Thường vụ Chi uỷ, Phó chủ tịch UBHC xã.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ sửa sai, Chi bộ Đảng và chính quyền xã quan tâm đến ổn định tình hình chính trị, tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân hăng hái lao động sản xuất, nuôi thêm trâu bò, mua sắm dụng cụ sản xuất. Trong toàn xã đã huy động hàng ngàn ngày công nạo vét 4 tuyến kênh mương, đảm bảo đủ nước tưới cho hơn 400 mẫu ruộng cấy lúa. Hàng chục mẫu ruộng hoang hoá, bãi hoang được phục hoá, đưa vào trồng trọt. Hệ thống đường đi lại trong xã ngoài hai tuyến chính dọc theo đê sông đào, các đường liên thôn tuy còn rất nhỏ hẹp

76

(rộng khoảng 1,5m), chủ yếu là đường mòn đi men theo các nương dẫn nước, bìa làng và triền đồi. Do vậy, đi lại của nhân dân và lưu thông hàng hoá rất khó khăn.

Về thương nghiệp, toàn xã có năm hộ bán hàng tạp hóa ở khu vực cầu Lương Tạ (có 3), bến Mảng (có 2). Tiểu thủ công nghiệp có: Hai hiệu may quần áo, có một lò nung bát, đĩa, chén, tích nước (lò bát Lang Tạ sau thành HTX gạch ngói Quang Minh), một lò nung đồ sành cang, vại, chum, trường...(sau này thành xí nghiệp gốm Phú Bình), một lò gạch ngói (sau thành HTX gạch ngói Hòa Bình) phục vụ dân sinh trong vùng và thu hút hàng chục nhân công.

Thực hiện chủ trương cải tạo XHCN trong nông nghiệp, lãnh đạo và chính quyền xã đã tiến hành tuyên truyền vận động nông dân xóm Việt Ninh làm điểm, hình thành các tổ đổi công, vắn công. Lúc đầu cuộc vận động chỉ có từ 3 đến 5 hộ ở gần nhau thành một tổ đổi công từng cung đoạn của sản xuất nông nghiệp, tự liệu sản xuất do từng hộ quản lý, sản phẩm thu do từng hộ quản lý sử dụng. Trên cơ sở thắng lợi bước đầu và kinh nghiệm làm điểm ở xóm Việt Ninh, lãnh đạo và chính quyền xã tiến hành mời các trưởng, phó thôn, xóm, ấp đến thăm quan về tuyên truyền, giới thiệu kinh nghiệm cách thức

làm ăn mới, tiến tới vận động nhân dân toàn xã thực hiện. Trong hai năm (1956 - 1957), phong trào tổ đổi công phát triển nhanh trên toàn xã. Hình thức tổ chức tổ đổi công, vẫn công phù hợp với tâm lý, tập quán và trình độ sản xuất của nông dân địa phương. Vì vậy, đến cuối năm 1957 toàn xã đã có 15 tổ đổi công với hơn ba trăm hộ, chiếm khoảng 80 % số hộ trong xã. Thực hiện đổi công cày, cấy, gánh phân, nhổ mạ, gặt lúa, đập lúa... cho nhau. Tuy hình thức này mới mẻ nhưng đơn giản, nên tổ đổi công đã thực sự phát huy được vai trò, sức mạnh của tập thể, tạo nên mối quan hệ gắn kết giữa người và người trong lao động sản xuất và hình thành tính chuyên sâu theo từng cung đoạn của sản xuất nông nghiệp, góp phần phát triển kinh tế, văn hoá ở địa phương. Nhờ có tổ đổi công mà huy động lực lượng cho các chiến dịch đắp đê, nạo vét kênh mương, lao động công ích rất thuận lợi và mang lại kết quả cao. Đặc biệt các hộ neo đơn hoặc thiếu sức kéo, vẫn bảo đảm kịp thời vụ gieo trồng, thu hoạch, tình làng nghĩa xóm thêm thân thiết, gắn bó và đầm ấm hơn.

Công tác văn hoá - xã hội được đẩy mạnh, toàn xã có gần 10 lớp bình dân học vụ; trước năm 1958 ở mỗi thôn, xóm có một lớp vỡ lòng thầy giáo là người của địa phương, lớp một trở lên học nhờ trường xã lân cận. Năm

học 1958, Lương Phú có một lớp một học tập trung tại đình Vàng (Lương Tạ) do cô giáo Nguyễn Thị Thêu là người ở Xuân Phương phụ trách, năm 1959 có thêm một lớp hai, thu hút gần một trăm trẻ em đến lớp học tập. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao quần chúng ở thôn được đẩy mạnh, mỗi thôn có một đội văn nghệ quần chúng, một đội bóng đá, một đội bóng chuyền; hàng năm tổ chức các cuộc giao lưu thi đấu thể thao, hội diễn cụm các làng trong xã nhân dịp đầu xuân hoặc hội mùa... tạo không khí vui tươi phấn khởi trong nhân dân khắp các làng, xóm, các tàn dư văn hoá cũ dần dần bị đẩy lùi.

Những thành tựu nói trên tuy còn khiêm tốn, song chứng tỏ sức mạnh đoàn kết của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng đã thực sự là tiền đề, nguồn cổ vũ mạnh mẽ để toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Lương Phú bước vào giai đoạn mới - giai đoạn toàn dân đoàn kết xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc - chi viện cho miền Nam đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân, tiến tới thống nhất Tổ Quốc.

2 - Thực hiện phong trào hợp tác hóa nông nghiệp (1958 - 1960).

Sau khi hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ khôi phục kinh tế sau chiến tranh, từ năm 1958, Đảng bộ huyện Phú

Bình lãnh đạo nhân dân bắt tay thực hiện nhiệm vụ cải tạo, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chấp hành Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (Khoá II) về kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) phát triển, cải tạo kinh tế và tổng kết công tác cải cách ruộng đất; ngày 26 tháng 6 năm 1958, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Chỉ thị số 07 về việc xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và phát triển mạnh tổ đổi công, phát triển sản xuất, chuẩn bị cho việc mở rộng hợp tác xã sau này.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ tỉnh Thái Nguyên, Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện Phú Bình chỉ đạo Chi bộ Đảng, chính quyền xã Lương Phú mở hội nghị Chi uỷ mở rộng bàn biện pháp tổ chức thực hiện. Hội nghị thống nhất khẳng định: Lương Phú là một xã thuần nông, đại đa số nhân dân sống bằng nghề làm ruộng - trồng lúa nước và hoa màu trên đất ruộng. Vận động nhân dân vào làm ăn tập thể là một khó khăn, thách thức lớn đối với cán bộ, đảng viên và chính quyền xã. Để thực hiện thành công cuộc vận động nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp, cán bộ đến từng thôn, xóm, ấp làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, Chính phủ; tổ chức nhân dân học tập hiểu biết điều lệ hợp tác xã nông nghiệp, trên cơ sở đó vận động nông dân tự nguyện tham gia vào hợp tác xã.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng đối với cuộc vận động xây dựng HTX nông nghiệp, cải tạo xã hội chủ nghĩa trong địa bàn xã. Tháng 8 năm 1958, Đại hội Chi bộ Đảng xã Lương Phú lần thứ IV được tiến hành. Đại hội có 51 đảng viên của bảy tổ đảng về dự, địa điểm tại xóm Việt Ninh. Đại hội đã đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sửa sai trong cải cách ruộng đất, nhiệm vụ khôi phục kinh tế sau kháng chiến chống Pháp và thực hiện làm điểm tổ đổi công ở các thôn. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội hai năm (1958 - 1959), trong phương hướng nhấn mạnh: Gắn chặt nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa với nhiệm vụ phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, đó là nhiệm vụ chính trị hàng đầu của Chi bộ. Đại hội bầu ban chấp hành mới gồm 9 đồng chí. Đồng chí Lê Trọng Chính được bầu làm Bí thư chi bộ; Nguyễn Văn Tiếp làm Phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban Hành chính; Vũ Văn Thơm Thường vụ Chi ủy.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, tháng 4 năm 1959, Đảng bộ Lương Phú được thành lập tại nhà riêng đồng chí Lê Trọng Chính, Bí thư chi bộ - Chủ nhiệm Hợp tác xã Việt Ninh (xóm Việt Ninh). Đây là một mốc son đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của Chi bộ Đảng

xã cả về số và chất lượng lãnh đạo. Ban chấp hành lâm thời gồm 9 đồng chí do đồng chí Lê Trọng Chính làm Bí thư Đảng bộ; đồng chí Nguyễn Văn Tiếp làm Phó bí thư, Chủ tịch UBHC; đồng chí Vũ Văn Thơm Ủy viên Thường vụ thường trực Đảng; đồng chí Ngô Văn Mão, Phó chủ tịch UBHC; đồng chí Nguyễn Huy Tường, Phó chủ tịch UBHC, Trưởng công an; đồng chí Đào Duy Giảng, Bí thư đoàn thanh niên; đồng chí Nguyễn Thị Phương, Bí thư Phụ nữ; đồng chí Nguyễn Văn Thúc, Bí thư Chi bộ Việt Lương; đồng chí Bùi Thế Tuyền, Bí thư Chi bộ Hương Thái. Nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Đảng bộ là lãnh đạo nhân dân thực hiện Hợp tác hóa trong nông nghiệp trên địa bàn xã, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền bắc. Để đáp ứng nhiệm vụ lãnh đạo, Đảng bộ thành lập 4 chi bộ ở bốn miền trong xã là:

- Chi bộ Việt Lương 24 đảng viên, với ba tổ đảng (Việt Ninh, Chiềng, Lương Trình).
- Chi bộ Lương Tạ 6 đảng viên.
- Chi bộ Mỹ Lương 14 đảng viên, với hai tổ đảng (Phú Lương, Phú Mỹ).
- Chi bộ Hương Thái 7 đảng viên.

Phát huy và kế thừa kinh nghiệm thành công trong phong trào vận động xây dựng tổ đổi công trong toàn xã. Được sự nhất trí của Huyện uỷ, Đảng uỷ và chính quyền xã tập trung chỉ đạo tiến hành xây dựng điểm hợp tác xã nông nghiệp (HTX) nhỏ ở xóm Việt Ninh. Sau một thời gian tích cực vận động nhân dân, tháng 8 năm 1958 xóm Việt Ninh có 23/33 hộ tự nguyện viết đơn vào hợp tác xã, chiếm 69,6 % tổng số hộ trong xóm. Ban quản trị Hợp tác xã gồm bảy người. Ông Lê Trọng Chính làm chủ nhiệm, ông Hồ Đức Thành làm phó chủ nhiệm, ông Nguyễn Hữu Thịnh làm kế toán; ông Nguyễn Trọng Hiệp, thủ quỹ; bà Nghiêm Thị Bản phụ trách Văn hoá xã hội; ông Nguyễn Đăng Định đội trưởng đội 1 và ông Ngô Văn Bồng đội trưởng đội 2. Ban kiểm soát 3 người: Ông Nguyễn Đăng Bạo trưởng ban, ông Nguyễn Văn Tuy làm phó ban và bà Lê Thị Nguyên làm uỷ viên. Hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Ninh ra đời đánh dấu một bước trong thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn Lương Phú. Từ kết quả bước đầu đó, cấp ủy Đảng và chính quyền xã kịp thời đánh giá, rút kinh nghiệm và khẳng định: Tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp xã nhà là con đường duy nhất đưa nông dân vào làm ăn tập thể, để từng bước thoát khỏi cảnh đói nghèo, góp phần xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội ở nông thôn.

Hình thức sản xuất tập thể trong nông nghiệp, đối với nông dân là hoàn toàn mới mẻ, bước đầu có nhiều bỡ ngỡ, song được ban chủ nhiệm HTX và chỉ huy đội sản xuất hướng dẫn tỷ mỉ, nên bà con xã viên từng bước làm chủ được cách thức làm ăn mới. Từ đó, hoạt động sản xuất ngày càng được tổ chức quy củ, năng suất lao động từng bước được nâng cao, sản lượng trồng trọt, chăn nuôi đạt được theo kế hoạch đề ra, đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ Phú Bình, Đảng bộ xã Lương Phú lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa trên địa bàn xã. Đến cuối năm 1960, toàn xã có 9 hợp tác xã ở từng xóm ra đời, với 98% số hộ tự nguyện viết đơn xin vào HTX - đi theo con đường làm ăn tập thể. Mỗi HTX có Ban quản trị từ 7 đến 9 người gồm: Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm phụ trách kỹ thuật, thư ký kế toán, kiểm soát viên... Chủ nhiệm là người chịu trách nhiệm công tác điều hành xã viên thực hiện các công việc hàng ngày, trực tiếp giám sát thời gian, số người tham gia quá trình lao động, chất lượng thực hiện công việc để bình công chấm điểm. Hộ nào nhiều công điểm thì được chia nhiều sản phẩm; những hộ neo đơn, đông khẩu ăn theo hoặc gia đình thuộc diện

chính sách (gia đình bộ đội, thương binh, liệt sỹ), nếu có mức thu nhập thấp dưới mức bình quân tối thiểu của xã thì được điều hoà theo các mức ưu tiên, mức ưu tiên do Nghị quyết đại hội xã viên quy định. Trong thực hiện hợp tác hoá toàn bộ tư liệu sản xuất chủ yếu như: ruộng, bãi, trâu, bò, cày, bừa, hồ, ao đều được công hữu hoá, sau khi được định giá chất lượng xong do HTX quản lý; riêng trâu, bò giao cho hộ xã viên có điều kiện chăn dắt. Được sự hỗ trợ đầu tư vốn của Nhà nước, HTX mua sắm bổ sung, sửa chữa nông cụ, xây dựng hạ tầng, phân bón, thuốc trừ sâu...tăng cường cơ sở vật chất cho HTX. Để tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, nâng cao giá trị ngày công lao động, HTX tăng cường phổ biến, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh.

Song song với cuộc vận động phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, đưa nông dân đi theo con đường làm ăn tập thể, Huyện uỷ huyện Phú Bình chỉ đạo tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với tư thương, tiểu thủ công nghiệp đưa những hộ buôn bán nhỏ và thợ thủ công vào làm ăn tập thể tạo điều kiện phát triển sản xuất, hướng các dịch vụ kinh doanh vào phục vụ cho nông nghiệp phát triển. Trong lĩnh vực thương nghiệp, trước hết thực hiện chính sách quản lý thị trường thống nhất, quản lý giá cả, chống

đầu cơ tích trữ, góp phần ổn định đời sống của nhân dân. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục đường lối, chính sách của Đảng về quản lý thị trường, cải tạo công thương nên hầu hết các hộ đăng ký và được cấp giấy chứng nhận kinh doanh, giúp cơ quan quản lý cấp trên nắm được giá cả thị trường và đề ra những giải pháp chỉ đạo nhằm ổn định thị trường.

Hưởng ứng phong trào thi đua: *"Phát cao cờ hồng thắm Tám"* do tỉnh phát động, Huyện ủy chỉ đạo các ngành mở các lớp tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, gắn với phát động thi đua của từng ngành, cấp với những nội dung thiết thực. Tại Lương Phú, có hơn 90% đảng viên, đoàn viên thanh niên, phụ nữ và gần 100 đại biểu là cán bộ, xã viên HTX được quán triệt mục đích, ý nghĩa, nội dung yêu cầu của cuộc vận động và lồng ghép tập huấn kỹ thuật canh tác mới như: Cách ngâm ủ thóc giống bằng lò thóc mần, cấy lúa ngửa tay, chằng dây thẳng hàng, kỹ thuật sử dụng nạo cỏ cải tiến sục bùn, cách phòng trừ sâu bệnh... Trong phòng trừ sâu bệnh hại lúa màu, năm 1960 xã Lương Phú đã huy động và sử dụng hàng trăm lít dầu hoả để đốt đèn bắt bướm vào ban đêm, hàng trăm ki lô gam bồ hoàng kết hợp với hàng ngàn ki lô gam vôi bột để rắc ruộng diệt trừ sâu bệnh hại lúa trên một phần ba diện tích... Nhờ áp dụng những biện pháp kỹ thuật trong

gieo trồng, chăm sóc nên vụ mùa năm 1960 đạt năng suất cao nhất so với những năm trước đó. Hơn 80% số hộ trong xã đã có đủ lương thực ăn, số hộ thiếu đói trong giáp hạt giảm và được HTX giúp đỡ vượt qua.

Hưởng ứng và thực hiện phong trào "Ba ngọn cờ hồng"; ba hình thức HTX xã ra đời ở nông thôn Lương Phú là một bước trưởng thành của mô hình kinh tế tập thể. Tuy bước đầu, cả ba hình thức HTX còn gặp rất nhiều khó khăn phức tạp, nhưng đánh dấu một bước phát triển mới trong lãnh đạo của cấp uỷ Đảng và quản lý điều hành của chính quyền. Đặc biệt, đã tác động viên mạnh mẽ, sâu sắc đến mọi mặt đời sống xã hội trong nhân dân, từ phong tục tập quán đến cách nghĩ cách làm, tạo tiền đề phát triển kinh tế toàn diện sau này của địa phương. Năm 1960, có thêm hai HTX ra đời đó là: HTX tín dụng và HTX mua bán. HTX tín dụng thành lập, do ông Bùi Thế Tuỳ làm chủ nhiệm; Hợp tác xã tín dụng ra đời thu hút được hàng nghìn đồng tiền nhân dân trong nhân dân đầu tư cho HTX nông nghiệp, HTX mua bán và hộ tiểu thương có thêm nguồn vay cho đầu tư phát triển. HTX mua bán thành lập, do ông Nguyễn Văn Phận làm chủ nhiệm. Ngay sau khi thành lập, HTX mua bán đi vào hoạt động, mặc dù vốn ít, cơ sở vật chất nghèo nàn nhưng

HTX mua bán đã mở được quầy hàng tổng hợp với những mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh như: Cây, bừa, cào cỏ, cuốc, xẻng, mai, thuổng, dầu hoả, muối, vải, giấy, bút, mực, kẹo bánh, nước ngọt,... bước đầu phát huy được chức năng, phục vụ đời sống nhân dân trong xã. Năm 1960, xã Lương Phú đạt tiêu chuẩn là đơn vị "*Ba ngọn cờ hồng*" được huyện Phú Bình tặng cờ đơn vị có phong trào hợp tác xã khá nhất.

Thực hiện Chỉ thị 71 - CT/ TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Tăng cường công tác bổ túc văn hoá và hoàn thành thanh toán nạn mù chữ". Phong trào bình dân học vụ ở các thôn, xóm, ấp tiếp tục thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Đến năm học (1959 - 1960), cơ bản nạn mù chữ được thanh toán, hầu hết cán bộ từ thôn đến xã có trình độ tương đương lớp bốn. Mỗi thôn, xóm còn có một lớp vỡ lòng cho trẻ em học chữ chuẩn bị vào lớp một. Trường cấp I Lương Phú có bước phát triển, với hai lớp một, hai lớp hai, hai lớp ba và một lớp bốn, Hiệu trưởng là thầy giáo Nguyễn Tiến Thảo (người Kha Sơn), với gần mười thầy cô giáo và gần hai trăm học sinh ở độ tuổi học cấp sách tới trường. Mặc dù trường mới được xây dựng còn đơn sơ (mái lợp dạ, tường trát vất), chất lượng dạy và học tuy còn hạn chế nhưng kết quả đó

đã thể hiện được sự quan tâm của lãnh đạo, chính quyền xã và công sức của toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân tạo dựng nên. Ghi nhận thành tích đó, xã được Ty Giáo dục Thái Nguyên tặng giấy khen.

Thực hiện cuộc vận động phòng, chữa bệnh, công tác vệ sinh phòng dịch được tuyên truyền đến từng thôn, xóm, ấp. Phong trào "sạch làng tốt ruộng" được duy trì đều đặn, đường làng ngõ xóm luôn luôn được phong quang sạch đẹp, việc ăn chín, uống sôi được đông đảo nhân dân thực hiện. Hầu hết các hộ gia đình trong xã thực hiện phong trào xây dựng nhà tắm, đào giếng khơi, làm hố xí hợp vệ sinh. Trạm y tế xã được xây dựng ba gian nhà tre mái lợp dạ, tường trát vữa, có phòng khám, điều trị bệnh nhân, phòng trực của nhân viên và một gian làm bếp nấu, Trạm y tế do bà Nghiêm Thị Bản (người ở xóm Niệt Ninh) phụ trách, bà Nguyễn Thị Năm (Phú Lương) hộ sinh. Trạm y tế xã ra đời, công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm hơn, chế độ trực, phục vụ cộng đồng được duy trì đều đặn. Với phương châm "phòng bệnh hơn chữa bệnh", các chiến dịch tiêm phòng bệnh sởi, tả, đậu mùa, nhỏ thuốc phòng cúm...đều được trạm y tế xã đảm nhận có sự hỗ trợ giúp đỡ của y tế huyện đã đem lại kết quả thiết thực,

không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã. Công tác tuyên truyền dùng thuốc chữa bệnh khi ốm đau đã được nhân dân nhận thức sâu sắc, hiện tượng chữa bệnh theo phương pháp cầu cúng dần dần bị loại bỏ.

Cùng với phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, Đảng bộ và chính quyền xã con rất quan tâm đến công tác quân sự - an ninh địa phương. Hàng năm đều hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân huyện giao và hoàn thành chương trình nội dung chương trình huấn luyện dân quân; phối hợp giữa lực lượng dân quân với lực lượng công an viên thực hiện bảo vệ an ninh nông thôn

Kết quả phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu hoà bình lập lại, thể hiện rõ vai trò nòng cốt, đầu tàu của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã. Từ một cơ sở đảng ra đời sau so với các xã khác trong khu vực, có những va vấp trong cải cách ruộng đất, song được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện uỷ, cùng với đợt chỉnh đốn tổ chức, một số đảng viên được phục hồi, cán bộ được phục chức. Không khí phấn khởi trong cán bộ, đảng viên được nâng lên, yên tâm công tác và quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong phong trào thi đua phát triển sản xuất, xây dựng nếp sống mới, học tập văn hoá, hoạt động văn nghệ, thể thao...đều

được hưởng ứng mạnh mẽ. Cuộc vận động xây dựng tổ đổi công mở đầu cho phong trào hợp tác hoá nông nghiệp trên địa bàn xã đã khẳng định vai trò đầu tàu gương mẫu, vai trò hạt nhân lãnh đạo và tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa ở địa phương.

II - Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Thắng lợi trong cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển hình tế - văn hoá xã hội (1958 - 1960), quan hệ sản xuất mới ở nông thôn được xác lập trong sản xuất nông nghiệp, song quy mô hợp tác xã còn nhỏ (ở từng thôn, xóm), cơ sở vật chất kỹ thuật còn ít và lạc hậu, lực lượng sản xuất chưa phát triển, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Năm 1961, xã Lương Phú phong trào hợp tác hóa trong nông nghiệp phát triển mạnh mẽ, 9 HTX ở từng thôn được tổ chức lại thành 4 hợp tác xã nông nghiệp miền ra đời: Ba HTX Việt Ninh, Chiềng, Lương Trình hợp nhất thành HTX Việt Lương, Ban quản trị gồm 9 người, do ông Nguyễn Văn Cố làm chủ nhiệm và ban kiểm soát có ba người do ông Nguyễn Văn Liên làm

trưởng ban. HTX có 89 hộ với 485 khẩu, tổng diện tích canh tác là 150 mẫu, tổng sản lượng năm 1961 là 64.510 kg/năm; giá trị ngày công được 0,99 đồng tương đương ba kilôgam thóc. Ba HTX Lương Tạ, Lân, Mảng hợp nhất thành HTX Lương Tạ, ban quản trị có 9 người, do ông Phạm Văn Canh làm chủ nhiệm và ban kiểm soát có ba người do ông Nguyễn Văn Bảo làm trưởng ban. Hai HTX Phú Mỹ, Phú Lương hợp nhất thành HTX Mỹ Lương gồm, ban quản trị gồm chín người, do ông Nguyễn Huy Tường làm chủ nhiệm và ban kiểm soát có ba người. Ba HTX Đồng Mỹ, Đồng Vệ, Ninh Thái hợp nhất thành HTX Phú Hương, Ban quản trị gồm chín người, do ông Đào Duy Giảng làm chủ nhiệm và ban kiểm soát có ba người.

Năm 1961, toàn xã Lương Phú có 15 đội sản xuất; tuy theo số hộ ở mỗi thôn, xóm tổ chức thành một đến hai đội⁽¹⁾. Chủ trương xây dựng HTX hợp nhất theo miền nhằm tập trung nhân lực, phương tiện sản xuất tạo ra quy mô sản xuất lớn hơn, nhanh chóng tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng cho các thôn, xóm. Cũng như các địa phương khác trong cả nước, khi xây dựng HTX

⁽¹⁾ Việt Ninh có 3 đội (1, 2, 3); Chiềng - đôi 4; Trình - đội 5; Ninh Thái - đội 6; Lương Tạ - đội 7; Lân - đội 8; Mảng - đội 9; Phú Lương 3 đội (10, 11, 12); Phú Mỹ - đội 13; Đồng Mỹ - đội 14; Phú Hương - đội 15.

quy mô lớn, xã Lương Phú gặp phải những khó khăn mà không thể giải quyết được trong một sớm một chiều đó là: Trình độ sản xuất còn hết sức lạc hậu; công cụ sản xuất còn thô sơ; cán bộ quản lý tuy nhiệt tình, trách nhiệm cao nhưng còn yếu cả về trình độ chuyên môn, khoa học kỹ thuật lại chưa có kiến thức và kinh nghiệm quản lý điều hành kinh tế...nên sau ba năm xây dựng hợp tác xã, nông cụ sản xuất, phương thức canh tác chưa có gì được cải tiến. Các tiến bộ kỹ thuật áp dụng vào sản xuất còn sơ khai, trình độ văn hoá của cán bộ và nhân dân tuy đã được nâng lên nhưng cũng mới ở tình trạng thoát mù chữ và cấp I nên tiếp thu, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào thực tế sản xuất còn rất hạn chế. Đồng thời bộc lộ nhiều yếu kém. Quản lý lao động, quản lý tài chính thiếu khoa học, thiếu chặt chẽ, gây lãng phí tiền của của tập thể, tạo kẽ hở cho một số cán bộ lợi dụng tham ô, ý thức làm chủ tập thể của xã viên trong các HTX, từng đội sản xuất không cao, hiện tượng làm đối - ầu còn khá phổ biến. Một số xóm trong các hợp tác xã khi hợp nhất còn để lại một số diện tích ruộng đất cho một số hộ làm riêng, dẫn tới tình trạng thiếu công bằng, xã viên thắc mắc, suy bì giữa các đội sản xuất. Hiện tượng giấu giếm sản lượng để chia nhau còn xảy ra ở một số đội sản xuất...tất cả những hiện tượng trên là nguyên nhân dẫn tới phong trào chung

bị giảm sút, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch không kịp thời vụ, thu nhập của xã viên giảm sút... một số hộ nông dân kém thiết tha với làm ăn tập thể, với ruộng đồng xin ra HTX, không tập trung được nhân lực và có mặt hoạt động của HTX bị trì trệ.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, ngày 15 tháng 2 năm 1962, Đại hội Đảng bộ Lương Phú lần thứ VI (nhiệm kỳ 1962 - 1964) được khai mạc. Đại hội khẳng định những thành tựu quan trọng đạt được trong cải tạo xã hội chủ nghĩa; phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, quan hệ sản xuất mới được xác lập và mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển, đời sống của nhân dân được nâng lên. Trong phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo nhiệm kỳ mới, Đại hội xác định: Cùng với công tác đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội Đảng bộ cần chăm lo xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể; coi công tác xây dựng Đảng bộ là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao sức lãnh đạo của Đảng bộ cho sự nghiệp phát triển kinh tế và củng cố quân sự - an ninh ở địa phương. Đại hội bầu ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm chín đồng chí: Đồng chí Lê Trọng Chính được bầu lại làm Bí thư Đảng uỷ; Nguyễn Văn Tiếp Phó bí thư - Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã; Vũ Văn Thom

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

huường vụ Đảng uỷ; Cơ cấu tổ chức của Đảng bộ vẫn có bốn chi bộ trực thuộc ở bốn miền lãnh đạo bốn hợp tác xã. Công tác phát triển đảng viên được coi trọng hơn những năm trước, nên từ 1961 đến 1963 Đảng bộ kết nạp được 16 đảng viên, tổng số đảng viên của Đảng bộ là 66 đồng chí. Sự trưởng thành cả về số, chất lượng đảng viên đã khẳng định vai trò và sức mạnh lãnh đạo của Đảng bộ, các chi bộ trực thuộc đủ khả năng lãnh đạo nhân dân Lương Phú thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của địa phương, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước năm năm lần thứ nhất.

Thực hiện Nghị quyết số 70/ BCT, ngày 19 tháng 2 năm 1963 của Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa III đề ra "Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất toàn diện mạnh mẽ và vững chắc". Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ và giúp đỡ của các cơ quan chức năng huyện Phú Bình, Đảng bộ và nhân dân Lương Phú thẳng thắn đánh giá thực trạng về xây dựng HTX và đưa ra nhiều biện pháp khắc phục để tiếp tục được phát triển sản xuất, tăng dần sản lượng lương thực, củng cố chăn nuôi. Phong trào xây dựng HTX được giữ vững, các biện pháp phổ biến, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào gieo trồng được đẩy mạnh,

nhân dân tin tưởng hơn vào con đường làm ăn tập thể. Hệ thống giao thông, thuỷ lợi trong xã từng bước được sửa chữa, làm mới đáp ứng yêu cầu đi lại và tưới tiêu nước trong sản xuất.

Ngày 14 tháng 5 năm 1964, Đại hội Đảng bộ xã Lương Phú lần thứ VII nhiệm kỳ (1964 - 1965) khai mạc có 66 đảng viên về dự. Đại hội kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ qua, xác định phương hướng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ mới và bầu ban chấp hành Đảng bộ mới gồm chín người: Đồng chí Lê Trọng Chính được bầu làm Bí thư Đảng uỷ; Nguyễn Văn Tiếp làm Phó bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch UBHC; Ngô Văn Mão, Thường vụ Thường trực Đảng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng uỷ và chính quyền xã chỉ đạo các tổ chức đoàn thể mở các đợt giáo dục chính trị, phổ biến nghị quyết đảng các cấp, chính sách của chính phủ nhằm nâng cao giác ngộ về chủ nghĩa xã hội, nâng cao ý thức làm chủ tập thể. Thông qua các đợt học tập, xã tiến hành lồng ghép các nội dung phổ biến khoa học kỹ thuật nông nghiệp nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp. Phong trào ứng dụng tiến bộ kỹ thuật được đưa vào các

hợp tác xã. Để giải phóng đôi vai từng đội sản xuất xây dựng bờ vùng đủ rộng và sử dụng xe cải tiến làm phương tiện chuyên chở; cải tiến công cụ nhằm nâng cao năng suất lao động ...nhiều giống lúa mới có năng suất cao được đưa vào gieo trồng. Nhờ vậy, sức lao động của xã viên được giảm nhẹ, năng suất cây trồng được nâng lên đáng kể, ngày công lao động có giá trị cao hơn. Hợp tác xã ngày càng được củng cố vững chắc, xã viên ngày càng gắn bó với cách thức làm ăn mới.

Cùng với phong trào cải tiến toàn diện trong trồng trọt, Đảng ủy và chính quyền còn quan tâm chỉ đạo phổ biến kỹ thuật và cải tiến ở một số khâu trong chăn nuôi, nên công tác chăn nuôi của trại tập trung và hộ nông dân được tăng trưởng khá hơn. Trong chăn nuôi lấy trọng tâm chăn nuôi lợn sinh sản nhằm nâng cao chất lượng con giống và lợn thịt. Đặc biệt chú ý công tác bảo vệ đàn gia súc, khuyến khích các hộ gia đình chăn nuôi trâu, bò nhằm tăng thêm sức cày kéo trong các HTX, lợn thịt, gà, vịt, ngan, ngỗng nhằm bảo đảm hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước và cải thiện đời sống nhân dân.

Cùng với phát triển sản xuất, các HTX còn tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất HTX như: Nhà kho, sân phơi, trại giống, trại chăn nuôi tập trung, mở

rộng đường giao thông nông thôn...phát triển các ngành nghề mộc, nề, sản xuất gạch ngói...Mô hình trồng trọt, chăn nuôi và ngành nghề được hình thành, bước đầu đem lợi ích thiết thực trong nhân dân.

Bị thua đau ở chiến trường miền Nam, chiến lược "*chiến tranh đặc biệt*" bị phá sản hoàn toàn. Đế quốc Mỹ điên cuồng mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc. Ngày 05 tháng 8 năm 1964, đế quốc Mỹ huy động lực lượng lớn không quân và hải quân đánh phá miền Bắc.

III - Đảng bộ Lương Phú lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, góp phần giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1965 - 1975).

Thực hiện chủ trương của Nhà nước và Chính phủ chính thức quyết định chuyển miền Bắc từ thời bình sang thời chiến. Tất cả các cơ quan Đảng, Nhà nước, các hầm mỏ, xí nghiệp, nhà trường, bệnh viện, cơ sở kinh tế xã hội.. đều sẵn sàng thực hiện lệnh sơ tán bảo toàn lực lượng, tiếp tục củng cố, xây dựng hậu phương miền Bắc vững chắc để vừa đánh bại chiến tranh phá hoại của giặc vừa chi viện đắc lực cho cách mạng miền Nam. Trước tình hình và nhiệm vụ mới Đảng bộ huyện Phú Bình ra

Nghị quyết xác định nhiệm vụ là: "Đẩy mạnh sản xuất lương thực, chú trọng tăng sản lượng lúa, chú ý phát triển cây màu và rau xanh, tích cực phát triển chăn nuôi và cây công nghiệp, cây lấy gỗ nhằm đạt sáu điểm: Diện tích nhiều, năng suất cao, hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi, cây công nghiệp tăng và trồng cây bảo vệ rừng tốt". Ngày 06 tháng 8 năm 1965, Đại hội Đảng bộ Lương Phú lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1965 - 1966) khai mạc có 65 đảng viên thuộc bốn chi bộ về dự. Đại hội đề ra chủ trương tiếp tục củng cố vững chắc hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp và từng bước xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc cao theo quy mô lớn, tạo điều kiện đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa những giống lúa mới có năng suất cao vào gieo trồng. Đại hội bầu ban chấp hành mới gồm 9 đồng chí. Đồng chí Lê Trọng Chính được bầu lại làm Bí thư Đảng uỷ, Vũ Văn Thơm Phó bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban Hành chính; Nguyễn Huy Tường, Phụ trách công tác Tổ chức Đảng.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương 11, 12 (khoá III), Tỉnh uỷ và Uỷ ban tỉnh Bắc Thái nhận định: "Thái Nguyên có thể sẽ là một trong những mục tiêu đánh phá của không quân Mỹ". Ngày 08 tháng 7 năm 1965, Uỷ ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra

"Chỉ thị về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân dân". Huyện Phú Bình là một trong những địa phương thuộc vùng ở trạng thái bị địch uy hiếp. Nhiệm vụ của Đảng bộ và quân dân Phú Bình phải khẩn trương chuẩn bị chu đáo để sẵn sàng chiến đấu, sản xuất tốt; kết hợp tốt việc đào đắp công sự trú ẩn với xây dựng trận địa chiến đấu, ngụy trang kho tàng kết hợp với việc sơ tán, phân tán, bảo đảm sản xuất và công tác. Các cơ quan, xí nghiệp, trường học và các đơn vị có bộ phận di chuyển mà không ảnh hưởng đến sản xuất, công tác và học tập phải di chuyển toàn bộ khỏi các khu vực trọng điểm đánh phá của địch.

Thực hiện nhiệm vụ trên, Đảng bộ xã Lương Phú lãnh đạo nhân dân thực hiện các biện pháp phòng tránh máy bay địch bảo đảm an toàn cho người. Mỗi hộ gia đình có một đến hai hầm trú ẩn có nắp, các nơi công cộng như trường học, công sở làm việc của cơ quan thường trực của Đảng ủy, UBHC và HTX đều có hệ thống giao thông hào từ nơi làm việc đến các hầm trú ẩn, trên các trục đường cứ từ 30 đến 50 mét có một hố cá nhân; mỗi người dân đều có một mũ rom phòng tránh bom bi của địch... mọi hoạt động của địa phương chuyển sang chế độ thời chiến vừa sản xuất vừa chiến đấu với khẩu hiệu "tay cày tay súng". Lực lượng dân quân tổ chức các tổ phòng

không nhân dân trực chiến trên đồi Ngò, đồi Phú Mỹ, đồi Ga sẵn sàng bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh. Các mục tiêu chính trị, kinh tế của địa phương đều được sơ tán hoặc nguy cấp cần thận. Giặc Mỹ đánh phá ở nhiều nơi trọng yếu chiến lược hòng ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam. Mặc dù trong điều kiện cả nước có chiến tranh, nhiều thiếu thốn khó khăn trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát triển kinh tế - xã hội, những thành tựu mà nhân dân ta đạt được, những kinh nghiệm thành công và chưa thành công của Đảng bộ, nhân dân xã Lương Phú vẫn là tiền đề vững chắc để bước vào thời kỳ mới, tiếp tục đưa phong trào xây dựng quê hương mạnh mẽ hơn.

Hưởng ứng phong trào "*Phụ nữ ba đảm đang*" do Trung ương hội phụ nữ phát động (1965), phụ nữ Lương Phú đã động viên, giúp đỡ nhau đảm nhiệm hầu hết công việc của địa phương. Nhiều điển hình tiến tiến trong phong trào làm phân xanh, làm thủy lợi, làm ruộng cao sản, làm bèo hoa râu...xuất hiện. Trong suốt những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, phụ nữ Lương Phú luôn luôn là lực lượng nòng cốt của địa phương, thực sự "giỏi việc nước, đảm việc nhà", để chồng con yên tâm tòng quân chiến đấu.

Đoàn thanh niên Lương Phú là lực lượng xung kích trong áp dụng khoa học kỹ thuật nông nghiệp vào ruộng đồng, từ khâu kỹ thuật chọn giống, xử lý giống bằng công thức "*ba sôi hai lạnh*" đến phong trào cấy lúa ngửa tay, thẳng hàng, chăm thả bèo hoa râu, làm cỏ sục bùn bằng nạo cải tiến... Phong trào làm thủy lợi do thanh niên phụ trách dưới sự chỉ đạo của cấp uỷ và Ban quản trị hợp tác xã; hệ kênh mương được nạo vét, bảo đảm chủ động tưới nước cho trên 80 % diện tích lúa. Hưởng ứng phong trào "*Thanh niên ba sẵn sàng*" do Trung ương Đoàn phát động, đoàn viên thanh niên Lương Phú có hơn ba trăm người nhập ngũ, vào Nam chiến đấu, nhiều người lập công xuất sắc.

Các cụ phụ lão là lực lượng đi đầu trong phong trào trồng cây, gây rừng. Các "*vườn cây chống Mỹ*" được chăm sóc xanh tốt, góp phần cải thiện môi trường trong sạch, đồng thời tạo nguồn cung cấp nguyên, vật liệu xây dựng và phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ huyện Phú Bình, Đảng bộ và nhân dân Lương Phú quyết tâm: Giữ vững và phát triển sản xuất, củng cố hậu phương vững chắc, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu; góp phần cùng nhân dân cả nước đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế

quốc Mỹ, tích cực phát triển sản xuất, văn hoá, chi viện kịp thời sức người, sức của cho miền Nam đánh Mỹ, cùng nhân dân cả nước hoàn thành công cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ lần thứ nhất, lực lượng vũ trang và nhân dân Lương Phú đã tổ chức lực lượng dân quân rộng rãi hơn 300 người (chiếm 10 đến 15% dân số), có các tổ trực chiến trên đồi Phú Mỹ, Ngò, Ga phối hợp với đơn vị bộ đội phòng không 12,7mm tham gia bắn máy bay tầm thấp.

Đồng thời với thực hiện nhiệm vụ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, phong trào xây dựng hợp tác xã ở Lương Phú vẫn được phát triển khá mạnh: Công tác quản lý lao động, ruộng đất, cơ sở vật chất, sản phẩm và phân phối sản phẩm...được cải tiến một bước chặt chẽ hơn. Công tác điều hành sản xuất của Ban quản trị hợp tác xã, các đội sản xuất đi vào nề nếp, hiệu quả hơn, có nhiều biện pháp tích cực nhằm phổ biến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, năng suất gieo trồng được nâng lên rõ rệt, thu nhập của xã viên tăng, đời sống nhân dân ổn định.

Nhờ có tinh thần cần cù trong lao động, dũng cảm bám ruộng đồng với khẩu hiệu "*tay cày tay súng*", với

khí thế *"tất cả vì tiền tuyến, tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược"*, phong trào thi đua sản xuất mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Khẩu hiệu *"mỗi người làm việc bằng hai"*, *"làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm"*... để thực hiện cho được nhiệm vụ *"thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"* trở thành hành động của mọi người dân trong xã. Trong những năm chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt trên địa bàn tỉnh Bắc Thái, xã Lương Phú vẫn dấy lên phong trào *"thừa ruộng năm tấn, cánh đồng năm tấn"*. Để tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ tập trung lãnh đạo củng cố phát triển hợp tác xã lên một bước mới, tạo khả năng tập trung nhân lực, vật lực cho sản xuất và tăng khả năng huy động cao nhất chi viện cho miền Nam ruột thịt.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy về mở rộng quy mô hợp tác xã lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tháng 7 năm 1966, tại Trường cấp I xã Lương Phú (đôi lò cang) Đảng bộ họp hội nghị toàn thể đảng viên bàn chuyên đề xây dựng hợp tác xã bậc cao. Dự hội nghị có 62/71 đảng viên, đồng chí Đồng Huy Xuyên cán bộ phòng Hợp tác hóa huyện Phú Bình về dự và chỉ đạo. Sau khi đánh giá những thành công cũng như những hạn chế yếu kém

trong tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp năm năm (1961-1965) hội nghị tán thành hợp nhất 4 hợp tác xã miền thành hợp tác xã toàn xã và lấy tên là Hợp tác xã Lương Phú. Sau Hội nghị Đảng bộ giao cho Đảng ủy chỉ định Ban quản trị lâm thời làm công tác chuẩn bị mở Đại hội lần thứ nhất HTX toàn xã. Sau một thời gian chuẩn bị, tháng 8 năm 1965, Đại hội đại biểu xã viên HTX toàn xã lần thứ nhất khai mạc, gần hai trăm đại biểu đại diện cho 596 xã viên của 15 đội sản xuất, trại chăn nuôi, HTX mua bán, HTX tín dụng về dự. Đại hội thông qua nội quy hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp, kế hoạch sản xuất, dự kiến phương án phân phối sản phẩm... và bầu ban Quản trị HTX nông nghiệp gồm 27 người: Ông Nguyễn Huy Tường được bầu làm chủ nhiệm HTX; bốn Phó chủ nhiệm là: ông Nguyễn Văn Bảo phụ trách công tác trồng trọt, bà Nguyễn Thị Phan phụ trách công tác chăn nuôi, ông Nguyễn Văn Bốn phụ trách công tác ngành nghề và ông Lê Thanh Thất phụ trách kế hoạch - tài chính. Các ông Vũ Đình Xe được phân công làm kế toán trưởng, ông Nguyễn Văn Cố phụ trách trồng cây, ông Trần Đăng Hạ phụ trách thủ kho, bà Dương Thị Tý phụ trách thủ quỹ, ông Trần Văn Truyền phụ trách quản lý ruộng đất, ông Vũ Văn Thom phụ trách sản xuất, ông Ngô Văn Tụng phụ trách giao thông, ông Nguyễn Văn Quý phụ trách kỹ

thuật, ông Đào Duy Giảng phụ trách thủy lợi, bà Ngô Thị Biện phụ trách trồng màu và 12 ông bà là đội trưởng đội sản xuất⁽¹⁾. Ban kiểm soát gồm 5 người: Ông Lê Trọng Mỹ làm Trưởng ban, Ngô Văn Mão làm Phó ban, Vũ Văn Lan, Nguyễn Thị Nhận và Nguyễn Thị Nguyệt làm uỷ viên.

Thực hiện kế hoạch của Huyện ủy, ngày 28 tháng 8 năm 1966, Đại hội Đảng bộ Lương Phú lần thứ IX (nhiệm kỳ 1966 - 1968) được triệu tập. Đại hội có 113 đảng viên của bốn chi bộ về dự, địa điểm tại Trường cấp I Lương Phú. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII, Đại hội khẳng định: Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng hợp tác xã quy mô toàn xã, bước đầu đi vào hoạt động có nề nếp, sản xuất phát triển và khai thác có hiệu quả các tiềm năng. Đồng thời, Đại hội cũng chỉ rõ những yếu kém cần khắc phục để tiếp tục đưa phong trào xây dựng hợp tác xã tiến lên, "đuổi kịp và vượt hợp tác xã Thanh Ninh". Đại hội bầu Ban chấp hành

⁽¹⁾12 Đội trưởng là các ông, bà: Hồ Đức Thành đội 1, Nguyễn Văn Huấn đội 2, Nguyễn Văn Mậu đội 3, Nguyễn Văn Nguyên đội 4, Dương Văn Thái đội 5, Nguyễn Văn Học đội 6, Ngô Văn Toàn đội 7, bà Nguyễn Thị Bốn đội 8, ông Ngô Văn Xây đội 9, Đào Duy Tốt đội 10, Trần Thế Tung đội 11 và Hoàng Văn Nhuận đội 12.

mới gồm 11 đồng chí. Thường vụ có 3 đồng chí: Đồng chí Lê Trọng Chính, Bí thư Đảng uỷ; Vũ Văn Thom, Phó bí thư, Chủ tịch xã; Nguyễn Trọng Hiệp, Ủy viên thường vụ, Thường trực Đảng uỷ.

Năm 1966, hợp tác xã Lương Phú có tổng số 326 hộ với 1892 nhân khẩu, 589 lao động. Để phát huy tiềm năng nhân lực và diện tích đất trồng trọt, Đảng uỷ và chính quyền xã xác định rõ nhiệm vụ chính của hợp tác xã Lương Phú là: Sản xuất lúa và một số cây hoa màu như lạc, khoai lang, khoai tây... Từ năm 1967, Huyện uỷ Phú Bình cử một tổ kỹ sư trồng trọt, chăn nuôi, giao thông, thuỷ lợi cùng cán bộ tài vụ, kế toán, quy hoạch... trực tiếp về giúp đỡ địa phương xây dựng HTXNN, gồm: Kỹ sư Nguyễn Hữu Hảo, kỹ sư Đặng Quốc Tiến, kỹ sư Nguyễn Thị Phúc, kỹ sư Nguyễn Thanh Cường và một số kỹ sư khác. Trong trồng lúa, hợp tác xã đã mạnh dạn đưa những loại giống lúa mới có năng suất cao thay cho các loại giống lúa cũ năng suất thấp như: Mộc Truyền, Bao thai lùn, Nông nghiệp năm, Nông nghiệp tám, Nông nghiệp 22..., áp dụng những biện pháp kỹ thuật vào các khâu gieo trồng nên năng suất ổn định từ 33 tạ đến 39 tạ/ha/năm. Sản xuất phát triển, tổng sản lượng lương thực không ngừng tăng lên, đời sống của nhân dân được cải

thiện, nghĩa vụ đóng góp với nhà nước luôn hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao và có lương thực dự trữ.

Trong những năm giặc Mỹ đánh phá ác liệt, quân và dân Lương Phú đã đóng góp hàng nghìn ngày công tham gia khắc phục hậu quả sau mỗi lần bị địch đánh phá trong huyện khi được trên điều động. Ngày 21 tháng 01 năm 1967, máy bay địch đánh phá khu vực Chợ Đồn xã Cấp Tiến làm sập toàn bộ trụ sở chính Ngân hàng Phú Bình và một số nhà dân, ngay trong đêm huyện điều động 80 dân quân xã Lương Phú cùng với dân quân xã Cấp Tiến làm nhiệm vụ thu gom tài sản cho cơ quan Ngân hàng, san lấp hố bom, thông đường quốc lộ 19B. Ngày 17 tháng 12 năm 1967, máy bay Mỹ đánh phá sập cầu, đập Thác Huống thuộc xã Cam Giá thành phố Thái Nguyên⁽¹⁾, huyện điều động 150 dân công Lương Phú tham gia giải quyết hậu quả. Khi địch đánh bom sập cầu Mây và vỡ một đoạn đê, huyện điều động Lương Phú cùng dân công xã Xuân Phương, Hương Sơn, Bảo Lý, Tân Kim...tham gia khắc phục hậu quả, vận chuyển sơ tán sáu tấn muối, hàng chục tấn thóc ở kho Cầu Mây. Đặc biệt, từ ngày 05 tháng 5 năm 1967 đến ngày 15

⁽¹⁾ Huyện Phú Bình- Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (1945-2000) tr. 134.

tháng 6 năm 1967, tiểu đội dân công hỏa tuyến xã Lương Phú do ông Ngô Văn Sử làm tiểu đội trưởng⁽¹⁾ tham gia bốc dỡ chuyển hàng trăm tấn đạn tại ga Lưu Xá.

Sau tết Mậu Thân (1968), cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân miền Nam đã tiêu diệt bộ phận quan trọng lực lượng chiến lược quan trọng của Mỹ - Ngụy. Tuy nhiên, về phía ta nhiều đơn vị chủ lực, tinh nhuệ, biệt động thành bị tổn thất nặng nề, nhiều cơ sở cách mạng ở thành phố bị tan vỡ, ở địa bàn nông thôn ta mất đất, mất dân nên phong trào đấu tranh bị giảm sút. Do vậy, đòi hỏi sự chi viện to lớn về sức người, sức của hậu phương miền Bắc cho chiến trường miền Nam càng trở nên cấp bách hơn lúc nào hết. Tại hội nghị giao chỉ tiêu tuyển quân năm 1968 cho các tỉnh, thành phố miền Bắc, Thủ tướng Phạm Văn Đồng chỉ thị: "Công tác động viên tuyển quân là công tác trọng tâm số một, là vấn đề cấp bách phải được ưu tiên. Động viên lực lượng bổ sung cho chiến trường lúc này có tính chất quyết định."

Thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng, Hội đồng quân sự tỉnh Bắc Thái giao chỉ tiêu tuyển quân cho huyện Phú

(1) Tiểu đội gồm: Ngô Văn Sử, Hoàng Quang Mỹ, Nguyễn Thị Thái, Kiều Xuân Dương, Nguyễn Văn Núi, Nguyễn Thị Nhắc, Nguyễn Thị Tiên, Nguyễn Văn Thi, Trịnh Thị Thư, Bùi Thị Phú, Lê Thị Hoàn.

Bình gấp 1,9 lần so với năm 1965, 1,24 lần năm 1966 và gấp 2,71 lần năm 1967. Với chỉ tiêu động viên tuyển quân cao, chỉ tiêu tuyển quân huyện giao cho các xã cũng tăng. Cũng như các xã khác trong huyện; Lương Phú với chỉ tiêu tuyển giao quân cao hơn năm trước, nên tiêu chuẩn tuyển quân phải điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu mới. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Đảng bộ và Hội đồng tuyển quân xã Lương Phú tăng cường công tác giáo dục trong cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao ý chí quyết chiến, quyết thắng giặc - Mỹ xâm lược, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc tiến tới thống nhất đất nước. Công tác tuyển quân với khẩu hiệu "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người". Lương Phú hoàn thành các chỉ tiêu giao quân: Năm 1966 là 24 người, năm 1967 là 11 người, năm 1968 là 30 người; nhiều thanh niên viết đơn tình nguyện nhập ngũ vào Quân đội tham gia chiến đấu.

Thực hiện kế hoạch chỉ đạo của Huyện uỷ huyện Phú Bình, ngày 17 tháng 02 năm 1968, Đảng bộ Lương Phú tiến hành tổ chức Đại hội đảng viên lần thứ X nhiệm kỳ (1968 - 1970); tổng số đảng viên toàn đảng bộ 115 đồng chí của bốn chi bộ trực thuộc Đảng bộ về dự. Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội

lần thứ IX, đề ra phương hướng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ ba năm (1968 - 1970) và bầu Ban chấp hành Đảng bộ mới gồm 13 đồng chí; Thường vụ 5 đồng chí: Đồng chí Vũ Văn Thơm được bầu làm bí thư Đảng uỷ; đồng chí Ngô Văn Mão, Phó bí thư, Chủ tịch UBHC; đồng chí Nguyễn Trọng Hiệp, Phó bí thư, Chủ nhiệm HTXNN; đồng chí Nguyễn Thị Phương, Thường trực Đảng và đồng chí Lê Thanh Thất, phụ trách công tác Tài chính.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết của Huyện uỷ, Đảng bộ Lương Phú tập trung lãnh đạo, động viên nhân dân ra sức đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hoá. Tích cực chủ động làm thuỷ lợi, chống lụt bão và hạn hán; trong chiến dịch ra quân làm thuỷ lợi do Ủy ban hành chính huyện phát động, các đội sản xuất trong hợp tác xã đồng loạt ra quân nạo vét được hàng ngàn mét nương tưới tiêu nước nội đồng, đào mới hai tuyến kênh 38, 39 phục vụ nước cánh đồng cấy hai vụ lúa. Điều động hàng ngàn công đắp đê Hà Châu, tham gia gia cố đập Thác Huống, nạo vét bùn đất bồi khu vực kè Lương Trinh, khơi thông dòng chảy. Năm 1970, phong trào làm phân bón ruộng, được nhân dân toàn xã tích cực hưởng ứng. Riêng đoàn thanh niên xã Lương Phú huy động 70 đoàn viên xung kích, tổ chức lao động trong 5 ngày liền, gánh được 252 m³ phù sa, các chi đoàn trong toàn xã chặn thả

hàng chục mẫu bèo hoa dâu, trồng hàng chục mẫu điền thanh mô, dấy cỏ, cắt cây phân xanh ủ được hàng trăm tấn phân bón ruộng. Toàn xã gieo trồng 332 ha với ba loại cây chủ yếu là: Lúa, khoai lang, lạc; trong đó diện tích trồng lúa mới cho năng suất cao như: Nông nghiệp 5, nông nghiệp 8, bao thai lùn, sớm lai 127 và nhờ có thêm nguồn phân bón, đủ nước, kết hợp cùng với nhiều biện pháp tích cực chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh kịp thời đúng kỹ thuật, nên năng suất lúa đạt 34 tạ/ha/năm, tăng 14,5% so với năm 1968.

Trong lúc quân và dân cả nước đang tập trung mọi nỗ lực cho cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 9 năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Đây là một tổn thất vô cùng to lớn cho Đảng, dân tộc, Nhân loại mất đi một nhà văn hoá lớn, Phong trào Cộng sản và Công nhân quốc tế mất đi một chiến sỹ cộng sản kiên cường; phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới mất đi một vị anh hùng giải phóng dân tộc...Đảng bộ và nhân dân Lương Phú vô cùng thương tiếc Người, ngày 05 tháng 9 năm 1969, Ban lễ tang xã tổ chức lễ truy điệu Người với tất cả tấm lòng thành kính và tiếc thương vô hạn; trong giờ phút trang nghiêm vĩnh biệt Người, cán bộ, đảng viên và nhân dân Lương Phú đã hứa quyết tâm thực hiện Di chúc của Người *"Đánh cho Mỹ cút, đánh*

cho *Nguy nhào*", giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy "Biến đau thương thành hành động cách mạng," ngay trong tháng 9 năm 1969, Đảng uỷ tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt sâu rộng trong toàn Đảng bộ và nhân dân, học tập, làm theo Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Năm 1970, thực hiện Nghị quyết 195, 196, 197 của Ban chấp hành Trung ương; Đảng bộ và nhân dân Lương Phú tập trung triển khai tổ chức thực hiện ba cuộc vận động: Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh; Đẩy mạnh lao động sản xuất; Phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên trong nông thôn.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ Phú Bình, ngày 18 tháng 9 năm 1970, Đảng bộ Lương Phú tiến hành Đại hội lần thứ XI nhiệm kỳ (1970 - 1971), Đại hội có 114/115 đảng viên của 4 chi bộ về dự. Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo nhiệm kỳ mới và bầu Ban chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Ban thường vụ 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Trọng Hiệp (Huyện uỷ viên khoá XIII) được bầu làm Bí thư Đảng uỷ; đồng chí Ngô Văn Mão, Phó bí thư, Chủ tịch UBHC; đồng chí Vũ Văn Thơm, Ủy viên thường vụ, Thường trực Đảng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, HTX chỉ đạo nhân dân xã Lương Phú tập trung vào hoàn thành mục tiêu cơ bản của quy hoạch xây dựng năm năm (1971 - 1975) là cải tạo đồng ruộng, hoàn thiện hệ thống kênh mương tưới, tiêu nội đồng. Huy động chục ngàn ngày công cho đồn điền, san lấp mặt bằng, chia thành từng băng ruộng có diện tích từ 5 sào đến 8 sào. Hệ thống kênh, mương, bờ vùng, bờ thửa và đường liên thôn khá hoàn chỉnh đưa vào sử dụng, thuận tiện đưa cơ giới vào đồng ruộng phục vụ sản xuất và lưu thông. Tính đến cuối năm 1971, về cơ bản hoàn thành cải tạo đồng ruộng, 85% diện tích lúa được chủ động về nước tưới tiêu, làm được 2200m đường liên thôn, gần 40 ki lô mét bờ vùng bờ thửa.

Ngày 30 tháng 11 năm 1971, Đại hội Đảng bộ Lương Phú lần thứ XII được triệu tập. Đại hội tiến hành kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI và đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ mới (1971 - 1973), bầu ban chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. 3 đồng chí Thường vụ Đảng ủy: Đồng chí Vũ Văn Thơm làm Bí thư Đảng ủy; Ngô Văn Mão làm phó bí thư, Chủ tịch UBHC; Nguyễn Văn Bảo làm Phó chủ tịch UBHC, Trưởng công an.

Để cứu vãn nguy cơ phá sản hoàn toàn Chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", từ ngày 6 tháng 4 năm 1972 đến ngày 31 tháng 12 năm 1972, đế quốc Mỹ cho máy bay đánh phá miền Bắc lần thứ hai⁽¹⁾. Trước tình hình đó, Đảng bộ lãnh đạo nhân thực hiện các biện pháp để phòng tránh có hiệu quả như: Từ công sở đến các hộ gia đình khôi phục lại hệ thống đường hào cơ động, hầm trú ẩn; mọi hoạt động ở nơi công cộng đều thực hiện triệt để phân tán và làm tốt nguy trang. Tổ chức lực lượng dân quân thường trực chiến đấu, thành lập các tổ cứu sập hầm, bố trí hệ thống loa truyền thanh để thông báo, báo động cho nhân dân; những ngày cao điểm tất cả học sinh nghỉ học để tránh tập trung đông người. Về an ninh tăng cường tuần tra bảo đảm trật tự an ninh nông thôn... Trong 12 ngày đêm (từ 18 đến 29/12/1972) đế quốc Mỹ huy động tối đa lực lượng không quân chiến lược B52, trút hàng ngàn tấn bom đạn các loại, huỷ diệt các cơ sở kinh tế, bệnh viện, trường học gây tổn thất nghiêm trọng về người, tài sản trên địa bàn các tỉnh miền Bắc hùng khuất

⁽¹⁾ Mỹ điều sang Đông Dương 5 liên đội, gồm 337 máy bay chiến thuật, 50 máy bay chiến lược B52. Tính đến giữa tháng 5 năm 1972, tổng số máy bay Mỹ ở Đông Dương lên tới 931 chiếc máy bay chiến thuật, 140 chiếc máy bay ném bom chiến lược B52, đồng thời chúng nâng số tàu chiến ở ngoài vịnh Bắc Bộ lên đến 66 chiếc (bằng 60% tổng số tàu chiến và tàu đổ bộ của hạm đội 7).

phục ý chí kiên cường của quân và dân ta. Song, với quyết tâm chiến lược của Đảng, quân dân miền Bắc chiến đấu kiên cường và làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ trên không, buộc đế quốc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán bốn bên. Ngày 27 tháng 01 năm 1973, Hiệp định Pa ri được ký kết. Đế quốc Mỹ buộc phải công nhận độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, ngừng ném bom đánh phá miền Bắc vô điều kiện, lập lại hoà bình ở Việt Nam; chấm dứt dính líu quân sự, rút hết quân Mỹ và các nước khác, không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

Hòa bình được lập lại ở miền Bắc, nhiệm vụ của quân và dân ta trong lúc này là khẩn trương bắt tay vào khôi phục kinh tế, dốc sức chi viện cho miền Nam ruột thịt đấu tranh hoàn thành nhiệm vụ đánh cho ngụy nhào. Miền Nam, ngụy quyền Sài Gòn ra sức phá hoại Hiệp định, bất chấp lệnh ngừng bắn, xua quân đi thực hiện kế hoạch "Tràn ngập lãnh thổ". Nhiệm vụ của quân và dân miền Nam là tiếp tục chiến đấu, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới hoà bình thống nhất đất nước.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban chấp hành Trung ương Đảng "ra sức phấn đấu củng cố thắng lợi đã giành được, giữ vững hoà bình lâu dài, hoàn thành độc lập dân

tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình, thống nhất Tổ quốc". Quán triệt và thực hiện Chỉ thị của Trung ương, ngày 12 tháng 3 năm 1973 Tỉnh uỷ Bắc Thái ban hành chỉ thị: "Không ngừng đề cao cảnh giác, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội trên tư thế sẵn sàng chiến đấu cao, làm tròn nghĩa vụ đối với tiền tuyến". Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Đảng bộ và nhân dân Lương Phú tập trung khắc phục những khó khăn, hạn chế của HTX nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển toàn diện, phấn đấu làm tròn nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước và tích cực thực hiện nhiệm vụ động viên tuyển quân chi viện cho chiến trường. Cũng như các xã khác trong huyện; Lương Phú với chỉ tiêu tuyển giao quân cao hơn các năm trước để đáp ứng cho yêu cầu mới của chi viện chiến trường Đảng bộ và Hội đồng tuyển quân xã Lương Phú tăng cường công tác giáo dục trong cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao ý chí quyết chiến, quyết thắng giặc - Mỹ xâm lược, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc tiến tới thống nhất đất nước. Trong 3 năm (1969 -1971), Lương Phú hoàn thành các chỉ tiêu giao quân 43 người; nhiều thanh niên viết đơn tình nguyện nhập ngũ vào Quân đội tham gia chiến đấu.

Quán triệt Nghị quyết 33 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ tỉnh Bắc Thái về xây dựng và củng cố phong trào hợp tác

hoá nông nghiệp, Huyện uỷ huyện Phú Bình trực tiếp chỉ đạo các Đảng bộ xã "tăng cường củng cố, xây dựng Đảng và hợp tác xã nông nghiệp"; gắn việc khôi phục, củng cố hợp tác xã nông nghiệp với việc củng cố chi bộ, giáo dục đảng viên, tích cực động viên quần chúng nhân dân tham gia khôi phục củng cố hợp tác xã. Đảng bộ và nhân dân quyết tâm xây dựng HTX Lương Phú trở thành một trong những hợp tác xã mạnh của huyện.

Để đánh giá thực chất những thành tựu trong phát triển kinh tế xã hội ba năm (1971 - 1973) và đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ mới, ngày 07 tháng 5 năm 1973, Đại hội Đảng bộ xã Lương Phú lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1973 - 1975) được tiến hành. Dự Đại hội có 119 đảng viên. Đại hội khẳng định những thắng lợi quan trọng trong duy trì phong trào hợp tác hoá, sản xuất phát triển, đời sống nhân dân dần dần được ổn định, công tác văn hoá, xã hội, y tế, giáo dục được đẩy mạnh... Về phương hướng Đại hội đặc biệt nhấn mạnh nghĩa vụ đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam.. Đại hội bầu ban chấp hành mới gồm 9 đồng chí. Đồng chí Vũ Văn Thơm, được bầu lại làm Bí thư Đảng uỷ; đ/c Ngô Văn Mão, Phó bí thư, Chủ tịch UBHC; đ/c Nguyễn Trọng Hiệp, Thường trực Đảng phụ trách Tuyên huấn.

Sau khi triển khai, thực hiện Nghị quyết của Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện; hợp tác xã Lương Phú tiếp tục phát huy thành tựu đạt được trong những năm qua, phong trào sản xuất được duy trì, năng suất cây trồng từng bước được nâng cao, ý thức làm chủ tập thể của xã viên ngày càng được nâng cao, quan hệ sản xuất tiếp tục được củng cố, trình độ quản lý điều hành sản xuất của Ban quản trị HTX, các đội trưởng sản xuất từng bước nâng lên, những yếu kém khuyết điểm dần được khắc phục; công tác tổ chức chỉ đạo sản xuất ngày càng ổn định: Diện tích gieo trồng, năng suất chất lượng và sản lượng gieo trồng hàng năm đều tăng. Năm 1971, gieo trồng 316 héc ta, sản lượng đạt 526 tấn/năm, bình quân 28 tạ/ha, đóng góp cho nhà nước 87,7 tấn lương thực. Năm 1972, gieo trồng 302 héc ta, sản lượng đạt 819 tấn/năm, năng suất bình quân 33 tạ/ha/năm, đóng góp cho nhà nước 83 tấn lương thực. Về chăn nuôi cũng được phát triển khá: Năm 1973, đàn trâu bò 241 con, đàn lợn 686 con. Hợp tác xã Lương Phú là một trong tám được đánh giá là hợp tác xã tiến tiến và khá của huyện.

Thực hiện Chỉ thị số 18 (năm 1975) của Uỷ ban hành chính tỉnh Bắc Thái về đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, tăng cường quản lý Nhà nước chặt chẽ việc cung

cấp và sử dụng lương thực, thực phẩm. Năm 1975, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tập trung mọi nỗ lực đẩy mạnh sản xuất, tích cực thâm canh, tăng vụ nhằm sản xuất nhiều lúa, ngô, khoai, sắn chống đói trong những ngày giáp hạt và hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Mặc dù thời tiết không thuận lợi, nhưng với sự cố gắng tích cực của cán bộ, xã viên Hợp tác xã Lương Phú vượt khó khăn giành thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp. Cả năm, toàn xã gieo trồng 344 ha lúa với năng suất bình quân 34 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 618 tấn; chăn nuôi 191 con trâu, bò 23 con, tổng đàn lợn 796 con (trong đó lợn nái 132 con, lợn thịt 660 con, lợn sữa 352 con); về lâm nghiệp thu được 728 đồng; giá trị ngày công lao động nông nghiệp 0,83 đồng/công, giá trị ngày công trong chăn nuôi đạt 0,31 đồng/công và ngày công lao động ngành nghề đạt 1,60 đồng/công, mức ăn bình quân lương thực toàn xã đạt 17 kg/người/tháng; đóng góp nghĩa vụ với nhà nước 98,7 tấn thóc. Năm 1975 là năm toàn xã giành được thành tựu cao nhất so với những năm trước đó.

Với tinh thần tất cả để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Đảng bộ và nhân dân Lương Phú với quyết tâm thực hiện tốt khẩu hiệu "Thóc không thiếu một

cân, quân không thiếu một người". Hai năm (1973, 1974) và 5 tháng đầu năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Lương Phú động viên gần 100 thanh niên nhập ngũ. Do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chỉ tiêu tuyển quân, chi viện cho chiến trường, Lương Phú là một trong 5 xã trong huyện được Chính phủ tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba. Đồng thời với công tác tuyển quân, chi viện cho chiến trường, Đảng bộ, chính quyền xã đã quan tâm đến củng cố, xây dựng lực lượng dân quân với tỷ lệ 10% dân số, được huấn luyện chu đáo, tổ chức hoạt động có nề nếp và đạt hiệu quả cao; các đợt huyện điều động đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được trên tặng danh hiệu đơn vị quyết thắng tiêu biểu.

Trong những năm (1973 - 1974), tình trật tự an ninh trên địa bàn huyện có những diễn biến phức tạp, nhất là các phần tử lưu manh, trộm cắp, tội phạm hình sự nổi lên. Đặc biệt, một số phần tử xấu ở các xã Thanh Ninh, Tân Hoà công khai lấn chiếm ruộng đất của hợp tác xã, các hiện tượng làm "ma to", "cưới lớn" kết hợp với đánh bạc còn diễn ra ở nhiều nơi. Trước tình hình đó, Đảng bộ và chính quyền xã Lương Phú tập trung lãnh đạo chỉ đạo ngành công an địa phương làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, tăng cường các biện pháp phòng gian

và phát động phong trào toàn dân tham gia làm công tác trị an và phát huy tác dụng tốt ở từng thôn, xóm. Mặt khác, đội ngũ công an viên được trên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về an ninh, trật tự, công tác quốc phòng, quân sự, phòng chống bạo loạn... Nhờ vậy, công tác an ninh, trị an trong xã được bảo đảm, các đối tượng chống đối nằm im không có điều kiện hoạt động trở lại. Trong 11 năm (1964 -1975), Sư đoàn 304 B chọn xã Lương Phú là một trong những địa điểm huấn luyện tân binh để bổ sung cho chiến trường miền Nam, 100% gia đình ở các thôn, xóm đều có cán bộ, chiến sỹ bộ đội đóng quân. Riêng xóm Việt Ninh là nơi đóng quân của Quân y viện Sư đoàn 304B với 150 giường bệnh; kho quân trang Sư đoàn đặt ở xóm Mảng. Đảng bộ và nhân dân Lương Phú luôn luôn có ý thức trách nhiệm cao, giúp đỡ bộ đội hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện, xây dựng tình đoàn kết quân dân. Khi Trường đại học Kinh tế quốc dân sơ tán ở xóm Lân, Phú Mỹ... nhân dân xã Lương Phú tạo mọi điều kiện về nơi ăn chốn ở cho thầy và trò nhà trường. Trong suốt thời gian đơn vị bộ đội và trường Đại học đứng chân trên địa bàn xã, nhân dân xã Lương Phú đã giúp đỡ hàng chục ngàn ngày công, hàng ngàn cây tre, hàng ngàn bó dạ, hàng chục mẫu đất cùng bộ đội xây dựng hàng ngàn mét vuông nhà kho, bếp, hội trường; thao trường bãi tập.

122

Nhân dân địa phương luôn động viên bộ đội yên tâm phấn khởi thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng lên đường vào Nam chiến đấu.

Về công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ này tập trung vào các đợt học tập chính trị, triển khai các chỉ thị Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ và Huyện uỷ về nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng. Sau mỗi đợt sinh hoạt, học tập, Đảng uỷ chỉ đạo các chi bộ, từng cán bộ đảng viên nghiêm túc tự phê bình và phê bình, kiểm điểm gắn với chức trách nhiệm vụ của từng đảng viên được giao. Thông qua sinh hoạt học tập, mỗi đảng viên trong Đảng bộ đều quán triệt, nắm vững được tình hình nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ chính trị của địa phương, nâng cao ý thức trách nhiệm, vai trò tiên phong gương mẫu, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực; đại đa số hiểu biết đúng về tình hình nhiệm vụ, nắm được đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, tích cực hăng hái đấu tranh với những nhận thức và hành động sai trái. Nhiều đảng viên gương mẫu trong lao động sản xuất, tích cực vận động, động viên quần chúng nhân dân xây dựng hợp tác xã. Phong trào xây dựng hợp tác xã ngày càng vững chắc, con đường làm ăn

tập thể được giữ vững, sản xuất phát triển ổn định, năng suất cây trồng hàng năm tăng, nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước luôn luôn hoàn thành. Chất lượng đảng viên được bình xét hàng năm đều tăng, kỷ luật của Đảng được giữ vững chấp hành nghiêm túc, các chi bộ trong Đảng bộ đều được xếp hạng từ đạt trở lên. Tuy nhiên, năng lực của một số cán bộ, đảng viên còn bộc lộ những yếu kém trong việc tổ chức, quản lý sản xuất, quản lý kinh tế còn lỏng lẻo, tạo sơ hở cho hành vi tham ô; hiện tượng quan liêu, hách dịch vẫn còn, ý thức tổ chức kỷ luật ở một số đảng viên còn kém, phát ngôn tự do tùy tiện, thoái hoá biến chất vẫn còn, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên.

Chấp hành Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Nâng cao chất lượng đảng viên và đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Đảng uỷ Lương Phú triển khai nghiêm túc đến các chi bộ, được nhân dân đồng tình ủng hộ, có tác dụng ngăn ngừa, giáo dục đảng viên và làm cho đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo chức trách được giao. Một số đảng viên trong Đảng bộ bị xử lý, kỷ luật đã nhận thấy khuyết điểm, sai lầm và tích cực sửa chữa tiến bộ. Tuy

nhiên có số ít đảng viên tiêu cực bất mãn dẫn tới bỏ sinh hoạt, bỏ nhiệm vụ được phân công.

Năm 1974, Trường cấp II Lương Phú được thành lập, cô giáo Phạm Thị Hải, được trên bổ nhiệm làm Hiệu trưởng. Được ngành giáo dục cấp trên đầu tư, nhân dân Lương Phú cùng nhà trường tích cực xây dựng phòng học, đóng bàn ghế và chuẩn bị cơ sở vật chất bảo đảm cho năm học mới. Sau hơn hai tháng chuẩn bị, đến cuối tháng 8 năm 1974, mọi công tác chuẩn bị đã hoàn tất sẵn sàng đón nhận học sinh đến trường. Ngày 5 tháng 9 năm 1974, Trường cấp II Lương Phú long trọng tổ chức lễ khai giảng năm học mới (năm học 1974 - 1975). Tại buổi lễ khai trường, cơ quan cấp trên công bố Quyết định thành lập Trường cấp II Lương Phú và giao nhiệm vụ cho 8 cán bộ, giáo viên cùng gần 200 học sinh nhà trường (toàn trường có 5 lớp). Ngày 5 tháng 9 năm 1974, ngày khai trường đầu tiên năm học mới, từ đó ngày 5 tháng 9 hàng năm trở thành ngày truyền thống của Trường cấp II Lương Phú (nay là trường Trung học cơ sở Lương Phú). Trường cấp II Lương Phú ra đời tạo điều kiện thuận lợi cho con em Lương Phú "hiếu học, học giỏi" và thực hiện những ước mơ trưởng thành trong sự nghiệp tương lai.

Giữa lúc Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Phú Bình nói chung, Đảng bộ và nhân dân Lương Phú nói riêng đang

ra sức thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV Huyện Đảng bộ Phú bình, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII Đảng bộ xã Lương Phú, thì được tin vui từ tiền tuyến dội về: 11 giờ 30 ngày 30 tháng 4 năm 1975, lá cờ Quyết chiến quyết thắng của Quân giải phóng tung bay trên Tổng hành dinh nguy quyền Sài Gòn, kết thúc thắng lợi chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Bước bước ngoặt vĩ đại của cách mạng miền Nam và đưa cách mạng nước ta sang giai đoạn mới. Phần khởi trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc, Đảng bộ và nhân dân Lương Phú tập trung sức khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá giáo dục, góp phần xây dựng Phú Bình trở thành một trong những huyện mạnh cả kinh tế - xã hội, vững chắc về an ninh quốc phòng. Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Hội Nghị lần thứ 24 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (tháng 9 năm 1975): "Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền bắc tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội." Đảng bộ Lương Phú, trước mắt tập trung lãnh đạo nhân dân thu hoạch nhanh gọn vụ mùa năm 1975, hoàn thành chỉ tiêu thu mua lương thực và đóng góp cho Nhà Nước, đẩy

mạnh sản xuất vụ đông, tích cực làm thủy lợi chuẩn bị tốt nhất cho vụ đông xuân, mở đầu cho thời kỳ phát triển kinh tế xã hội trong hoà bình, thống nhất và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trải qua gần 20 mươi năm cùng quân và dân cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ Lương Phú đã lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang xã làm tốt nhiệm vụ vừa sản xuất vừa chiến đấu, đóng góp sức người, sức của chi viện cho chiến trường, góp phần cùng quân và dân miền Bắc đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Thực hiện gần bốn mươi chiến dịch động viên tuyển quân của trên phát động, Đảng bộ Lương Phú đã lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, đoàn thể xã hội và nhân dân động viên được hàng trăm lượt con em ưu tú của quê hương vào bộ đội, nhiều năm liền là đơn vị đứng đầu trong huyện.

Nhiều gia đình cán bộ, đảng viên và nhân dân Lương Phú có từ hai đến ba người trở lên vào bộ đội, đã có mặt trên các chiến trường ba nước Đông Dương (B, C, K). Nhiều người lập công xuất sắc được Nhà nước tặng Huân, Huy chương Chiến công. Trong số hàng trăm con, em của nhân dân Lương Phú vào bộ đội đi đánh Mỹ, có 45 người hy sinh vì Tổ quốc được công nhận là liệt sỹ, 17

người bị thương ngoài mặt trận được công nhận là thương binh, bệnh binh.

Cùng với công tác động viên tuyển quân, Đảng bộ Lương Phú còn lãnh đạo nhân dân động viên hàng chục thanh niên ở độ tuổi từ 17 đến 30, ra nhập Đội 91, 92 Thanh niên xung phong tập trung do Tỉnh Đoàn Bắc Thái tổ chức, làm nhiệm vụ cơ động bảo đảm giao thông vận tải tại các trọng điểm giao thông trên địa bàn tỉnh và làm nhiệm vụ xây dựng công sự, trận địa, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ.

Trong suốt những năm tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ Lương Phú lãnh đạo nhân dân, lực lượng vũ trang luôn luôn giữ vững và không ngừng phát triển kinh tế - văn hoá xã hội; trực tiếp phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần đánh bại hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; làm tròn nghĩa vụ đóng góp sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Những thành tựu của Đảng bộ và nhân dân Lương Phú góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, non sông thu về một

mối, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong tổng kết chiến tranh chống Mỹ cứu nước, xã Lương Phú được Nhà nước tặng 01 Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng ba, hàng chục gia đình được tặng Huy chương kháng chiến và có 192 cá nhân được tặng Huân chương kháng chiến, 160 Huy chương Kháng chiến và 57 Bằng khen Kháng chiến của UBND tỉnh Thái Nguyên. Với những thành tựu đạt được và cả những mất hạn chế, khuyết điểm trong hơn mười năm qua, Đảng bộ và nhân dân Lương Phú có thêm nhiều kinh nghiệm tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới - giai đoạn xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ LƯƠNG PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ CHI VIÊN BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC (1975 - 1985)

I - Lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980)

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc, thắng lợi hoàn toàn. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã toàn thắng. Từ đây Cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới, với hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Phấn khởi trước thắng lợi vĩ đại mà quân và dân ta giành được, Đảng bộ và nhân dân xã Lương Phú lại bắt tay vào công cuộc xây dựng quê hương đi lên chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ mới.

Quán triệt và thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ hai, Nghị quyết Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XV. Ngày 05 tháng 10 năm 1975, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV nhiệm kỳ (1975 - 1977) được

triệu tập 120 đảng viên của 8 chi bộ về dự, trong đó có 34 đảng viên là nữ. Đại hội thảo luận đánh giá những thành tựu mà Đảng bộ đã đạt được nhiệm kỳ (1973 -1975), phân tích nguyên nhân rút ra những yếu kém tồn tại là:

1 - Lãnh đạo sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi chưa cân đối, chưa toàn diện, diện tích cây trồng, năng suất tăng chậm và thiếu ổn định (năm thấp, năm cao, năng suất bình quân chưa vượt được 40 tạ/ha/năm).

2 - Công tác quản lý điều hành sản xuất của hợp tác xã nông nghiệp, HTX mua bán, HTX tín dụng còn bộc lộ nhiều bất cập; tình trạng quản lý tài sản công chưa chặt chẽ còn bị thất thoát.

3 - công tác quản lý rèn luyện đảng viên chưa chặt chẽ, công tác giáo dục chưa làm được thường xuyên.

Trên cơ sở đánh giá những thành tựu đạt được và cả những thiếu sót khuyết điểm, Đại hội nhất trí thông qua phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ mới là: *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, ra sức củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, quyết tâm xây dựng hợp tác xã Lương Phú đuổi kịp và vượt một số xã trong tốp đầu trong huyện, xây dựng quê hương Lương Phú có bước phát triển vững chắc về kinh tế, văn hoá giáo dục, mạnh về chính trị, ổn định về quốc*

phòng, an ninh. Đại hội bầu ban chấp hành khoá XIV gồm 12 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Trọng Hiệp được bầu làm Bí thư Đảng uỷ; Vũ Văn Thơm làm phó bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch UBHC; Ngô Văn Mão, Thường vụ phụ trách Tuyên huấn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ tập trung lãnh đạo phát triển sản xuất nông nghiệp. Ba năm (1975 - 1977) diện tích gieo trồng toàn xã tăng 4 héc ta, sản lượng lương thực 3 năm đạt 2366 tấn (tăng 316 tấn so với 3 năm 1973 -1975), năng suất bình quân 37 tạ/ha/năm. Chế độ luân canh của hợp tác xã trên đất chủ động nước tưới, tiêu cấy hai vụ lúa, đất không chủ động về nước tưới cấy một vụ lúa và trồng một vụ màu. Từ 1975, trên đất hai vụ lúa thực hiện làm thêm vụ đông, bước đầu đạt kết quả tốt, tăng vòng quay sử dụng đất. Đặc biệt, hợp tác xã đã đưa giống nông nghiệp 22 vào thâm canh, cho năng suất cao đến 80 tạ/ha/năm (cấy trên đất 5%).

Về chăn nuôi, xã chỉ đạo hợp tác xã phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà vịt. Trong ba năm (1975 -1977), hợp tác xã chăn nuôi thường xuyên có đàn gia súc đông đảo: Trong đó trâu, bò cày kéo 200 con; lợn 2517 con, lợn sinh sản duy trì từ 134 đến 150 con, lợn đực giống 4 đến 5 con, lợn thịt 1917 con và lợn sữa 1155 con. Đàn

gia cầm trong các hộ xã viên, do thiếu kiến thức về chăm sóc, phòng trừ bệnh dịch, nên thường xảy ra các đợt dịch kéo dài, lây lan rộng, gây thiệt hại nhiều cho nhân dân. Phong trào chăm nuôi cá trên các hồ, ao, ruộng sâu cũng phát triển, nhưng chưa trú trọng đầu tư chăm sóc, chưa chủ động giữ nước trong mùa khô và tiêu nước trong mùa mưa, nên sản lượng cá thịt còn hạn chế.

Về lâm nghiệp, hợp tác xã Lương Phú được Hạt lâm nghiệp huyện giao quản lý, khai thác 10,5 ha thông lấy nhựa, trong 3 năm HTX thu được 2.175 đồng từ nhựa thông. Ngoài ra hợp tác xã còn thành lập một vườn ươm cây con, giao cho các đội sản xuất trồng cây che phủ đất trống, đồi chọc được 7,2 ha cây bạch đàn.

Về phát triển ngành nghề, HTX quan tâm đến mở rộng ngành nghề phụ nhằm tăng thu nhập cho xã viên. Toàn xã có tổ may quần áo, tổ khai thác nhựa thông, tổ thợ mộc nề, HTX gạch ngói Hòa Bình, HTX sứ Quang Minh, ... hàng năm thu về từ 5 đến 7,5% tổng thu nhập của hợp tác xã. Cùng với phát triển toàn diện trong sản xuất, hợp tác xã còn tích cực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng nông thôn. Tính đến năm 1975, toàn xã có 17 nhà kho gồm 59 gian (có 22 gian lợp ngói), 17 sân phơi nền vôi với diện tích 5100 m², một hội trường hợp

tác xã 5 gian lợn ngói, 17 nhà trẻ gồm 39 gian làm bằng tre lợp dạ, một trại chăn nuôi tập trung gồm 30 ô chuồng trại xây bằng gạch.

Về giao thông, tính đến năm 1977 toàn xã làm mới được bốn tuyến đường liên thôn với chiều dài 6200m, mặt đường rải cấp phối xe cơ giới đi lại tốt: Tuyến một từ trung tâm xã đi đến xóm Phú Lương đường liên huyện dài 2000m, tuyến thứ hai từ Trạm y tế xã đến bến Mảng đi xã Tân Hòa dài 1800m (đọc tuyến kênh 38), tuyến thứ ba từ trung tâm xã đến làng Chiềng và Lương Trinh dài 1600m và tuyến thứ tư từ Đồng Dông đến Phú Hương. Ngoài ra, đường nội đồng được làm theo quy hoạch bờ vùng, đường nội thôn ở các đội sản xuất cũng được mở rộng bảo đảm cho xe cải tiến đi lại thuận lợi phục vụ sản xuất.

Về thủy lợi và xây dựng cải tạo đồng ruộng, xã Lương Phú được huyện chọn làm điểm về mọi mặt, Nhà nước đầu xây dựng lại các hệ thống kênh mương tưới, tiêu đến từng thửa ruộng. Qua 3 năm thực hiện cải tạo và xây dựng (1975 - 1977) đào đắp được 23.293 m³ (san lấp ruộng) và xây lấp 113 m³ (cầu, cống) hệ thống kênh, mương tưới, tiêu nội đồng đảm bảo chủ động tưới tiêu cho trên 85 % diện tích ruộng đất của hợp tác xã. Đặc

biệt, còn tiến hành đào đắp, nâng cấp ba tuyến kênh chính: Tuyến kênh 39, xuất phát từ Phú Lương dẫn nước tưới cho diện tích đồng đất Phú Lương, Phú Mỹ, Đồng Mỹ và Phú Hương được hoàn thành trên 80 % khối lượng đào đắp; tuyến kênh số 38, xuất phát từ xóm Mảng dẫn nước tưới cho đồng ruộng xóm Mảng, Lân, Lương Tạ, Lương Thái và một phần của Phú Hương được hoàn thành; tuyến kênh trôi xuất phát từ kè Lương Trình dẫn nước tưới cho đồng đất Lương Trình, Chiềng và một số xóm của Kha Sơn, Hương Sơn được hoàn thành cơ bản, đưa vào sử dụng. Ngoài ra còn có các tuyến kênh tràn dẫn nước tưới cho đội một, đội hai và trại chăn nuôi.

Trong điều kiện khó khăn sau chiến tranh phá hoại, đời sống vật chất của nhân dân tuy còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng đời sống văn hoá tinh thần luôn được Đảng bộ và chính quyền quan tâm. Mặc dù trường Cấp I, II đã tập trung về một khu vực (Đồng Dòng), cơ sở vật chất còn rất nhiều thiếu thốn nhưng 100% số trẻ ở độ tuổi đi học đã được đến trường học tập. Phong trào thi đua "dạy tốt học tốt" được duy trì. Chất lượng dạy và học được đảm bảo. Hàng năm, mỗi khối có từ 3 đến 5 học sinh giỏi, 98% số học sinh được lên lớp và tốt nghiệp. Nhiều năm liền trường cấp I, được công nhận là trường

tiên tiến, nhiều lượt thầy cô giáo đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi.

Về công tác y tế, đội ngũ cán bộ y tế của xã được luân phiên gửi đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực và trách nhiệm. Hàng năm trạm y tế xã đã khám chữa bệnh cho hàng nghìn lượt bệnh nhân. Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền và tổ chức các chiến dịch vệ sinh phòng dịch ở các thôn, xóm, nên không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân bước đầu được quan tâm.

Để tiếp tục phát triển toàn diện vững chắc, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã chỉ đạo Hợp tác xã Nông nghiệp xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế năm năm (1976 - 1980) và định hướng đến 1985. Phương hướng phát triển sản xuất của HTX Lương Phú, với mục tiêu tổng quát là: Ra sức phát triển cây lương thực, đưa năng suất cây lương thực trên chân ruộng hai vụ từ 39 tạ/ha/năm lên 60 tạ/ha/năm. Dần dần đưa cây vụ đông thành vụ sản xuất chính, năm 1980 có diện tích 52,6 ha khoai tây năng suất đạt 683 tấn/năm. Đồng thời phát triển hợp lý diện tích lạc và khoai lang tăng thêm nguồn thức ăn cho chăn nuôi phát triển. Để bổ sung thêm nguồn phân bón cho đồng ruộng, tăng năng suất ngày càng ổn định, HTX tổ chức

chỉ đạo các đội sản xuất thả 108 hecta bèo hoa dâu làm phân bón. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ nhằm tạo ra nhiều hàng hoá, giải quyết một cách vững chắc về nhu cầu ăn, ở cho nhân dân, tăng tích lũy cho HTX và hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho nhà nước.

Năm 1976, HTX Lương Phú có 427 hộ với 2277 khẩu (còn 8 hộ cá thể với 58 khẩu). Kinh tế của Lương Phú hàng năm luôn luôn được tăng trưởng, ổn định về sản lượng lương thực, thực phẩm... song chưa cao, một bộ phận hộ nông dân còn gặp nhiều khó khăn, nhất là các hộ gia đình bộ đội, đông con nhỏ, gia đình có người già hoặc ốm đau bệnh tật. Quy mô HTX tuy được mở rộng về phạm vi (toàn xã) nhưng trình độ quản lý, tổ chức điều hành sản xuất của cán bộ chưa đáp ứng quy mô đó, quan hệ sản xuất chưa phù hợp với tính chất và trình độ lực lượng sản xuất; cơ cấu kinh tế thiếu cân đối giữa sản xuất lúa chiếm hơn 90%, ngành nghề, chăn nuôi và lâm nghiệp chỉ chiếm khoảng 10% tổng giá trị thu nhập/năm. Do công tác chỉ đạo sản xuất của Ban quản trị HTX còn nhiều hạn chế, công tác kiểm tra đôn đốc thực hiện quy trình sản xuất và yêu cầu kỹ thuật thiếu chặt chẽ, tư tưởng một bộ phận nông dân dao động trước khó khăn nên một số hộ làm đơn xin ra khỏi hợp tác xã quay trở lại làm ăn

cá thể. Mối quan hệ và quản lý trong các đội sản xuất gặp nhiều lúng túng, tạo ra những xáo trộn nhất định trong quan hệ sản xuất tập thể và hộ cá thể.

Trước tình hình đó, Đảng bộ và chính quyền xã tập trung mọi cố gắng chỉ đạo HTX quyết tâm vượt mọi khó khăn, chấn chỉnh tổ chức, đẩy mạnh sản xuất, tăng cường thâm canh, tăng vụ tạo ra nhiều lương thực, thực phẩm, coi trọng ngành nghề phụ tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân.

Sau gần hai mươi năm tiến hành xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở Lương Phú có nhiều biến đổi quan trọng. Quan hệ sản xuất mới được thiết lập và phát huy tác dụng tích cực trên nhiều mặt; cơ sở vật chất, hạ tầng nông thôn được phát triển, khoa học kỹ thuật được tăng cường, tình trạng manh mún trong sản xuất dần dần được khắc phục, năng suất vật nuôi, cây trồng được nâng lên; nếp sống mới được hình thành, ngày càng được củng cố, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên... cơ sở kinh tế tập thể có quy mô toàn xã bước đầu hạch toán kinh tế trong sản xuất. Trong các đội sản xuất có khoảng gần một trăm lao động nghề mộc, nề, may mặc, làm gạch, ngói, gốm, sứ... được thành lập theo tổ chức ngành nghề, chuyên môn hoá, hàng năm nhu nhập cho HTX 7,5% tổng thu nhập toàn xã.

Dưới sự chỉ đạo của các cấp, việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về giống, gieo trồng, chăm sóc, đầu tư phân bón, phòng trừ sâu bệnh ngày càng được chú trọng. Sản xuất lương thực năng suất bình quân đạt 38,6 tạ/ha/năm, khoai lang đạt 502 tấn/năm, khoai tây 421,9 tấn/năm; lạc, đỗ bình quân 58,08 tấn/năm, góp phần ổn định đời sống nhân dân và chăn nuôi phát triển.

Chăn nuôi là một trong hai ngành chính của địa phương, đồng thời cũng là thế mạnh ở Lương Phú. Do điều kiện chăm sóc, hệ thống chuồng trại không bảo đảm nên dịch bệnh hay xảy ra ở đàn gia súc, gia cầm trong dịp chuyển mùa. Hợp tác xã phối hợp với cơ quan chức năng huyện tổ chức tuyên truyền, tiêm phòng dịch cho 100% đàn trâu, bò; thường xuyên cử cán bộ chuyên môn kiểm tra, tổ chức tiêm phòng định kỳ nên dịch bệnh được ngăn chặn. Nhờ thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm toàn xã tăng: Gà, vịt 143000 con, trâu 270 con, bò 25 con, đàn lợn 3162 con (riêng lợn nái 158 con, lợn sữa 1600 con, lợn thịt 1400 con), cung cấp cho thị trường lượng thực phẩm đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân.

Các hoạt động văn hoá thông tin đã thực sự trở thành nhu cầu cần thiết trong đời sống văn hoá tinh thần của

nhân dân. Tổ thông tin văn hoá của xã thường xuyên phổ biến, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước; tuyên truyền gương người tốt, việc tốt; phổ biến kiến thức kỹ thuật, thời vụ gieo trồng. Triển khai Chỉ thị 214 của Chính phủ về cải tạo phong tục tập quán lạc hậu, tổ văn hoá thông tin của xã đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện không mê tín dị đoan, không sản xuất và bán hàng mã, không bói toán, đồng cốt.

Về công tác y tế tổ chức mạng lưới rộng khắp đến các thôn, xóm. Mỗi đội sản xuất có một y tá hoặc có một cộng tác viên vệ sinh phòng dịch, đảm nhiệm việc theo dõi, hướng dẫn nhân dân thực hiện ăn chín uống sôi, hàng tuần tổ chức vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khơi thông cống rãnh, dùng vôi sát trùng, phun thuốc trừ muỗi... Nhờ làm tốt các biện pháp phòng dịch nên nhiều năm Lương Phú không có dịch bệnh xảy ra, được huyện biểu dương là một trong những xã làm tốt công tác vệ sinh phòng dịch.

Quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 192, Nghị quyết 23 của Ban chấp hành Trung ương, Nghị quyết 195 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn mới. Công tác xây dựng

Đảng bộ có nhiều chuyển biến tích cực, chế độ, nguyên tắc sinh hoạt được duy trì có nề nếp. Nội dung sinh hoạt của các tổ chức cơ sở Đảng luôn quán triệt và vận dụng sáng tạo các Chỉ thị, Nghị quyết cấp trên phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ chính trị của từng thôn, xóm. Không ngừng giáo dục nâng cao nhận thức lý luận chính trị, ý thức trách nhiệm, tôn trọng kỷ luật đảng. Qua sinh hoạt tạo ra sự thống nhất về chính trị, tư tưởng, động viên được tinh thần hăng hái thi đua trong lao động sản xuất, xây dựng đời sống văn hoá. Qua phong trào nhiều quần chúng ưu tú được bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng, bổ sung cho đội ngũ lãnh đạo ở địa phương. Trong quá trình thực hiện có một số cán bộ, đảng viên do hạn chế về trình độ, năng lực, quan điểm lập trường cách mạng thiếu kiên định, thiếu rèn luyện, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, phải đưa ra khỏi Đảng. Sau học tập, thực hiện phân loại đảng viên toàn Đảng bộ có 114 đảng viên xếp loại: Khá 85 đồng chí, trung bình 29 đồng chí (trong đó khai trừ ra khỏi Đảng 3, cảnh cáo 4).

Ngày 25 tháng 4 năm 1976, lần đầu tiên hơn một nghìn cử tri Lương Phú cùng cử tri cả nước tham gia bầu cử Quốc hội thống nhất (khoá VI) nhiệm kỳ (1976 - 1981) và Hội đồng nhân dân các cấp. Ngày 02 tháng 7

năm 1976, tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội quyết định lấy tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đổi tên Ủy ban hành chính các cấp thành Ủy ban Nhân dân.

Ngày 08 tháng 6 năm 1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 46, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái có Nghị quyết số 02 về "Tiếp tục thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý nông, lâm nghiệp từ cơ sở" nhằm từng bước đưa nền sản xuất nông nghiệp - lâm nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Thực hiện chủ trương của tỉnh và huyện, Đảng ủy, UBND xã Lương Phú tập trung chỉ đạo cải tiến phương pháp, tác phong công tác trong quản lý điều hành sản xuất của Ban chủ nhiệm hợp tác xã.

Thực hiện kế hoạch chỉ đạo của Huyện ủy huyện Phú bình, ngày 26 tháng 6 năm 1977, Đại hội Đảng bộ xã Lương Phú lần thứ XV (nhiệm kỳ 1977 - 1979) được triệu tập. Đại hội đánh giá toàn diện, sâu sắc những kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ qua (1975 - 1977), chỉ ra những yếu kém, khuyết điểm, nguyên nhân và rút ra những kinh nghiệm lãnh đạo. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo nhiệm kỳ mới (1977 - 1979) là: Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; phát huy

quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; ra sức phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tăng cường công tác lưu thông phân phối; ra sức phát triển và mở rộng các mặt hàng xuất khẩu; tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao; cải tiến một bước về phương pháp tác phong công tác của cán bộ chuyên trách, cán bộ dân cử trong hệ thống cơ quan xã, HTX nông nghiệp. Nghị quyết Đại hội còn đề ra các mục tiêu chủ yếu đến năm 1979 là: Tổng sản lượng lương thực 752,8 tấn lúa, năng suất bình quân 46 tạ/ha/năm, khoai lang 694 tấn/năm, khoai tây 683,8 tấn/năm; mở rộng diện tích cây công nghiệp 69,4 héc ta lạc, 4 héc ta cây bạc hà; trồng và chăm sóc 10, 5 héc ta thông lấy nhựa, 12,2 héc ta cây bạch đàn. Nghị quyết nhấn mạnh một số biện pháp chủ yếu là: Tăng cường làm tốt công tác giao thông thuỷ lợi, lựa chọn giống cây trồng và vật nuôi, cung ứng kịp thời các loại vật tư nông nghiệp; tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất, cải tiến công tác quản lý và tổ chức lại sản xuất theo tinh thần Nghị quyết 61 của Hội đồng Chính phủ.

Đại hội bầu Ban chấp hành mới (nhiệm kỳ 1977 - 1979), gồm 11 đồng chí⁽¹⁾. Đồng chí Nguyễn Trọng Hiệp được bầu lại làm Bí thư Đảng uỷ, Vũ Văn Thơm làm Phó bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch UBND; Nguyễn Văn Bảo - Ủy viên Thường vụ, Phó chủ tịch, Trưởng công an.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XV, Đảng uỷ tăng cường công tác chỉ đạo đối HTX tập trung lực lượng làm tốt thuỷ lợi nội đồng ở từng đội sản xuất; đội chuyên trách (đội 202) của xã được thành lập gồm 20 người. Đồng chí Đỗ Văn Hòe làm đội trưởng, tham gia thi công các công trình do huyện huy động, đào đắp được hàng ngàn mét khối đất đá làm tuyến kênh mương cấp I và cấp II từ Đập Núi Cốc về các địa phương trên địa bàn huyện và đào mương tiêu 48 (nội đồng Lương Phú), mương trôi cung cấp nước cho Lương Trình, Chiềng.

Cùng với việc đẩy mạnh công tác xây dựng hệ thống thuỷ lợi, Đảng uỷ và uỷ ban chỉ đạo Đội 202 tổ chức sửa chữa, nâng cấp và làm mới hệ thống đường nội đồng, nội thôn và liên thôn. Trong ba năm 1977 - 1979, xã huy động hàng ngàn ngày công, rải cấp phối và mở rộng mặt đường 6 mét đường liên xã dài 2250 mét; mở rộng mặt

¹ - Đ/c Nguyễn Đức Thành đi học Trường Nguyễn Ái Quốc từ đầu thập kỷ 60, nên Thường vụ Huyện uỷ ra quyết nghị công nhận 10 đồng chí.

đường 4 mét rải cấp phối đường liên thôn, dài 4700 mét; làm mới 1200 mét, mặt đường 4 mét và mở rộng khoảng hơn 20 kilômét đường nội thôn và nội động, mặt đường 3,5 mét; ngoài ra đội 202 còn thực hiện tốt nhiệm vụ do huyện giao trong cứu hộ đê Hà Châu, nạo vét bùn kè Lương Trình, sửa đường liên huyện đi qua địa bàn xã...

Hàng năm Đảng uỷ xã có Nghị quyết chuyên đề về sản xuất nông nghiệp kịp thời sát với thực tiễn đặt ra. Ban quản trị HTX, cấp ủy các đội sản. chuẩn xuất xây dựng kế hoạch cụ thể đến từng khâu sản xuất. Nhờ có các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo sát sao đến các đội sản xuất, các loại giống lúa mới có khả năng kháng sâu bệnh, năng suất cao vào gieo trồng như: Bao thai hồng, Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 22, sớm 294, 127, Chân châu lùn... các giống lúa tương đối thích hợp với thổ nhưỡng ở đồng đất Lương Phú. Năm 1977, toàn xã gieo trồng 354 héc ta lúa, năng suất bình quân 54,5 tạ/ha/năm, tổng sản lượng đạt 938 tấn thóc; năm 1978 gieo trồng 344 héc ta lúa, năng suất bình quân 56,4 tạ/ha/năm, tổng sản lượng cả năm đạt 987 tấn thóc (vượt kế hoạch 10 tạ/ha/năm).

Ngày 04 tháng 7 năm 1979, Đảng bộ tổ chức (có 96/115 đảng viên dự) quán triệt Nghị quyết 44 của Huyện uỷ về "Phát động giành vụ mùa quyết thắng" và

đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ về sản xuất vụ đông xuân, đề biện pháp lãnh đạo thực hiện vụ mùa quyết thắng và thực hiện ba thu. Về dự và chỉ đạo có cán bộ Ty nông nghiệp và đồng chí Dương Văn Lương cán bộ Huyện uỷ. Sau khi quán triệt, Đảng uỷ có chương trình hành động cụ thể; phát huy kết quả sản xuất vụ xuân (209 tấn) tăng 30,3 tấn so với năm 1978. Vụ mùa sớm và mùa do bị mưa bão nhiều trôi mạ nên muộn thời vụ, năng suất kém hơn năm trước, tổng sản lượng thóc cả năm đạt 635,7 tấn/855,7 tấn bằng 74,3% kế hoạch, năng suất bình quân cả năm 36 tạ/ha/năm (giảm 20 tạ/ha so với 1978), bình quân 13,5kg/người/tháng. Thóc thuế và nghĩa vụ đóng góp cho nhà nước 130.043 kg (thuế 75443kg, nghĩa vụ 64600 kg); lạc 7754,9 kg; thực phẩm 14683 kg, đạt 91,8% kế hoạch. Lương Phú là một trong bảy xã trong huyện (Lương Phú, Tân Kim, Dương Thành, Tân Đức, Tân Khánh, Nam Hà, An Cầu) hoàn thành tốt kế hoạch giao nộp nghĩa vụ về lương thực và thực phẩm đối với Nhà nước. Để chủ động bù đắp lượng lương thực thiếu hụt do thiên tai, Đảng uỷ, Ủy ban Nhân dân và Ban quản trị HTX xã chỉ đạo nhân dân tận dụng tối đa đất để làm vụ đông, chủ yếu là trồng khoai lang, khoai tây.

Về chăn nuôi, có nhiều cố gắng trong chăm sóc, phòng bệnh nên các đàn trâu, bò, lợn, gà, vịt phát triển

khá. Chăn nuôi tập trung tại trại chăn nuôi HTX cùng với giao chỉ tiêu đầu lợn đến từng hộ xã viên nên tổng đàn lợn toàn xã tăng mạnh.

Giữa lúc toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang ra sức khắc phục khó khăn, đẩy nhanh tốc độ xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, từng bước cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Từ giữa năm 1978, tình hình an ninh chính trị dọc tuyến biên giới tây Nam giữa Việt Nam - Căm Pu Chia và biên giới Việt - Trung diễn ra ngày càng phức tạp. Chính quyền Pôn Pôt phát động chiến tranh xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới Tây Nam. Trên các tỉnh biên giới phía Bắc, những nơi có đồng bào người Hoa sinh sống bị một số phần tử xấu tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với người Hoa; bọn xấu lừa gạt, xúi dục, cưỡng ép người Hoa rời khỏi Việt Nam về nước, gây hoang mang, lo sợ... trong huyện có 11 hộ gia đình người Hoa bỏ lại nhà cửa, ruộng vườn kéo về Trung Quốc.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy huyện Phú Bình đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy cùng các tổ chức Đoàn thanh niên, Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc huyện cùng các Đảng ủy, UBND dân

các xã tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền để đồng bào người Hoa nhận rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù, hiểu rõ chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng, Nhà nước ta. Được tuyên truyền, giải thích kịp thời, 173 hộ đồng bào người Hoa ở Phú Bình yên tâm ở lại làm ăn sinh sống.

Chấp hành Quyết định số 21/QĐ TƯ, ngày 17 tháng 6 năm 1978 của Bộ chính trị Trung ương Đảng (khóa IV), ngày 05 tháng 8 năm 1978, Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác quân sự địa phương. Thực hiện kế hoạch tổ chức xây dựng lực lượng của Ban chỉ huy Quân sự huyện, xã Lương Phú tổ chức 202 dân quân và có 116 khẩu súng các loại biên chế thành 7 trung đội; trong đó, có hai trung đội cơ động là trung đội 2 (Lương Trình), trung đội 5 (Phú Lương). Ban thường vụ Đảng ủy xã Lương Phú phân công đồng chí Nguyễn Tiến Hưởng, Xã đội trưởng làm Chỉ huy trưởng các lực lượng vũ trang xã; đồng chí Nguyễn Trọng Hiệp làm Chính trị viên, đồng chí Nguyễn Văn Bảo làm chỉ huy phó, đồng chí Vũ Văn Lan làm chỉ huy phó. Nội dung huấn luyện bao gồm kỹ thuật và chiến thuật chiến đấu phân đội nhằm đáp ứng yêu cầu tác chiến tại chỗ bảo vệ quê hương, sẵn sàng cơ động chi viện chiến đấu cho các đơn vị phía trước.

Trước tình hình biên giới phía Bắc ngày càng căng thẳng, phức tạp, phía đối phương có nhiều hành động tăng cường xâm lấn lãnh thổ nước ta. Thực hiện nhiệm vụ Huyện giao, trong 20 ngày cuối tháng 9 năm 1978, nhân dân trong xã vót được hàng chục ngàn cây chông tre bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự Phú Bình giúp quân và dân Cao Bằng, Lạng Sơn xây dựng hệ thống vật cản chống địch xâm lấn. Cuối năm 1978 đầu năm 1979, tình hình chiến sự trên biên giới ngày càng phức tạp. Quân địch thường xuyên tăng cường các hoạt động xâm lấn biên giới, xung đội vũ trang ngày càng nhiều và trầm trọng hơn. Dưới sự chỉ đạo của Ban bí thư Trung ương Đảng và Bộ Tư lệnh Quân khu I, đầu quý I năm 1979 Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang của tỉnh vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao, khẩn trương chuẩn bị mọi điều kiện phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

Mở sáng ngày 17 tháng 2 năm 1979 (ngày chủ nhật), quân địch đồng loạt tấn công xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta. Bộ Tư lệnh Quân khu I, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Bắc Thái, Bộ chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh ra Chỉ thị: Mỗi huyện, thị, thành chuẩn bị một tiểu đoàn dân quân, tự vệ sẵn sàng cơ động lên

phía trước chiến đấu. Thực hiện lệnh của trên, Ban chỉ huy thống nhất xã Lương Phú chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang xã vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao. Xã bàn giao cho Huyện đội 20 quân nhân tái ngũ bổ sung về các đơn vị biên giới. Chấp hành lệnh điều động của huyện, ngày 19 tháng 2 năm 1979, lực lượng dân quân hỏa tuyến xã Lương Phú gồm 29 người (ba tiểu đội), do đồng chí Nguyễn Văn Đệ (Lương Tạ) làm đại đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Tăng (Lương Trình) làm trung đội trưởng. Lực lượng này làm nhiệm vụ xây phòng tuyến chiến đấu tại huyện Bình Gia tỉnh Lạng Sơn, đơn vị đã hoàn thành hàng nghìn mét hầm hào chiến đấu. Đến tháng 6 năm 1979, trên điều đơn vị về trú quân tại Nhả Lộng (xã Hồng Kỳ) huyện Phú Bình tỉnh Bắc Thái để tổng kết chiến dịch và tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đào đắp nương nổi thuộc hệ thống nương cấp nước từ Núi Cốc về Nhả Lộng.

Ngày 16 tháng 4 năm 1979, Thường vụ Huyện ủy họp, quyết định phát động chiến dịch: "Toàn dân tham gia xây dựng tuyến phòng thủ" theo phương án tác chiến được trên phê duyệt. Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban chỉ huy quân sự huyện, Ban chỉ huy lực lượng vũ trang xã huy động hàng ngàn ngày công tham gia xây dựng các

công trình phòng thủ, đào đắp hàng ngàn mét khối đất, đã hoàn thiện hệ thống giao thông hào chiến đấu trên các cao điểm trong xã, tạo thành thế trận liên hoàn chiến đấu. Lực lượng chiến đấu tại chỗ các thôn, xóm kết hợp với các trung đội dân quân tập trung tăng cường tuần tra canh gác, sẵn sàng đánh địch bảo vệ quê hương. Cùng với sự lãnh đạo chỉ đạo công tác quân sự phục vụ chiến đấu, công tác hậu phương quân đội được quan tâm làm tốt hơn. Ban chỉ huy quân sự xã kết hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Mặt trận xã... tổ chức tốt các hoạt động thăm hỏi, động viên, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sỹ; cấp phát đầy đủ và kịp thời các chế độ trợ cấp; tạo điều kiện bố trí công ăn việc làm cho con, em các gia đình chính sách.

Song song với quá trình kiện toàn, xây dựng lực lượng dân quân, tăng cường lực lượng trẻ khỏe tham gia phục vụ chiến đấu, Đảng ủy quan tâm chỉ đạo xây dựng lực lượng làm công tác an ninh, bảo vệ sự bình yên cho quê hương. Ban công an xã có ba đồng chí, do đồng chí Phó chủ tịch Nguyễn Văn Bảo trực tiếp làm Trưởng ban. Mỗi thôn, xóm có một công an viên trực tiếp tổ chức nhân dân hoạt động bảo vệ trật tự, trị an trong thôn, xóm nhằm nắm chắc tình hình, ngăn chặn có hiệu quả hơn những biểu hiện tiêu cực để kịp thời báo cáo về công an

xã có biện pháp xử lý. Nhờ có sự hoạt động tích cực của lực lượng công an và phối hợp tổ an ninh nhân dân các thôn, xóm với dân quân nên tình hình an ninh trật tự trong xã được giữ vững, quần chúng nhân dân yên tâm sản xuất.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong công tác chính trị, tư tưởng, Đảng bộ tổ chức tốt các đợt học tập Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương Đảng từ trong các chi bộ cơ sở đến quần chúng nhân dân. Sau đợt học tập, mỗi cấp ủy cũng như mỗi cán bộ, đảng viên đều tự kiểm điểm phê bình và tự phê bình đánh giá những ưu điểm, khuyết điểm và đề ra phương hướng khắc phục. Chấp hành chỉ thị, Kế hoạch triển khai Thông tri 22, 192 và 72, Đảng bộ xã tiến hành chặt chẽ, dân chủ. Thực hiện thông tri 22, toàn đảng bộ có 116 đảng viên thuộc chín chi bộ trực thuộc Đảng bộ: Chi bộ 1 (Việt Ninh), Chi bộ 2 (Trình, Chiềng), Chi bộ 3 (Lương Tạ), Chi bộ 4 (Lân, Mảng), Chi bộ 5 (Phú Lương), Chi bộ 6 (Phú Mỹ), Chi bộ 7 (Đồng Mỹ, Phú Hương, Lương Thái), Chi bộ 8 (HTX mua bán, HTX Tín dụng), Chi bộ 9 (Trại chăn nuôi). Kết quả xếp loại trung bình 30, tốt 86. Kết quả 115 đảng viên phân loại theo thông tri 192: Có 28 đảng viên phải xử lý, trong đó có 11 bị khai trừ ra khỏi Đảng, lưu Đảng

6, cảnh cáo 4, khiển trách 01 và xóa tên 07 đảng viên. Trong phân loại theo Thông chi 72, tổng có 118 đảng viên: Đủ tiêu chuẩn có 88, thoái thác bỏ công tác 10, giác ngộ kém 7 và cần đưa ra khỏi Đảng 3.

Để đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ ba năm (1977 - 1979), từ ngày 15 đến 17 tháng 9 năm 1979, Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI nhiệm kỳ (1979 - 1981) được triệu tập. Khai mạc có 115 đảng viên (81 nam, 34 nữ) thuộc 9 chi bộ trong Đảng bộ. Đại hội tập trung nhiều thời gian cho đánh giá kết quả lãnh đạo nhiệm kỳ XV (1977 - 1979) và đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo nhiệm kỳ mới (1979 - 1981).

Trong đánh giá kết quả lãnh đạo nhiệm kỳ XV Đại hội khẳng định: "Đảng bộ đã làm tốt vai trò lãnh đạo toàn diện, quan hệ sản xuất mới được tiếp tục được củng cố, vai trò làm chủ tập thể của nhân dân lao động được phát huy; sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp được phát triển; an ninh chính trị, trật tự trị an nông thôn được giữ vững; các hoạt động giáo dục, y tế, thể dục thể thao được nâng cao." Về Phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, Đại hội nhấn mạnh: "Đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm vẫn là vấn đề cơ bản trước mắt cũng như lâu dài của xã; nhiệm vụ đó phải giải quyết cho được nhu cầu về

lương thực bảo đảm đời sống của nhân dân trong xã và hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước". Đại hội bầu 11 đồng vào Ban chấp hành khóa XVI (nhiệm kỳ 1979 - 1981), gồm 11 đồng chí. Thường vụ 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Trọng Hiệp được bầu lại làm Bí thư Đảng ủy, Nguyễn Đức Thành Phó bí thư - Chủ tịch UBND; Nguyễn Văn Bảo, Thường trực Đảng.

Bước vào triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, Đảng bộ Lương Phú lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn về thời tiết, tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất lương thực, chăn nuôi; đặc biệt, đưa các loại giống mới có năng suất cao ổn định vào thâm canh, tăng vụ với cơ cấu cây trồng là: Chiêm xuân, lạc xuân; mùa sớm, khoai lang, mùa muộn, khoai tây. Nhờ có nhiều biện pháp tổng hợp nên HTX nông nghiệp xã gieo trồng riêng vụ lúa mùa được 283,2 ha thu 408,44 tấn, đưa tổng sản lượng lúa đạt 670,3 tấn; đóng góp cho Nhà nước 117,5 tấn lúa.

Sau khi được đi thăm quan một số địa phương thực hiện thí điểm về khoán sản phẩm trong nông nghiệp, ngày 07 tháng 10 năm 1980, Đại hội Đảng bộ bất thường được triệu tập, dự họp có 83/ 116 đảng viên của 9 chi bộ, Đại hội nhất trí cao về thực hiện Chỉ thị 231 về ruộng đất

và quyết định một số nội dung về quản lý, sử dụng ruộng đất trong hợp tác xã Lương Phú; xác định một số nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh sản xuất, đề ra phương thức quản lý, làm ăn mới. Về quản lý ruộng đất, Hội nghị thống nhất: Toàn bộ đất bãi, thúng đấu các đội sản xuất trong hợp tác xã đem chia bình quân theo khẩu, giao cho xã viên gieo trồng (khi nào HTX cần các đội trả lại), sản phẩm làm ra trích nộp cho tập thể 10%; đất mầu vụ đông cho xã viên mượn, chia theo nhân khẩu (chia cả cho cán bộ nghỉ hưu); đối với đất làm nhà ở thực hiện theo Chỉ thị 231, các hộ được cấp đất đã làm nhà thì chuyển về nơi ở mới bàn giao trả lại đất cũ cho HTX quản lý, những hộ được cấp đất chưa làm nhà thì dùng lại, trả lại đất cho tập thể (không di cư nữa); đối với giáo viên trong xã thì cho mượn một phần đất thúng đấu, số còn lại cho các đơn vị bộ đội đóng trong xã mượn tăng gia. Về phát triển chăn nuôi hội nghị đã bàn và đi đến thống nhất: Lợn nghia vụ giao cho xã viên, mỗi lao động 20kg /năm, nếu hoàn thành thì được mua 30 kg thóc; lợn nuôi gia công thì giao cho nhân khẩu với phương thức lấy 15% quỹ đất giành cho chăn nuôi, chia cho mỗi khẩu ba thước đất ruộng hai vụ lúa, quyền lợi được hưởng cứ mỗi cân lợn hơi được tính bằng bốn kilôgam thóc, nếu thiếu thì trừ vào tiêu chuẩn được chia lương thực, thừa thì được nhận thêm về.

Về chăn nuôi tập thể (trại chăn nuôi), nhiều năm nuôi không có lãi, chi phí nhiều công và lãng phí về lương thực nên quyết định giải thể. Tập trung phát triển chăn nuôi theo hộ gia đình. Hình thức khoán này bước đầu phát huy tác dụng tích cực, kích phát triển sản xuất, phát triển kinh tế trên địa bàn xã, được đông đảo nhân dân đón nhận.

Về giáo dục, năm 1980 thực hiện Quyết định của Bộ Giáo dục về việc sát nhập trường Cấp I Lương Phú và Cấp II Lương Phú thành trường Phổ thông cơ sở Lương Phú; do thầy giáo Nguyễn Văn Vụ làm Hiệu trưởng, cô giáo Nguyễn Thị Tư làm Phó hiệu trưởng, toàn trường có hơn 40 cán bộ, giáo viên, với 30 lớp học (từ lớp 1 - lớp 9). Cơ sở vật chất của nhà trường tuy còn khó khăn (chưa đủ lớp để học) nên trong nhiều năm học sinh phải học ba ca. Được sự quan tâm đầu tư của cấp trên, cùng với sự nỗ lực của nhân dân trường Trung học cơ sở Lương Phú từng bước khắc phục được về phòng học, cơ sở vật chất ngày càng bổ sung. Chất lượng dạy và học được nâng lên, nhiều năm liền nhà trường được trên công nhận là tập thể tiên tiến và tiên tiến xuất sắc.

Năm năm thực hiện Nghị quyết đại Hội Đại biểu lần thứ tư của Đảng, thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm năm lần thứ hai (1976 - 1980), Đảng bộ lãnh đạo

nhân dân nỗ lực phấn đấu, vượt mọi khó khăn giành được những thành tựu đáng tự hào trên tất cả các mặt: Chính trị, kinh tế - xã hội, sản xuất nông nghiệp liên tục tăng trưởng khá, quan hệ sản xuất mới ngày càng được củng cố và hoàn thiện. Công tác văn hoá, giáo dục, y tế từng bước phát triển vững chắc và công tác quốc phòng - an ninh địa phương ngày càng được củng cố tăng cường, bảo đảm sự ổn định trong địa bàn, tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội phát triển. Nhờ có thành tích xuất sắc trong xây dựng Đảng bộ, phát triển sản xuất và thực hiện nhiệm vụ quân sự an ninh địa phương. Năm năm 1976 - 1981, Đảng bộ Lương Phú được Tỉnh ủy tỉnh Bắc Thái tặng cờ đơn vị " Trong sạch vững mạnh đặc biệt xuất sắc". Thành tựu đó là tiền đề để Đảng bộ và nhân dân Lương Phú tiếp tục phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới.

II - Đảng bộ lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)

Trước những khó khăn, yếu kém trong chỉ đạo phát triển kinh tế nói chung, kinh tế nông nghiệp nói riêng, sau một thời gian nghiên cứu hình thức "khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động" trong nông nghiệp ở một số địa phương, ngày 21 tháng 10 năm 1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 22 ghi nhận ưu điểm

của khoán sản phẩm và cho phép các địa phương làm thử hình thức khoán sản phẩm đối với cây lúa. Từ thực tiễn sáng tạo của cơ sở trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết VI Trung ương Đảng (khóa IV), Hội nghị lần thứ IX Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) kịp thời tổng kết thực tiễn và khẳng định hình thức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động là nhân tố rất quan trọng cho phát triển sản xuất trong nông nghiệp. Hội nghị quyết định: "Mở rộng việc thực hiện hoàn thiện các hình thức khoán sản phẩm trong nông nghiệp" và "phương hướng chung của việc quản lý kinh tế là xóa bỏ chế độ quản lý theo lối hành chính bao cấp, chuyển mạnh sang phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa... đảm bảo sự kết hợp đúng đắn ba lợi ích, khuyến khích hơn nữa lợi ích người lao động và cơ sở sản xuất".

Để thực hiện chủ trương đó, ngày 13 tháng 01 năm 1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100 - CT/TW (thường gọi tắt là khoán 100) về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ thị chỉ rõ phương hướng chủ yếu để công tác khoán trong các hợp tác xã nông nghiệp là "khuyến khích hơn nữa lợi ích chính đáng của người lao động, làm cho mọi

người tham gia vào các khâu trong quá trình sản xuất và quản lý hợp tác xã đều gắn bó với sản phẩm cuối cùng, do vậy mà người lao động đưa hết nhiệt tình và khả năng lao động sản xuất vào xây dựng củng cố hợp tác xã".

Thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn số 05 của Bộ Nông nghiệp, Nghị quyết số 03 của Tỉnh ủy tỉnh Bắc Thái và Nghị quyết số 31 của Huyện ủy huyện Phú Bình về "Thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm, người lao động đối với cây lúa và cây hoa mầu khác"; tiếp đó, Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình ban hành Hướng dẫn số 03 chỉ đạo các xã "Thực hiện khoán sản phẩm cây lúa đến nhóm và người lao động". Đảng ủy xã Lương Phú tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, nghiên cứu, thực hiện công tác khoán. Chỉ đạo Ban quản trị hợp tác xã tiến hành xây dựng phương án giao đất cho xã viên trình Đảng ủy và cấp trên phê duyệt. Sau khi giao đất cho xã viên, các khâu sản xuất trong khoán sản phẩm được triển khai theo nguyên tắc: Hợp tác xã đảm nhận 5 khâu gồm: Làm đất, thủy lợi, giống, phân bón, phòng trừ sâu bệnh; người lao động đảm nhận ba khâu: Cấy (trồng), chăm sóc và thu hoạch. Khoán sản phẩm từ cây lúa đến cây mầu và chăn nuôi đã góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế, tăng cường

hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và làm tròn nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm, người lao động và tổ chức lại sản xuất, ngày 23 tháng 12 năm 1981, Đảng bộ xã Lương Phú tiến hành Đại hội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 1981 - 1982. Trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong xây dựng hợp tác xã, phát triển sản xuất, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể của Đảng bộ là: "Trên cơ sở những kinh nghiệm thành công bước đầu vụ đông năm 1980, Đảng bộ tập trung lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trọng tâm chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp thực hiện Chỉ thị 100/CT - TW của Ban bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong nông nghiệp". Đại hội bầu ban chấp hành mới gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Trọng Hiệp được bầu lại làm Bí thư Đảng ủy, Nguyễn Đức Thành làm Phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân và Nguyễn Văn Bảo Thường trực Đảng ủy.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII nhiệm kỳ 1981- 1982, bước đầu Hợp tác xã Lương Phú khoán sản phẩm cấy lúa đến nhóm và người

lao động. Khi thực hiện khoán mới, Đảng bộ và hợp tác xã đã huy động được mọi nguồn lực trong lao động sản xuất, tinh thần trách nhiệm của xã viên được nâng cao, phát huy được tính tự chủ, tự giác của người lao động, tận dụng tối đa được sử dụng đất, tăng đầu tư vật tư cho sản xuất nông nghiệp, giải phóng được năng lực lao động, điều hòa được nhân công... Sản xuất được phục hồi nhanh chóng. Các hộ được nhận khoán, chủ động nhanh chóng bước vào sản xuất bảo đảm kịp thời vụ, đầu tư và thời gian chăm sóc cây trồng tăng lên và hiệu quả hơn. Do đó, năng suất cây trồng, vật nuôi được nâng lên rõ rệt, chi phí sản xuất cho một đơn vị sản phẩm giảm đáng kể.

Cùng với cấy lúa, màu được các hộ xã viên quan tâm, tích cực gieo trồng và tăng vụ. Nhờ có nhiều biện pháp kỹ thuật và tích cực chăm bón các loại cây lạc, đỗ, khoai lang, khoai tây đều cho năng suất khá, mỗi năm thu hàng trăm tấn khoai lang, hàng chục tấn khoai tây và hàng chục tấn lạc, đỗ. Cây khoai lang đã giải quyết tăng thêm nguồn thức ăn cho chăn nuôi lợn, cây khoai tây góp phần tăng thêm khẩu phần lương thực, thực phẩm cho người dân. Cây lạc, đỗ góp phần cho việc đổi thêm vật tư nông nghiệp và nhu yếu phẩm cho sinh hoạt. Giải quyết được một số khó khăn về đời sống của nhân dân trong xã.

Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, cùng với trồng trọt chăn nuôi được quan tâm; phát triển đàn lợn ở hộ xã viên, trong đó lợn sinh sản được quan tâm hơn, qua các năm đàn gia súc, gia cầm đều tăng. Năm 1981, toàn xã có 295 con trâu, bò (riêng bê, nghé có 59 con), đàn lợn có 3621con (lợn nái 185con, lợn sữa 1780con). Hàng năm xã đóng góp cho Nhà nước 121 tấn thóc, gần 8 tấn lạc đỗ và hơn 18 tấn lợn hơi; được huyện biểu dương, khen thưởng.....

Với những thắng lợi trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, các lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp có điều kiện khởi sắc, các cơ sở sản xuất gạch, ngói, cang vại, gốm sứ cũng từng bước ổn định sản xuất và phân phối cho các nhu cầu xây dựng những công trình công cộng của địa phương. Nghề mộc, nề cũng được tổ chức lại thành các tổ thợ và có đủ việc làm, góp phần tăng thu nhập cho hộ gia đình.

Từ khi thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, không khi lao động sản xuất ở Lương Phú có những thay đổi mau lẹ, sôi nổi và bước đầu rút ra những kinh nghiệm cho nhân dân. Khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đã khơi dậy đức tính cần cù, sáng tạo của nông dân và nâng cao ý thức làm chủ của người trong lao động trong sản xuất, quản lý, sử dụng sản phẩm hợp

lý. Mọi người đều quan tâm đến kết quả lao động của mình. Kết quả đó, khẳng định chủ trương khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động là hoàn toàn đúng đắn, là phù hợp với bước đi ban đầu của thời quá độ đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tạo cho sản xuất nông nghiệp phát triển, nông thôn từng bước khắc phục khoảng cách với thành thị.

Cùng với việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất, kinh tế theo cơ chế mới, Đảng bộ quan tâm đến công tác giáo dục, y tế, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và công tác an ninh quốc phòng. Năm học 1980 - 1981, trường Phổ thông cơ sở Lương Phú có 30 lớp học với hơn 400 học sinh và hơn 40 thầy cô giáo; do thiếu phòng học phải giảng dạy và học tập ba ca trong ngày, cuối năm học có trên 98% học sinh được lên lớp và tốt nghiệp, 100% thầy cô giáo hoàn thành chỉ tiêu giờ giảng với chất lượng cao nhất. Riêng năm học 1984 - 1985, xã công nhận phổ cập cấp I, chất lượng học tập cả hai nhà trường và các khối có từ 98% đến 100% lên lớp và đỗ tốt nghiệp, 12 học sinh giỏi; có hai tổ giáo viên đạt danh hiệu "Tổ lao động xã hội chủ nghĩa" và một tổ đạt tổ tiên tiến, có 4 giáo viên dạy giỏi và chiến sỹ thi đua; nhiều năm liền được công nhận là trường tiến tiến và tiên tiến xuất sắc cấp huyện và tỉnh.

Về công tác y tế, khám chữa bệnh có những bước tiến bộ, hàng năm khám, cấp thuốc và chữa bệnh cho hàng ngàn lượt người an toàn; thường xuyên tổ chức tuyên truyền về vệ sinh phòng dịch trong nhân dân, mỗi đội sản xuất có một cộng tác viên kiểm tra công tác vệ sinh phòng bệnh ở từng thôn, xóm nên không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được tuyên truyền, vận động rộng khắp, tỷ lệ phát triển dân số giảm từ 2,5% (năm 1981) xuống 2,1% (năm 1985).

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao hàng năm được duy trì đều đặn, đón các đoàn văn công chuyên nghiệp biểu diễn phục vụ nhân dân, tổ chức hội diễn văn nghệ cấp xã và cử đội khá nhất dự hội diễn cấp huyện và khu vực. Mỗi xóm có đội bóng đá, bóng chuyền thường xuyên thi đấu giao lưu và tham gia tranh giải nhân dịp lễ hội đầu xuân.

Thực hiện Chỉ thị 92 của Bộ chính trị, lực lượng công an địa phương được củng cố và đóng vai trò nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hiện tượng tiêu cực, trật tự nông thôn được tăng cường, các hiện tượng trộm cắp vặt giảm, trật tự công cộng được giữ

vững. Công tác quân sự, hàng năm tổ chức thường xuyên công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ về đường lối chiến tranh nhân dân và nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nêu cao tinh thần cảnh giác, tích cực đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động phá hoại nhiều mặt của thế lực thù địch. Công tác huấn luyện dân quân hàng năm được tổ chức chặt chẽ, đúng đủ nội dung theo chương trình quy định, chất lượng đạt khá trở lên; công tác động viên tuyển quân thực hiện 100% chỉ tiêu huyện giao, xã liên tục được công nhận là đơn vị quyết thắng.

Ngày 19 tháng 5 năm 1982, Đảng bộ và nhân dân xã Lương Phú rất vinh dự được đón đồng chí Võ Văn Kiệt Ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa V), Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về thăm và làm việc với địa phương. Đi cùng đoàn còn có các đồng chí: Đ/c Vũ Ngọc Linh, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái; đ/c Doanh Hằng, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Thái; đ/c Nguyễn Thế Đạt, Phó bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái; đ/c Nguyễn Văn Chín, Bí thư Huyện ủy Phú Bình; đ/c Đặng Quốc Tiến, Phó bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Phú Bình và một số cán bộ cơ quan bộ, tỉnh, huyện. Trong buổi nói chuyện với Đảng ủy, Hội

đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Lương Phú đồng chí ghi nhận những nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân xã Lương Phú thực hiện tốt mô hình hợp tác xã toàn xã. Đồng thời đồng chí yêu cầu Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và nhân dân xã Lương Phú tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị của Trung ương về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong nông nghiệp. Xây dựng Lương Phú thật sự là mô hình phát triển kinh tế toàn diện trong giai đoạn mới, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần tích cực hơn nữa cho phong trào xây dựng phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Nhân dịp về thăm, đồng chí Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tặng cho nhân dân Lương Phú một bộ máy xay sát liên hoàn.

Cùng với việc thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên hiểu và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và xây dựng các tổ chức đoàn thể được coi trọng. Thông qua các kỳ đại hội, các hội nghị Đảng bộ, chi bộ; cấp ủy Đảng đều tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo, đẩy mạnh đấu tranh phê bình và tự phê bình, nhằm không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của

Đảng bộ, chi bộ và nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên.

Thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, gắn với phát thể đảng viên theo tinh thần Chỉ thị số 83 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá V) và Nghị quyết 29 của Tỉnh ủy tỉnh Bắc Thái và Nghị quyết 45 của Huyện ủy huyện Phú Bình về công tác xây dựng Đảng. Công tác phát thể Đảng được coi là nhiệm vụ trung tâm, là cuộc vận động chính trị lớn trong toàn Đảng bộ, đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình, phê bình trong nội bộ và tổ chức cho quần chúng tham gia phê bình, xây dựng Đảng. Làm tốt công tác phát thể đảng viên để củng cố Đảng, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Gắn công tác phát thể đảng viên và củng cố tổ chức Đảng gắn với quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ với củng cố kiện toàn chính quyền, các tổ chức đoàn thể và hoạt động có hiệu quả hơn. Lấy kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của các chi bộ, đảng bộ làm thước đo đánh giá chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên.

Thông qua các đợt phát thể đảng viên (từ 03/2/1980 đến tháng 12/ 1982), Đảng bộ xã Lương Phú có 110/117

đảng viên được phát thẻ, còn 7 đảng viên không đủ tư cách phải đưa ra khỏi Đảng (3 khai trừ ra khỏi đảng và 4 xóa tên khỏi danh sách đảng viên). Trong ba năm thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và kết nạp được 8 đảng viên.

Cùng với nhiệm vụ xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong xã được coi trọng. Tháng 10 năm 1981, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp huyện và cấp xã thành công tốt đẹp. Thông qua bầu cử, cơ quan quản lý nhà nước hai cấp được kiện toàn theo hướng trẻ hóa và chú ý hơn đến trình độ văn hóa, trình độ năng lực quản lý kinh tế, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và các chi bộ cơ sở, đoàn viên thanh niên Lương Phú sôi nổi tham gia phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể". Hàng ngàn lượt đoàn viên thanh niên đi đầu trong lao động sản xuất, xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất, làm phân bón, làm đường giao thông nông thôn và làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Với phong trào " Người Phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", Phụ nữ xã Lương Phú hăng hái trong lao

động sản xuất nông nghiệp, thực hành tiết kiệm, "nuôi con khỏe, dạy con ngoan", xây dựng gia đình hạnh phúc, tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và đấu tranh với mọi biểu hiện tiêu cực, thực hiện bình đẳng giới.

Hội nông dân tập thể luôn luôn củng cố về tổ chức, phát triển hội viên, phát huy tinh thần cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, chủ động áp dụng những tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp vào thâm canh, tăng vụ, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước về lương thực, thực phẩm.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã thường xuyên làm tốt chức năng tập hợp quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần quan trọng động viên các tầng lớp nhân dân trong xã chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương. Phối hợp với các tổ chức thành viên vận động nhân dân tích cực lao động sản xuất, xây dựng nông thôn giàu đẹp, đồng thời sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ quê hương. Hội Phụ lão luôn luôn làm tốt công tác xây dựng hội và vận động hội viên thực hiện tốt "sống vui, sống khỏe, sống có ích", động viên con cháu thực hiện tốt trách nhiệm công dân.

Ba năm thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ lần thứ XVI huyện Phú Bình và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Lương Phú lần thứ XVII, cán bộ, đảng viên và nhân dân Lương Phú đạt được những thành tựu quan trọng. Nhờ đổi mới phương thức quản lý trong nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, sản xuất nông nghiệp trong xã có tiến bộ rõ rệt. Diện tích gieo trồng, năng suất, sản lượng các loại cây trồng đều tăng nhanh, nhất là diện tích cây vụ đông. Việc áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong nông nghiệp vào sản xuất ngày càng rộng rãi, điển hình là cấy lúa vụ chiêm xuân có năng suất cao, sản lượng lương thực đạt 1190,3 tấn/năm. Cơ sở vật chất phục vụ sản xuất ngày càng được tăng cường; đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, những khó khăn, yếu kém vẫn là thử thách không nhỏ với lãnh đạo và chính quyền xã, cần sớm khắc phục đó là: Tình trạng khoán trắng cho xã viên trong hợp tác xã, việc giao nộp sản phẩm của xã viên gặp nhiều khó khăn, việc quản lý và phân phối sản phẩm còn nhiều bất hợp lý, công tác lưu thông phân phối chưa bảo đảm công bằng, hiện tượng tiêu cực còn xảy ra ở trong Ban quản trị và một số đội sản xuất, gây bất bình trong nhân dân.

Để phát huy thành tựu đạt được, khắc phục những khuyết điểm, yếu kém, tìm ra cách thức tổ chức khoán phù hợp với thực tiễn của xã, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, giữ gìn ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Ngày 02 tháng 7 năm 1982, Đại hội Đảng bộ Lương Phú lần thứ XVIII được triệu tập, có 101 đảng viên của 13 chi bộ trực thuộc Đảng ủy về dự. Đại hội nghiêm túc đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban chấp hành mới gồm 11 đồng chí. Ban Thường vụ có 3: Đồng chí Nguyễn Trọng Hiệp được bầu lại làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Đăng Phiến làm Phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân; đồng chí Nguyễn Văn Huấn Thường trực Đảng ủy.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã Lương Phú tập trung lãnh đạo thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, từng bước tháo gỡ khó khăn, lúng túng trước cơ chế mới, khắc phục các khuyết điểm trong quá trình giao khoán, quản lý điều hành thực hiện cơ chế khoán sản phẩm, nên sản xuất nông nghiệp của xã tiếp tục thu được những thắng lợi mới. Đảng bộ Lương Phú lãnh đạo nhân dân thương xuyên phải đương đầu với

nhưng khó khăn, khắc nghiệt của thời tiết kéo dài, có năm thường có hàng chục mẫu lúa chiêm xuân chết rét, hàng chục sào mạ mùa bị mưa bão rửa trôi, có năm gần 70% diện tích lúa mùa sớm bị sâu bệnh phá hoại không được phòng trừ kịp thời, có năm do mưa nhiều khu đồng chũng của Phú Lương, Lân, Lương Tạ, làng Chiềng, Việt Ninh và Đồng Mỹ bị ngập úng cục bộ làm hỏng hàng chục mẫu lúa mùa. Để khắc phục nguy cơ thiếu hụt về sản lượng lúa, đảm bảo an toàn về lương thực trong xã và thực hiện đầy đủ chỉ tiêu đóng góp với Nhà Nước, Đảng ủy chỉ đạo Ban quản trị hợp tác xã tổ chức tốt cấy lại bằng các giống lúa ngắn ngày số diện tích bị hỏng do úng gây ra, đồng thời tăng vụ màu đông với các loại cây lương thực như ngô, khoai lang, khoai tây. Nhờ có các biện pháp tích cực mà sản lượng lương thực hàng năm vẫn tăng; riêng năm 1985, tổng sản lượng lương thực đạt 1506,87 tấn/năm (cả màu quy thóc), năng suất lúa bình quân 79,9 tạ/ ha; so với năm 1981, tăng 316 tấn bằng 26,4%.

Trồng cây công nghiệp như lạc, đỗ tương... cây lạc vẫn là cây chiếm ưu thế mạnh nhất của xã, được phát triển nhanh. Năm 1985, sản lượng đạt 70,38 tấn, tăng 20%. Năm 1985, dưới sự chỉ đạo của huyện, Lương Phú còn phát triển cây đỗ tương hè trên đất hai vụ lúa (đệm

giữa vụ xuân với vụ mùa), mở rộng xen canh, tăng vụ hàng chục mẫu, mở ra một hướng thâm canh mới, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Về chăn nuôi: Do mùa đông năm 1984, rét đậm kéo dài, chuồng trại kém, không được chăm sóc chu đáo nên bị chết hàng chục con trâu bò. Được sự giúp đỡ của cấp trên cùng với huy động vốn trong nhân dân, đàn trâu bò được mua bổ sung đưa tổng đàn trâu bò có 405con (trâu, bò cày kéo có 270 con), đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất vụ mùa, tình trạng thiếu sức kéo được khắc phục. Sản xuất lương thực phát triển tương đối ổn định, cây mầu và chăn nuôi cho thu hoạch khá: Khoai lang đạt 694 tấn, khoai tây đạt 684 tấn, bảo đảm được thức ăn cho chăn nuôi, đàn lợn toàn xã có 1400con, thực hiện tốt nghĩa vụ giao nộp thực phẩm cho Nhà Nước.

Trong chăm sóc và trồng cây lấy gỗ, về cơ bản các đồi cây bạch đàn (12 ha) đang khai thác, diện tích thông lấy nhựa (10,5 ha) hàng năm cho khai thác hơn một tấn nhựa. Đến cuối năm 1985, về cơ bản số diện tích đồi trọc (sau khi thu cây) hợp tác xã giao cho tập thể các đội và hộ gia đình quản lý trồng cây theo chương trình che phủ đất chống, đồi trọc (PAM). Do công tác quản lý, chăm sóc những đồi cây tập thể chưa đem lại hiệu quả cao, nên

việc giao đất trống đồi trọc cho hộ gia đình là một hướng đi đúng, bước đầu đem lại hiệu quả thiết thực, bảo vệ diện tích rừng hiện có và tăng tốc độ che phủ đất trống đồi trọc trong địa phương.

Thực hiện chủ trương khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong nông nghiệp, sản xuất tiểu thủ công trong xã có bước chuyển tích cực theo hướng khoán sản phẩm và tự chủ trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, các lò gạch, ngói dần được hồi phục sản xuất, sản phẩm làm ra hàng năm được tăng, tiêu thụ linh hoạt hơn và hiệu quả kinh tế tăng khá, người lao động gắn bó, trách nhiệm tận tụy hơn với công việc.

Thực hiện chủ trương của Đảng về tăng cường và nâng cao chất lượng giáo dục, được sự giúp đỡ của cấp trên sự nghiệp giáo dục văn hóa của xã được coi trọng phát triển cân đối cả ba bậc học (mẫu giáo, phổ thông và bổ túc văn hóa). Đảng bộ và chính quyền Lương Phú huy động nhân dân đóng góp hàng ngàn ngày công, hàng ngàn đồng mua vật liệu xây dựng được hàng trăm mét vuông phòng học, văn phòng làm việc cho các thầy cô giáo, giải quyết dứt điểm tình trạng học sinh học ba ca/ngày. Chất lượng giáo dục được nâng lên, số lượng học sinh lên lớp và tốt nghiệp cao hơn, liên tục trong hai năm

học 1983 - 1984 và 1984 -1985, số học sinh tốt nghiệp tiểu học và trung học cơ sở đạt 98,3%.

Công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng có nhiều tiến bộ, cán bộ nhân viên y tế được tăng cường, chất lượng khám và điều trị người bệnh của trạm y tế được nâng lên rõ rệt. Hàng năm khám, cấp thuốc và điều trị hàng nghìn lượt bệnh nhân ổn định sức khỏe và an toàn tuyệt đối. Phong trào vận động nhân dân xây dựng ba công trình vệ sinh, phòng dịch được thực hiện đến từng thôn, xóm nên không xảy ra dịch bệnh trên địa bàn xã.

Trước những âm mưu, thủ đoạn và hành động phá hoại của kẻ thù, Đảng bộ và nhân dân Lương Phú luôn đoàn kết, nâng cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Quán triệt và thực hiện Nghị quyết 03 của Bộ chính trị, Đảng bộ phát động trong nhân dân phong trào đấu tranh chống tội phạm hình sự, phát giác và đấu tranh với những ổ nhóm tệ nạn xã hội, tiến hành tổng kiểm tra hộ tịch hộ khẩu, quản lý chặt chẽ địa bàn thôn, xóm... nhờ vậy, số vụ vi phạm pháp luật và quy định của địa phương giảm rõ rệt.

Công tác quân sự, quốc phòng và công tác hậu phương quân đội tiếp tục được quan tâm. Hàng năm động

viên, tổ chức khám tuyển gần 20 công dân nhập ngũ; hoàn thành tốt nhiệm vụ luyện tập, diễn tập sẵn sàng chiến đấu ở các quy mô khác nhau do trên chỉ đạo. Để sẵn sàng chiến đấu bảo đảm chi viên kịp thời cho phía trước, năm 1985 lực lượng dự bị động viên xã tham gia thực hành diễn tập Z85, thời gian 36 giờ, huy động hơn một trăm sỹ quan, hạ sỹ quan, binh sỹ tham gia đạt kết quả tốt. Công tác thăm hỏi, tặng quà, giúp đỡ gia đình chính sách được duy trì. Nhân dịp tết cổ truyền dân tộc, hưởng ứng phong trào ủng hộ "vì điểm tựa tiền tiêu", phong trào "áo ấm chiến sỹ"...được đông đảo nhân dân trong xã hưởng ứng, góp phần cùng nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình tặng nhiều quà động viên cán bộ, chiến sỹ đang làm nhiệm vụ bảo vệ biên cương Tổ quốc.

Được giáo dục, rèn luyện trong lao động sản xuất, công tác và sẵn sàng chiến đấu; đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ xã Lương Phú không ngừng được tăng cường về số lượng và chất lượng. Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị được quan tâm coi trọng; trong ba năm, Đảng bộ cử hàng chục cán bộ tham gia học tập chương trình lý luận sơ, trung cấp, 100% đảng viên được bồi dưỡng chương trình lý luận cơ sở. Năm 1985, toàn đảng bộ có 135 đảng viên, qua bình xét phân loại đảng viên

c cuối năm có hơn 98% đảng viên đủ tư cách... Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức ở 13 chi bộ có hơn 90% chi bộ được công nhận đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém, Đảng bộ được công nhận là đảng bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc và được Tỉnh ủy tỉnh Bắc Thái tặng cờ "Đảng bộ trong sạch vững mạnh đặc biệt xuất sắc" năm năm (1981 - 1985).

Mười năm thực hiện sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt là thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong nông nghiệp", Đảng bộ lãnh đạo nhân dân giành được nhiều thành tựu quan trọng, nổi bật là phát triển kinh tế nông nghiệp. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được nâng cao, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước cả về sức người, sức của cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu đạt được và cả những khuyết, thiếu sót đem lại những kinh nghiệm nhất định cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Lương Phú tiếp tục vươn lên trong sự nghiệp xây dựng quê hương, góp phần xây dựng đất nước giàu đẹp.

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ XÃ LƯƠNG PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 2012)

I. NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1995).

1. Đảng bộ và nhân dân xã Lương Phú thực hiện Kế hoạch nhà nước năm (1986 – 1990).

Thực hiện Chỉ thị số 80 CT/TW của Ban bí thư Trung ương về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp. Ngày 9 tháng 5 năm 1986, Đảng bộ xã Lương Phú tiến hành Đại hội lần thứ XIX với sự tham dự của 123/135 đảng viên trong Đảng bộ. Với tinh thần đổi mới, Đại hội đánh giá cao những thành tựu và chỉ ra những yếu kém, khuyết điểm trong lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ XVIII (1986 – 1987). Đại hội đề ra phương hướng chủ yếu là: “Đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc tư duy, cách nghĩ, cách làm nhất là trong kinh tế, khắc phục khó khăn, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tiếp tục giữ vững và phát huy truyền thống Đảng bộ vững mạnh

toàn diện”. Trong nhiệm vụ phát triển sản xuất, Đại hội xác định cơ cấu kinh tế những năm tới là: “Nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ”. Đại hội bầu ban chấp hành Đảng bộ khoá XIX gồm 11 đồng chí. Ban thường vụ có 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Văn Huấn được bầu làm Bí thư Đảng uỷ; Nguyễn Đăng Phiến Phó bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch UBND; Hoàng Văn Nhạc Chủ nhiệm HTX nông nghiệp.

Tháng 12 năm 1986, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng cộng sản Việt Nam thành công tốt đẹp. Trên cơ sở đánh giá 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước và tổng kết thực tiễn, Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới kinh tế với 4 nội dung chính là: “Đổi mới cơ cấu kinh tế; đổi mới cơ chế quản lý; đổi mới hoạt động kinh tế đối ngoại và đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng”. Để đưa đất nước tiếp tục phát triển Đại hội đề ra phương hướng đẩy mạnh ba Chương trình kinh tế lớn: Lương thực, thực phẩm, hàng xuất khẩu và hàng tiêu dùng.

Thực hiện Chỉ thị số 03 CT/TW ngày 20 tháng 01 năm 1987 của Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam về cuộc bầu cử Quốc hội khoá VIII và Hội đồng nhân dân các cấp. Dưới sự chỉ đạo của

Huyện uỷ, Hội đồng Nhân dân huyện Phú Bình, tháng 4 năm 1987, hàng nghìn cử tri xã Lương Phú hăng hái tham gia bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá VIII và Hội đồng nhân dân các cấp. Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã Lương Phú nhiệm kỳ (1987 - 1992) bầu đồng chí Nguyễn Văn Huấn làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Nguyễn Đăng Phiến làm Chủ tịch UBND. Cuối năm 1987 có 2 Đảng uỷ viên là Vũ Đình Xe và Ngô Văn Sửu được nghỉ chế độ, đồng chí Vũ Thiện Giáp đi học trường Đảng tỉnh Bắc Thái. BCH Đảng uỷ còn 8 đồng chí (không bầu bổ sung) do đó nhiệm vụ của BCH càng nặng nề.

Thực hiện 3 Chương trình kinh tế lớn của Đảng, Đảng bộ xã Lương Phú tập trung đổi mới cơ cấu kinh tế: “Nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ...”. Trên thực tế cơ cấu kinh tế này được triển khai, song chưa thực sự ổn định và hiệu quả thấp, chủ yếu vẫn mang tính tự túc, tự cấp, sản phẩm làm ra chưa nhiều, sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển chậm chạp, một số sản phẩm làm ra chủ yếu phục vụ nhu cầu dân sinh ở địa phương, chất lượng thấp (gạch, ngói, đồ gốm sứ, cày, cuốc, dao, liềm...) ngành nghề mộc, nề tuy có nhưng nhỏ lẻ ở một vài làng xóm hiệu quả kinh tế thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của cuộc sống đặt ra.

Tháng 5 năm 1986, Đại hội xã viên HTXNN toàn xã nhiệm kỳ (1986 – 1990) được tiến hành, Đại hội đánh giá kết quả xây dựng HTX theo quan điểm đổi mới trong nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng xây dựng HTX trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban quản trị mới gồm 7 đồng chí; đồng chí Hoàng Văn Nhạc Thường vụ Đảng ủy được bầu làm Chủ nhiệm HTXNN đến tháng 11 năm 1986 nghỉ chế độ, Ban quản trị bầu đồng chí Nguyễn Xuân Nguyên làm Chủ nhiệm. Đồng chí Vũ Xuân Dụ làm Trưởng ban kiểm soát, Ngô Thị Minh làm Kế toán trưởng.

Đảng uỷ chỉ đạo HTXNN và nhân dân đẩy mạnh sản xuất lương thực theo hướng thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất cây trồng và trú trọng phát triển các ngành nghề mới. Từ năm 1987 đến 1990, diện tích gieo trồng đạt 265 héc ta; trong đó, lúa 225 héc ta, mầu 40 héc ta; năng suất bình quân 30 tạ/ha/vụ, sản lượng lúa cả năm đạt 1350 tấn; sản lượng mầu quy thóc đạt 350 tấn, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1700 tấn, đạt 115% kế hoạch. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Trong thực hiện khoán 100 ở Lương Phú xuất hiện một số khó khăn, mâu thuẫn về bình quân đất nông nghiệp giữa các làng xóm còn chưa ổn định, cơ chế quản lý tài sản, tư liệu sản xuất, vật tư trong hợp tác xã chưa minh bạch. Một số

ít cán bộ có hoàn cảnh khó khăn còn lợi dụng vốn của hợp tác xã làm mất lòng tin của nhân dân; đổi mới cơ quản lý của hợp tác xã còn rất lúng túng. Trước tình hình đó, Ban chấp hành Đảng bộ xã họp bàn biện pháp nhằm ổn định, duy trì sản xuất phát triển, từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Tập trung sức lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới, nhất là đổi mới về tư duy kinh tế, phát huy vai trò kinh tế tập thể, kinh tế hộ và giải quyết dứt điểm một số vướng mắc trong một số cán bộ HTX và những khoản nợ sản phẩm đọng rải rác ở 16 đội sản xuất.

Ngày 5 thán 8 năm 1988, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VI ban hành Nghị quyết 10/NQ-TW về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp (Gọi tắt là khoán 10). Chính sách khoán 10 với hai định hướng cơ bản là: Thứ nhất là, thực hiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên, hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, xoá bỏ chế độ công điểm. Thứ hai là, xoá bỏ nghĩa vụ thu mua lương thực theo giá thấp, thực hiện cơ chế một giá, lưu thông lương thực tự do. Nghị quyết 10 là quyết sách sáng tạo của Đảng đã khơi dậy được nguồn lực quan trọng để phát triển nông nghiệp và nông thôn nước ta trong thời kỳ đổi mới. Luồng gió “đổi mới” từ Nghị quyết 10 của Đảng đã giúp Lương Phú cùng đất

nước chuyển mình sang thời kỳ mới. Từng bước, xoá bỏ các hình thức bao cấp - một cơ chế trì trệ, kém phát triển.

Thực hiện khoản 10, Đảng bộ xã Lương Phú lãnh đạo nhân dân nhanh chóng ổn định tổ chức sản xuất, kiện toàn cấp uỷ từ Đảng uỷ tới các chi bộ. Ngày 24/10/1988 Đại hội Đảng bộ xã Lương Phú khoá XX nhiệm kỳ 1988 – 1990 được triệu tập có 142 Đảng viên về dự, tăng 21 đại biểu so với khoá XIX. Với tinh thần đổi mới, khẩn trương, nghiêm túc, công khai và dân chủ, Đại hội đã tổng kết những thành tựu đạt được và thẳng thắn chỉ ra những yếu kém, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ XIX. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo trong nhiệm kỳ XX (1988 – 1990) và bầu Ban chấp hành mới gồm 11 đồng chí. Ban thường vụ có 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Văn Huấn được bầu lại làm bí thư Đảng uỷ;

Thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, Đại hội xác định quyết tâm “Giải quyết cho được vấn đề lương thực, thực phẩm, đẩy mạnh sản xuất, ổn định và từng bước nâng cao cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc trong xã”. Đến cuối năm 1988, nông nghiệp ở Lương Phú đã thực sự có nhiều đổi mới. Tuy trong quá trình thực

hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về nông nghiệp còn gặp phải không ít khó khăn, phức tạp. Song với sự đoàn kết nội bộ Đảng và chính quyền xã, sự đồng thuận cao của các cấp uỷ, chi bộ các làng, xóm và nhân dân, việc điều chỉnh ruộng đất canh tác giữa các đội sản xuất, nhất là ở Đội 5 (Lương Thái), Đội 6 (Lương Tạ), Đội 13 (Phú Mỹ) và Đội 15 (Phú Hương).

Để chấn chỉnh tình hình trên, ngày 12 tháng 9 năm 1987, Đảng uỷ mở hội nghị toàn Đảng bộ chuyên đề bàn về điều chỉnh lại đất canh tác trong phạm vi toàn xã làm cơ sở cho việc giao đất lâu dài cho nông dân. Hội nghị bàn bạc kỹ lưỡng và đi đến quyết giao cho Ban thường vụ Đảng uỷ xã trực tiếp chủ trì, chỉ đạo Ban quản trị HTX nông nghiệp xây dựng đề án sửa khoán và chia đất canh tác đến từng đối tượng cụ thể trong xã. Tổng diện tích toàn xã 600 mẫu 9 sào 10 thước (bằng 225ha), trong đó ruộng cấy hai vụ lúa 331 mẫu 05 sào 03 thước, chân một vụ lúa 136 mẫu 05 sào 04 thước; đất 5% là 39 mẫu 03 sào 08 thước; đất 15% dành cho chăn nuôi là 94 mẫu 10 thước. Toàn xã có 664 hộ, với 3072 nhân khẩu; 1245 lao động chính; 1797 lao động phụ và khẩu ăn theo. Phương án giao ruộng đất như sau: Đối tượng từ 01 đến 9 tuổi có 852 khẩu, được giao 0,5 định xuất ruộng bằng một sào;

đối tượng từ 10 đến 60 tuổi trở lên có 886 khẩu, được giao một định xuất ruộng là một sào 13 thước. Cán bộ nghỉ hưu, mất sức là 55 người, số này không được giao đất ruộng (tùy ở từng đội sản xuất cân đối cho mượn)⁽¹⁾.

Từ kết quả sửa khoán và giao đất trong giai đoạn 1988 – 1990 đã được cán bộ và nhân dân toàn xã đồng tình ủng hộ. Từ đây người dân được tự chủ trên tất cả các khâu trong sản xuất, trên ruộng canh tác của mình. Xã viên được giao ruộng đất lâu dài và ổn định nên tập trung sức lao động, vật tư, tiền vốn đầu tư vào sản xuất. Các hộ gia đình, nhất là thanh niên đều hăng hái tham gia áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất nông nghiệp, phát huy tinh thần chủ động sáng tạo trong sản xuất, khắc phục hạn chế trong khoán 10. Đảng bộ Lương Phú đề ra phương châm: Tập thể và xã viên cùng làm, hợp tác xã từng bước giao khoán các khâu mà xã viên có thể đảm nhận như giống, phân bón, làm đất, cấy, gặt... Ban quản trị HTX chuyển chức năng quản lý sang làm dịch vụ kĩ thuật, vật tư, hướng dẫn nông dân áp dụng kĩ thuật tiên tiến vào trồng trọt và chăn nuôi. Cung ứng giống mới có năng suất cao, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu ngành

⁽¹⁾Tài liệu của Ban quản trị HTX nông nghiệp Lương Phú tháng 9/1987.

nghe, cung ứng phân bón, cung ứng và bơm thuốc bảo vệ thực vật kịp thời.

Trong chăn nuôi, HTX tiến hành giải thể chăn nuôi tập thể, định hướng phát triển theo hộ gia đình, hợp tác xã hỗ trợ tìm nguồn giống tốt và công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Khuyến khích các hộ phát triển chăn nuôi trâu, bò lấy sức kéo và sinh sản.

Chăn nuôi trong các hộ gia đình phát triển khá, đàn trâu, bò, lợn tăng; tính đến cuối năm 1988, đàn trâu, bò toàn xã có 457 con (trâu 258 con, bò 172 con) đạt 97% kế hoạch, lợn 1500 con, gia cầm trên 20 000 con đạt 100% kế hoạch. Ý thức trách nhiệm trong chăn nuôi nâng cao, công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, được coi trọng nên giảm thiểu thiệt hại do bệnh dịch gây ra.

Cùng với phát triển kinh tế, Đảng bộ và chính quyền xã chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động văn hoá xã hội. Về giáo dục, xã đã giành trên 10 000m² đất để xây dựng trường phổ thông cấp I, cấp II, bảo đảm cho 26 lớp học với 826 học sinh. Phong trào "dạy tốt, học tốt" được duy trì đưa công tác giáo dục của xã phát triển lên một bước mới.

Về công tác y tế: UBND xã giành ra trên 1500 m² để xây dựng trạm y tế nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trạm y

tế xã có 3 cán bộ y tế (1 y sỹ, 1 y tá, 1 hộ lý) có tinh thần trách nhiệm cao, tận tâm với người bệnh. Hàng năm trạm phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể xã thực hiện tốt công tác truyền thông về dân số và kế hoạch hóa gia đình; hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh dịch, đặc biệt là dịch bệnh sốt rét.

Về văn hoá - xã hội, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh, gia đình hạnh phúc. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, thông tin truyền thanh đã góp phần động viên nhân dân trong xã thực hiện các mục tiêu cuộc vận động xây dựng nếp sống mới ở khu dân cư.

Về thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng hàng năm thực hiện tốt chỉ tiêu giao quân, hầu hết thanh niên đều hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và đối với người có công. Vào dịp ngày 27 tháng 7 hàng năm, UBND xã đều tổ chức họp mặt với các gia đình liệt sỹ, các thương binh, bệnh binh, nạn nhân nhiễm chất độc hóa học trong chiến tranh, để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị về chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công. Việc bảo đảm các chế độ cho đối tượng hưởng chính sách chính xác, kịp thời giúp cho các đối tượng

chính sách ổn định cuộc sống. Lực lượng công an xã thường xuyên làm tốt công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội nên trên địa bàn xã không xảy ra vụ việc nghiêm trọng. Lực lượng dân quân và công an nhiều năm liền đạt đơn vị Quyết Thắng, luôn luôn là lá cờ đầu của huyện Phú Bình về công tác an ninh, quân sự địa phương.

Thực hiện Chỉ thị 79 của Ban bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị, Đảng bộ xã triển khai sâu rộng đến mọi cán bộ, đảng viên và các tổ chức đoàn thể tham gia học tập và góp ý xây dựng Đảng. Qua các đợt học tập, sự chuyển biến rõ rệt về tư tưởng, hạn chế những tiêu cực trong cán bộ, đảng viên. Hầu hết đảng viên thực sự là tấm gương tốt về chấp hành Nghị quyết Đảng và Pháp luật Nhà nước. Thông qua các đợt học tập công tác tư tưởng, công tác tổ chức cán bộ của tổ chức đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể được củng cố và kiện toàn đảm bảo được tính kế thừa và phát triển.

Công tác kiểm tra đảng, thường xuyên được làm tốt nên trong nhiệm kỳ có 6 đảng viên vi phạm các quy định về kinh tế, phẩm chất đạo đức, điều lệ Đảng bị xử lý nghiêm túc, các đảng viên bị xử lý đều tích cực sửa chữa. Trong phân loại tổ chức đảng và đảng viên năm 1990, có

123/146 đảng viên xếp loại I bằng 84,2%, xếp loại II có 11,6% và xếp loại III có 4,8%. Phân loại chi bộ có 70% xếp loại một, 20% xếp loại hai, 10% xếp loại ba. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Qua 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XX, trong điều kiện tình hình có nhiều diễn biến phức tạp: Kinh tế đất nước gặp nhiều khó khăn gay gắt, cơ chế chính sách chưa ổn định, tiêu cực xã hội còn nhiều, sản xuất chủ yếu là nông nghiệp lại luôn bị thiên tai tàn phá nặng nề, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn của nhân dân nên đời sống cơ bản ổn định, sản xuất tiếp tục phát triển, an ninh chính trị, an toàn xã hội được đảm bảo. Ba năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, rút ra mấy thắng lợi tiêu biểu là:

- Thứ nhất là việc giao đất ổn định lâu dài cho nông dân làm cơ sở thuận lợi cho việc nhà nước giao quyền sử dụng đất.

- Thứ hai là chuyển đổi cơ cấu quản lý nông nghiệp, vai trò của HTX NN mà tập trung chính là cải tiến bộ máy quản lý phù hợp với yêu cầu đổi mới của Đảng ở địa phương. Vai trò quản lý nhà nước ở địa phương của UBND được đề cao hiệu quả hơn. Hoạt động của Mặt

trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng có tác động tích cực thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển, an ninh, quốc phòng được giữ vững trên địa bàn xã.

- Thứ ba là, công tác củng cố, xây dựng tổ chức Đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh. Mục tiêu nâng cao đời sống nhân dân, tiếp tục thúc đẩy sản xuất phát triển. Giữ vững truyền thống là Đảng bộ luôn trong sạch vững mạnh.

Năm 1990, được Đảng bộ huyện Phú Bình ghi nhận: “Số hợp tác xã toàn xã, hợp tác xã tiên tiến, có chi đảng bộ vững mạnh, chính quyền vững vàng, Ban quản trị vẫn giữ được vai trò lãnh đạo, quản lý như: Lương Phú, Thanh Ninh và Vạn Già thuộc xã Bảo Lý⁽¹⁾”.

Bước sang đầu năm 1991, Đảng bộ chỉ đạo HTX tiến hành đại hội nhằm đổi mới cơ chế quản lý sản xuất, kiện toàn Ban quản trị hợp tác nông nghiệp toàn xã theo hướng tinh giản. Trong hai ngày 6, 7 tháng 01 năm 1991, Đại hội Đại biểu xã viên HTX NN Lương Phú được khai mạc. Về dự có 136 đại biểu đại diện cho hơn 1500 xã viên toàn hợp tác xã. Đại biểu mời có 11 đồng chí Ban chấp hành Đảng bộ, các thành viên UBND xã, đại diện

⁽¹⁾ Trích: Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 – 2005) trang 314.

các ban ngành đoàn thể xã, các đồng chí bí thư chi bộ và 16 ông, bà đội trưởng sản xuất. Đại hội đại biểu xã viên HTX NN Lương Phú đã thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng thực hiện cơ chế khoán 10 là: Phương án sửa đổi công tác tổ chức, quản lý trong thực hiện khoán 10, sát nhập đội và đổi tên gọi "đội" thành "xóm" ⁽¹⁾. Như vậy, từ 16 đội sản xuất tổ chức lại thành 10 xóm và mỗi xóm có một Trưởng xóm, một Phó trưởng xóm.

Ban quản trị HTX NN có 5 người, một chủ nhiệm HTX NN kiêm địa chính xã, một phó chủ nhiệm HTX NN kiêm thuế nông nghiệp xã đồng thời là thành viên UBND xã. Đại hội nhất trí bầu ban quản trị mới gồm 5 người: Ông Nguyễn Xuân Nguyên làm Chủ nhiệm, ông Trần Đăng Hùng làm Phó chủ nhiệm; Ban kiểm soát và chuyên môn kế toán gồm 3 người.

Từ ngày 11 đến 12 tháng 12 năm 1991, Đại hội Đảng bộ xã Lương Phú lần thứ XXI nhiệm kỳ 1991 – 1993 được tổ chức tại hội trường UBND xã. Về dự có 132/146 đảng viên của toàn Đảng bộ. Đại hội đã đánh giá những

⁽¹⁾ Đội 1, 2 thành xóm Việt Ninh, đội 3 thành xóm Chiềng, đội 4 thành xóm Lương Trinh, đội 5 thành xóm Lương Thái, đội 6, 7 thành xóm Lương Tạ, đội 8 thành xóm Lân, đội 9 thành xóm Mãng, đội 10, 11, 12 thành xóm Phú Lương, đội 13, 14 thành xóm Phú Mỹ, đội 15 thành xóm Đồng Mỹ, đội 16 thành xóm Phú Hương.

thành tựu và thắng thắn chỉ ra những yếu kém, khuyết điểm trong lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ XX và thảo luận quyết định phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu kinh tế - xã hội nhiệm kỳ XXI. Bầu ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 11 đồng chí. Ban thường vụ 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Huấn Huyện ủy viên được bầu lại làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Đăng Phiến được bầu lại Phó bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã; Nguyễn Xuân Nguyên Thường vụ Đảng ủy - Chủ nhiệm HTX NN xã.

Mục tiêu tổng quát trong kế hoạch năm năm (1991 – 1995) là: “Đẩy mạnh sản xuất ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã”. Để thực hiện mục tiêu đó, Đại hội đề ra các nhiệm vụ cụ thể và những giải pháp chủ yếu là: “Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nhiều thành phần, thực hiện các chính sách xã hội, nhiệm vụ an ninh quốc phòng, chỉnh đốn và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từ xã đến các làng xóm”.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Lương Phú lần thứ XXI, ngày 17 tháng 12 năm 1991 Ban thường vụ

hợp phiên đầu tiên phân công công tác đối với từng Đảng uỷ viên và ra Nghị quyết về tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XXI của Đảng bộ. Nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện quyết định 427 của UBND tỉnh và hướng dẫn của UBND huyện Phú Bình.

Những chỉ tiêu lớn về kinh tế - xã hội những năm 1991 – 1993 được Đại hội quyết định là: Tăng hệ số quay vòng đất lên 2,5 lần/năm; tổng sản lượng lương thực quy thóc là 2.300 tấn, tốc độ tăng trưởng 6%/năm (toàn huyện là 4,8%); củng cố quan hệ sản xuất, giữ mô hình hợp tác xã nông nghiệp; giao quyền tự chủ cho các hộ sản xuất; vai trò quản lý của ban quản trị tập trung làm các dịch vụ giống mới, tập huấn kĩ thuật. Giảm quỹ từ 3% xuống còn 2,2% giao cho các xóm quản lý và sử dụng. Gắn sản xuất với lưu thông, tạo thị trường để tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và chăn nuôi. Xây dựng cơ bản tập trung hoàn thành đường điện hạ thế đến từng thôn xóm và hộ gia đình, giao đất lâu dài cho xã viên. Khảo sát nghiên cứu quy hoạch mở chợ và xây dựng sân khấu ngoài trời phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân".

Công tác xây dựng Đảng, tiếp tục xây dựng Đảng bộ luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh. 95% đảng viên chấp hành

tốt điều lệ Đảng. 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, mỗi chi bộ kết nạp 1 đảng viên/năm. Gắn liền với nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ là tăng cường đẩy mạnh hoạt động của chính quyền và các đoàn thể, củng cố xây dựng Hội đồng nhân dân, UBND, nhất là hoạt động của các cấp uỷ, chi bộ và cán bộ Trưởng và Phó trưởng xóm.

Công tác giao thông, thủy lợi, trong 3 năm (1991 – 1993) toàn xã đã sửa chữa và nâng cấp được trên 10 km đường giao thông nông thôn phục vụ đi lại của nhân dân. Nạo vét trên 7 km kênh mương đảm bảo tưới tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đặc biệt, năm 1991 UBND đã huy động vận động được 172.360.600đ cho xây dựng đường điện cao thế 10 KVA, hạ thế đến tận các làng xóm, hộ gia đình trong toàn xã.

Thực hiện nghị quyết 427 của UBND tỉnh Bắc Thái, dưới sự chỉ đạo của Đảng uỷ từ tháng 8 năm 1992, Ban quản trị HTXNN đã xây dựng để án điều chỉnh ruộng đất trong nông nghiệp. Sau nhiều lần xem xét kỹ càng, đề án sửa khoán và giao đất canh tác cho nông dân được thực hiện thành công, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân trong xã. Đến tháng 12 năm 1992, gần 100% số hộ dân trong xã được nhận Giấy chứng nhận

Quyền sử dụng đất. Thời hạn giao đất nông nghiệp là 10 năm (1992 – 2002).

Thực hiện quyết định của UBND huyện Phú Bình, năm 2002 khu đồi Gồm xây dựng Trường trung học phổ thông Lương Phú. Đồng thời khu dân cư cũng được hình thành đã có gần 30 hộ đến ở và làm dịch vụ, phục vụ nhu cầu đời sống dân sinh trên địa bàn. Mặt bằng khu trung tâm xã được quy hoạch lại và mở rộng sân vận động, xây dựng sân khấu để tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, tạo điều kiện cho sinh hoạt văn hóa và thụ hưởng văn hoá của cộng đồng.

Về giáo dục: Được sự đầu tư của trên và kết hợp với sự đóng góp của nhân dân, trường trung học cơ sở đã xây dựng thêm một số phòng học, đáp ứng đủ lớp học (chấm dứt tình trạng học 3 ca). Nhà trường thường xuyên đẩy mạnh phong trào "dạy tốt, học tốt". Riêng giáo dục mầm non, do còn thiếu thốn cơ sở vật chất nên các lớp vẫn phải học nhờ nhà văn hoá các xóm, chất lượng học tập còn hạn chế. Năm học 1991 – 1992 trường Phổ thông cấp I, II Lương Phú có 32 giáo viên (nam 7, nữ 25), 8 đảng viên, 7 đoàn viên; trong đó có 29 giáo viên trực tiếp giảng dạy, (18 giáo viên cấp I, 11 giáo viên cấp II), 814 học sinh. Cơ sở vật chất có 12 phòng học bằng nhà cấp

bốn, tường gạch, mái lợp ngói và 103 bộ bàn ghế. Nhà trường có Chi bộ Đảng có 8 đảng viên, chi đoàn 7 đoàn viên, công đoàn 34 đoàn viên công đoàn, liên đội có 186 đội viên. Năm học 1991 – 1992, Chi bộ và công đoàn đạt trong sạch vững mạnh, chi đoàn đạt khá, liên đội mạnh cấp tỉnh, trường tiên tiến cấp tỉnh, có 3 tổ đạt lao động xã hội chủ nghĩa, 2 tổ tiên tiến và 12 lớp tiên tiến, 5 giáo viên giỏi và chiến sỹ thi đua cấp huyện và 8 giáo viên giỏi cấp trường.

Công tác văn hoá, trong 3 năm (1991 – 1993) luôn bám sát vào nhiệm vụ chính trị của địa phương, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và nhà nước, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hoá mới trên địa bàn toàn xã Lương Phú

Công tác y tế, tập trung vào công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phòng bệnh, đảm bảo việc khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân mỗi năm hàng trăm lượt người, góp phần tích cực vào việc ngăn ngừa, phòng chống dịch bệnh, thực hiện tốt các chương trình tiêm chủng mở rộng, kế hoạch hoá gia đình, phòng chống sốt rét... phục vụ nhân dân kịp thời.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được ổn định, đơn thư tố cáo, kiến nghị giảm. Việc

điều tra, giải quyết tích cực hơn, đã hạn chế những tiêu cực trong lĩnh vực kinh tế - xã hội. Tuy nhiên những hiện tượng tiêu cực, tình trạng vi phạm pháp luật vẫn còn xảy ra.

Công tác quân sự địa phương, xã đều thực hiện tốt chỉ tiêu giao quân hàng năm đạt 100% kế hoạch trên giao. Trong 3 năm (1991 – 1993) toàn xã có trên 40 thanh niên lên đường nhập ngũ, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu đạt kết quả tốt.

Quán triệt phương châm “Xây dựng Đảng là then chốt quyết định mọi thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội”, công tác xây dựng Đảng bộ tập trung vào việc thực hiện nghị quyết 5, 6, 7, 8 của Ban chấp hành Trung ương; Chỉ thị 28, 31 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về “làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, bộ máy quản lý nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”. Kết quả phân loại tổ chức đảng và đảng viên năm 1993, có 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 20% chi bộ đạt khá, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh và có 91% đảng viên đủ tư cách mức 1, 9% đảng viên đủ tư cách mức 2. Công tác lãnh đạo các tổ chức đoàn thể đạt nhiều thành tích tốt, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khoá XXI. Trong nhiệm kỳ

1990 -1993, mặc dù liên tiếp gặp khó khăn trong sản xuất nông nghiệp: Thời tiết không thuận lợi năng suất và sản lượng chỉ đạt 50% kế hoạch. Trước tình hình đó, Đảng ủy, UBND đã kịp thời chỉ đạo nhân dân mạnh dạn đưa giống lúa ngắn ngày, giống CN2 (lúa cực nhanh) vào sản xuất vụ hè thu tại địa phương với diện tích trên 30 ha. Được sự giúp đỡ của cụm khuyến nông Phú Bình hỗ trợ về giống, kĩ thuật, các xóm tăng cường làm cỏ, bón phân, đẩy mạnh trồng các cây màu để bù đắp thiếu hụt sản lượng lương thực. Năm 1993 năng suất vụ mùa toàn xã đạt 35 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực cây có hạt đạt trên 2.200 tấn bằng 103% kế hoạch đề ra.

Về chăn nuôi từng bước được phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá, đáp ứng nhu cầu sức kéo và thực phẩm cho nhân dân. Chăn nuôi đã trở thành ngành sản xuất chính, mang lại hiệu quả kinh tế trước hết là cho từng gia đình và phát triển kinh tế địa phương. Năm 1993, đàn trâu, bò có 623 con (tăng 47 con so với năm 1992), đàn lợn có 1.830 con lợn hơi xuất chuồng đạt 125 tấn (tăng 35 tấn so với năm 1992).

Thực hiện Chỉ thị số 90, ngày 13 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về tăng cường bảo vệ rừng và trồng rừng, UBND xã đã tiến hành giao đất, khoán trồng rừng đến

các hộ gia đình. Diện tích rừng PAM là 15 ha, phong trào trồng cây phủ xanh đất trống, đồi trọc với các loại bạch đàn, vải thiều, một số loại cây ăn quả và một số loài thông lấy nhựa được quản lý, khai thác khá hiệu quả. Sản xuất nông nghiệp, sản xuất tiểu thủ công nghiệp của xã từng bước phát triển, hàng năm giải quyết nhiều việc làm cho nông dân, góp phần phát triển kinh tế trên địa bàn. Số lao động trong tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, ngành nghề ngày càng tăng.

Quán triệt "công tác xây dựng Đảng là then chốt", Đảng ủy xã Lương Phú đã mở các đợt học tập, quán triệt các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI và Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXI. Cùng với triển khai thực hiện bước một và bước 2 Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương lần thứ 3 (khoá VII) về đổi mới, chỉnh đốn Đảng. Qua 3 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, Đảng bộ đã xử lý kỷ luật 7 đồng chí đảng viên, 2 đồng chí cảnh cáo trước Đảng bộ, 5 đồng chí khiển trách trước chi bộ.

Phân loại tổ chức Đảng và đảng viên năm 1992, toàn Đảng bộ có 40% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 40% chi bộ đạt khá và 20% chi bộ yếu kém; Đảng bộ đạt trong

sạch vững mạnh. Phân loại đảng viên có 136/ 146 đạt loại 3 chiếm 93,1%, 6,9% đạt loại 2. Năm 1993, trong phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, toàn Đảng bộ có 70% chi bộ đạt TSVM, 20% chi bộ đạt khá và 10% chi bộ yếu kém; Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh. Đảng viên có 92,1% xếp loại 3 và 7,9% xếp loại 2. Cả nhiệm kỳ XXI (1991– 1993) toàn Đảng bộ kết nạp được 15 đảng viên. Đảng bộ luôn được đánh giá cao và xếp loại Đảng bộ liên tục đạt trong sạch vững mạnh và được huyện của xếp thứ nhất.

Từ ngày 24 đến ngày 25 tháng 3 năm 1994, Đảng bộ xã Lương Phú đã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII, nhiệm kỳ 1994 – 1995. Tham dự đại hội có 142/161 đảng viên. Đại hội đánh giá sâu sắc tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI và đề ra phương hướng với mục tiêu tổng quát là: “Chú trọng đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế xã hội, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi tạo ra sản phẩm hàng hoá. Khuyến khích mở rộng ngành nghề. Xoá đói, giảm nghèo tăng hộ khá và giàu. Tiếp tục phấn đấu giữ vững Đảng bộ trong sạch vững mạnh”. Tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện 6 chương trình phát triển kinh tế của địa phương là: “Đồng, đường, trường, trạm, điện và phát triển mô hình vườn - ao

- chuồng (VAC)". Đại hội bầu Ban chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 11 đồng chí. Ban thường vụ 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Văn Huấn được bầu lại làm Bí thư Đảng uỷ; đồng chí Vũ Thiện Giáp, Phó bí thư, Chủ tịch UBND; đồng chí Ngô Ngọc Văn, Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND, Trưởng Công an.

Bước vào quán triệt và thực hiện Nghị quyết 5 của ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VII về đổi mới và phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ về phát triển kinh tế - xã hội. Đảng uỷ, chính quyền xã đã tổ chức học tập, nghiên cứu các nghị quyết của Đảng cấp trên và xin ý kiến của tập thể, cán bộ, nhân dân về chức năng, nhiệm vụ của Ban quản trị HTX. Trong thực hiện khoán 10 trong nông nghiệp vai trò của Ban quản trị và hoạt động của HTX mờ nhạt và chỉ còn làm nhiệm vụ cung ứng vật tư nông nghiệp. Hộ gia đình thực sự là đơn vị kinh tế tự chủ bước đầu phát huy tác dụng tích cực trong các hoạt động và chuyển dần từ kinh tế thuần nông sang phát triển kinh tế hàng hoá. Đổi mới cây trồng vật nuôi, phát huy tiềm năng đất đai, lao động và kích thích chuyển giao khoa học kỹ thuật, các giống cây con có giá trị kinh tế đẩy mạnh kinh tế phát triển, đưa sản lượng lương thực năm

1994 lên trên 2.200 tấn tăng trên 100 tấn so với năm 1993. Năm 1995, sản lượng lương thực đạt 2.337 tấn tăng 107 tấn so với năm 1994.

Về chăn nuôi gia súc, gia cầm của xã có hướng phát triển khá. Năm 1995, đàn trâu, bò có 823 con, đảm bảo sức cày kéo phục vụ sản xuất; đàn lợn có gần 2.000 con, trong đó lợn nái có 415 con; chăn nuôi gia cầm, nuôi thả cá góp đáng kể tăng thu nhập của hộ gia đình.

Về giáo dục, đã đầu tư 50 triệu đồng xây dựng 4 phòng học đạt tiêu chuẩn, chấm dứt tình trạng học 3 ca, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, năm sau cao hơn năm trước. Năm học 1993 – 1994 kết quả thi tốt nghiệp phổ thông cơ sở đạt 87,5%, trường đạt tiên tiến cấp huyện, 14/25 lớp đạt tiên tiến, 3 học sinh giỏi cấp tỉnh, 24 học sinh giỏi cấp huyện, 285 học sinh tiên tiến. 3 Giáo viên đạt chiến sỹ thi đua cấp huyện, 14 giáo viên giỏi cấp trường.

Về công tác y tế: Đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất, trang thiết bị được tăng cường, chất lượng phục vụ của trạm y tế xã từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa, bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân địa phương. Từ năm 1992, thực hiện Nghị định 200/HĐBT về hệ thống tổ chức Bảo hiểm y tế Việt Nam, công tác BHYT

cho học sinh, công tác truyền thông về dân số- kế hoạch hóa gia đình được tiến hành thường xuyên góp phần nâng cao ý thức tự giác chấp hành của nhân dân. Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều có các biện pháp tránh thai, số cặp vợ chồng sinh con thứ 3 giảm, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên giảm từ 1,6% (năm 1993) xuống 1,2% (năm 1994). Ngoài ra trạm y tế xã còn hoàn thành tốt chương trình tiêm chủng mở rộng và thanh toán bệnh bại liệt đạt 73,4%, chương trình chống sốt rét đạt 116%, chương trình chống phong, chống lao, nhiễm khuẩn cấp tính, vitamin A, chống suy sinh dưỡng cho trẻ em và, khám bướu cổ cho 200 người.

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao và xây dựng nếp sống mới được đẩy mạnh. Đội văn nghệ của xã tham gia hội diễn nhân Ngày hội thể thao dân tộc do huyện tổ chức, đội bóng đá, bóng chuyền, thi đấu giao hữu trong các ngày lễ hội. Nếp sống mới ở nông thôn được đoàn thể xã hội thực hiện tốt như đám cưới, đám tang đã hạn chế nhiều lãng phí.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Uống nước, nhớ nguồn” được quan tâm, thực hiện thăm hỏi các đối tượng hưởng chính sách xã hội nhân ngày lễ 27 tháng 7 và tết cổ truyền dân tộc hàng

năm. Trong 2 năm (1994 - 1995), đã huy động nhân dân đóng góp xây dựng quỹ tình nghĩa tặng 10 sổ tiết kiệm (mỗi sổ trị giá 200.000 đồng,) xây dựng 3 vườn cây tình nghĩa tặng các đối tượng chính sách với tổng số tiền 3 triệu đồng.

Công tác an ninh và trật tự xã hội được giữ vững và ổn định. Năm 1994 xảy ra 30 vụ vi phạm pháp luật với các tội danh khác nhau, Ban công an đã trực tiếp giải quyết tốt 25 vụ, không có vụ trọng án. Công tác quân sự địa phương hàng năm hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân đạt 100% kế hoạch trên giao. Hai năm 1994, 1995, toàn xã có 35 thanh niên nhập ngũ và hoàn thành chương trình huấn luyện dân quân đạt đơn vị giỏi. Quản lý và động viên quân nhân, sĩ quan dự bị tham gia tập huấn đạt 100% quân số trên giao và tổ chức tốt các đợt diễn tập phòng chống “Diễn biến hoà bình”, “Bạo loạn lật đổ” theo phương án A1 và A2 của huyện và xã.

Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh... hoạt động ngày càng có nề nếp theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8B của Ban chấp hành Trung ương Đảng. Các tổ chức, đoàn thể đã được kiện toàn, hăng hái tham gia, động viên đoàn viên, hội viên đẩy mạnh sản xuất, chấp hành nghiêm chỉnh chủ

chương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, góp phần tích cực vào công tác xây dựng Đảng bộ, chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Trên cơ sở nhận thức rõ về thực hiện đổi mới, chính đốn Đảng là khâu then chốt, Đảng bộ xã Lương Phú luôn chú trọng củng cố, nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo trong thời kỳ mới. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Đảng uỷ đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt đến các chi bộ trực thuộc và toàn thể đảng viên. Từ đó tạo nên bước chuyển biến quan trọng về chính trị, tư tưởng củng cố thêm sự thống nhất trong Đảng bộ và tăng niềm tin đối với nhân dân.

Công tác kiểm tra đảng, Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ xây dựng quy chế làm việc chặt chẽ, phân công cụ thể các uỷ viên phụ trách các chi bộ. Trong nhiệm kỳ Uỷ ban kiểm tra tham mưu cho Đảng uỷ tổ chức kiểm tra 5 cuộc các chi bộ. Qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý nghiêm những vi phạm của tổ chức đảng và cán bộ đảng viên.. đã xử lý khai trừ ra khỏi đảng một, cảnh cáo 2. Qua phân loại tổ chức Đảng có 72,7% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 27,3% chi bộ đạt khá, Đảng bộ trong sạch vững mạnh; 166 đảng viên dự bình xét có 92,4% xếp loại 1; 6,7% xếp loại 2 và 0,9% xếp loại 3. Trong hai năm 1994 – 1995, Đảng bộ đã kết nạp được 15 đảng viên mới.

Trong quá trình lãnh đạo, bên cạnh những thành tích đạt được, Đảng bộ xã Lương Phú còn một số nhược điểm là: Còn lúng túng trước một số vấn đề mới nảy sinh, chưa kịp thời đề xuất những biện pháp giải quyết có hiệu quả, nhất là trong đổi mới cơ cấu kinh tế, chọn cây trồng, vật nuôi, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân. Công tác quản lý đảng viên chưa chặt chẽ, một số đảng viên chưa gương mẫu, kém tu dưỡng rèn luyện phẩm chất nên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới và chỉnh đốn Đảng.

Mười năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 – 1995), Đảng bộ xã Lương Phú đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước. Bước đầu có tiến bộ về nhiều mặt về kinh tế, văn hoá, xã hội đưa đời sống nhân dân phát triển một bước. Với sự vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng, công tác đổi mới cơ chế quản lý và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong xã đã đạt những kết quả đáng khích lệ. Phong trào xoá đói, giảm nghèo được đẩy mạnh, cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và đời sông được tăng cường. Bộ mặt nông thôn xã Lương Phú từng bước thay đổi, nhà ở khang trang hơn, giao thông đi lại thuận tiện, trường học, trạm y tế được đầu tư đúng mức. Sự nghiệp văn hoá – xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của nhân dân được cải thiện, quốc phòng an ninh được giữ vững. Các tổ chức

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

đoàn thể đều trưởng thành, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ được nâng lên, năng lực quản lý của chính quyền được tăng cường.

Bằng nội lực của mình, Đảng bộ và nhân dân Lương Phú đã vươn lên không ngừng, từng bước khắc phục được những khó khăn, yếu kém và những vấn đề mới nảy sinh trong cơ chế thị trường. Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương, góp phần thực hiện chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của cả nước trong những năm đầu thời kỳ đổi mới. Mười năm liền (1986 – 1995), Đảng bộ xã Lương Phú luôn đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc, chính quyền và nhân dân Lương Phú luôn luôn là đơn vị dẫn đầu trong các phong trào thi đua của huyện Phú Bình, nổi bật nhất là phong trào xây dựng và phát triển HTX NN, phong trào xây dựng lực lượng quân sự địa phương và phong trào toàn dân giữ vững trật tự an ninh, xã hội.

II. ĐẢNG BỘ XÃ LƯƠNG PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ GIAI ĐOẠN (1996 – 2012)

1. Thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước (1996 – 2000).

Nhân dân Lương Phú sau 10 năm cùng với nhân dân cả nước tiến hành công cuộc đổi mới đất nước (1986 –

1995) đã đạt được nhiều thắng lợi quan trọng trên mọi lĩnh vực, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Đó là những tiền đề để Đảng bộ và nhân dân Lương Phú bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tiếp tục xây dựng quê hương.

Thực hiện chỉ thị số 54-CT/TW của Ban bí thư Trung ương Đảng về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 1996 – 2000, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ Phú Bình, ngày 01 tháng 12 năm 1995, Đại hội Đảng bộ Lương Phú lần thứ XXIII nhiệm kỳ 1996 – 2000 khai mạc có 156/164 đảng viên của 12 chi bộ trong toàn Đảng bộ về dự. Đại hội tiến hành thảo luận đóng góp ý kiến vào Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Trung ương trình Đại hội VIII của Đảng, Báo cáo Chính trị của BCH Tỉnh Đảng bộ và của Đảng bộ huyện Phú Bình. Đại hội nghiêm túc kiểm điểm sâu sắc những ưu, khuyết điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ (1996 – 2000). Trong phương hướng, Đại hội xác định mục tiêu tổng quát là: “Tập trung mọi nỗ lực, đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, đưa Lương Phú vượt qua tình trạng nghèo và kém phát triển, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao

hơn sau năm 2000". Về định hướng cơ cấu kinh tế của xã, Đại hội chỉ rõ: "Nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ". Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá, khai thác mọi tiềm năng lao động, đất đai và đưa các tiến bộ kĩ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, nâng cao dân trí, củng cố quốc phòng và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn xã; xây dựng Đảng bộ ngày càng phát triển vững mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, củng cố, nâng cao hiệu lực, quản lý của Hội đồng nhân dân và UBND. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996 – 2000 gồm 11 đồng chí. Ban Thường vụ có 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Văn Huấn được bầu lại làm Bí thư Đảng uỷ, Vũ Thiện Giáp Phó bí thư - Chủ tịch UBND; Ngô Ngọc Văn - Thường trực Đảng, Chủ nhiệm Uỷ ban kiểm tra Đảng.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã Lương Phú bắt tay vào thực hiện mục tiêu về phát triển nông nghiệp, đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi vào sản xuất, từ đó động viên nhân dân phát triển sản xuất đạt hiệu quả. Nhờ thực hiện đồng bộ các biện pháp nên sản xuất của xã có phát triển mới trong 5 năm (1996 – 2000) phong trào chuyển dịch cơ cấu sản xuất kết hợp với áp

dụng các tiến bộ kĩ thuật vào thâm canh tăng vụ nên năng suất được nâng lên 33 tạ/ha/vụ, hệ số sử dụng đất đạt 3,5 lần/năm. Mạnh dạn đưa các giống lúa ngắn ngày vào để tăng vụ nên sản lượng lương thực tăng dần theo từng năm. Năm 1998, sản lượng lương thực đạt 2600 tấn bằng 104% kế hoạch năm (so với năm 1995 tăng 17% = 300 tấn); trong đó, thóc 2050 tấn, màu quy thóc 550 tấn. Bình quân lương thực 640 kg/người/ năm (1999), ước đạt 650kg/người/ năm (2000) đạt 102% kế hoạch, tăng 18% so với 1995. Cây công nghiệp, diện tích cây lạc hàng năm ổn định 50 héc ta, năng suất 14 tạ/ha, sản lượng đạt 70 tấn/ năm; cây đậu tương 8ha năng suất 14 tạ/ha, sản lượng 11,2 tấn/năm. Rau màu diện tích 25 héc ta, sản lượng ước đạt 120 tấn, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng và có một phần hàng hoá. Cây ăn quả vườn tạp 63 héc ta được nhân dân trồng xen canh, hàng năm thu hàng chục tấn vải, nhãn, chuối, xoài... Cây lấy gỗ trồng (theo dự án PAM) 15 ha, phủ kín diện tích các vùng đất trống, đồi trọc. Được xác định là mũi nhọn trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương, chăn nuôi của xã phát triển khá đồng đều trên các địa bàn dân cư làng xóm. Tổng đàn trâu, bò, ngựa có 765 con trong đó: (344 con trâu, 390 con bò, 31 con ngựa) đạt 95% kế hoạch, tăng 8% so với nhiệm kỳ trước. Đàn lợn có 2815 con (trong đó có 890

210

con lợn nái) tăng 132% so với năm 1995, lợn hơi xuất chuồng hàng năm 150 đến 160 tấn, lợn giống 1500 – 1600 con; đàn gia cầm gà, vịt, ngan mỗi hộ có từ 40 – 50 con, có một số hộ nuôi theo phương pháp công nghiệp, tăng trọng nhanh, hiệu quả kinh tế khá, sản lượng ước đạt 60 tấn/năm.

Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tuy phát triển chưa mạnh, chưa vững chắc nhưng đã góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân. Toàn xã có 32 tổ mộc, nề với 155 lao động, 6 xe công nông, 31 xe ngựa, 31 lò gạch thủ công hàng năm sản xuất hàng chục vạn viên gạch, ngói, 4 điểm cơ khí nhỏ, 21 máy xay sát, 24 quầy hàng dịch vụ, 25 hộ làm bún, bánh, đậu phụ; thu nhập từ tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ước đạt 2,1 tỉ đồng/năm, tăng 150% so với 1995. Thu ngân sách 156.193.500 đồng/năm, đạt 93,7% kế hoạch. Đầu tư xây dựng trường học 38,5 triệu bằng 95% kế hoạch, huy động nhân dân đóng góp làm đường nhựa, xây dựng đài liệt sỹ 29,3 triệu. Tính đến năm 1996, 100% số hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia.

Thu nhập bình quân đạt 2,8 triệu đồng/người/năm (1999) lên 3 triệu đồng/người/năm (2000) đạt 100% kế hoạch, tăng 21% so với 1995. Không có hộ đói, giảm hộ nghèo từ 5,8% (1995) xuống 2% (2000), hộ khá, giàu

tăng từ 12% (1995) lên 16% (2000); 98% số hộ có phương tiện nghe, nhìn; 25% số hộ có xe máy. Xây dựng cơ bản, giao thông, thủy lợi: Kiên cố hóa cầu Lương Tạ, xây dựng đài tưởng niệm liệt sỹ, 1,2 km đường nhựa, cứng hóa 1,6 km kênh mương, làm mới 2 trạm điện hạ thế, làm mới trạm y tế, nhà bưu điện văn hoá xã và một công trình nước sạch. Tổng số vốn đầu tư 2.805 triệu đồng, trong đó nhân dân đóng góp 550 triệu đồng.

Hệ thống đường liên thôn, nội thôn được nâng cấp và mở rộng với khối lượng 4850m³ đất đá, xây lắp mới 200 tầm cống, huy động 3.800 ngày công, tổng chiều dài các tuyến đường cấp phối 8,5km, giá trị đầu tư trên 40 triệu đồng. Các tuyến kênh mương tưới tiêu phục vụ sản xuất hàng năm đã huy động hàng trăm công lao động nạo vét bùn, khơi thông dòng chảy tạo điều kiện cho phát triển sản xuất. tính đến năm 2000, bộ mặt nông thôn Lương Phú có nhiều đổi mới: 100% số hộ có nhà xây cấp 4, nhà cao tầng 4%, nhiều hộ đầu tư xây dựng tường bao, khuôn viên, chuồng trại, ao cá.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Trung ương II, V (khoá VIII) về phát triển sự nghiệp giáo dục – đào tạo, xây dựng và phát triển nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc. Thực hiện Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

tháng 8 năm 1997 Trường Phổ thông cơ sở Lương Phú chia tách thành hai trường: Trường Tiểu học Lương Phú và trường Trung học cơ sở Lương Phú. Trong 5 năm qua sự nghiệp văn hoá – xã hội luôn được giữ vững, và phát triển. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất 3 nhà trường. Trường mầm non thuộc hệ dân lập, lớp học phân tán ở các xóm, có 9 cô giáo số đông chưa qua đào tạo, học sinh đến lớp ở 3 độ tuổi, chia thành 8 lớp với lưu lượng 110 đến 120 học sinh/năm; trường thường xuyên đạt tiên tiến cấp huyện, năm 2000 trường đạt chuẩn về độ tuổi, học 2 buổi trong ngày. Trường Tiểu học sau khi được chia tách có 27 giáo viên, 16 lớp (từ lớp 1 đến lớp 5) với 484 học sinh, cơ sở vật chất được đầu tư hoàn chỉnh theo tiêu chí chuẩn quốc gia. Chất lượng đào tạo hàng năm: Duy trì sĩ số 99%, tỷ lệ lên lớp 98%, tốt nghiệp lớp 5 hàng năm từ 97 % đến 100%, nhiều giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tỉnh; trường liên tục đạt tiên tiến cấp huyện và tỉnh; tháng 9 năm 2000, trường đạt chuẩn quốc gia đầu tiên của huyện Phú Bình. Trường THCS có 22 giáo viên, 11 lớp học (từ lớp 6 đến lớp 9), cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học. Chất lượng dạy học hàng năm: Duy trì sĩ số 98%, tỷ lệ lên lớp 97%, thi tốt nghiệp lớp 9 hàng năm đạt từ 87 đến 97%, nhiều giáo viên dạy giỏi cấp huyện và

nhiều học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh. Trường đạt tiên tiến cấp huyện.

Trạm y tế được nâng cấp các phòng khám, điều trị. Trạm được biên chế 5 cán bộ, nhân viên (3 y sỹ, 1 dược sỹ và 1 y tá) luôn luôn đảm bảo chế độ trực (24/24 giờ), công tác khám chữa bệnh tại trạm được chú trọng, chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân quan tâm. Hàng năm thăm khám trên 3000 lượt người, điều trị trên 200 ca, mạng lưới y tế thôn bản có 12 người (mỗi xóm có 1 y tá thôn bản), tỷ lệ phát triển dân số 1,2% (1996), 0,9% (năm 2000).

Thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW của Bộ chính trị và Nghị quyết Trung ương V (KhoáVIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Đã có 100% (12/12) khu dân cư tiên tiến, 90% hộ gia đình đạt gia đình văn hoá, 1 làng 5 năm liền đạt làng văn hoá cấp tỉnh (Làng Chiềng) 1 làng 3 năm liền đạt văn hoá cấp huyện (Lương Tạ).

Công tác quân sự địa phương và an ninh luôn luôn được chăm lo xây dựng, kiện toàn về tổ chức và cán bộ từ xã đến các thôn xóm. Lực lượng dân quân, lực lượng công an xã được tổ chức biên chế tinh, gọn và sẵn sàng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện Nghị định 40/CP về tổ chức đội ngũ công an viên, thường xuyên đẩy mạnh

phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. trong suốt năm năm, ban công an xã luôn đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”. Năm 1995, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng 3, vì có nhiều năm là đơn vị lá cờ đầu trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc của huyện Phú Bình. Công tác quản lý, tổ chức tốt lực lượng dân quân tự vệ, đảm bảo 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm đạt và làm tốt công tác hậu phương quân đội. Ban quân sự xã, 10 năm liên tục đạt danh hiệu đơn vị quyết thắng (1985 – 1995).

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ hàng đầu trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm xây dựng Đảng bộ luôn trong sạch vững mạnh. Sau thành công của đại hội Đảng bộ xã cuối năm 1995, Ban chấp hành Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ tiến hành Đại hội bầu Ban chi ủy mới, thành lập thêm 1 chi bộ nhà trường và 1 chi bộ Phú Hương. Tính đến năm 1996 toàn Đảng bộ có 13 chi bộ trực thuộc Đảng ủy. Trong đánh giá phân loại chi bộ 5 năm qua (1996 – 2000) Đảng bộ luôn đạt trong sạch vững mạnh, có 11/13 = 84,61% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 2 chi bộ khá, không có chi bộ yếu kém. Đảng bộ đã cử 67 quần chúng

dự lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng, cuối năm có 26 quần chúng ưu tú được đứng trong hàng ngũ của đảng.

Thực hiện Chỉ thị 29 của Bộ chính trị về công tác kiểm tra trong tình hình mới, công tác kiểm tra của Đảng bộ Lương Phú được đổi mới cả về nội dung và phương pháp, phát huy dân chủ trong Đảng bộ. Ngoài những cuộc kiểm tra theo chương trình của Huyện uỷ, hàng năm Đảng uỷ chủ động kiểm tra thường xuyên các chi bộ và đảng viên trong toàn Đảng bộ. Qua kiểm tra, phát hiện và xử lý 11 đảng viên, trong đó cảnh cáo 5 đảng viên, khiển trách 4 và 1 xoá tên.

Đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ lần thứ XXIII Nghị quyết ghi rõ: “Nhìn lại 1 cách tổng quát trong 5 năm qua (1996 – 2000) của Đảng bộ, các mục tiêu kinh tế - xã hội như nghị quyết Đại hội lần thứ XXIII đề ra đều hoàn thành vượt mức. Tổng sản lượng lương thực hàng năm tăng, đời sống nhân dân năm sau cao hơn năm trước, xoá được hộ đói, giảm được hộ nghèo, tăng hộ giàu, văn hoá giáo dục ngày càng phát triển, cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng nhanh, trật tự an ninh ổn định, bộ mặt nông thôn, nông nghiệp, nông dân ngày càng đổi mới làm tiền đề cho sự phát triển của xã hội trong những năm tới”.

2- Đảng bộ Lương Phú lãnh đạo nhân dân thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm năm đầu thế kỷ XXI (2000 – 2005).

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 25 tháng 5 năm 2000 của Bộ Chính trị, chỉ thị số 31 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên và các kế hoạch, hướng dẫn của Huyện uỷ Phú Bình về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Từ ngày 13 đến ngày 14 tháng 9 năm 2000 Đại hội Đảng bộ xã Lương Phú lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tiến hành. Về dự có 183/190 đảng viên thuộc 13 chi bộ trong toàn Đảng bộ. Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo của nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ mới. Trong đánh giá những thành tựu, Đại hội khẳng định: Chính sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể nhân dân trong xã đã nỗ lực không ngừng nhằm hoàn thành hầu hết các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Về phương hướng Đại hội xác định mục tiêu tổng quát trong 5 năm (2001 – 2005) tới là: “Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, quyết tâm đẩy mạnh kinh tế phát triển, xây dựng tổ chức chính trị cơ bản lĩnh tư tưởng vững vàng, thực hiện đời sống văn hoá, văn minh, tiến bộ, giữ vững công tác an ninh, quốc phòng

ổn định, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển năm sau cao hơn năm trước”⁽¹⁾. Đại hội bầu Ban chấp hành mới gồm 13 đồng chí và bầu đại biểu chính thức đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXIII. Ban chấp Đảng bộ hành khoá mới bầu Ban thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Ngô Ngọc Văn được bầu làm Bí thư Đảng uỷ; đồng chí Vũ Thiện Giáp, Phó bí thư, Chủ tịch UBND; đồng chí Ngô Văn Lưu, Phó bí thư Thường trực Đảng uỷ.

Đại hội Đảng bộ xã Lương Phú lần thứ XXIV là Đại hội tiếp tục đổi mới, dân chủ và đoàn kết. Đồng thời là sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong đời sống chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã. Ngay sau thành công của Đại hội, đảng bộ xã đã thực hiện quyết tâm hoàn thành tốt các chỉ tiêu do Nghị quyết đại hội đề ra. Ban chấp hành đã chủ động kịp thời chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành các mặt công tác của Đảng bộ, xây dựng quy chế làm việc và chương trình hành động cụ thể. Triển khai quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương. Chỉ đạo, điều

⁽¹⁾ Trích báo cáo chính trị của ban chấp hành Đảng uỷ xã Lương Phú lần thứ XXIV nhiệm kỳ 2001 – 2005.

hành cụ thể hoá nghị quyết của các cấp Đảng bộ cấp trên có hiệu quả trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, đưa nghị quyết của Đảng các cấp vào cuộc sống, làm cho đời sống nhân dân địa phương không ngừng vươn lên cả về vật chất và tinh thần.

Trong nhiệm kỳ 5 năm (2001- 2005) với phương châm: Phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân trong xã, huy động tối đa các nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh. Tiếp tục giữ vững truyền thống Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Từ định hướng của nghị quyết Đại hội lần thứ XXIV, Đảng bộ tập trung cao sự lãnh đạo nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng bình quân là 16%/năm, cao hơn mức bình quân của tỉnh là 6,3% gấp gần 3 lần. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong nông nghiệp, tích cực cải tiến công tác khuyến nông, phổ biến khoa học - kỹ thuật, đẩy mạnh các biện pháp chỉ đạo, quy hoạch vùng sản xuất giống lúa thuần Khang Dân 18, xây dựng cánh đồng có hiệu quả kinh tế cao... Năm 2005, tổng sản lượng lương thực toàn xã là 2.664,6 tấn đạt 96,7% kế hoạch, lương thực bình quân 602kg/người/năm bằng 95% kế hoạch.

Qua 5 năm chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá, định hình các vùng chuyên canh sản xuất cây trồng, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế bước đầu thu được kết quả tích cực. Với chủ trương giảm mạnh, tiến tới xoá bỏ diện tích lúa hè thu và đẩy mạnh cây ngô đông. Năm 2004, diện tích ngô đông tăng từ 27,21 ha (năm 2001) lên 135 ha (năm 2005).

Chăn nuôi gia súc, gia cầm đã trở thành nguồn thu nhập chính của 1 số hộ gia đình. Năm 2001, đàn trâu bò có 386 con đến năm 2005 có 630 con (tăng 244 con). Đàn lợn tăng, năm 2001 có 2071 con đến năm 2005 có 3900 con, riêng lợn nái (2001) có 925 con đến năm 2005 có 1100 con. Sản lượng lợn hơi xuất chuồng 278,15 tấn (năm 2001) tăng lên 492 tấn (năm 2005).

Ngoài nguồn thu trồng trọt và chăn nuôi, nhân dân trong xã còn đẩy mạnh phát triển ngành nghề, dịch vụ thương mại và xuất khẩu lao động tăng thu nhập đáng kể cho hộ gia đình và địa phương. Năm 2001, thu 1.712 triệu đồng tăng lên 4.087 triệu đồng (năm 2005). Góp phần tăng thu nhập bình quân 3,5 triệu đồng/ người/năm (2001) lên 5,5 triệu đồng/ người /năm (2005). Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3,5%/ năm (2001) xuống còn 1,8%/ năm (2005).

Về giao thông, tranh thủ vốn đầu tư của nhà nước kết hợp với huy động 28.693 ngày công của nhân dân đào đắp 10.409m³ đất đá tu sửa 9 km đường cấp phối, bê tông hóa 3,3km (ở Việt Ninh, Làng Chiềng và vào trạm y tế), lắp đặt 12 hệ thống cống giao thông, tổng giá trị đầu tư do nhân dân đóng góp trên 1,6 tỷ đồng.

Về thủy lợi, trong 5 năm nạo vét 11.246m³ đất bùn, cứng hóa 3.900 m kênh mương cho 7 xóm (Việt Ninh, Lương Trinh, Chiềng, Lương Tạ I, Phú Lương, Phú Mỹ và Phú Hương) với phương thức " Nhà nước và nhân dân cùng làm" theo tỷ lệ đối ứng 50/50 với tổng giá trị đầu tư 682.500.000^d (Nhân dân đóng góp 341,3 triệu).

Được đầu tư 690 triệu đồng của nhà nước, nhiệm kỳ (2001 - 2005) đã làm mới nhà 2 tầng với 8 phòng học của trường THCS, lắp đặt 2 trạm biến áp chống quá tải trị giá 500 triệu đồng, nâng cấp trạm y tế xã 135 triệu, xây dựng được 2 phòng học, thư viện sân chơi trị giá 163,38 triệu đồng (trường tiểu học), xây dựng nhà văn hoá ở 5 xóm (Việt Ninh, Lương Tạ I, Lương Tạ II, làng Lân, Mảng) với số tiền là 220 triệu đồng. Đưa mức tổng đầu tư cho xây dựng cơ bản trên 7 tỷ đồng, trong đó huy động nhân dân đóng góp là 3 tỷ đồng.

Thu ngân sách tăng từ 571,6 triệu đồng /năm 2001 lên 1357,8 triệu đồng/ năm 2005, tận thu các nguồn thuế

trên địa bàn, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với nhà nước và bảo đảm hoạt động của xã.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương II (khoá VIII) và kết luận của Hội nghị Trung ương VI (khoá IX) về chiến lược phát triển giáo dục đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Sự nghiệp giáo dục của địa phương được cán bộ, nhân dân đặc biệt quan tâm. Hệ thống trường lớp của 3 cấp học được xây dựng kiên cố, khang trang. Năm 2000, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia đầu tiên của huyện Phú Bình và năm 2001, xã đạt phổ cập tiểu học. Năm học 2004- 2005, 3 nhà trường đều đạt trường tiên tiến xuất sắc cấp huyện; Trường THCS đạt chuẩn quốc gia năm học 2004 – 2005. Trường mầm non có 160 cháu, 7 lớp học và 9 cô giáo; trường tiểu học có 308 em, 11 lớp và 25 giáo viên; trường THCS có 348 em, 9 lớp và 25 giáo viên. Trường THCS được công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1 năm 2005. Số con em địa phương thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp tăng hàng năm; riêng năm 2005 có 37 em.

Công tác y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình được quan tâm, cơ sở vật chất được tăng cường. Trong năm đã khám bệnh cho 4233 lượt người, riêng trẻ em dưới 6 tuổi

đạt 320 cháu. Vốn tử thuốc được nâng lên 5 triệu đồng. Tháng 2 năm 2005 trạm y tế xã được công nhận trạm y tế chuẩn quốc gia. Tỷ lệ tiêm phòng cho phụ nữ có thai, trẻ em đạt 96% kế hoạch. Tỷ lệ phát triển dân số 1,28%, Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên vẫn còn 0, 24%. Trong đó chủ yếu là các cặp vợ chồng nông dân và sinh một bề.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền xã, cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá mới ở khu dân cư” gắn liền với cuộc vận động “Xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá” được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Nhiều làng xóm, khu dân cư tiên tiến, hộ gia đình được công nhận đạt tiêu chuẩn “văn hoá”. Hàng năm có 75% đến 85% đơn vị xóm đạt danh hiệu “Làng văn hoá” cấp huyện, tỉnh; 85% đến 91% gia đình đạt văn hoá.

Công tác thông tin tuyên truyền được tiến hành bằng nhiều hình thức, để chuyển tải các chủ trương, chính sách của Đảng và quy định của địa phương, 100% các xóm có loa công cộng, 100% hộ dân có loa nghe nhìn. Sổ tay chi bộ, tạp chí xây dựng Đảng, báo nhân dân được cập nhật đến tận tay các chi bộ. Phong trào thể dục thể thao, văn hoá văn nghệ phát triển đến khắp các làng xóm.

Với đạo lý “uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, Đảng bộ và nhân dân Lương Phú tiếp tục

quan tâm chăm lo các gia đình chính sách, gia đình khó khăn, thăm hỏi tặng quà nhân ngày thương binh liệt sỹ 27/7, ngày tết nguyên đán và những ngày lễ lớn. Quý chăm sóc người cao tuổi, đền ơn đáp nghĩa, nạn nhân chất độc da cam, ví người nghèo... và các gia đình thương binh liệt sỹ được thực hiện ở từng làng xóm đến xã với số tiền trên 100 triệu đồng.

Quán triệt nghị quyết Trung ương VIII về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đảng bộ thường xuyên lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh có hiệu quả. Tổ chức quản lý và thực hiện tốt nhiệm vụ dục quốc phòng cho lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên. Công tác quản lý nguồn, tổ chức khám tuyển, gọi 37 công dân nhập ngũ đạt 100% kế hoạch trên giao. Trong 5 năm (2001 – 2005), công an xã đã xử lý 33 vụ trộm cắp tài sản, 35 vụ gây rối trật tự, 1 vụ ma túy, 1 vụ tiền giả và 8 vụ khác. Ban công an liên tục huyện công nhận là đơn vị tiên tiến xuất sắc, Ban chỉ huy quân sự xã được công nhận "đơn vị quyết thắng".

Dưới sự lãnh đạo của Huyện Ủy Phú Bình, Đảng bộ tổ chức triển khai quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, của Tỉnh ủy, Huyện ủy và Đảng bộ xã lần thứ XXIV, cùng các chỉ thị, chính sách pháp luật của Nhà

nước, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Công tác củng cố xây dựng tổ chức cơ sở Đảng là nhiệm vụ trung tâm xuyên suốt quá trình chỉ đạo của Đảng ủy. Đảng bộ lấy nội dung xây dựng tổ chức cơ sở vững mạnh làm cơ sở thực hiện các Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng, các Nghị quyết Trung ương V, VI, VII, VIII và các nghị quyết 04, 08, 12, 13, 14, 15, 19, 24 của Huyện ủy tới toàn đảng viên trong Đảng bộ. Số đảng viên tham gia học tập đạt từ 80- 90%. Sau học tập, Đảng bộ đã xây dựng chương trình hành động cụ thể để mỗi cán bộ, đảng viên thực hiện..

Do yêu cầu phát triển tổ chức hành chính thôn, Ủy ban nhân dân xã đã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên chia tách xóm Lương Tạ thành Lương Tạ I và Lương Tạ II. Đồng thời, Đảng ủy xã đề nghị Huyện hủy thành lập thêm hai chi bộ. Tính đến 30 tháng 4 năm 2005, Đảng bộ có 14 chi bộ trực thuộc, với 212 đảng viên. Trong nhiệm kỳ cả 12 chi bộ liên tục đạt trong sạch vững mạnh với trên 90% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ. Trong 5 năm, Đảng bộ kết nạp được 31 đảng viên đạt 56,4% kế hoạch, tăng 14% so với nhiệm kỳ XXIV.

Công tác kiểm tra đảng, Đảng ủy định kỳ 6 tháng kiểm tra một lần và kiểm tra đột xuất. Trong nhiệm kỳ

tiến hành kiểm tra định kỳ 9 lần, đột xuất 5 lần, thông qua kiểm tra Ủy ban kiểm tra đảng đã phát hiện và đề nghị xử lý kỷ luật cảnh cáo và khiển trách 4 đảng viên, 2 xoá tên.

Công tác xây dựng chính quyền và hoạt động của Hội đồng nhân dân thực hiện đúng vai trò chức năng, ngày càng có hiệu quả. Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tổ chức triển khai đồng bộ các mặt công tác, mọi khiếu nại, tố cáo của công dân được tiếp nhận, giải quyết đúng trình tự pháp luật và theo đúng thẩm quyền. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tại địa phương và xuất khẩu lao động góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh từng bước nâng cao đời sống của nhân dân, tích cực xóa đói, giảm nghèo.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã thương xuyên được củng cố, kiện toàn và hoạt động có nề nếp, tích cực tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân. Các phong trào hành động cách mạng đã thu hút đông đảo thành viên, hội viên, đoàn viên tham gia.

Hai mươi năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2005) của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã giành được những thành tựu rất quan trọng

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể trong hệ thống chính trị vững mạnh. Từ một địa phương kinh tế chậm phát triển đã vươn lên và duy trì được tốc độ phát triển 16,3%/năm, sản lượng lương thực tăng 5,17%. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển trên cả số lượng và chất lượng, làm cho bộ mặt nông thôn Lương Phú được đổi mới rõ rệt. Đời sống của nhân dân được cải thiện, không còn hộ đói, giảm hộ nghèo, tăng hộ giàu. Những thành tựu đó là tiền đề vững chắc cho Đảng bộ và nhân dân Lương Phú tiếp tục vươn lên trong những năm tiếp theo.

III. Đảng bộ Lương Phú lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện Đường lối đổi mới trong những năm 2006 – 2012.

Thực hiện Chỉ thị số 15 – CT/HV ngày 21 tháng 3 năm 2005 của Huyện ủy huyện Phú Bình về “Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXIV, tiến tới Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2005 – 2010. Ngày 23 tháng 7 năm 2005 Đại hội Đảng bộ xã Lương Phú lần thứ XXV được khai mạc, có 154/213 đảng viên thuộc 14 chi bộ về dự. Trên cơ sở đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ qua, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2005- 2010): Tốc độ

tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân 10%/ năm. Trong đó, nông nghiệp, chăn nuôi là 50%, dịch vụ 20%, ngành nghề 30%. Tổng sản lượng lương thực 2500 tấn/năm, bình quân lương thực 595kg/người/năm. Thu nhập bình quân 13 triệu đồng/người/năm; giảm tỷ lệ hộ nghèo 3%/năm; giảm tỷ suất sinh xuống còn 0,4%./ năm; tạo việc làm cho 100 lao động trở lên/năm. Nâng cao chất lượng dạy và học, giữ vững trường chuẩn quốc gia (cả 3 trường). Giữ vững an ninh, quốc phòng, hàng năm xã đạt tiên tiến và quyết thắng. Nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hàng năm được xếp loại khá trở lên. Xây dựng Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, có 98% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, mỗi năm kết nạp từ 10 đến 14 đảng viên". Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng ủy khóa XXV, gồm 15 đồng chí. Đồng chí Vũ Thiện Giáp được bầu làm Bí Thư Đảng ủy, Lê Hồng Thái Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trần Đăng Hùng Phó bí thư - Thường trực Đảng, Chủ nhiệm ủy ban Kiểm tra.

Trong chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ xây dựng chương trình hành động cụ thể hóa nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXV nhằm phát huy tiềm năng lao

động, đất đai, tổ chức cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế, nâng cao hiệu quả trồng trọt và chăn nuôi. Nhờ có chính sách trợ giá, trợ cước của Nhà nước, các giống cây trồng, vật nuôi cho năng suất cao, cùng với các biện pháp ứng dụng rộng rãi các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp nên sản lượng lương thực quy thóc hàng năm về cơ bản tăng hơn trước. Tuy nhiên còn có những năm do thiên tai nên phát triển không ổn định⁽¹⁾. Cây màu hàng năm trồng cơ bản ổn định với diện tích giữ mức 70 héc ta tổng giá trị đạt trên 3 tỷ đồng.

Trong quá trình chuyển đổi vật nuôi, cây trồng; tính đến cuối năm 2012 toàn xã có trên 30 hộ xây dựng mô hình chăn nuôi trang trại quy mô vừa và nhỏ. Nhiều hộ có điều kiện về đất đai, vốn đã thực hiện mô hình kết hợp kinh tế vườn, đồi với chăn nuôi gia súc, gia cầm và thả cá mang lại hiệu quả cao, đời sống được cải thiện rõ rệt, có hộ thu lợi từ chăn nuôi lên tới hàng tỷ đồng/năm.

Với mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của xã là đẩy mạnh tốc độ ngành chăn nuôi chiếm tỷ trọng 40%,

⁽¹⁾ Diện tích gieo trồng 407ha, sản lượng đạt 2.276,1 tấn/ năm (2006), 2.778 tấn năm (2007) tăng lên 500 tấn so với 2006. Năm 2008, diện tích gieo trồng 445 ha, sản lượng đạt 2103,8 tấn/năm, giảm trên 600 tấn so với 2007. Năm 2009, diện tích gieo trồng: 451,8ha, sản lượng 2257,48 tấn, giảm trên 400 tấn so với 2007.

nông nghiệp 40%, dịch vụ, ngành nghề 20%. Năm 2006, chăn thả đàn trâu 174 con, đàn bò 452 con, đàn lợn 3788 con, trong đó lợn sinh sản 814 con, lợn giống xuất chuồng 245,7 tấn, lợn hơi xuất chuồng 350 tấn, đàn gia cầm 54572 con (trong đó gà đẻ 21.690 con), đàn vịt, ngan, ngỗng có 27000 con, ong mật có 52 thùng, nuôi trồng thủy sản 9,02 ha bình quân thu 55 triệu đồng/ha/năm. Tổng thu từ giá trị chăn nuôi 24.392.950.000 đồng/năm (2010), trồng trọt 15.538.796.200 đồng/năm (2012), dịch vụ ngành nghề đạt 24.105.000.000 đồng/ năm.

Năm 2012, tổng thu nhập giá trị đạt 64.036.746.000 đồng đạt 112% kế hoạch. Mặc dù trong chăn nuôi gặp thời tiết không thuận lợi, dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, giá cả thị trường giảm mạnh, thức ăn gia súc tăng cao - ngược chiều với giá cả trên thị trường chăn nuôi. Dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và sự nỗ lực của mỗi người dân sản xuất cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đề ra. Tốc độ tăng trưởng bình quân 12%/ năm; thu nhập bình quân đầu 15 triệu đồng/người/năm (tăng 2 triệu đồng so với kế hoạch). Sản xuất nông nghiệp, dịch vụ ngành nghề có bước phát triển rõ rệt, nhiều hộ gia đình có thu nhập rất cao nhờ thực hiện thành công mô hình về kinh tế

trang trại (như Việt Ninh và làng Chiềng). Từ chuyển dịch cơ cấu kinh tế hoạt động trên lĩnh vực dịch vụ ngành nghề tăng nhanh, sản xuất nông nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Về xây dựng cơ sở hạ tầng, trong 5 năm (2005 – 2010) đã tranh thủ mọi nguồn vốn đầu tư của trên làm mới 750 m² nhà hai tầng khu công sở xã với trị giá 1,7 tỷ đồng (2008); nâng cấp 700m² nhà hội trường UBND với kinh phí 538 triệu đồng (2008); trùng tu chùa Phú Mỹ trị giá 400 triệu đồng. Nhân dân làng Lương trình huy động gần một tỷ đồng làm 3,2 km đường bê tông và 100m² nhà văn hóa xóm (2009). Bê tông hóa đường liên thôn từ xóm Mảng đi trạm y tế xã dài 1,6 km với số vốn 700 triệu đồng; sửa kênh 38, một cống, một cầu, sửa chữa 200m² phòng học (THCS) với số vốn 140 triệu đồng, làm mới 80m² nhà văn hóa xóm Lương Thái với trị giá 50 triệu đồng.

Công tác văn hóa, xã hội, tính đến năm 2010 có 100% số xóm có nhà văn hóa, đủ chỗ ngồi cho sinh hoạt cộng đồng. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao có bước phát triển; tổ chức 3 hội thi tìm hiểu chính sách, pháp luật, 22 đêm giao lưu văn nghệ ở các xóm,

70% xóm đạt danh hiệu làng văn hóa, 88,9 % số hộ đạt gia đình văn hóa, 100% số hộ được dùng điện lưới quốc gia.

Kinh tế không ngừng phát triển là điều kiện cơ bản để các hoạt động văn hóa xã hội của xã đạt được những kết quả đáng phấn khởi. Với tinh thần xã hội hóa giáo dục, ngay từ đầu mỗi năm học mới cả ba trường đều tỏ rõ quyết tâm giữ vững trường chuẩn quốc gia giai đoạn 1, 2 và trường tiên tiến xuất sắc cấp huyện, cấp tỉnh⁽¹⁾.

Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được chú trọng, đội ngũ y, bác sỹ và nhân viên Trạm y tế xã có tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt việc duy trì chế độ trực (24/24). Từ 2005 đến 2012, trạm thường xuyên triển khai có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia đem lại hiệu quả thiết thực chăm sóc sức khỏe nhân dân. Cuối năm 2010, xã hoàn thành việc xây dựng Trạm y tế mới khang trang hơn với 10 giường bệnh, 4 cán bộ y tế (1 bác sỹ, 3 y sỹ) toàn xã có 12 y tế thôn bản. Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm, không để dịch bệnh xảy ra. Riêng năm

⁽¹⁾ Trường mầm non có 148 cháu, 11 cô giáo (năm 2006); 283 cháu, 15 cán bộ giáo viên (Năm 2010). Trường tiên tiến huyện, cấp tỉnh. Trường tiểu học có 24 giáo viên, 285 học sinh, tỷ lệ lớp đạt 100% (năm 2006). Trường Trung học cơ sở có 24 giáo viên, 284 học sinh, Trường đạt tiên tiến xuất sắc cấp tỉnh (năm 2006). Năm 2012, có 23 cán bộ giáo viên, 235 học sinh, trường đạt tiên tiến xuất sắc cấp tỉnh. Năm học 2011 – 2012 trường THCS đạt chuẩn quốc gia lần thứ hai.

2012, trạm đã khám bệnh và điều trị 5.322 lượt người. Trong đó, khám bảo hiểm y tế 5.210 lượt người, thực hiện 100% kế hoạch tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 6 tuổi, phụ nữ mang thai, tử thuốc có trị giá 6.525.000 đồng. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình do làm tốt công tác tuyên truyền nên tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên giảm xuống còn 1%/ năm. Từ năm 2010, được trên đầu tư xây dựng mới một nhà 2 tầng với 8 phòng làm việc; trạm y tế khám sơ tuyển nghĩa vụ quân sự, phục vụ các lễ hội, thể dục thể thao.

Phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư tiếp tục được triển khai trong toàn xã, thực hiện cuộc vận động “Thực hiện tiết kiệm trong việc tang”, qua 2 năm đã mang lại hiệu quả thiết thực và được nhân dân đồng tình ủng hộ. Toàn xã có 12 nhà văn hóa ở 12 xóm, trung tâm văn hóa xã, 5 sân thi đấu thể thao ở các xóm và xã phục vụ nhu cầu hoạt động thể dục, thể thao và văn hóa, lễ hội. Toàn xã có 3 câu lạc bộ thể thao: Ở làng Chiềng, Việt ninh và Lương Trình. Nội dung và hình thức hoạt động khá phong phú, đa dạng, có tác dụng khơi dậy và phát huy mọi giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của nhân dân trong xã. Thông qua các hoạt động văn hóa, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc đã kết hợp lồng ghép nội dung hai cuộc vận động “Xây dựng đời sống mới ở

khu dân cư” và “Phong trào xây dựng làng xóm văn hóa” thành cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư”.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, tiến bộ, sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với công tác y tế, văn hóa, giáo dục trong những năm nay còn bộc lộ một số hạn chế. Công tác khám chữa bệnh chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu của nhân dân, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên có xu hướng tăng, tệ nạn xã hội chưa giảm, nhất là tệ nạn ma túy, công tác đào tạo, hướng nghiệp còn hạn chế. Quán triệt quan điểm: "Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội". Đảng bộ và Ủy ban nhân dân xã thường xuyên quan tâm giải quyết việc làm, góp phần giảm nghèo xuống 3%/năm, nâng cao đời sống cho nhân dân. Triển khai Nghị định 67 của Chính Phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội. Đảng ủy thường xuyên tổ chức thăm, hỏi, tặng quà cho các đối tượng gia đình chính sách, tổ chức kỷ niệm 60 năm ngày Thương binh liệt sỹ. Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các hoạt động vận động quỹ bảo trợ xã hội được cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm. Toàn xã hiện có 154 đối tượng chính sách: 63 gia đình liệt sỹ, 24 thương binh, 14 bệnh binh,

50 nạn nhân nhiễm chất độc da cam, một bị địch bắt, 2 cán bộ tiền khởi nghĩa. Những hoạt động quyên góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ những gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn trở thành phong trào thường xuyên, rộng khắp hàng năm trong toàn xã. Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho 254 lượt người và 38 lao động xuất khẩu; giải quyết cho 78 đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 67 và Quyết định 98. Thực hiện có hiệu quả đề án xóa nhà dột nát cho hộ nghèo, kết quả đã xây dựng được 6 ngôi nhà Đại đoàn kết và sửa chữa 15 ngôi nhà cho hộ nghèo trị giá 225 triệu đồng.

Công tác quản lý nhà nước có nhiều tiến bộ, các cuộc tiếp xúc cử tri, bảo đảm nội dung và thời gian quy định. Chất lượng các kỳ họp của Hội đồng nhân dân từng bước được nâng lên, vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân được phát huy, công tác giám sát đã được tăng cường.

Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên luôn được quản lý chặt chẽ, thường xuyên bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hàng năm thực hiện hoàn thành 100% chương trình huấn luyện quân sự và giao quân nhập ngũ 39 người(5 năm 2006-2010).

Công tác an ninh, 5 năm (2006 - 2010) hoạt động phòng chống tội phạm được tăng cường, tham gia phối

hợp điều tra xác minh những đối tượng nghi phạm trên địa bàn được coi trọng và phát hiện những mâu thuẫn nảy sinh trong cơ sở làng xóm kịp thời xử lý 14 vụ; giải quyết 58 vụ việc về trật tự an toàn xã hội, trong đó, trộm cắp 18 vụ, phá hoại sản xuất 5 vụ, tai nạn giao thông 14 vụ, gây rối trật tự công cộng 5 vụ, đánh người gây thương tích 14 vụ, đánh chết người 1 vụ, buôn bán pháo nổ 1 vụ.

Qua các đợt học tập, giáo dục chính trị tư tưởng, ý thức lãnh đạo và vai trò trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng cao, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị mà Đảng uỷ đề ra. Góp phần động viên nhân dân phấn khởi, đồng tình, hưởng ứng, phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ như việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chương trình xây dựng hạ tầng nông thôn...

Trong triển khai thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” có 90 đến 95% cán bộ, đảng viên tham dự, các chi bộ đều xây dựng chương trình hành động thực hiện. Qua 3 năm thực hiện cuộc vận động, nhận thức của cán bộ đảng viên và nhân dân đã có nhiều chuyển biến rõ rệt. Nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác đã được Đảng bộ và nhân dân khen ngợi. Từ

kết quả cuộc vận động, Đảng bộ đã kết nạp được 49 đảng viên ⁽¹⁾ đạt 65,8% kế hoạch. Thông qua cuộc vận động, Đảng uỷ đã tổ chức 48 cuộc kiểm tra ở 12 chi bộ, xử lý kỷ luật cảnh cáo một đảng viên.

Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã cử 5 đồng chí dự lớp Đại học tại chức kinh tế nông nghiệp, 5 đồng chí đi học cao đẳng, 23 đồng chí dự học lớp bồi dưỡng lí luận chính trị và 47 lượt cán bộ xã tham các gia lớp tập huấn do huyện, tỉnh tổ chức. Ngoài ra các đồng chí Bí thư chi bộ, cán bộ mặt trận, các ngành đoàn thể hàng năm đều được bồi dưỡng nghiệp vụ. Phong trào học tập nâng cao trình độ chuyên môn cũng được đẩy mạnh, nhiều cán bộ đảng viên học thêm các chương trình quản lý nhà nước, ngoại ngữ, vi tính... đáp ứng yêu cầu công tác được giao.

Thực hiện hướng dẫn của Ban tổ chức Trung ương về việc đánh giá phân loại tổ chức đảng và đảng viên, qua công tác phân tích, đánh giá chất lượng đảng viên, xếp loại chi bộ hàng năm, Đảng bộ liên tục đạt đơn vị trong sạch vững mạnh. Năm 2007 có thêm chi bộ Trường Mầm

⁽¹⁾ Năm 2006 kết nạp 14 đảng viên, năm 2007 kết nạp 15 đảng viên, năm 2008 kết nạp 10 đảng viên, năm 2009 kết nạp 5 đảng viên, năm 2010 kết nạp 5 đảng viên đạt 65,3% kế hoạch.

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

non được thành lập nên toàn Đảng bộ có 15 chi bộ trực thuộc, trong đó có 12 chi bộ nông nghiệp, 3 chi bộ nhà trường. Tổng số đảng viên tính đến ngày 20 tháng 2 năm 2010 có 241 đồng chí, trong đó có 68 nữ. Trong 5 năm đề nghị tặng huy hiệu Đảng cho 120 đồng chí ⁽¹⁾. Hàng năm kết quả phân loại tổ chức Đảng có từ 90 đến 93,3% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ 5 năm liền đạt trong sạch vững mạnh; 99,1% đảng viên hàng năm hoàn thành nhiệm vụ trở lên ⁽²⁾. Có 3 chi bộ và 3 đảng viên

⁽¹⁾ Huy hiệu 30 năm tuổi đảng có 84 đồng chí, 40 năm tuổi đảng có 32 đồng chí, 50 năm tuổi đảng có 2 đồng chí, 60 năm tuổi đảng có 1 đồng chí và truy tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho 27 đồng chí.

(2) Phân loại đảng viên (2006 -2010)

Năm	Số đảng viên dự phân loại	Kết quả phân loại			
		ĐTCHTXSNV	ĐTCHTTNV	ĐTCHTNV	KHTNV
2006	216/239 = 90,4%	33 = 15,8%	151 = 69,91%	32 = 14,8%	0
2007	213/239 = 89,12%	32 = 15,02%	150 = 70,42%	31 = 15,56%	0
2008	211/241 = 87,55%	34 = 16,1%	148 = 70,14%	29 = 13,74%	0
2009	220/241 = 91,29%	30 = 13,63%	154 = 70%	34 = 15,55%	2 = 0,9%
2010	233/255 = 91,37%	28 = 8,5%	161 = 69,10%	44 = 18,88%	0

< Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

thành tích xuất sắc 3 năm liên tục (2008 – 2010) nên được Huyện uỷ Phú Bình tặng giấy khen.

Trong 5 năm (2006 - 2010), chính quyền xã được kiện toàn, hiệu lực quản lý nhà nước được nâng lên. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phát huy tốt vai trò chức năng giám sát, tuyên truyền động viên nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã đều tiến hành theo đúng luật, Hội đồng nhân dân ra nghị quyết sát, đúng với thực tiễn địa phương.

UBMT Tổ quốc và các đoàn thể xã phát huy được vai trò, chức năng, nhiệm vụ góp phần quan trọng thúc đẩy

Phân loại tổ chức Đảng (2006 -2010)

Năm	Số chi bộ dự phân loại	Kết quả phân loại			
		TSVM	HTTNV	HTNV	Yếu kém
2006	14	13/14 = 92,85%	1/14 = 7,25%	0	0
2007	15	14 /15 = 93,33%	1/15 = 6,67%	0	0
2008	15	14/15 = 93,33%	1/15 = 6,67%	0	0
2009	15	14/15 = 93,33%	1/15 = 6,67%	0	0
2010	15	15/15 = 100%	0	0	0

phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương. Động viên nhân dân thực hiện xóa đói giảm nghèo, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng nông thôn mới, chăm sóc các gia đình chính sách, phát động phong trào ủng hộ người nghèo, đồng bào nơi bị thiên tai. củng cố xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở, quy ước, hương ước làng xóm, thực hiện tốt mọi quy định của địa phương.

Phát huy bản chất “truyền thống bộ đội cụ hồ” góp phần tích cực trong công tác xây dựng kinh tế, tích cực tham gia xóa đói giảm nghèo, đẩy mạnh thi đua yêu nước “Cụu chiến binh gương mẫu” 5 năm lần thứ 4 (2004 – 2009) và kỷ niệm 20 năm ngày truyền thống Cụu chiến binh Việt Nam. Đoàn thanh niên luôn luôn phát huy vai trò xung kích, đi đầu trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi góp phần phát triển kinh tế địa phương. Hội phụ nữ tiếp tục duy trì hoạt động đều đặn ở các chi hội, các câu lạc bộ liên thế hệ trong toàn xã, vận động quyền góp giúp nhau hàng trăm ngày công xây dựng kinh tế, tham gia xóa đói giảm nghèo, phối hợp với Ban dân số KHHGD làm phối hợp với Ban dân số KHHGD làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho bà mẹ, trẻ em.

Hội nông dân làm tốt công tác vận động hội viên trong phát triển kinh tế, đổi mới cây trồng vật nuôi, góp phần đẩy nhanh tiến độ xoá đói giảm nghèo, làm uỷ thác cho Ngân hàng chính sách xã hội vay vốn, theo dõi hiệu quả đồng vốn đến từng gia đình hội viên nghèo.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Lương Phú lần thứ XXV nhiệm kỳ 2005 – 2010, Đảng bộ coi trọng xây dựng Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng uỷ cụ thể hoá thành các chương trình, kế hoạch hành động để từng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nâng cao hiệu quả hoạt động của uỷ ban kiểm tra.

Thực hiện Chỉ thị số: 37 – CT/TW, ngày 4 tháng 8 năm 2009 của Bộ chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên, kế hoạch số 03-KH/HU ngày 15 tháng 11 năm 2009 của Ban thường vụ Huyện uỷ Phú Bình về tổ chức Đại hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXV. Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lương Phú lần thứ XXVI nhiệm kỳ 2010 – 2015 được tiến hành từ ngày 17 tháng

6 đến ngày 18 tháng 6 năm 2010. Dự Đại hội có 168 đại biểu thay mặt cho 255 đảng viên của 15 chi bộ trong Đảng bộ về dự. Với chủ đề Đại hội: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy dân chủ, đoàn kết toàn dân, đổi mới toàn diện xây dựng nông nghiệp, nông dân, nông thôn, phát triển nhanh, bền vững, ổn định vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng vững mạnh, xây dựng và giữ vững truyền thống Đảng bộ trong sạch vững mạnh”*. Trên cơ sở đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ qua, Đại hội đề ra phương hướng lãnh đạo của đảng bộ nhiệm kỳ 2010 – 2015 và những giải pháp chủ yếu. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ mới gồm 15 đồng chí. Thường vụ 5 đồng chí. Đồng chí Lê Hồng Thái được bầu làm Bí thư Đảng ủy; Trần Đăng Hùng được bầu làm Phó bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã; Ngô Văn Lưu Phó bí thư - Thường trực Đảng ủy, Chủ nhiệm ủy ban Kiểm tra; Nguyễn Quốc Hùng, Thường vụ Đảng ủy, Phó chủ tịch UBND và Nguyễn Văn Chín, Thường vụ Đảng ủy, Phó chủ tịch Hội đồng Nhân dân.

Sau Đại hội, Ban chấp hành Đảng ủy nhanh chóng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn Đảng bộ, chính quyền,

các đoàn thể và nhân dân đẩy mạnh các hoạt động để hoàn thành các mục tiêu do Đại hội đề ra là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 12%/năm, trong đó trồng trọt tăng 3 - 5%, chăn nuôi 10%, dịch vụ ngành nghề 17 - 20%. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp, chăn nuôi 60%, dịch vụ ngành nghề 40%. Bình quân lương thực đạt 600kg/người/năm, giá trị sản xuất đạt 87 triệu đồng/ha/năm, lợn hơi xuất chuồng 850 tấn, thu nhập bình quân 25.000.000 đồng/người/năm (2015), tạo việc làm mới cho 200 - 300 lao động, xuất khẩu từ 30 - 40 lao động, tỷ lệ hộ nghèo giảm 3%/năm, thu ngân sách trên địa bàn đạt 100%, giảm tỷ lệ sinh thô 0,25‰/năm. Thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo đúng tiêu chí của Chính phủ đề ra. Năm 2012 hoàn thành quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 -2015 và định hướng đến 2020. Tỷ lệ phát triển dân số 1%. Các hoạt động hướng vào việc tập trung khai thác mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời đầu tư mạnh cho xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư, xác định lực chọn những lĩnh vực, chương trình, công trình, trọng tâm, trọng điểm nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội về lĩnh vực sản

xuất trồng trọt. Quan tâm đưa tiến bộ kỹ thuật về giống, công nghệ chăm canh tác vào sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ nâng cao năng suất cây trồng, giá trị kinh tế trên một ha gieo trồng..

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu theo hướng giảm dần sản xuất nông, lâm nghiệp, tăng dịch vụ ngành nghề, sản xuất tiểu thủ công nghiệp và chăn nuôi. Khuyến khích nhân dân mở các cơ sở chế biến nông sản, các dịch vụ vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và kinh doanh tổng hợp.

Tạo môi trường thuận lợi, kích thích các cơ sở sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ, quy hoạch một số làng nghề ở Lương tá, Việt Ninh và xóm Lương trình, thu hút hàng trăm lao động, giải quyết việc làm cho nguồn lao động tại chỗ, mở các điểm cơ khí nhỏ phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh. Năm 2011, sản xuất, kinh doanh đạt 103% kế hoạch năm, góp phần tăng thu nhập cho các hộ sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống nhân dân.

Năm 2011, hoàn thành nhà hai tầng trạm y tế với diện tích trên 200m² gồm 8 phòng làm việc, hệ thống tường bao, sân với với trị giá 1,5 tỷ đồng. Xây dựng trạm biến áp treo 180 KVA, phục vụ trực tiếp các hộ

dân ở khu vực xóm Phú Mỹ, Phú Lương. Hoàn thành khuôn viên khu công sở xã. Đầu tư 200 triệu đồng làm kênh phục vụ nuôi trồng thủy sản (xóm Phú Lương) và dự án nước sạch trong chương trình xây dựng nông thôn mới. Đã làm xong quy hoạch khu vực xây dựng và tiến hành khoan thăm dò thành công 2 mũi khoan thử xác định trữ lượng nước để phục vụ cho trên 4000 dân trong xã và phục vụ phát triển sản xuất, chăn nuôi.

Các công trình dân sinh tính đến hết năm 2011 trên địa bàn xã 100% số hộ có nhà xây cấp 4, nhà bán kiên cố và nhà kiên cố chiếm 25%. Xây dựng hạ tầng nông thôn thường xuyên được quan tâm thực hiện theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm. Tính đến năm 2012 đã bê tông hóa 1,2 km đường xóm Phú Hương, xóm Lân trị giá 1, 2 tỷ đồng. Thực hiện chương trình "Thanh niên chung sức xây dựng nông thôn mới" do Tỉnh Đoàn Thái Nguyên Phát động, khối Đoàn các cơ quan Tỉnh tặng xóm Đồng Mỹ 15.000 kg xi măng, nhân dân xóm Đồng Mỹ làm mới được 150 m đường bê tông.

Thực hiện tốt chính sách của Đảng và nhà nước đối với các đối tượng chính sách, gia đình thương binh liệt sỹ, người có công với cách mạng. Tạo điều kiện để các

gia đình đối tượng chính sách có mức sống bằng và cao hơn các hộ có điều kiện kinh tế khá ở địa phương.

Thực hiện và làm tốt công tác tư vấn việc làm, phấn đấu giảm mỗi năm 3% hộ nghèo, tạo việc làm mới cho từ 50 đến 70 người. Ngăn chặn, phòng ngừa và đẩy lùi các tệ nạn xã hội như nghiện hút, cờ bạc, mại dâm, thực hiện xã hội hoá công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

Công tác ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên từng địa bàn các làng, xóm được triển khai tốt. Nắm bắt kịp thời thông tin về diễn biến ở cơ sở về tình hình trật tự an ninh, có kế hoạch phòng chống các âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, đấu tranh và xử lý nghiêm các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, tham mưu giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, các mâu thuẫn nảy sinh trong cuộc sống, quan hệ xã hội. Xây dựng lực lượng công an làng xóm và Ban công an xã vững mạnh, đủ sức hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao cho.

Thường xuyên nắm chắc và quản lý tốt lực lượng dân quân, hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện hàng năm, quản lý lực lượng dự bị động viên, nhất là lực lượng dân quân tập trung của xã. Tổ chức lực lượng sẵn sàng chiến

đấu, tích cực lao động sản xuất khi có yêu cầu nhiệm vụ phải đáp ứng được nhanh chóng. Xây dựng và hoàn chỉnh phương án bảo vệ địa bàn, chống bạo loạn, gây rối kết hợp cùng lực lượng an ninh thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Hàng năm đảm bảo 100% chỉ tiêu giao quân nhập ngũ.

Nhận thức sâu sắc quan điểm xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đó là nhiệm vụ then chốt trong công tác lãnh đạo, đồng thời phải làm tốt công tác kiểm tra, công tác dân vận trong tình hình mới. Đảng bộ tuyên truyền tổ chức nghiên cứu cho cán bộ, đảng viên quán triệt, nắm vững nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt thực hiện các nghị quyết của Đảng các cấp như: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII, nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXV, nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Lương Phú lần thứ XXVI đến toàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động.

Được sự chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy huyện Phú Bình, thực hiện kế hoạch công tác của Đảng ủy xã

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

Lương Phú khóa XXVI và thể theo nguyện vọng của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Ngày 22 tháng 5 năm 2012, Đảng uỷ ra quyết định tổ chức sưu tầm, nghiên cứu biên soạn cuốn "Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú 1946 – 2012".

Trong công tác quy hoạch, bồi dưỡng nguồn cán bộ cấp uỷ được tiến hành thận trọng nhưng đúng đối tượng vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt vừa bảo đảm kế thừa vững chắc lâu dài. Công tác bồi dưỡng cán bộ Đảng uỷ vừa quan tâm bồi dưỡng nâng cao nhận thức lý luận chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vừa nâng cao năng lực công tác thực tiễn, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, kiên định mục tiêu “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao phê bình, tự phê bình trong Đảng, đoàn kết thống nhất nội bộ trong Đảng. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và chấp hành nghiêm túc 19 điều Đảng viên không được làm, giữ mối quan hệ và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở theo Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTV-QH-11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá XI và đề án số 01 – 04 – ĐA/TV của Tỉnh uỷ Thái Nguyên về xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng. Quán triệt sâu sắc tư tưởng của Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc, đổi mới về nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, tạo điều kiện tốt nhất cho nhân dân tham gia các hoạt động xã hội, làm tốt nghĩa vụ công dân góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, các tổ chức quần chúng hoạt động ngày càng có hiệu quả: Hội người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ, Hội nạn nhân da cam, Hội cựu giáo chức, Hội cựu thanh niên xung phong, Hội khuyến học thường xuyên chăm lo cho hội viên, thực hiện tốt điều lệ hội, tổ chức chu đáo các ngày truyền thống, xây dựng quỹ hội, quan tâm các hội viên có hoàn cảnh khó khăn, giúp nhau phát triển kinh tế, xây dựng gia đình ấm no, hoà thuận, hạnh phúc góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XXVI Đảng bộ xã Lương Phú.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XXVI, Đảng bộ Lương Phú huy động mọi nguồn lực thực hiện đồng bộ các biện pháp, thống nhất từ xã đến các làng xóm, đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền vững mạnh. Xây dựng địa bàn trong sạch, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, không để phát sinh các điểm nóng, không để khiếu kiện vượt cấp.

Thực hiện các nghị quyết 26-NQ/TW, ngày 5 tháng 8 năm 2008 của Hội nghị Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của chính phủ và Chỉ thị số 30 – CT/TU ngày 03 tháng 2 năm 2010 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 7 của Trung ương (khóa X). Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh việc thực hiện “Chương trình xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2011 - 2015. Tính đến hết năm 2012, xã đạt 12/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới; đặc biệt năm 2012 thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, xã hội đạt khá: Tăng trưởng kinh tế đạt 12%/năm bằng 100% kế hoạch, tỷ lệ hộ nghèo giảm 3%/năm, tạo việc làm mới 132 lao động, thu nhập bình quân 22.500.000 đồng/người/năm. Tiếp nhận đầu tư 558

tấn xi măng làm đường giao thông (tăng 158 tấn so với kế hoạch) và đầu tư 450.000.000 đồng cho cứng hóa 1200m đường ở 4 xóm. Làm được 3611m đường bê tông ở 5 xóm với phương thức đối ứng 50/50. Lương Phú đã huy động hàng tỷ đồng vào các công trình giao thông, thủy lợi. Hỗ trợ chương trình “xây dựng nông thôn mới” nhân dân Việt Ninh hiến trên 4000m² đất để xây dựng khu văn hóa, thể thao.

Công tác xây dựng Đảng đã hoàn thành các mục tiêu đề ra. Toàn Đảng bộ có 81,25% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (13/16)⁽¹⁾, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh. Phân loại đảng viên có 260, có 7,7% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 68,1% hoàn thành tốt nhiệm vụ,

⁽¹⁾ Đến tháng 9/ 2012, Đảng bộ có 16 chi bộ: Chi bộ cơ quan xã, đ/c Nguyễn Văn Chín làm Bí thư; chi bộ Trường THCS, đ/c Nguyễn Văn Tương làm Bí thư; chi bộ Trường Tiểu học, đ/c Lương Thị Hoàn làm Bí thư; chi bộ Trường Mầm non, đ/c Nguyễn Thị Thúy làm Bí thư; chi bộ Việt Ninh, đ/c Nguyễn Thành Hưng làm Bí thư; chi bộ Chiềng, đ/c Nguyễn Đức Thắng làm Bí thư; chi bộ Lương Trinh, đ/c Nguyễn Hồng Quảng làm Bí thư; chi bộ Lương Thái, đ/c Mẫn Văn Mỹ làm Bí thư; chi bộ Lương Tạ I, đ/c Nguyễn Văn Chính làm Bí thư; chi bộ Lương Tạ II, đ/c Ngô Văn Hoàn làm Bí thư; chi bộ Lân, đ/c Ngô Văn Tới làm Bí thư; chi bộ Mãng, đ/c Hoàng Quang Thiện làm Bí thư; chi bộ Phú Lương, đ/c Nguyễn Thành Vinh làm Bí thư; chi bộ Phú Mỹ, đ/c Trần Thanh Sơn làm Bí thư; chi bộ Phú Hương, đ/c Đinh Văn Chiến làm Bí thư và chi bộ Đồng Mỹ, đ/c Đào Duy Đức làm Bí thư.

21,54% hoàn thành nhiệm vụ, 2,7% không hoàn thành nhiệm vụ.

Cùng với thành tựu đã đạt được, công tác xây dựng Đảng, công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, công tác quân sự địa phương đều có nhiều cố gắng tiến bộ. Các tổ chức chính trị, xã hội, Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp đều hoạt động có nề nếp, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các trường học từ mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đều giữ vững thành tích đạt chuẩn quốc gia, riêng trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2.

Tuy nhiên, bên cạnh những cố gắng còn có những hạn chế yếu kém: Kinh tế - xã hội phát triển chưa đồng đều, chưa tạo ra nhiều mô hình kinh tế vững chắc, chưa đẩy lùi các tệ nạn xã hội, hoạt động của UBMT Tổ quốc và các tổ chức thành viên hiệu quả còn thấp nhất là phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, mới có 33% (4/12) làng đạt danh hiệu “Làng văn hóa” (8/12 làng có người sinh con thứ 3 và mắc tệ nạn xã hội). Vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên ở một bộ phận không nhỏ giảm sút ý chí vươn lên, công tác phát triển đảng viên không đạt chỉ tiêu đề ra.

Kết thúc năm 2012 Đảng bộ và nhân dân Lương Phú đã đi được nửa chặng đường của nhiệm kỳ 2010 – 2015, khó khăn gian khổ, thử thách còn nhiều cần phải nỗ lực phấn đấu cao hơn nữa. Với truyền thống của Đảng bộ, truyền thống của xã anh hùng, truyền thống đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhất định Đảng bộ và nhân dân Lương Phú sẽ vượt qua mọi khó khăn, thử thách hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXVI nhiệm kỳ 2010 – 2015 đề ra, góp phần cùng nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh,"⁽¹⁾ vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng- NXB CTQG - ST Hà Nội -2011, trang 12.

KẾT LUẬN

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã sáng lập Đảng cộng sản Việt Nam. Đó là bước ngoặt trên con đường đấu tranh giải phóng, xây dựng và phát triển của dân tộc Việt Nam. Dưới sự truyền bá, giác ngộ và tổ chức của các đồng chí đảng viên cộng sản trung kiên do Trung ương cử về tháng 11 năm 1946 Chi bộ Đảng Phú Thanh (xã Thanh Ninh và Lương Phú ngày nay) được thành lập. Trải qua các thời kỳ đấu tranh giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945, chín năm kháng chiến chống Pháp (1945 -1954), kháng chiến chống Mỹ (1954 -1975), xây dựng- bảo vệ Tổ quốc và đổi mới hiện nay. Trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào, dù khó khăn, gian khổ, gay go, phức tạp, Đảng bộ xã Lương Phú vẫn giữ vững vai trò tiên phong, lãnh đạo nhân dân dũng cảm kiên cường trong đấu tranh với thiên nhiên, địch họa, đưa phong trào cách mạng tiến lên, lập nhiều thành tựu to lớn, góp phần cùng cả nước đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương (1930 -1945) lực lượng lãnh đạo cách mạng và tổ chức yêu nước của

địa phương còn hết sức mỏng. Trong những năm 1945 - 1946 toàn xã mới có một đảng viên Đảng cộng sản Đông Dương, hoạt động hết sức khó khăn, trong vòng cương tỏa gắt gao của địch. Mặc dù vậy, được sự lãnh đạo, chỉ đạo, động viên của các đồng chí đảng viên trung kiên từ Trung ương cử về, nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng ở Lương Phú đã anh dũng vượt mọi khó khăn, phức tạp sát son với Đảng, tận tụy với công tác vận động nhân dân, kiên định với niềm tin tất thắng của cách mạng tích cực hoạt động xây dựng tổ chức đảng, tổ chức quần chúng. Dựa trên sức mạnh tinh thần đó, được sự quan tâm lãnh đạo của Ban cán sự Đảng huyện Phú Bình, giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang kháng chiến đóng trên địa bàn xã, phong trào cách mạng ở Lương Phú ngày càng phát triển và đã vượt qua những khó khăn, thử thách. Đặc biệt, trước sự kiện ngày Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương (9/3/1945), phong trào ở Lương Phú có bước phát triển mới, nổi bật là tổ chức nhân dân cướp kho thóc của đồn điền Ba Phụng, giành chính quyền ở các thôn (xã) Lương Trình, Lương Tạ, Phú Mỹ và Ninh Thái và tham gia đấu tranh giành chính quyền ở Phủ Phú Bình.

Không chỉ nỗ lực phấn đấu xây dựng phong trào cách mạng ở địa phương, cán bộ, đảng viên và nhân dân Lương Phú còn trực tiếp góp phần vào sự nghiệp của

Đảng, nuôi dưỡng cán bộ và bảo vệ an toàn cho các cơ quan, cán bộ cao cấp của Đảng, Xứ ủy, Tỉnh ủy Bắc Giang...hoạt động trên địa bàn.

Trong chín năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược (1945 -1954), các tổ Đảng ở Lương Phú hoạt động trong Chi bộ Phú Thanh đã lãnh đạo nhân dân tham gia phục vụ chiến đấu, góp phần cùng quân dân huyện Phú Bình đánh bại quân địch trong chiến dịch "Hải cẩu", tấn công vào phía đông nam Thị xã Thái Nguyên(10/1950); lãnh đạo nhân dân đối phó có hiệu quả các đợt ném bom và các âm mưu hoạt động phá hoại nhiều mặt của địch. Lương Phú là một trong những xã của huyện Phú Bình có vị trí giáp ranh giữa vùng tự do của ta và vùng địch tạm chiến, án ngữ Phía đông nam huyện. Nhiệm vụ chủ yếu của tổ chức Đảng và nhân dân xã Lương Phú là vừa xây dựng địa phương vững mạnh, bảo vệ an toàn cho các cơ quan, đơn vị bộ đội, kho tàng đóng trên địa bàn vừa cùng lực lượng vũ trang, nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía đông nam của Căn cứ địa kháng chiến và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Ngay từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tổ chức Đảng và chính quyền cách mạng đã gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp. Bộ máy chính quyền

cách mạng mới ra đời từ xã đến các thôn, xóm còn non trẻ, chưa có kinh nghiệm trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh tuy tập hợp được đông đảo hội viên, nhưng chưa có thời gian để bồi dưỡng cho cán bộ cốt cán nên chưa phát huy hết khả năng của mình. Trong khi đó, kẻ địch luôn luôn tìm mọi cách để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, tôn giáo. Nhiệm vụ của tổ chức Đảng, Mặt trận Việt Minh xã là lãnh đạo nhân dân vừa đấu tranh với địch trên các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội vừa tích cực xây dựng thực lực cách mạng về mọi mặt nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của cuộc kháng chiến, kiến quốc, xây dựng địa phương vững mạnh. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân trong xã từng bước thực hiện các nhiệm vụ cấp thiết của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, xây dựng, phát triển chế độ dân chủ, lãnh đạo chính quyền cách mạng tịch thu hàng trăm héc ta ruộng đất của chủ đồn điền, chia cho nông dân tá điền, giảm tô, giảm tức, trợ giúp vốn cho nông dân sản xuất.

Chi bộ Đảng và nhân dân Lương Phú rất tự hào đã có công đóng góp to lớn, cùng nhân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc đi đến thắng lợi, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Đóng góp to lớn và thành tích về

vang của Chi bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Lương Phú trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, phong tặng danh hiệu cao quý "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân".

Sau hòa bình lập lại (tháng 7 năm 1954), cuộc cải cách ruộng đất ở Phú bình nói chung, ở Lương Phú nói riêng tuy có những sai lầm, khuyết điểm nhất định, nhưng đã xóa bỏ giai cấp địa chủ phong kiến bóc lột, giả phóng gia cấp nông dân. Ước mơ ngàn đời "người cày có ruộng" của nông dân trở thành hiện thực.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam (1951 - 1976), công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuy có những sai lầm, khuyết điểm khó tránh khỏi do hạn chế về điều kiện lịch sử, về nhận thức và chỉ đạo thực tiễn. Song trải qua lao động sáng tạo, trong điều kiện phải trực tiếp đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ và chi viện cho chiến trường miền Nam. Đảng bộ và nhân dân Lương Phú xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, từng bước thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Trên cơ sở đó, đã có những đóng góp to lớn cả về sức người và sức của cho công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc, chi viện cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam

Hai mươi năm vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chống Mỹ cứu nước dưới sự lãnh đạo của Đảng xã Lương Phú đã có sự đổi thay, trưởng thành về nhiều mặt: Xây dựng được một trường cấp I (1958) và một trường cấp II (1974) bảo đảm con em cấp sách tới trường học tập; xây dựng được một trạm y tế xã phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Hợp tác xã toàn xã được ra đời (1966) đã tổ chức xã viên và bà con nông dân xây dựng các công trình thủy lợi, hệ thống đường giao thông nông thôn thuận tiện cho sản xuất nông nghiệp. Đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện, con em ở độ tuổi đi học được đến trường học tập, nhân dân lúc đau ốm được chăm sóc ban đầu. Cơ sở vật chất và tiềm lực an ninh - quốc phòng được tăng cường, đáp ứng tốt yêu cầu chi viện cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trong những năm trực tiếp chống Mỹ, Đảng bộ và nhân dân Lương Phú cùng nhân dân miền Bắc đã giành cho đồng bào, chiến sỹ miền Nam tình cảm thiêng liêng và trách nhiệm to lớn. Các phong trào "Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt", Phong trào "Phụ nữ ba đảm đang", "Thanh niên ba sẵn sàng", "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"... đã thu hút, động viên mọi tầng lớp nhân dân trong xã tham gia. Hàng chục gia đình có từ 2 đến 3 người tòng quân, hàng trăm thanh niên lên đường đi đánh Mỹ, nhiều người đã

lập công xuất sắc được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương chiến công, tiêu biểu là đồng chí Phạm Thanh Ngân đã bắn rơi 8 máy bay Mỹ được đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" và hai người được tặng danh hiệu "Dũng sỹ diệt Mỹ" là đồng chí Ngô Quang Khải và đồng chí Nguyễn Quốc Doanh. Trong 11 năm (1964 - 1975), mặc dù điều kiện kinh tế và đời sống còn rất nhiều khó khăn thiếu thốn, nhưng Đảng bộ và nhân dân Lương Phú đã đóng góp cho Nhà nước 2.040 tấn lương thực, 290 tấn lợn hơi, 240 tấn lạc, 18 tấn đồ các loại... góp phần cùng nhân dân miền Bắc chi viện đắc lực cho miền Nam đánh Mỹ và thắng Mỹ. Tổng kết chiến tranh chống Mỹ cứu nước, Lương phú có 450 lượt con em nhập ngũ (quân thường trực), có 45 liệt sỹ, 17 thương binh, 16 bệnh binh và truy tặng hai "Mẹ Việt Nam anh hùng"; khi xét khen thưởng kháng chiến, toàn xã có 356 cán bộ, đảng viên và nhân dân được tặng Huân, Huy chương các loại; Công tác quân sự, lực lượng dân quân tự vệ xã liên tục (từ 1965 đến 1975) đạt đơn vị quyết thắng.

Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, miền Nam hoàn toàn được giải phóng, Tổ quốc được thống nhất, Nam Bắc xum họp một nhà; cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đảng bộ xã Lương Phú lãnh đạo nhân dân bắt tay vào việc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi

phục và phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội thu được nhiều thành tựu to lớn. Bước vào thời kỳ thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Đảng bộ Lương Phú tiếp thu vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng cao hơn, cụ thể hơn và địa phương mình. Do vậy, đến nay đã đạt được những thành tựu quan trọng về mọi mặt, làm biến đổi sâu sắc bộ mặt của làng xã, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Rõ nhất là trong lĩnh vực phát triển sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã lãnh đạo nông dân trong xã tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào đồng ruộng, phát triển thủy lợi, giao thông nông thôn, triển khai thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương về "Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong nông nghiệp", từng bước đưa nông nghiệp Lương Phú phát triển ngày càng vững chắc, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện.

Từ năm 1991, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân làm tốt chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp theo hướng hạch toán kinh doanh; hướng nông dân vào sản xuất hàng hóa với nhiều loại nông sản có giá trị kinh tế và phát triển ngành nghề mới. Tính đến năm 2012, toàn xã có hơn chục cơ sở hộ gia đình đóng đồ mỹ nghệ,

hàng chục hộ chăn nuôi theo mô hình trang trại, hàng chục hộ kinh doanh dịch vụ, gần chục hộ sản xuất cơ khí nhỏ phục vụ sản xuất và dân sinh, năm Hợp tác xã xây dựng cơ bản, một xưởng may gia công.... So với các Thị trấn, các xã khác trong huyện thì cơ cấu kinh tế của Lương Phú chuyển dịch chưa đồng bộ, chưa thật sự vững chắc, tổ chức quản lý thiếu đồng bộ và chưa chặt chẽ. Tuy nhiên, bộ mặt kinh tế của Lương Phú những năm gần đây có nhiều khởi sắc, tiến bộ và phát triển khá nhanh. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 12%/năm, bình quân 22.479.000đ/người/năm, lương thực bình quân 545,6kg/người/năm, số hộ giàu 37,8%, số hộ nghèo 12% (năm 2012).

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, Đảng bộ coi trọng phát triển hệ thống giáo dục đồng bộ từ cấp học mầm non, tiểu học đến trung học cơ sở và dạy nghề. Ngày nay, cả ba cấp học (Mầm non, cấp I, cấp II) đều đạt chuẩn Quốc gia, ngoài ra các chương trình đào tạo nghề cho nông dân - nông thôn được trên hỗ trợ. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"; xây dựng môi trường văn hóa, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, xây dựng gia đình văn hóa và khu dân cư văn hóa. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cộng đồng được quan tâm.

Từ những thành tựu đạt được và những khuyết nhược điểm đã để lại cho Đảng bộ những kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội thực hiện công cuộc đổi mới xây dựng quê hương giàu, đẹp. Những kinh nghiệm đó là:

Một là, Đảng bộ luôn luôn quán triệt sâu sắc và vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn của địa phương Lương Phú. Đề ra được chủ trương biện pháp thực hiện sát thực, hiệu quả.

Hai là, Đảng bộ thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp trên. Được sự quan tâm giúp đỡ của các cơ quan chức năng cấp trên và các Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các xã bạn.

Ba là, Ban chấp hành Đảng bộ thường xuyên lấy công tác xây dựng Đảng làm nhiệm vụ then chốt để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, tăng cường đoàn kết nhất trí trong nội bộ trên cơ sở tự phê bình và phê bình, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, phát huy tinh thần trách nhiệm cá nhân. Trong công tác phát triển Đảng, nắm vững phương châm coi trọng chất lượng, thường xuyên trú trọng nâng cao trình độ nhận

thức lý lý luận chính trị, phẩm chất cách mạng, năng lực công tác của cán bộ, đảng viên. Coi trọng bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng cán bộ trẻ và cán bộ nữ.

Bốn là, thường xuyên củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, cơ quan chính quyền và đổi mới phương pháp, tác phong công tác của cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý, điều hành các mặt hoạt động của địa phương; nâng cao chất lượng thể chế hóa Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của cấp trên, đề ra những biện pháp thiết thực, triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội được giao.

Năm là, thường xuyên coi trọng, nâng cao vai trò, chất lượng hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nhìn lại gần 60 năm, một chặng đường đầy khó khăn gian khổ, hy sinh, bên cạnh những thành tích vẻ vang, Đảng bộ Lương Phú cũng còn bộc lộ một số mặt hạn chế cần được quan tâm hơn, đó là: Kinh tế phát triển chưa vững chắc, chưa tương xứng với tiềm năng của xã. Lương Phú vẫn là một xã thuần nông, sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, phương thức canh tác còn lạc hậu, chưa tạo được nhiều nông sản có có chất lượng và giá trị hàng hóa cao.

Vai trò chủ đạo kinh tập thể, dịch vụ, thương mại, ngành nghề chưa phát huy được hiệu quả và chưa được tổ chức chặt chẽ. Hoạt động của kinh tế hộ gia đình theo mô hình trang trại còn nhỏ hẹp, chưa có tính liên kết, phát triển chưa đủ mạnh, sức cạnh tranh yếu, xây dựng làng nghề chưa được tập trung đúng mức. Hạ tầng kỹ thuật chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống thiết chế văn hóa xã, các điểm văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí còn thiếu, cơ sở vật chất còn nghèo nàn, chưa đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Công tác xây dựng Đảng còn bộc lộ năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy, chi bộ chưa thật sự nổi bật. Hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền có mặt còn hạn chế, cải cách hành chính còn chậm.

Sáu mươi năm, là một khoảng thời gian rất ngắn ngủi so với lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Nhưng dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng cộng sản Việt Nam, Đảng bộ Lương Phú từ khi ra đời đến nay đã không ngừng được củng cố và phát triển. Từ khi có một đảng đến nay toàn đảng bộ có 246 đảng viên. Trong quá trình hoạt động luôn luôn vững vàng về tư tưởng và phẩm chất. Từ năm 1986 đến nay 25 năm liên tục đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Trong đó, 1986 - 1990, 1991 - 1995 và 1996 - 2000 được Tỉnh ủy tỉnh Bắc Thái tặng cờ "Đơn vị trong sạch vững mạnh tiêu biểu xuất

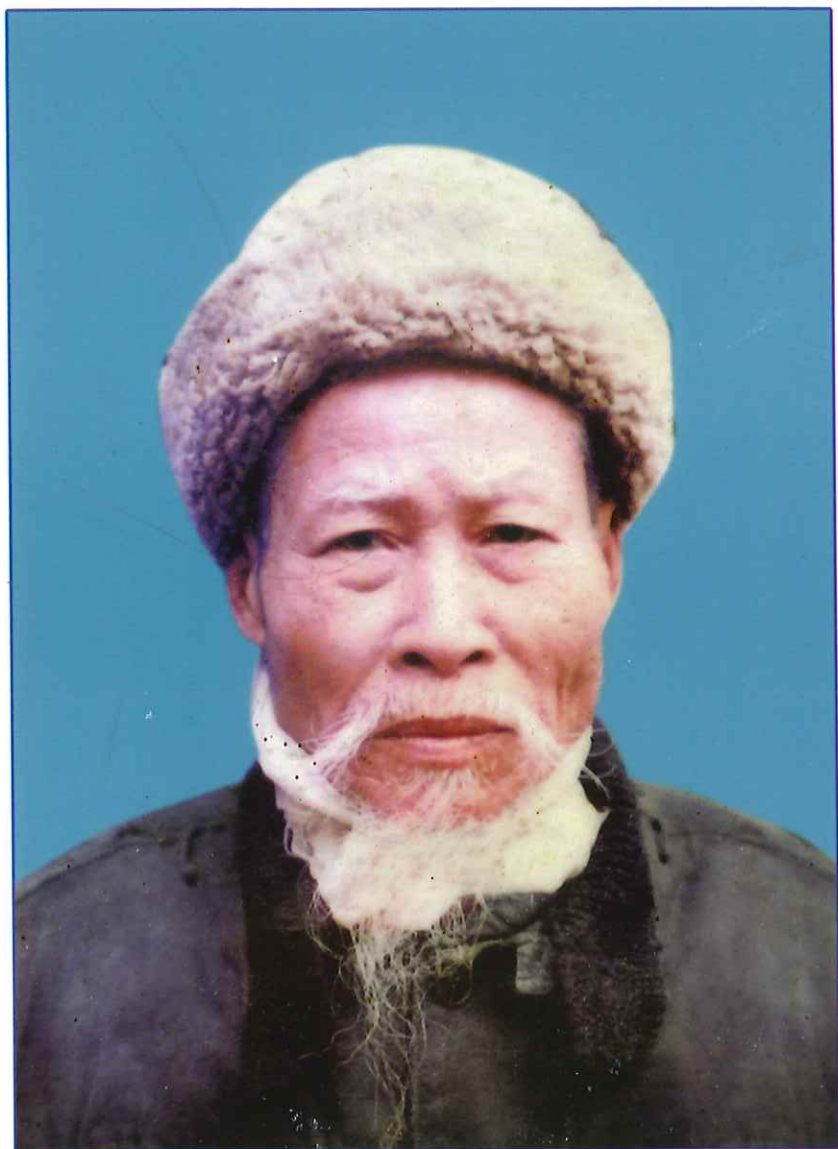
sắc". Đảng bộ Lương Phú đã lãnh đạo nhân dân góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân làm nên những trang sử hào hùng của dân tộc, ghi đậm những biến đổi sâu sắc trong đời sống chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương. Những thành tựu đạt được và những kinh nghiệm được tích lũy trong chặng đường đã qua, chính là tiền đề vững chắc giúp cho Đảng bộ và nhân dân Lương Phú nhất định tiếp tục vững bước trên con đường xây dựng quê hương giàu mạnh, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, xã hội công bằng, văn minh".



Độc: VÕ VĂN KIẾT (hàng 1, thứ 6 từ phải qua trái) Ủy viên bộ chính trị BCH TW Đảng khóa V
về thăm Đảng bộ và nhân dân xã Lương Phú (19/05/1982)



Đ/c: Trung tướng Phạm Thanh Ngân, Ủy viên BCT BCH TƯ Đảng cộng sản Việt Nam khóa VIII
Chủ nhiệm TCCT QĐND Việt Nam về dự và phát biểu chào mừng
Lễ đón nhận danh hiệu đơn vị Anh hùng LLVT Nhân dân (20/12/1998)



Đ/C: NGUYỄN MINH THÁI

Sinh năm 1915

Đảng viên đầu tiên xã Lương Phú (Kết nạp ngày 19/5/1945)

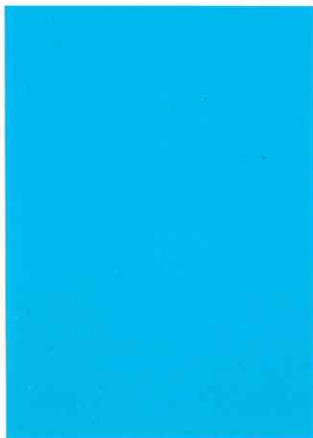
**CÁC ĐỒNG CHÍ GIỮ CHỨC VỤ BÍ THƯ BCH CHI BỘ,
ĐẢNG BỘ XÃ LƯƠNG PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ
(1953 - 2012)**



Đ/C: NGÔ VĂN Ô
Bí thư BCH Chi bộ xã Lương Phú
(1953-1954)



Đ/C: PHÍ ĐỨC VỌNG
Bí thư BCH Chi bộ xã Lương Phú
(1955-1956)



Đ/C: NGUYỄN VĂN CỎ
Bí thư BCH Chi bộ xã Lương Phú
(1957-1958)



Đ/C: LÊ TRỌNG CHÍNH
Bí thư BCH Chi bộ xã Lương Phú
(1958-3/1959)
Bí thư BCH Đảng bộ xã Lương Phú
(4/1959 - 8/1966)



Đ/C: VŨ VĂN THƠM
Bí thư BCH Đảng bộ xã Lương Phú
(3/1968-8/1969, 10/1970-1975)
Chủ tịch UBHC xã Lương Phú
(1965 - 2/1968)



Đ/C: NGUYỄN TRỌNG HIỆP
Bí thư BCH Đảng bộ xã Lương Phú
(9/1969-9/1970, 1975 - 1986)



Đ/C: NGUYỄN VĂN HUẤN
Bí thư BCH Đảng bộ xã Lương Phú
(1986 - 2000)



Đ/C: NGÔ NGỌC VĂN
Bí thư BCH Đảng bộ xã Lương Phú
(2000 -2005)



Đ/C: VŨ THIÊN GIÁP
Chủ tịch UBND xã Lương Phú
(4/1994 - 7/2005)
Bí thư BCH Đảng bộ xã Lương Phú
(8/2005 - 6/2010)



Đ/C: LÊ HỒNG THÁI
Chủ tịch UBND xã Lương Phú (8/2005 - 6/2010)
Bí thư BCH Đảng bộ xã Lương Phú
(7/2010 đến nay)

**CÁC ĐỒNG CHÍ GIỮ CHỨC VỤ CHỦ TỊCH
UBHC, UBND XÃ LƯƠNG PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ
(1953 - 2012)**



Đ/C: LÊ TRỌNG ĐÍNH
Chủ tịch UBKCHC
(4/1953 - 1954)



Đ/C: NGUYỄN VĂN CHÚ
Chủ tịch UBKCHC
(1954 - 1955)



Đ/C: NGUYỄN ĐĂNG BẠO
Chủ tịch UBKCHC
(1955 - 1958)



Đ/C: NGUYỄN VĂN TIẾP
Chủ tịch UBKCHC
(1958 - 1965)



Đ/C: NGÔ VĂN MÃO
Chủ tịch UBHC xã Lương Phú
(3/1968 - 7/1979)



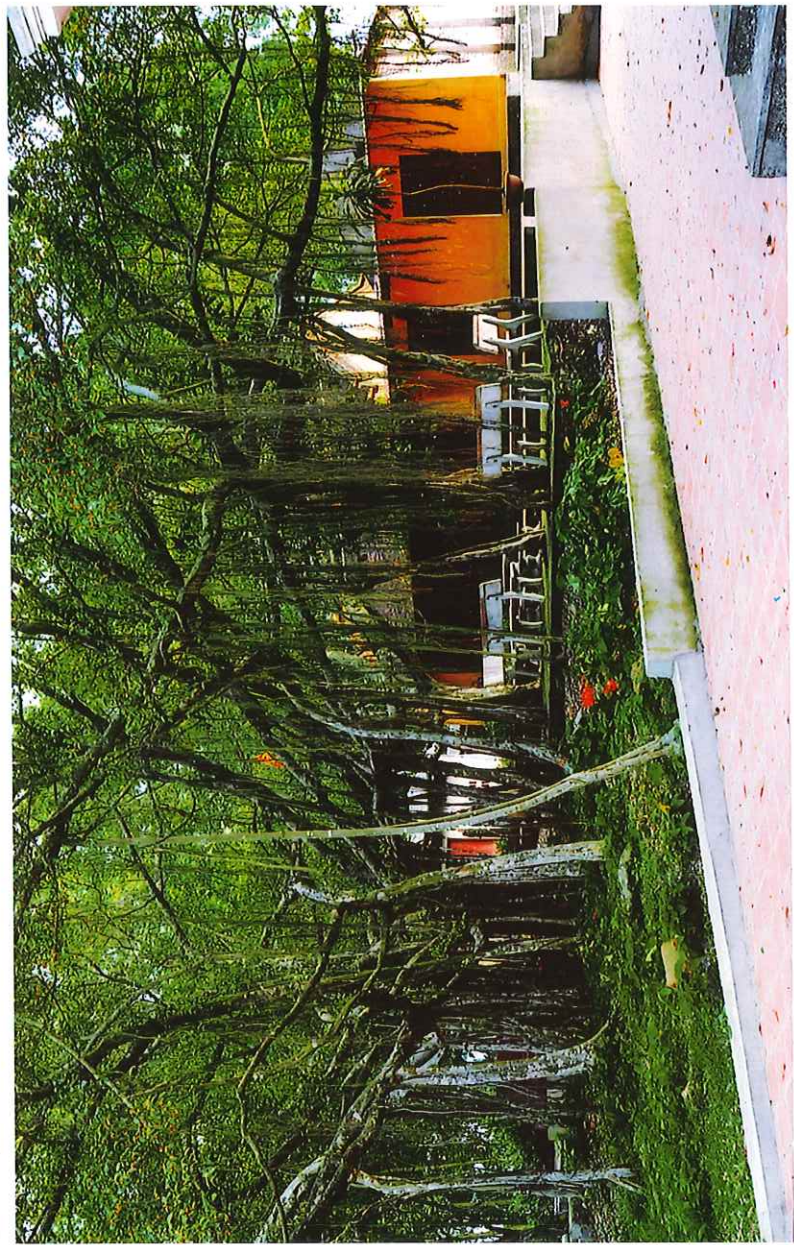
Đ/C: NGUYỄN ĐỨC THÀNH
Chủ tịch UBND xã Lương Phú
(8/1979 - 10/1981)



Đ/C: NGUYỄN ĐĂNG PHIÊN
Chủ tịch UBND xã Lương Phú
(11/1981 - 3/1999)



Đ/C: TRẦN ĐĂNG HÙNG
Chủ tịch UBND xã Lương Phú
(7/2010 đến nay)



Chùa Phú Mỹ xã Lương Phú (di tích lịch sử cấp tỉnh 2004)



Một góc làng quê Lương Phú



Nhà văn hóa xóm Lương Trình xã Lương Phú



Cánh đồng lúa xã Lương Phú vào mùa thu hoạch



Cánh đồng dưa chuột xuất khẩu xã Lương Phú



Cơ sở sản xuất đồ gỗ cao cấp làng nghề xã Lương Phú



Cơ sở chăn nuôi gà đẻ trứng Long Cương xã Lương Phú



Trường mầm non xã Lương Phú



Nghè Lân xã Lương Phú



Đ/c: Ngô Thượng Chính - Phó giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên
trao bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia cho Trường tiểu học xã Lương Phú



Dòng họ hiếu học tiêu biểu xã Lương Phú (2008 - 2012)



Đ/c Dương Ngọc Long Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND Tỉnh Thái Nguyên
Trao bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia cho Trường THCS Lương Phú



Trường trung học cơ sở Lương Phú - Hội thi "Chi huy đội giỏi"



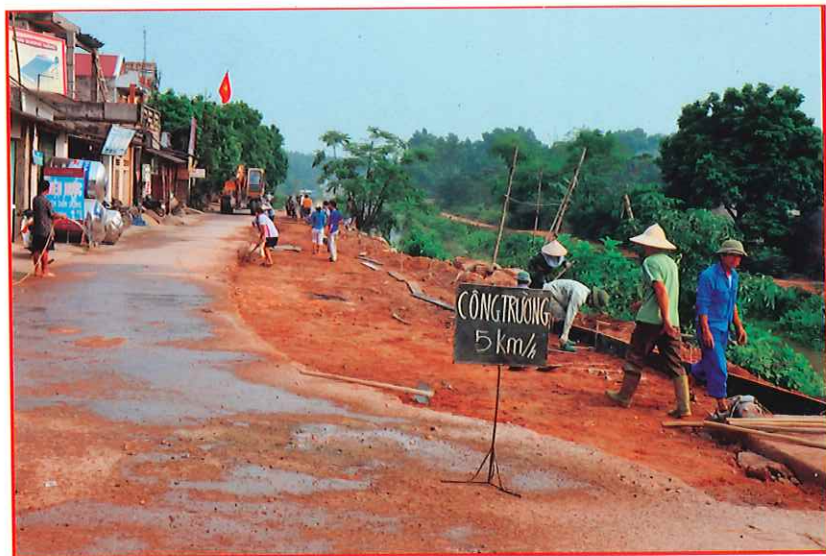
Trạm y tế xã Lương Phú



Nghĩa trang liệt sỹ xã Lương Phú



Đồng chí Hoàng Hùng - Bí thư Huyện ủy Phú Bình dự ngày hội
đại đoàn kết toàn dân Làng Chiềng xã Lương Phú năm 2012



Xây dựng đường giao thông nông thôn



Ban chấp hành Đảng bộ xã Lương Phú khóa XXVI - nhiệm kỳ 2010 - 2015



Các đại biểu dự hội thảo khoa học lịch sử Đảng bộ
xã Lương Phú giai đoạn 1946 - 2012



Ban chỉ đạo, ban sưu tầm tư liệu, ban biên soạn cuốn lịch sử
Đảng bộ xã Lương Phú giai đoạn 1946 - 2012



PHỤ LỤC

BIÊN NIÊN NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ

1- Tháng 11 năm 1946: Thành lập Chi bộ xã Phú Thanh (xã Lương Phú và Thanh Ninh).

2- Ngày 5 tháng 4 năm 1953: Xã Lương Phú được thành lập.

3- Tháng 4 năm 1959, Đảng bộ xã Lương Phú được thành lập.

4- Tháng 7 năm 1966, Đại hội Đại biểu xã viên HTX toàn xã lần thứ nhất.

5- Ngày 19 tháng 5 năm 1982, đồng chí Võ Văn Kiệt - Ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (khóa V) về thăm xã Lương Phú.

6- Ngày 11 tháng 12 năm 1991, đồng chí Nông Đức Mạnh, Bí thư Tỉnh ủy về dự và chỉ đạo Đại hội Đảng bộ xã Lương Phú lần thứ XXI.

7- Ngày 20 tháng 12 năm 1998, đồng chí Phạm Thanh Ngân Ủy viên Bộ Chính trị BCHTW khóa VIII về trao Quyết định của Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu đơn vị "Anh hùng lực lượng vũ trang" trong kháng chiến chống thực dân Pháp cho lực lượng vũ trang và nhân dân xã Lương Phú.

8 - Ngày 18 tháng 02 năm 2012, đồng chí Dương Ngọc Long - Phó bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về dự và trao Bằng công nhận trường PTCS Lương Phú đạt chuẩn quốc gia tại thời điểm tháng 12 năm 2011.

- Ngày 07 tháng 11 năm 2012, đồng chí Dương Ngọc Long - Phó bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về dự ngày hội Đại đoàn kết toàn dân với nhân dân làng Chiềng xã Lương Phú và tặng quà cho một số gia đình chính sách làng Chiềng.

9- Chi bộ, Đảng bộ xã Lương Phú qua các kỳ đại hội:

- Cuối năm 1953, Đại hội Chi bộ xã Lương Phú lần thứ nhất.

- Đầu năm 1955, Đại hội Chi bộ xã Lương Phú lần thứ II.

- Cuối năm 1956, Đại hội Chi bộ xã Lương Phú lần thứ III.

- Tháng 8 năm 1958, Đại hội Chi bộ xã Lương Phú lần thứ IV (1958 - 1959).

- Tháng 4 năm 1959, Thành lập Đảng bộ xã Lương Phú.

- Giữa năm 1960, Đại hội Đảng bộ xã Lương Phú lần thứ V (1960 - 1962).

- Ngày 15 tháng 2 năm 1962, Đại hội Đảng bộ lần thứ VI (1962 - 1964).

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

- Ngày 14 tháng 5 năm 1964, Đại hội Đảng bộ lần thứ VII (1964 - 1965).
- Ngày 06 tháng 8 năm 1965, Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII (1965 - 1966).
- Ngày 28 tháng 8 năm 1966, Đại hội Đảng bộ lần thứ IX (1966 - 1968).
- Ngày 17 tháng 02 năm 1968, Đại hội Đảng bộ lần thứ X (1968 - 1970).
- Ngày 18 tháng 9 năm 1970, Đại hội Đảng bộ lần thứ XI (1970 - 1971).
- Ngày 31 tháng 11 năm 1971, Đại hội Đảng bộ lần thứ XII (1971 - 1973).
- Ngày 07 tháng 5 năm 1973, Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII (1973 - 1975).
- Ngày 05 tháng 10 năm 1975, Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV (1975 - 1977).
- Ngày 26 tháng 6 năm 1977, Đại hội Đảng bộ lần thứ XV (1977 - 1979).
- Ngày 15 đến 17 tháng 9 năm 1979, Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI (1979 - 1981).
- Ngày 23 tháng 12 năm 1981, Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (1981 - 1982).

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

- Ngày 2, 3 tháng 7 năm 1982, Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII (1982 - 1985).
- Ngày 9 tháng 5 năm 1986, Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX (1986 - 1988).
- Ngày 24, 25 tháng 10 năm 1988, Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (1988 - 1990).
- Ngày 11, 12 tháng 12 năm 1991, Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI (1991 - 1993) .
- Ngày 24, 25 tháng 3 năm 1994, Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII (1994 - 1995).
- Ngày 01, 02 tháng 12 năm 1995, Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII (1996 - 2000).
- Ngày 13, 14 tháng 9 năm 2000, Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIV (2000 - 2005).
- Ngày 23, 24 tháng 7 năm 2005, Đại hội Đảng bộ lần thứ XXV (2005 - 2010).
- Ngày 17, 18 tháng 6 năm 2010, Đại hội Đảng bộ lần thứ XXVI (2010 - 2015).

DI TÍCH LỊCH SỬ ĐƯỢC XẾP HẠNG CẤP TỈNH

Di tích Lịch sử Chùa Phú Mỹ (Phượng Linh Tự)

Quyết định số 1718/QĐ ngày 22 tháng 7 năm 2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên công nhận Di tích Lịch sử cấp tỉnh.

CÁC CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ LƯƠNG PHÚ

1- Ông Nguyễn Minh Thái, sinh tháng 8 năm 1915 ở Lương Tà xã Lương Phú huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên. Tham gia cách mạng tháng 3 năm 1943. Tháng 3 năm 1943, làm liên lạc cho chiến khu I từ suối Giàng đi Trảng Xá. Tháng 2 năm 1945, là cán bộ Việt Minh được phân công xây dựng phong trào ở thôn Lương Tà và thôn Việt Ninh. Ngày 19 tháng 5 năm 1945 được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương. Tháng 8 năm 1946 làm trung đội trưởng giải phóng quân; tháng 3 năm 1946, Ủy viên thường vụ Nông hội tỉnh Thái Nguyên; tháng 4 năm 1948, Ủy viên thường vụ Nông hội tỉnh Thái Nguyên kiêm Bí thư Nông hội huyện Phú Bình; tháng 12 năm 1950, phụ trách Đại đội 1 du kích Phú Bình (Đức Dương và Tân Hòa) và chỉ ủy viên Chi bộ Đảng xã Đức Liên, trưởng công an xã Đức Liên. Năm 1951, Bí thư chi bộ, Trưởng ban công trường Cầu đường Thái Nguyên, trực

tiếp tham gia làm đường phục vụ 3 chiến dịch: Cao Bắc Lạng, Nguyễn Thái Học và Hoàng Hoa Thám. Tháng 8 năm 1952 đến tháng 3 năm 1955, cán bộ Trung ương Đoàn; tháng 4 năm 1955 đến tháng 8 năm 1956 về địa phương. Tháng 8 năm 1956, Thủ kho Mậu dịch Phú Bình; tháng 02 năm 1958, tham gia HĐND, thành viên UBHC xã Lương Phú; tháng 5 năm 1958, Trưởng ban Mặt trận xã Lương Phú, Hội thẩm nhân dân Tòa án Nhân dân huyện Phú Bình. Năm 1960, tham gia ban quản trị HTX nông nghiệp Lương Tả; năm 1966, Bí thư chi bộ Lương Tả, tham gia Ban quản trị HTX nông nghiệp Lương Phú. Năm 1976 Trưởng ban Mặt trận xã Lương Phú; năm 1978 Bí thư Chi bộ Lương Tả; năm 1980 nghỉ hưu. Được Nhà nước tặng 1 Huy chương Kháng chiến chống Pháp hạng nhất, 1 Huân chương Kháng chiến chống mỹ hạng nhì, các cấp tặng 20 bằng khen và 6 giấy khen. Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng; ngày 02 tháng 8 năm 2001, Tỉnh ủy tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định số 105 - CV/ TV về công nhận Cán bộ Tiên khởi nghĩa (Quyết định số 430/QĐ ngày 15/8/2001 về hưởng chế độ).

2- Ông Lê Trọng Chính, sinh tháng 10 năm 1912 ở thôn Mai Động xã Hương Mạc huyện Tiên Sơn tỉnh Bắc Ninh; trú quán xóm Việt Ninh xã Lương Phú huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên. Tham gia cách mạng ngày 05 tháng 02 năm 1945, được kết nạp vào Đảng cộng sản

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

Đông Dương ngày 06 tháng 02 năm 1949, chính thức 01 tháng 8 năm 1949. Tháng 02 năm 1945 đến tháng 10 năm 1947 làm Trưởng thôn Việt Ninh; tháng 11 năm 1947, Trưởng ban Thông tin tuyên truyền xã Phú Thanh; năm 1950 đến tháng 7 năm 1952, Trưởng ban Thông tin tuyên truyền xã Đức Liên; tháng 8 năm 1952 đến tháng 11 năm 1953, Chi ủy viên Chi bộ Đảng xã Đức Liên, Thôn đội trưởng thôn Lương Tạ - Việt ninh. Tháng 12 năm 1953; Công trường 1 Thái Nguyên và Công trường đập Van Giã; tháng 01 năm 1955, Phó ban Nông hội xã Lương Phú; tháng 10 năm 1957, Chi ủy viên Chi bộ Đảng xã Lương Phú; tháng 8 năm 1958, Bí thư Chi bộ Đảng xã Lương Phú, Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp Việt Ninh. Tháng 4 năm 1959, Bí thư Đảng ủy xã Lương Phú; tháng 8 năm 1966, Bí thư BCH Đảng bộ, Chủ nhiệm HTXNN xã Lương Phú. Tháng 12 năm 1966, Cán bộ cải tiến quản lý HTX đợt 2 vòng 2 của Huyện ủy Phú Bình. Tháng 12 năm 1968, do yếu sức khỏe xin nghỉ việc về địa phương; tháng 01 năm 1969 đến tháng 10 năm 1973, do yêu vầu nhiệm vụ của địa phương, tham gia ban quản trị HTXNN xã Lương Phú; tháng 11 năm 1973, nghỉ hưu. Được Nhà nước tặng 1 Huy chương Kháng chiến chống Pháp hạng nhì, 1 Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Ngày 27 tháng 02 năm 2003, Tỉnh ủy tỉnh Thái Nguyên ra

Quyết định số 170 - GXN/TV về công nhận Cán bộ Tiên khởi nghĩa (Quyết định số 607/QĐ ngày 06/6/2003 về hưởng chế độ).

3 - Ông Nguyễn Văn Thoải, sinh năm 1923 ở làng Chiềng xã Lương Phú huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên. Tham gia cách mạng tháng 02 năm 1945, Tiểu đội phó du kích Phú Bình; tháng 10 năm 1945, tiểu đội phó đội địa phương huyện Phú Bình, trực tiếp tham gia giải giáp vũ khí trại lính Khố xanh ở Thị xã Thái Nguyên. Tháng 02 năm 1948, do yếu sức khỏe về địa phương; ngày 03 tháng 9 năm 1949 được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương, chính thức ngày 03 tháng 12 năm 1949. Năm 1961, Đội trưởng đội 3 Hợp tác xã nông nghiệp Việt Lương; năm 1965, làm giao thông xã (chuyển thư, báo, công văn). Được Nhà nước tặng 1 Huy chương Kháng chiến chống Pháp hạng nhất, 1 Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng ba, 1 Huy chương Chiến thắng hạng nhì. Ngày 01 tháng 01 năm 2005, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Quyết định số 620 - QĐ về hưởng chế độ hàng tháng - Cán bộ Tiên khởi nghĩa.

4- Bà Nguyễn Thị Nậm, sinh tháng 02 năm 1923 ở Lương Trình xã Lương Phú huyện Phú Bình Tỉnh Thái Nguyên; trú quán Xóm Lương Tạ xã Lương Phú huyện

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

Phú Bình tỉnh Thái Nguyên. Tham gia cách mạng tháng 04 năm 1945, Phân chi trưởng Phụ nữ thôn Lương Tạ xã Lương Phú; năm 1953, tham gia BCH Phụ nữ xã Lương Phú, Phân chi trưởng Phụ nữ thôn Lương Tạ đến năm 1975 nghỉ công tác. Được Nhà nước công nhận Gia đình có công cách mạng và tặng 1 Huy chương Kháng chiến chống Pháp hạng nhất, 1 Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Ngày 30 tháng 11 năm 2001, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Quyết định số 40 - CV/ TV về công nhận Cán bộ Tiền khởi nghĩa (Quyết định số 475/QĐ ngày 30/12/2001 về hưởng chế độ hàng tháng).

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TẶNG THƯỞNG ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN LƯƠNG PHÚ TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH

I - Phần thưởng tặng cho tập thể:

1 - Danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân".

Ngày 22 tháng 8 năm 1998, Chủ tịch Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Quyết định phong tặng danh hiệu đơn vị "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho "nhân dân và lực lượng vũ trang xã Lương Phú vì đã có thành tích xuất sắc trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 -1954).

2 - Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba.

3 - Huân chương Quân công hạng ba, vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Bảo vệ an ninh Tổ quốc (1970 -1976).

4 - Huân chương Độc lập hạng ba, cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Lương Phú về thành tích hoàn thành xuất sắc các phong trào thi đua (1965 -1995).

5 - Được Chính phủ tặng cờ đơn vị khá nhất trong phát triển kinh tế - xã hội (1981- 1985).

6 - Trung ương Hội Phụ nữ tặng cờ cho tập thể Phụ nữ xã "*Phụ nữ ba đảm đang*" (1972 -1973)

7- Trung ương Đoàn tặng cờ "*Nguyễn Văn Trỗi*" cho Đoàn xã Lương Phú (1969 -1970)

8 - Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Tỉnh đoàn Bắc Thái - Thái Nguyên tặng 41 cờ thi đua đơn vị xuất sắc. Riêng Đảng bộ xã được Tỉnh ủy tỉnh Bắc Thái (cũ) và Tỉnh ủy Thái Nguyên tặng 6 cờ vì thành tích: "5 năm liền Đảng bộ trong sạch vững mạnh đặc biệt xuất sắc" (1981 đến 2000); Liên tục từ 2001 đến 2012 được Huyện ủy công nhận "Đảng bộ trong sạch vững mạnh".

9- Được Huyện ủy, UBND huyện Phú Bình tặng hàng trăm giấy khen.

II - Mẹ Việt Nam anh hùng.

1- Mẹ Vũ Thị Sùng (xóm Phú Lương), có con độc nhất là liệt sỹ, được Nhà nước truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" (Quyết định số 438/ KT ngày 24 tháng 4 năm 1995)

2- Mẹ Nguyễn Thị Đài (làng Chiềng), có con độc nhất là liệt sỹ, được Nhà nước truy tặng danh hiệu "Mẹ Việt Nam Anh hùng" (Quyết định số 438/KT ngày 24 tháng 4 năm 1995).

CON, EM XÃ LƯƠNG PHÚ LÀ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP HUYỆN TRỞ LÊN

1- Đồng chí Phạm Thanh Ngân, sinh năm 1939, ở xóm Phú Hương xã Lương Phú huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Nhập ngũ tháng 3 năm 1959, vào c1/d1/Lữ đoàn 374/f351 Pháo binh. Tháng 4 năm 1962, đi học lái máy bay chiến đấu tại Liên Xô. Ngày 08 tháng 12 năm 1963 được kết nạp vào Đảng lao động Việt Nam. Tham gia chiến đấu từ 1965 đến 1971, trực tiếp bắn rơi 8 máy bay Mỹ và chỉ huy Biên đội diệt 8 máy bay Mỹ khác (1966 - 1968). Tháng 5 năm 1989, Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy Quân chủng Không quân. Từ tháng 5 năm 1996 đến tháng 5 năm 2001 là Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam và là Đại biểu Quốc hội khóa X. Tham gia Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, VIII; tháng 12 năm 1997, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng bầu bổ sung vào Ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương khóa VIII. Đồng chí được Đảng, Nhà nước tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân", 3 Huân chương Chiến sỹ vẻ vang, Huy chương Quân kỳ Quyết thắng, 2 Huân chương Chiến công hạng nhất, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

2- **Đồng chí Nguyễn Đức Tân**, sinh 1929 ở làng Chiềng, Lương Phú, Phú Bình Thái Nguyên. Tham gia cách mạng năm 1946. Năm 1964, Trưởng công an Thành phố Thái Nguyên tỉnh Bắc Thái. Năm 1972, Chủ tịch Ủy ban Hành chính Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Bắc Thái. Năm 1978, Phó trưởng ty công an tỉnh Bắc Thái, nghỉ hưu năm 1990. Được thưởng 1 Huy chương Kháng chiến chống Pháp hạng nhì, 1 Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

3- **Đồng chí Nguyễn Văn Tuyền**, bút danh Nguyễn Thanh Tuyền, sinh năm 1950, ở xóm Lương Thái, xã Lương Phú huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên. Tháng 4 năm 1975 là cán bộ nghiên cứu lịch sử Khu ủy khu Tự trị Việt Bắc. Từ năm 1976 đến 1997, công tác tại Tổng công đoàn Việt Nam được giao các nhiệm vụ: Cán bộ Ban sử Tổng công đoàn, cán bộ giảng dạy Trường Đại học Công đoàn, Phó Viện trưởng viện Công nhân và Công đoàn Việt Nam, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tổng công đoàn. Từ năm 1997 đến 2010, công tác tại Ban Dân vận Trung ương Đảng là Hàm Vụ trưởng, Tổng Biên tập Tạp chí Dân vận, Ủy viên Hội đồng lý luận Trung ương (Khóa 2005 -2010). Được cấp bằng Tiến sỹ năm 1995. Được Nhà nước tặng thưởng một Huân chương lao động hạng

ba và nhiều Huy hiệu khác như: Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Công đoàn, Phụ nữ, Dân vận, Nông dân và Huy hiệu vì thế hệ trẻ. Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

4 - **Đồng chí Nguyễn Đăng Hòa**, sinh năm 1939 ở xóm Phú Hương xã Lương Phú huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên. Tham gia cách mạng ngày 24/4/1954, vào Đảng Lao động Việt Nam ngày 27/3/1961. Từ năm 1963 là bí thư Đoàn thanh niên Lao động huyện Phú Bình; tháng 4/1967 là ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy huyện Phú Bình, 4/1975 là Phó bí thư Huyện ủy, tháng 12/ 1982 là Bí thư Huyện ủy Phú Bình; 3/ 1986 là Ủy viên Thường vụ Trưởng Ban tổ chức Tỉnh ủy tỉnh Bắc Thái; 11/1990 nghỉ hưu. Được khen thưởng một Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, 1 huy hiệu vì thế hệ trẻ và Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

5- **Đồng chí Phạm Bình Nguyên**, sinh năm 1944 ở xóm Phú Hương, xã Lương Phú huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên. Tham gia cách mạng ngày 25/2/1964; được kết nạp vào Đảng Lao động Việt Nam ngày 12/6/1964. Từ ngày 25/2/ 1964 là chiến sỹ công an Trung đoàn 600; tháng 9/1973 là cán bộ Văn phòng Khu ủy Khu tự trị Việt Bắc; tháng 4/1976 là cán bộ Tổ chức- Lao động -

Thương binh- Xã hội huyện Phú Bình; tháng 9/1976 học tại Trường Nguyễn Ái Quốc 6 (Thanh Xuân Hà Nội), tháng 10/1978 là Trưởng phòng Thương nghiệp huyện Phú Bình; tháng 4/1983 là Giám đốc Công ty Thương mại Phú Bình; tháng 5/1986 là trưởng ban Kế hoạch huyện Phú Bình; tháng 11/1987 là Trưởng phòng Lao động - Thương binh- Xã hội Phú Bình; tháng 01/1989 là Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú bình; 12/1991 là Phó chủ tịch UBND huyện; tháng 6/1995 là Phó bí thư Huyện ủy; tháng 02 /1998 là Bí thư Huyện ủy Phú Bình đến tháng 9/2000 nghỉ hưu. Được tặng 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, 1 Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

6 - Đồng chí Ngô Quang Khải, sinh năm 1950 ở xóm Lương Trình huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên. Tham gia cách mạng ngày 19/4/1968; được kết nạp vào Đảng Lao động Việt nam ngày 30/6/1972. Từ ngày 19/4/1968, bộ đội tham gia chiến đấu tại chiến trường miền Nam; tháng 3/1975, cán bộ Ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Nguyên; tháng 11/1981, cán bộ Tuyên giáo Huyện ủy huyện Phú Bình; 4/1984 học viên Trường Tuyên giáo Trung ương; tháng 9/1987, Phó ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Bình; từ tháng 12/1991 đến thán 5/1995, Trưởng

ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Bình; từ tháng 6/1995 đến 8/1998 là Phó chủ tịch UBND huyện; từ tháng 9/ 1998 đến tháng 02/1999 là Thường vụ, Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Phú Bình; từ tháng 9/2003 đến tháng 8/ 2010, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Phú Bình đến tháng 9/2010 nghỉ hưu. Được tặng 1 Huân chương Chiến công hạng ba, 01 Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, 01 Huân chương Lao động hạng ba, danh hiệu "Dũng sỹ diệt Mỹ" (1971), Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

7 - Đồng chí Nguyễn Văn Mùi, sinh năm 1955 ở làng Chiềng, Lương Phú, huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên. Tham gia cách mạng ngày 25/8/1973; được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam ngày 30/8/1982, chính thức ngày 30/8/1983. Tháng 4 năm 1990 là giáo viên, Phó trưởng phòng Giáo vụ, Trưởng phòng tài vụ Trường cao đẳng Kinh tế Bắc Thái. Tháng 4 năm 1991, Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch huyện Phú Bình tỉnh Bắc Thái; Phó chi cục Thuế Phú Bình. Tháng 01 năm 2000, Thường vụ Huyện ủy, Phó chủ tịch UBND huyện Phú Bình. Năm 2004, Phó bí thư Huyện ủy - Chủ tịch UBND huyện Phú Bình. Tháng 6 năm 2008 đến nay là Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban kinh tế và Ngân sách Hội

đồng Nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

8 - Đồng chí Nguyễn Văn Tuấn, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1954 ở xóm Lương Thái, Lương Phú, Phú Bình, Thái Nguyên. Tham gia cách mạng ngày 25 tháng 5 năm 1972. Năm 1972, nhập ngũ vào Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 276, Sư đoàn 361, Quân chủng Phòng không - Không quân. Năm 1973, chuẩn úy Đai trưởng Ra đa. Được kết nạp vào Đảng Lao động Việt Nam ngày 15/01/1975, chính thức ngày 15/01/1977. Năm 1976, thiếu úy cán bộ tăng cường cấp huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Thái. Năm 1978, học viên Trường Tuyên giáo Trung ương; năm 1983 cán bộ tuyên giáo Tỉnh ủy tỉnh Bắc Thái, cán bộ tuyên giáo Huyện ủy huyện phú bình; năm 1987, Phó, Chánh văn phòng UBND huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Thái; năm 1995, Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện Phú Bình. Năm 1999, Thường vụ Huyện ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Bình; năm 2004, Thường vụ Huyện ủy Phó chủ tịch UBND huyện Phú Bình; năm 2010, Chủ tịch UBMTTQ huyện Phú Bình. Được tặng thưởng một Huy chương Kháng chiến chống Mỹ cứu hạng hai, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

9 - **Đồng chí Nguyễn Văn Tiến**, sinh năm 1960, ở làng Chiềng, Lương Phú, Phú Bình, Thái Nguyên. Nay là Phó giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên.

10- **Đồng chí Ngô Văn Liêm**, sinh năm 1981 ở Lương Trình, Lương Phú, Phú Bình, Thái Nguyên. Tham gia cách mạng 1998, sinh viên Trường Đại Khoa học Tự nhiên- Đại học Quốc gia Hà Nội. Năm 2012, đỗ Tiến sỹ, nay là cán bộ nghiên cứu Viện Địa chất - Viện Hàn Lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam.

11- **Đồng chí Lê Thị Bảy**, sinh năm 1950, Đại biểu Quốc Hội khóa III (1970 -1975). Được tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

DANH SÁCH
ĐẢNG VIÊN XÃ LƯƠNG PHÚ ĐƯỢC
TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG
(65, 60, 55, 50, 40 và 30 năm tuổi Đảng)

TT	Họ và tên	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Năm nhận huy hiệu	Chi bộ
1	Nguyễn Thị Đường	06/02/1948	01/8/1948	65 năm 2013	Việt Ninh
2	Nguyễn Đăng Hạp	06/01/1950	10/8/1950	60 năm 2010	Việt Ninh
3	Trần Văn Ấp	22/03/1950	22/02/1951	60 năm 2011	Phú Lương
4	Đào Duy Giảng	20/9/1949	03/4/1950	60 năm 2010	Đồng Mỹ
5	Đoàn Thị Bé	18/4/1956	10/10/1956	55 năm 2012	Phú Lương
6	Bùi Thế Tuy	30/9/1949	03/6/1950	50 năm 2000	Đồng Mỹ
7	Trần Đăng Hạ	1947	1948	50 năm 2008	Lương Trình
8	Đỗ Văn Quý	20/6/1960	31/01/1961	50 năm 2011	Việt Ninh

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

9	Lê Thanh Thất	05/12/1961	29/5/1963	50 năm 2012	Việt Ninh
10	Lê Trọng Chính	06/02/1949	01/8/1949	50 năm 1999	Việt Ninh
11	Nguyễn Văn Chi	14/5/1949	02/9/1949	50 năm 2000	Lương Trình
12	Nguyễn Văn Thinh	27/3/1961	12/10/1962	50 năm 2012	Lương Trình
13	Nguyễn Ngọc Khuong	16/12/1962	14/12/1963	50 năm 2012	Lương Trình
14	Nguyễn Khắc Niệm	03/4/1958	04/11/1958	50 năm 2008	Làng Chiềng
15	Đoàn Công Nhuận	01/10/1962	10/11/1963	50 năm 2012	Lương Thái
16	Nguyễn Văn Bảo	27/3/1961	22/5/1962	50 năm 2012	Làng Lân
17	Nguyễn Xung Kích	14/12/1962	05/01/1964	50 năm 2012	Phú Lương
18	Nguyễn Công Phận	05/12/1961	29/02/1963	50 năm 2012	Đồng Mỹ
19	Nguyễn Xuân Đáp	11/8/1948	11/11/1948	50 năm 1998	Việt Ninh
20	Nguyễn Văn Nhân	20/8/1950	07/11/1951	50 năm 2001	Phú Lương

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

21	Phạm Ngọc Đại	23/3/1960	01/01/1961	50 năm 2011	Phú Hương
22	Phí Đức Vọng	23/7/1954	23/01/1955	50 năm 2005	Phú Hương
23	Nguyễn Văn Tám	1948	1949	40 năm 2007	Việt Ninh
24	Nguyễn Văn Liên	1948	1949	40 năm 2007	Làng Chiềng
25	Nguyễn Văn Tảo	1948	1949	40 năm 2007	Làng Chiềng
26	Nguyễn Thị Trụ	1948	1949	40 năm 2007	Lương Trình
27	Nguyễn Văn Thúc	1948	1949	40 năm 2007	Lương Trình
28	Ngô Văn Thứ	1949	1950	40 năm 2007	Xóm Lân
29	Ngô Văn Ô	1950	1951	40 năm 2007	Phú Lương
30	Nguyễn Văn Mạch	1950	1951	40 năm 2007	Phú Lương
31	Lê Minh Đức	20/02/1964	20/11/1964	40 năm 2004	Việt ninh
32	Vũ Công Lan	08/01/1969	08/10/1969	40 năm 2009	Việt Ninh

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

33	Nguyễn Đăng Phiến	22/9/1969	26/6/1970	40 năm 2010	Việt ninh
34	Nguyễn Hữu Khoa	26/12/1963	26/12/1964	40 năm 2004	Việt Ninh
35	Trương Triệu Vân	26/6/1969	26/6/1970	40 năm 2010	Việt Ninh
36	Nguyễn Thị Thư	03/8/1969	03/8/1970	40 năm 2010	Việt Ninh
37	Nguyễn Đăng Bạo	01/8/1954	24/5/1955	40 năm 1995	Việt Ninh
38	Nguyễn Văn Huấn	31/5/1965	01/ 8/1966	40 năm 2006	Làng Chiềng
39	Nguyễn Xuân Tư	25/12/1963	25/12/1964	40 năm 2004	Làng Chiềng
40	Nguyễn Thị Thảo	14/10/1968	13/5/1970	40 năm 2010	Làng Chiềng
41	Nguyễn Văn Tuân	28/5/1965	28/2/1966	40 năm 2006	Làng Chiềng
42	Dương Văn Chiến	18/4/1969	18/01/1970	40 năm 2010	Lương Tạ I
43	Đặng Xuân Đỉnh	05/4/1966	18/01/1967	40 năm 2007	Lương Tạ I
44	Dương Văn Soạn	19/5/1971	19/5/1972	40 năm 2012	Lương Tạ I

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

45	Nguyễn Công An	21/3/1970	21/3/1971	40 năm 2011	Lương Trình
46	Nguyễn Thị Hoa	08/01/1969	08/01/1970	40 năm 2010	Lương Trình
47	Nguyễn Tiến Hưởng	29/02/1968	29/8/1969	40 năm 2009	Lương Trình
48	Ngô Thế Lục	19/5/1963	09/02/1964	40 năm 2004	Lương Trình
49	Nguyễn Thị Phan	09/5/1964	12/8/1965	40 năm 2005	Lương Trình
50	Nguyễn Hồng Quảng	03/10/1969	03/7/1970	40 năm 2010	Lương Trình
51	Nguyễn Minh Thể	09/01/1969	09/01/1970	40 năm 2010	Lương Trình
52	Ngô Quang Việt	20/11/1965	20/8/1966	40 năm 2006	Lương Trình
53	Ngô Quang Khải	30/6/1972	30/3/1974	40 năm 2012	Lương Trình
54	Nguyễn Văn Bốn	01/6/1964	31/5/1965	40 năm 2005	Lương Tạ II
55	Ngô Văn Hoàn	23/8/1972	20/8/1973	40 năm 2012	Lương Tạ II
56	Ngô Quang Xạ	06/01/1968	06/01/1969	40 năm 2009	Lương Tạ II

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

57	Hoàng Văn Nhac	19/10/1962	01/10/1963	40 năm 2003	Xóm Mảng
58	Hoàng Thị Nguyệt	25/5/1967	13/6/1968	40 năm 2008	Xóm Mảng
59	Hoàng Xuân Can	03/7/1972	03/4/1973	40 năm 2012	Xóm Mảng
60	Vũ Thị Thúy Mùi	27/3/1968	25/3/1969	40 năm 2009	Xóm Mảng
61	Nguyễn Văn Chữ	23/10/1970	20/10/1971	40 năm 2011	Làng Lân
62	Ngô Quang Nghị	26/11/1972	26/8/1973	40 năm 2012	Làng Lân
63	Ngô Quang Sửu	01/6/1965	01/6/1966	40 năm 2006	Làng Lân
64	Dương Văn Thái	31/5/1965	05/6/1966	40 năm 2006	Làng Lân
65	Nguyễn Xuân Đệ	19/4/1968	19/4/1969	40 năm 2009	Lương Tạ II
66	Nguyễn Quốc Doanh	09/12/1966	09/9/1967	40 năm 2007	Phú Lương
67	Vũ Xuân Dự	23/9/1969	23/6/1970	40 năm 2007	Phú Lương
68	Nguyễn Khắc Độ	23/01/1969	23/10/1969	40 năm 2009	Phú Lương

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

69	Cao Đức Mỹ	08/8/1965	08/10/1966	40 năm 2006	Phú Lương
70	Nguyễn Thị Năm	21/5/ 1965	05/5/1966	40 năm 2006	Phú Lương
71	Nguyễn Ngọc Ngà	25/12/1964	10/01/1966	40 năm 2006	Phú Lương
72	Hoàng Thị Phú	29/8/1969	29/8/1970	40 năm 2010	Phú Lương
73	Trần Văn Thi	23/11/1965	25/8/1966	40 năm 2006	Phú Lương
74	Nguyễn Đức Thành	15/4/1968	15/4/1969	40 năm 2009	Phú Lương
75	Ngô Văn Toàn	18/9/ 1965	20/5/1966	40 năm 2006	Phú Lương
76	Nguyễn Văn Vượng	26/7/1967	14/4/1968	40 năm 2008	Phú Lương
77	Lê Thị Lý	29/7/1968	08/9/1969	40 năm 2009	Đồng Mỹ
78	Vũ Đình Xe	17/7/1964	12/8/1965	40 năm 2005	Đồng Mỹ
79	Dương Thị Bẩy	03/8/1968	10/8/1969	40 năm 2009	Phú Mỹ
80	Ngô Công Dụng	04/11/1971	01/11/1972	40 năm 2012	Phú Mỹ

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

81	Ngô Văn Dự	12/12/1968	27/4/1970	40 năm 2010	Phú Mỹ
82	Trần Thị Giới	20/12/1967	25/12/1968	40 năm 2008	Phú Mỹ
83	Trần Thế Sâm	10/11/1968	10/8/1969	40 năm 2009	Phú Mỹ
84	Ngô Quang Thính	31/3/1966	01/4/1967	40 năm 2007	Phú Mỹ
85	Nguyễn Đăng Hòa	23/8/1960	27/3/1961	40 năm 2001	Phú Hương
86	Nguyễn Viết Ích	05/6/1965	05/3/1966	40 năm 2006	Phú Hương
87	Vũ Thị Nhẫn	16/11/1963	30/12/1964	40 năm 2004	Phú Hương
88	Luân Đình Phương	29/7/1968	01/5/1969	40 năm 2009	Phú Hương
89	Phạm Bình Nguyên	12/6/1964	12/6/1965	40 năm 2005	Phú Hương
90	Lê Trọng Đính	1949	1950	40 năm 1990	Việt Ninh
91	Dương Thị Trụ	1948	1949	40 năm 1989	Lương Trình
92	Phí Đức Thái	12/12/1972	12/9/1973	40 năm 2012	Việt Ninh

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

93	Nguyễn Minh Thái ¹	15/2/1963	25/02/1964	30 năm 2007	Lương Tạ
94	Nguyễn Đăng Sơ	13/10/1967	13/10/1968	30 năm 1998	Việt Ninh
95	Nguyễn Văn Trọng	10/8/1968	10/8/1969	30 năm 1999	Việt Ninh
96	Lương Đình Thìn	10/01/ 1981	10/01/1983	30 năm 2012	Việt Ninh
97	Đào Văn Sửu	09/4/1981	09/10/1982	30 năm 2012	Việt Ninh
98	Vũ Thị Ngọc Minh	14/5/1982	14/5/1983	30 năm 2012	Việt Ninh
99	Hoàng Thị Hồng	10/3/1981	10/9/1982	30 năm 2012	Làng Chiềng
100	Dương Thị Minh	27/02/1973	08/4/1975	30 năm 2005	Làng Chiềng
101	Nguyễn Văn Để	21/8/1971	21/5/1972	30 năm 2002	Làng Chiềng
102	Nguyễn Văn Việt	03/02/1981	03/02/1982	30 năm 2012	Làng Chiềng
103	Nguyễn Tiến Bộ	20/3/1976	19/3/1977	30 năm 2007	Lương Thái
104	Lương Thị Nhâm	06/8/1973	08/10/1974	30 năm 2004	Lương Tạ I

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

105	Hoàng Nghĩa Thủy	27/6/1974	27/6/1975	30 năm 2005	Lương Trình
106	Ngô Ngọc Văn	21/11/1976	21/11/1977	30 năm 2007	Lương Trình
107	Lù Pao Ngán	03/11/1974	03/11/1975	30 năm 2005	Lương Trình
108	Đỗ Văn Chinh	12/10/1981	12/4/1983	30 năm 2012	Lương Tạ I
109	Ngô Quang Dung	20/3/1981	20/3/1982	30 năm 2012	Lương Tạ II
110	Nguyễn Văn Hiền	28/9/1974	28/6/1975	30 năm 2005	Lương Tạ II
111	Dương Văn Thọ	03/4/1975	03/01/1976	30 năm 2006	Lương Tạ II
112	Ngô Khắc Nghĩa	27/7/1979	10/02/1980	30 năm 2010	Xóm Mảng
113	Nguyễn Xuân Nguyên	03/4/1974	03/01/1975	30 năm 2005	Xóm Mảng
114	Nguyễn Thế Tân	04/4/1979	04/10/1980	30 năm 2010	Xóm Mảng
115	Phạm Thị Lệ	15/5/1981	15/11/1982	30 năm 2012	Xóm Mảng
116	Hoàng Quang Thiện	29/12/1978	29/6/1980	30 năm 2010	Xóm Mảng

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

117	Kiều Xuân Dương	22/11/1982	22/11/1983	30 năm 2012	Xóm Mảng
118	Hoàng Thị Bính	12/3/1981	12/9/1982	30 năm 2012	Xóm Mảng
119	Vũ Thiện Giáp	04/10/1977	04/4/1979	30 năm 2009	Xóm Mảng
120	Hoàng Quốc Hùng	29/6/1980	29/12/1981	30 năm 2011	Xóm Mảng
121	Hoàng Quang Lợi	12/5/1979	12/11/1980	30 năm 2010	Xóm Mảng
122	Nguyễn Văn Bút	02/8/1976	26/10/1977	30 năm 2007	Làng Lân
123	Ngô Văn Lưu	04/11/1979	04/5/1981	30 năm 2011	Làng Lân
124	Ngô Xuân Quyết	04/12/1973	04/12/1974	30 năm 2004	Làng Lân
125	Ngô Thanh Tới	21/12/1980	21/6/1982	30 năm 2012	Làng Lân
126	Dương Văn Thịem	04/02/1978	04/02/1979	30 năm 2009	Làng Lân
127	Nguyễn Tạ Soạn	06/7/1978	06/7/1979	30 năm 2009	Phú Lương
127	Nguyễn Công Hoàn	26/6/1973	26/3/1974	30 năm 2004	Phú Lương

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

129	Nguyễn Thành Vinh	15/11/1978	18/11/1979	30 năm 2009	Phú Lương
130	Trần Thiện Ry	11/10/1979	11/10/1980	30 năm 2010	Phú Lương
131	Nguyễn Văn Núi	28/02/1974	28/11/1974	30 năm 2004	Phú Lương
132	Đào Duy Chung	05/01/1975	05/10/1975	30 năm 2005	Đồng Mỹ
133	Nguyễn Công Minh	03/4/1977	03/4/1978	30 năm 2008	Đồng Mỹ
134	Bùi Tiến Nhờ	19/5/1980	19/5/1981	30 năm 2011	Đồng Mỹ
135	Ngô Quang Đông	11/4/1974	11/01/1975	30 năm 2005	Phú Mỹ
136	Ngô Mạnh Hùng	07/4/1980	12/5/1981	30 năm 2011	Phú Mỹ
137	Nguyễn Thị Kha	01/4/1981	01/10/1982	30 năm 2012	Phú Mỹ
138	Phí Đức Đông	10/11/1979	12/5/1981	30 năm 2011	Phú Hương
139	Đào Duy Hải	13/8/1980	13/8/1981	30 năm 2011	Phú Hương
140	Nguyễn Đăng Phụng	20/5/1969	20/5/1970	30 năm 2000	Phú Hương

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

141	Nguyễn Văn Lưu	25/4/1980	20/4/1981	30 năm 2012	Phú Hương
142	Lê Xuân Doãn	10/12/1973	31/12/1974	30 năm 2004	Phú Hương
143	Triệu Thị Bảo	1976	1977	30 năm 2007	Việt Ninh
144	Hà Hải Đường	22/11/1965	12/8/1966	30 năm 2007	Đồng Mỹ
145	Nguyễn Văn Hiển	03/02/1981	03/02/1982	30 năm 2012	Lương Thái
146	Hoàng Nghĩa Chơi	1964	1965	30 năm 1995	Lương Trình

1- Kết nạp lần thứ hai (kết nạp lần thứ nhất 19/5/1945)

**BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ, ĐẢNG BỘ
XÃ LƯƠNG PHÚ CÁC THỜI KỲ**

**1- BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ LƯƠNG PHÚ
CÁC KHÓA**

BCH Chi bộ khóa I (1953- 1954) gồm 9 đồng chí.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Ngô Văn Ô	Bí thư Chi bộ	Phú Lương
2	Lê Trọng Đính	Phó bí thư, Chủ tịch UBHCKC	Việt Ninh
3	Đỗ Văn Đăng	Thường vụ, Văn phòng Chi bộ	Việt Ninh
4	Ngô Quang Biểu	Xã đội trưởng	Làng Lân
5	Ngô Thị Phượng	Bí thư Phụ nữ	Lương Trình
6	Đào Duy Giảng	Bí thư Đoàn thanh niên	Đồng Mỹ
7	Nguyễn Văn Liên	Phụ trách Mặt trận	Làng Chiềng
8	Nguyễn Huy Tuồng	Trưởng công an	Phú Lương
9	Ngô Văn Mão	Phụ trách Văn hóa - Xã hội	Phú Mỹ

BCH Chi bộ khóa II (1955 - 1956) gồm 9 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Phí Đức Vọng	Bí thư Chi bộ	Phú Hương
2	Nguyễn Văn Chứ	Phó bí thư - Chủ tịch UBHCKC	Lương Trình
3	Ngô Xuân Thuởng	Thường vụ, Văn phòng Chi bộ	Lương Tà
4	Nguyễn Đăng Bạo	Phó chủ tịch UBHCKC	Việt Ninh
5	Nguyễn Thị Phương	Bí thư Phụ nữ	Làng Chiềng
6	Vũ Văn Thom	Trưởng công an	Xóm Mảng
7	Trần Văn Tụng	Xã đội trưởng	Phú Hương
8	Nguyễn Văn Giám	Phụ trách Nông hội	Phú Mỹ
9	Phạm Văn Canh	Bí thư Đoàn thanh niên	Lương Tà

BCH Chi bộ khóa III (1957 - 1958), gồm 9 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Nguyễn Văn Cố	Bí thư chi bộ	Lương Trình
2	Nguyễn Đăng Bạo	Phó bí thư - Chủ tịch UBHC	Việt Ninh
3	Ngô Xuân Thuởng	Thường vụ, P.chủ tịch UBHC	Lương Tạ
4	Ngô Quang Biểu	Thường trực, Kiểm tra Đảng	Làng Lân
5	Vũ Văn Thom	Trưởng công an	Phú Hương
6	Nguyễn Thị Phuong	Bí thư Phụ nữ	Làng Chiềng
7	Đào Duy Giảng	Bí thư Đoàn thanh niên	Đồng Mỹ
8	Trần Văn Tụng	Xã đội trưởng	Phú Hương
9	Nguyễn Huy Trường	Phụ trách Nông thôn	Phú Lương

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

BCH Chi bộ khóa IV (1958 - 1959), gồm 9 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Lê Trọng Chính	Bí thư Chi bộ	Việt Ninh
2	Nguyễn Văn Tiếp	Phó bí thư - Chủ tịch UBHC	Làng Chiềng
3	Nguyễn Huy Tường	Phó chủ tịch UBHC	Phú Lương
4	Ngô Văn Mão	Phó chủ tịch UBHC	Phú Mỹ
5	Vũ Văn Thom	T. trực Đảng, phụ trách MT	Phú Hương
6	Nguyễn Thị Phương	Bí thư Phụ nữ	Làng Chiềng
7	Đào Duy Giảng	Bí thư Đoàn thanh niên	Đồng Mỹ
8	Nguyễn Văn Thúc	Phụ trách An ninh	Lương Trình
9	Bùi Thế Tuy	Phụ trách Hương Thái	Đồng Mỹ

2- BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LƯƠNG PHÚ CÁC KHÓA

BCH Đảng bộ khóa V (1960 - 1962), gồm 9 đồng chí

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Lê Trọng Chính	Bí thư Đảng ủy	Việt Ninh
2	Nguyễn Văn Tiếp	Phó bí thư, Chủ tịch UBHC	Làng Chiềng
3	Ngô Quang Biểu	Phó chủ tịch, Trưởng công an	Làng Lân
4	Vũ Văn Thom	Thường trực Đảng, Phụ trách Mặt trận	Phú Hương
5	Nguyễn Thị Phương	Bí thư Phụ nữ	Làng Chiềng
6	Đào Duy Giảng	Chủ nhiệm HTX Phú Hương	Đồng Mỹ
7	Nguyễn Huy Tường	Chủ nhiệm HTX Mỹ Lương	Phú Lương
8	Nguyễn Văn Cố	Chủ nhiệm HTX Việt Lương	Lương Trình
9	Ngô Văn Mão	Phu trách Văn hóa - Xã hội	Phú Mỹ

**BCH Đảng bộ khóa VI (1962 - 1964), Đại hội
ngày 14/02/1962, gồm 9 đ/c**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Lê Trọng Chính	Bí thư Đảng ủy	Việt Ninh
2	Nguyễn Văn Tiếp	Phó bí thư, Chủ tịch UBHC	Làng Chiềng
3	Ngô Quang Biểu	Phó chủ tịch, Trưởng công an	Làng Lân
4	Vũ Văn Thơm	Thường trực Đảng, phụ trách Mặt trận	Phú Hương
5	Nguyễn Văn Bảo	Chủ nhiệm HTX Lương Tạ	Làng Lân
6	Đào Duy Giảng	Chủ nhiệm HTX Phú Hương	Đồng Mỹ
7	Nguyễn Huy Tường	Chủ nhiệm HTX Mỹ Lương	Phú Lương
8	Nguyễn Văn Cố	Chủ nhiệm HTX Việt Lương	Lương Trình
9	Ngô Văn Mão	Văn hóa - Xã hội	Phú Mỹ

**BCH Đảng bộ khóa VII (1964 - 1965), Đại hội
ngày 14/5/1964, gồm 9 đ/c**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Lê Trọng Chính	Bí thư Đảng ủy	Việt Ninh
2	Nguyễn Văn Tiếp	Phó bí thư, Chủ tịch UBHC	Làng Chiềng
3	Ngô Văn Mão	UVTV, Thường trực Đảng ủy, phụ trách Mặt trận	Phú Mỹ
4	Vũ Văn Thơm	Trưởng công an	Phú Hương
5	Nguyễn Văn Bảo	Chủ nhiệm HTX Lương Tạ	Làng Lân
6	Đào Duy Giảng	Chủ nhiệm HTX Phú Hương	Đồng Mỹ
7	Nguyễn Huy Tường	Chủ nhiệm HTX Mỹ Lương	Phú Lương
8	Nguyễn Văn Cố	Chủ nhiệm HTX Việt Lương	Lương Trình
9	Ngô Quang Biểu	Xã đội trưởng	Làng Lân

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

**BCH Đảng bộ khóa VIII (1965 - 1966), Đại hội,
06/8/1965, gồm 9 đ/c**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Lê Trọng Chính	Bí thư Đảng ủy	Việt Ninh
2	Vũ Văn Thom	Phó bí thư, Chủ tịch UBHC	Phú Hương
3	Hoàng Văn Nhạc	Thường trực UBHC	Phú Lương
4	Nguyễn Văn Bảo	Xã đội trưởng	Làng Lân
5	Nguyễn Trọng Hiệp	Thống kê xã	Việt Ninh
6	Nguyễn Huy Tường	Phụ trách công tác Tổ chức	Phú Lương
7	Nguyễn Thị Phương	Bí thư Phụ nữ	Làng Chiềng
8	Ngô Quang Biểu	Phụ trách Kiểm tra Đảng	Đồng Mỹ
9	Ngô Văn Mão	Phụ trách Văn hóa - xã hội	Phú Mỹ

**BCH Đảng bộ khóa IX (1966 - 1968), Đại hội
ngày 28/8/1966 gồm 11 đ. c**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Lê Trọng Chính	Bí thư Đảng ủy	Việt Ninh
2	Vũ Văn Thom	Phó bí thư - Chủ tịch UBHC	Phú Hương
3	Ngô Văn Mão	UVTV, PC tịch - Trưởng công an	Phú Mỹ
4	Nguyễn Trọng Hiệp	Thường trực Đảng, Phụ trách MT	Việt Ninh
5	Hoàng Văn Nhạc	Xã đội trưởng	Phú Lương
6	Nguyễn Văn Cố	Phụ trách chăn nuôi	Lương Trình
7	Nguyễn Huy Tuồng	Chủ nhiệm HTX NN	Phú Lương
8	Nguyễn Thị Phương	Bí thư Phụ nữ	Làng Chiềng
9	Vũ Đình Xe	Kế toán trưởng HTXNN	Đồng Mỹ
10	Lê Thanh Thất	Bí thư Đoàn thanh niên	Việt ninh
11	Nguyễn Văn Phận	Chủ nhiệm HTX mua bán	Lương Tà

**BCH Đảng bộ khóa X (1968 - 1970), Đại hội
ngày 17/2/1968, gồm 13 đ/c**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Vũ Văn Thơm	Bí thư Đảng ủy	Xóm Mảng
2	Ngô Văn Mão	Phó bí thư - Chủ tịch UBND	Phú Mỹ
3	Nguyễn Trọng Hiệp	PBT, Chủ nhiệm HTXNN	Việt Ninh
4	Nguyễn Thị Phương	UVTV, Thường trực Đảng ủy.	Làng Chiềng
5	Lê Thanh Thất	UVTV, Phụ trách Tài chính xã	Việt Ninh
6	Đào Duy Giảng	Xã đội trưởng	Đồng Mỹ
7	Nguyễn Thị Phan	Thường trực UBND	Lương Trình
8	Nuyễn Thị Đường	Bí thư Phụ nữ	Việt Ninh
9	Vũ Đình Xe	Kế toán trưởng HTXNN	Đồng Mỹ
10	Nguyễn Văn Phận	Chủ nhiệm HTX mua bán	Lương Tạ
11	Ngô Văn Toàn	Phụ trách chăn nuôi	Phú Lương
12	Nguyễn Văn Chi	Bí thư chi bộ Lương Trình	Lương trình
13	Dương Văn Thái	Bí thư chi bộ Lương Tạ	Làng Lân

**BCH Đảng bộ khóa XI (1970 - 1971), Đại hội
ngày 18/9/1970, gồm 11 đ/c**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Nguyễn Trọng Hiệp	Bí thư Đảng ủy	Việt Ninh
2	Ngô Văn Mão	Phó bí thư - Chủ tịch UBND	Phú Mỹ
3	Nguyễn Văn Bảo	UVTV, Chủ nhiệm HTXNN	Làng Lân
4	Vũ Văn Thom	Thường trực Đảng, phụ trách MT	Xóm Mảng
5	Hoàng Văn Nhac	Xã đội trưởng	Phú Lương
6	Nguyễn Thị Phan	Thường trực UBND	Lương Trình
7	Nguyễn Thị Đường	Bí thư Phụ nữ	Việt Ninh
8	Nguyễn Văn Huấn	Bí thư Đoàn thanh niên	Làng Chiềng
9	Đào Thị Luật	Đội trưởng Đội sản xuất	Lương Tạ
10	Bùi Thế Tuy	Chủ nhiệm HTX Tín dụng	Đồng Mỹ
11	Dương Văn Thái	Phó chủ nhiệm HTXNN	Làng Lân

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

**BCH Đảng bộ khóa XII (1971 - 1973), Đại hội
ngày 31/11/1971, gồm 11 đ/c**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Vũ Văn Thom	Bí thư Đảng ủy	Xóm Mảng
2	Ngô Văn Mão	Phó bí thư - Chủ tịch UBND	Phú Mỹ
3	Nguyễn Trọng Hiệp	UVTV, Chủ nhiệm HTX NN	Việt Ninh
4	Hoàng Văn Nhạc	Xã đội trưởng	Phú Lương
5	Nguyễn Thị Phan	Văn phòng UBND	Lương Trình
6	Nguyễn văn Huấn	Bí thư Đoàn thanh niên	Làng Chiềng
7	Nguyễn Văn Bảo	Phó chủ tịch, Trưởng công an	Làng Lân
8	Lê Thị Lý	Bí thư Phụ nữ	Đồng Mỹ
9	Nguyễn Văn Phận	Chủ nhiệm HTX mua bán	Lương Tạ
10	Dương Văn Thái	Phó chủ nhiệm HTXNN	Làng Lân
11	Đoàn Công Nhuận	Phụ trách chăn nuôi	Lương Thái

BCH Đảng bộ khóa XIII (1973 - 1975), Đại hội
ngày 07/5/1973, gồm 9 đ/c

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Vũ Văn Thom	Bí thư Đảng ủy	Xóm Mảng
2	Ngô Văn Mão	Phó bí thư, Chủ tịch UBND	Phú Mỹ
3	Nguyễn Trọng Hiệp	UVTV, Thường trực Đảng ủy, phụ trách Mặt trận	Việt Ninh
4	Nguyễn Văn Huấn	Phó chủ nhiệm HTXNN	Làng Chiềng
5	Nguyễn Văn Bảo	Phó chủ tịch, Trưởng công an	Làng Lân
6	Lê Thị Lý	Thường trực UBND	Đồng Mỹ
7	Nguyễn Văn Phận	Chủ nhiệm HTX mua bán	Lương Tạ
8	Dương Văn Thái	Chủ nhiệm HTXNN	Lân
9	Đỗ Đức Hòe	Phụ trách chăn nuôi HTX	Lương Trình

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

**BCH Đảng bộ khóa XIV (1975- 1977), Đại hội
ngày 05/10/1975, gồm 12 đ/c**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Nguyễn Trọng Hiệp	Bí thư Đảng ủy	Việt Ninh
2	Vũ Văn Thơm	Phó bí thư, Chủ tịch UBND	Xóm Mảng
3	Nguyễn Văn Bảo	UVTV, Phó chủ tịch, Trưởng công an	Làng Lân
4	Ngô Văn Mão	Trưởng Ban tuyên huấn	Phú Mỹ
5	Nguyễn Văn Huấn	Phó chủ nhiệm HTXNN	Làng Chiềng
6	Nguyễn Đức Thành	Thường trực Đảng ủy, phụ trách Mặt trận	Phú Lương
7	Nguyễn Văn Phận	Chủ nhiệm HTX mua bán	Lương Tạ
8	Dương Văn Thái	Chủ nhiệm HTXNN	Làng Lân
9	Nguyễn Thị Nga	Bí thư Đoàn thanh niên	Phú Lương
10	Lương Thị Nhâm	Bí thư Phụ nữ	Lương Tạ
11	Ngô Quang Biểu	Phụ trách chăn nuôi HTX	Làng Lân
12	Nguyễn Tiến Hưởng	Xã đội trưởng	Lương Trình

**BCH Đảng bộ khóa XV (/1977- 1979), Đại hội
ngày 26/6/1977, gồm 10 đ/c**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Nguyễn Trọng Hiệp	Bí thư Đảng ủy	Việt Ninh
2	Vũ văn Thom	Phó bí thư, Chủ tịch UBND	Xóm Mảng
3	Nguyễn Văn Huấn	UVTV, Chủ nhiệm HTXNN	Làng Chiềng
4	Nguyễn Văn Bảo	Phó chủ tịch, Trưởng công an	Làng Lân
5	Nguyễn Văn Phận	Thường trực Đảng ủy, phụ trách Mặt trận	Lương Tạ
6	Lương Thị Nhâm	Bí thư Phụ nữ	Lương Tạ
7	Vũ Xuân Dự	Bí thư Đoàn thanh niên	Phú Lương
8	Nguyễn Bình Sinh	Phụ trách chăn nuôi HTX	Phú Hương
9	Dương Văn Thái	Phó chủ nhiệm HTXNN	Làng Lân
10	Nguyễn Tiến Hưởng	Xã đội trưởng	Lương Trình

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

**BCH Đảng bộ khóa XVI (1979 - 1981), Đại hội
ngày 15/9/1979, gồm 11đ/c**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Nguyễn Trọng Hiệp	Bí thư Đảng ủy	Việt Ninh
2	Nguyễn Đức Thành	Phó bí thư, Chủ tịch UBND	Phú Lương
3	Nguyễn Văn Huấn	UVTV, Chủ nhiệm HTXNN	Làng Chiềng
4	Nguyễn Văn Bảo	Thường trực Đảng ủy, kiêm UBMTTQ	Làng Lân
5	Nguyễn Đăng Phiến	Phó chủ tịch, Trưởng công an	Việt Ninh
6	Lương Thị Nhâm	Bí thư Phụ nữ	Lương Tà
7	Vũ thùy Mùi	Phụ trách kỹ thuật HTX	Xóm Mảng
8	Ngô Văn Sửu	Xã đội trưởng	Làng Lân
9	Dương Văn Thái	Phụ trách chăn nuôi HTX	Làng Lân
10	Nguyễn Văn Phận	Thường trực UBND	Lương Tà
11	Vũ Đình Xe	Phó chủ nhiệm HTXNN	Đồng Mỹ

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

**BCH Đảng bộ khóa XVII (1981 - 1982), Đại hội
ngày 23/12/1981, gồm 11 đ/c**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Nguyễn Trọng Hiệp	Bí thư Đảng ủy	Việt ninh
2	Nguyễn Đăng Phiến	Phó bí thư, Chủ tịch UBND	Việt Ninh
3	Ngô Văn Sửu	UVTV, PC tịch, Trưởng công an	Làng Lân
4	Nguyễn Đức Thành	Thường trực Đảng, phụ trách Mặt trận	Phú Lương
5	Ngô Ngọc Văn	Thường trực UBND	Lương Trình
6	Lê Thị Lý	Bí thư Phụ nữ	Lương Tạ
7	Dương Văn Thái	Chủ nhiệm HTX mua bán	Làng Lân
8	Dương Văn Chiến	Xã đội trưởng	Lương Tạ
9	Nguyễn Văn Huấn	Chủ nhiệm HTXNN	Làng Chiềng
10	Vũ Đình Xe	Phó chủ nhiệm HTX NN	Đồng Mỹ
11	Vũ Xuân Dự	Bí thư Đoàn thanh niên	Phú Lương

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

**BCH Đảng bộ khóa XVIII (1982 - 1985), Đại hội
ngày 02/7/1982, gồm 11 đ/c**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Nguyễn Trọng Hiệp	Bí thư Đảng ủy	Việt Ninh
2	Nguyễn Đăng Phiến	Phó bí thư, Chủ tịch UBND	Việt Ninh
3	Ngô Văn Sửu	UVTV, Phó Chủ tịch, Trưởng công an	Làng Lân
4	Nguyễn Văn Huấn	Thường trực Đảng	Làng Chiềng
5	Ngô Ngọc Văn	Thường trực UBND	Lương Trình
6	Lê Thị Lý	Bí thư Phụ nữ	Đồng Mỹ
7	Dương Văn Thái	Chủ nhiệm HTX mua bán	Làng Lân
8	Nguyễn Đức Thành	Chủ nhiệm HTXNN	Phú Lương
9	Vũ Xuân Dự	Bí thư Đoàn thanh niên	Phú Lương
10	Vũ Đình Xe	Chủ tịch MTTQ xã	Đồng Mỹ
11	Dương Văn Chiến	Xã đội Trưởng	Lương Tạ

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

**BCH Đảng bộ khóa XIX (1986 -1988), Đại hội
ngày 09/5/1986, gồm 11đ/c**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Nguyễn Văn Huấn	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND	Làng Chiềng
2	Nguyễn Đăng Phiến	Phó bí thư, Chủ tịch UBND	Việt Ninh
3	Hoàng Văn Nhạc	UVTV, Chủ nhiệm HTXNN	Xóm Mảng
4	Nguyễn Xuân Nguyên	Thường trực Đảng.	Xóm Mảng
5	Ngô Khắc Nghĩa	Xã đội trưởng	Xóm Mảng
6	Ngô Ngọc Văn	Thường trực UBND	Lương Trình
7	Lê Thị Lý	Bí thư Phụ nữ	Đồng Mỹ
8	Ngô Văn Sửu	Trưởng công an	Làng Lân
9	Vũ Thiện Giáp	Bí thư Đoàn thanh niên	Xóm Mảng
10	Vũ Đình Xe	Chủ tịch MTTQ xã	Đồng Mỹ
11	Hoàng Nghĩa Thủy	Chủ nhiệm HTX mua bán	Lương Trình

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

**BCH Đảng bộ khóa XX (1988 - 1991), Đại hội
ngày 24,25/10/1988, gồm 11 đ/c**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Nguyễn Văn Huấn	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND	Làng Chiềng
2	Nguyễn Đăng Phiến	Phó bí thư, Chủ tịch UBND	Việt Ninh
3	Nguyễn Xuân Nguyên	UVTV, Chủ nhiệm HTXNN	Xóm Mảng
4	Nguyễn Hồng Quảng	Thường trực Đảng, Chủ tịch UBMTTQ xã	Lương Trình
5	Hoàng Nghĩa Thủy	Chủ nhiệm HTX mua bán	Lương Trình
6	Ngô Ngọc Văn	Phó chủ tịch, Trưởng công an	Lương Trình
7	Lê Thị Lý	Bí thư Phụ nữ	Đồng Mỹ
8	Ngô Khắc Nghĩa	Thường trực UBND	Xóm Mảng
9	Nguyễn Khắc Độ	Xã Đội Trưởng	Phú Lương
10	Vũ Thiện Giáp	Thư ký HĐND	Xóm Mảng
11	Vũ Xuân Dự	Bí Thư Đoàn thanh niên	Phú Lương

**BCH Đảng bộ khóa XXI (1991 - 1994), Đại hội 11,
12/12/1991, gồm 11 đ/c**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Nguyễn Văn Huấn	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND	Làng Chiềng
2	Nguyễn Đăng Phiến	Phó bí thư, Chủ tịch UBND	Việt Ninh
3	Nguyễn Xuân Nguyên	UVTV, Chủ nhiệm HTXNN	Xóm Mảng
4	Nguyễn Hồng Quảng	Thường trực Đảng, Chủ tịch UBMTTQ xã	Lương Trình
5	Trần Đăng Hùng	Phó chủ nhiệm HTXNN phụ trách Kinh tế	Lương Trình
6	Ngô Ngọc Văn	Phó chủ tịch, Trưởng công an	Lương Trình
7	Lương Thị Nhâm	Bí thư Phụ nữ	Lương Tạ
8	Nguyễn Xuân Quý	Bí thư Đoàn thanh niên	Lân
9	Vũ Xuân Dự	Xã đội trưởng	Phú Lương
10	Vũ Thiện Giáp	Thư ký HĐND	Xóm Mảng
11	Phí Đức Đông	Bí thư Chi bộ	Phú Hương

**BCH Đảng bộ khóa XXII (1994 - 1995), Đại hội
ngày 24, 25/3/1994, gồm 11 đ/c**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Nguyễn Văn Huấn	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND	Làng Chiềng
2	Vũ Thiện Giáp	Phó bí thư, Chủ tịch UBND	Xóm Mảng
3	Ngô Ngọc Văn	UVTV, Phó chủ tịch, Trưởng công an	Lương Trình
4	Nguyễn Hồng Quảng	Thường trực Đảng, Chủ tịch UBMTTQ xã	Lương Trình
5	Nguyễn Quốc Doanh	Chủ tịch Cựu chiến binh	Phú Lương
6	Trần Đăng Hùng	Phụ trách kinh tế	Lương Trình
7	Lê Thị Thường	Bí thư Phụ nữ	Việt Ninh
8	Nguyễn Xuân Quý	Bí thư Đoàn thanh niên	Làng Lân
9	Phí Đức Hòa	Bí thư Chi bộ TH cơ sở	Phú Hương
10	Ngô Quang Xạ	Chủ tịch MTTQ xã	Lương Tạ II
11	Vũ Xuân Dự	Xã đội trưởng	Phú Lương

**BCH Đảng bộ khóa XXIII (1996 - 2000), Đại hội
ngày 01, 02/12/1995, gồm 11 đ/c**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Nguyễn Văn Huấn	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND	Làng Chiềng
2	Vũ Thiện Giáp	Phó bí thư, Chủ tịch UBND	Xóm Mảng
3	Ngô Ngọc Văn	UVTV, Thường trực Đảng	Lương Trình
4	Vũ Xuân Dự	Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân	Phú Lương
5	Ngô Quang Xạ	Chủ tịch MTTQ xã	Lương Tạ
6	Trần Đăng Hùng	Phó chủ tịch, Trưởng công an	Lương Trình
7	Hoàng Quốc Hùng	Xã đội trưởng	Xóm Mảng
8	Ngô Văn Lưu	Thường trực UBND	Làng Lân
9	Lê Thị Thường	Bí thư Phụ nữ	Việt Ninh
10	Hoàng Thanh Tùng	Bí thư Đoàn thanh niên	Việt Ninh
11	Phí Đức Hòa	Bí thư Chi bộ TH cơ sở	Phú Hương

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

BCH Đảng bộ khóa XXIV (2000 -2005),

ĐH ngày 13, 14/9/2000, gồm 13 đ/c

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Ngô Ngọc Văn	Bí thư Đảng ủy- Chủ tịch HĐND	Lương Trình
2	Vũ Thiện Giáp	Phó bí thư - Chủ tịch UBND	Xóm Mảng
3	Ngô Văn Lưu	Phó bí thư, Thường trực Đảng	Làng Lân
4	Trần Đăng Hùng	Phó chủ tịch HĐND	Lương Trình
5	Lê Hồng Thái	Phó chủ tịch - Trưởng công an	Việt Ninh
6	Ngô Xuân Quyết	Chủ tịch MTTQ xã	Làng Lân
7	Hoàng Quốc Hùng	Xã đội trưởng	Xóm Mảng
8	Lê Thị Thương	Chủ tịch Hội Phụ nữ	Việt Ninh
9	Hoàng Thanh Tùng	Trưởng ban Văn hóa	Việt Ninh
10	Trần Thế Phú	Phụ trách giao thông thủy lợi	Phú Mỹ
11	Ngô Tiến Sinh	Bí thư chi bộ Trung học cơ sở	Việt Ninh
12	Đinh Văn Chiến	Bí thư Đoàn thanh niên	Phú Hương
13	Phí Đức Đông	Bí thư chi bộ	Phú Hương

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

BCH Đảng bộ khóa XXV (2005 - 2010),

ĐH ngày 24, 25/7/2005, gồm 15 đ/c

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Vũ Thiện Giáp	Bí thư Đảng ủy- Chủ tịch HĐND	Xóm Mảng
2	Lê Hồng Thái	Phó bí thư - Chủ tịch UBND	Việt Ninh
3	Ngô Văn Lưu	UVTV, Phó chủ tịch UBND	Làng Lân
4	Trần Đăng Hùng	Phó bí thư, Thường trực Đảng	Lương trình
5	Hoàng Quốc Hùng	UVTV - Chủ tịch MTTQ xã	Xóm Mảng
6	Lê Thị Thường	Chủ tịch Hội Phụ nữ	Việt Ninh
7	Hoàng Thanh Tùng	Trưởng ban Văn hóa xã	Việt Ninh
8	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Văn phòng UBND	Làng Chiềng
9	Ngô Thanh Hải	Trưởng công an	Lương trình
10	Đinh Văn Chiến	Phó chủ tịch HĐND	Phú Hương
11	Ngô Tiến Sinh	Bí thư chi bộ THCS	Việt Ninh
12	Trần Minh Chiếu	Cán bộ Tư pháp xã	Phú Lương
13	Nguyễn Văn Chín	Bí thư Đoàn thanh niên	Lương Tà II
14	Nguyễn Thị Ngọc	Văn phòng Đảng ủy	Làng Lân
15	Nguyễn Quốc Hùng	Xã đội trưởng	Xóm Mảng

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

BCH Đảng bộ khóa XXVI (2010 đến nay)

17, 18/6/2010, gồm 15 đ/c

TT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ
1	Lê Hồng Thái	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND	Việt Ninh
2	Trần Đăng Hùng	Phó bí thư, Chủ tịch UBND	Lương Trình
3	Ngô Văn Lưu	Phó bí thư, Thường trực Đảng	Làng Lân
4	Nguyễn Văn Chín	UVTV, Phó chủ tịch HĐND	Lương Tả II
5	Nguyễn Quốc Hùng	UVTV, Phó chủ tịch UBND	Xóm Mảng
6	Lê Thị Thường	Chủ tịch UBMTTQ	Việt Ninh
7	Hoàng Thanh Tùng	Trưởng ban Văn hóa	Việt Ninh
8	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Văn phòng UBND	Làng Chiềng
9	Ngô Thanh Hải	Trưởng công an	Lương Trình
10	Trần Minh Chiêu	Cán bộ Tư pháp	Phú Lương
11	Nguyễn Thị Ngọc	Chủ tịch Hội Phụ nữ	Làng Lân
12	Trần Thanh Sơn	Bí thư Chi bộ Phú Mỹ	Phú Mỹ
13	Nguyễn Kỳ Nam	Xã đội trưởng	Lương Trình
14	Vũ Quang Trung	Bí thư Đoàn thanh niên	Xóm Mảng
15	Lương Thị Hoàn	Bí thư Chi bộ Tiểu học	Việt Ninh

**CON, EM XÃ LƯƠNG PHÚ
LÀ SỸ QUAN CAO CẤP TRONG QĐND VIỆT NAM**

TT	Họ và tên, năm sinh, địa chỉ	Cấp quân hàm	Chức vụ Đảng và chỉ huy
1	Phạm Thanh Ngân 1939 (Phú Hương)	Thượng tướng	Ủy viên BCT TƯ Đảng (khóa VIII), Chủ nhiệm TCCT QĐND Việt Nam
2	Dương Ngọc Vĩnh 1941(Lương Tạ)	Đại tá	Ủy viên TV ĐU Quân khu 1, Cục trưởng cục Hậu cần QK1
3	Nguyễn Văn Luân 1944 (Lương Trình)	Đại tá	Đảng ủy viên, Phó CNCT, Trưởng quân sự Qk1
4	Nguyễn Quang Hiệp 1946 (Việt Ninh)	Đại tá	Chánh văn phòng BTL Bộ đội Biên Phòng
5	Nguyễn Khắc Tiệp 1946 (Làng Chiềng)	Đại tá	Đảng ủy viên, Chủ nhiệm Kỹ thuật, Sư đoàn 365 Bộ tư lệnh Phòng không- Không quân
6	Hoàng Quang Thiện 1956 (Xóm Mảng)	Đại tá	Trưởng ban KHCN&MT, Trưởng Quân sự Quân khu 1
7	Nguyễn Tiến Hùng 1958 (Việt Ninh)	Đại tá	Đảng ủy viên, Trưởng khoa Quân sự, trưởng Trung cấp Bộ đội Biên phòng II

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

8	Nguyễn Hữu Nghị 1954 (Việt Ninh)	Đại tá	Phó bí thư ĐU Lữ đoàn, Lữ trưởng Lữ đoàn Phòng không 210 Quân khu 1
9	Phạm Bình Luận 1958 (Phú Hương)	Đại tá	Nguyên Điều hành bay Dầu khí, Quân chủng Phòng không - Không quân
10	Phí Đức Hợi 1959 (Phú Hương)	Thượng tá	Trưởng phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 10 - Quân đoàn 3
11	Đỗ Thanh Dương 1961 (Luong Trình)	Thượng tá	Tổ trưởng bộ môn, Trung tâm giáo dục quốc phòng Đại học Thái Nguyên
12	Ngô Quang Sáng 1957 (Việt Ninh)	Thượng tá	Phó trung đoàn trưởng Trung đoàn 832 BCH QS tỉnh Thái Nguyên
13	Tô Tiến Đường 1968 (Phú Mỹ)	Thượng tá	Phó Trưởng phòng Phòng không, Không quân- BTM Quân khu 1
14	Đào Duy Trường 1964 (Đồng Mỹ)	Thượng tá	Chỉ huy trưởng BCHQS huyện Phú Bình
15	Phạm Như Sơn 1962 (Phú Hương)	Thượng tá (QNCN)	Quân chủng Phòng không - Không quân

**CON, EM XÃ LƯƠNG PHÚ LÀ SỸ QUAN CAO CẤP
TRONG CAND VIỆT NAM**

TT	Họ và tên	Cấp bậc quân hàm	Chức vụ Đảng và chỉ huy
1	Nguyễn Đức Tân 1929 (Làng Chiềng)	Đại tá	Phó giám đốc Ty Công an tỉnh Bắc Thái
2	Nguyễn Đức Cường 1954(Làng Chiềng)	Thượng tá	Đội trưởng Đội điều tra, Công an Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

**DANH SÁCH
LIỆT SỸ XÃ LƯƠNG PHÚ TRONG CÁC CUỘC
KHÁNG CHIẾN**

TT	Họ và tên	Năm Sinh	Địa chỉ	Năm nhập ngũ	Thời gian Hy sinh	Ghi chú
1	Trần Văn Tất	1916	Phú Lương	1945	13/01/1947	Chống Pháp
2	Nguyễn Văn Đạo	1925	Làng Lân	1945	1947	Chống Pháp
3	Dương Văn Hanh	1923	Lương Tạ	1945	25/4/1947	Chống Pháp
4	Nguyễn Văn Chỉ	1914	Lương Trình	1945	1948	Chống Pháp

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

5	Nguyễn Văn Thế	1915	Phú Lương	1945	1949	Chống Pháp
6	Nguyễn Văn Nghĩ	1922	Phú Lương	1945	1949	Chống Pháp
7	Nguyễn Đăng Nhạc	1924	Phú Hương	1945	09/02/1954	Chống Pháp
8	Nguyễn Văn Liễu	1925	Phú Mỹ	1946	04/4/1954	Chống Pháp
9	Ngô Văn Nhỡ	1924	Phú Lương	1946	1949	Chống Pháp
10	Ngô Văn Hồng	1927	Lương Tạ	1950	20/3/1953	Chống Pháp
11	Trần Thị Tuyến	1930	Đồng Mỹ	1950	26/5/1952	Chống Pháp
12	Trần Thị Thiệm	1932	Phú Lương	1953	28/6/1953	Chống Pháp
13	Nguyễn Văn Tính	1940	Lương Trình	1961	04/3/1968	Chống Mỹ
14	Nguyễn Đăng Vi	1939	Phú Hương	1961	20/01/1969	Chống Mỹ
15	Vũ Xuân Du	1937	Phú Lương	1961	11/5/1970	Chống Mỹ
16	Ngô Quốc Lịch	1942	Phú Lương	1961	28/5/1970	Chống Mỹ

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

17	Lê Trọng Năm	1945	Việt Ninh	1964	06/01/1974	Chống Mỹ
18	Nguyễn Văn Nghiên	1944	Làng Lân	1965	20/10/1966	Chống Mỹ
19	Nguyễn Văn Lân	1945	Phú Mỹ	1965	08/02/1968	Chống Mỹ
20	Hoàng Văn Dũng	1939	Phú Lương	1966	30/11/1973	Chống Mỹ
21	Nguyễn Hồng Hải	1940	Việt Ninh	1966	22/10/1970	Chống Mỹ
22	Nguyễn Văn Đề	1946	Làng Chiềng	1966	15/8/1970	Chống Mỹ
23	Nguyễn Đức Sồi	1946	Làng Chiềng	1966	15/10/1971	Chống Mỹ
24	Ngô Xuân Cừ	1947	Lương Thái	1966	07/8/1971	Chống Mỹ
25	Trần Văn Thâm	1945	Phú Lương	1966	19/02/1971	Chống Mỹ
26	Nguyễn Văn Thông	1947	Làng Chiềng	1966	13/12/1972	Chống Mỹ
27	Vũ Quang Hạnh	1939	Việt Ninh	1966	30/5/1967	Chống Mỹ
28	Nguyễn Văn Đẩu	1948	Lương Thái	1966	15/10/1967	Chống Mỹ

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

29	Trần Văn Cách	1947	Phú Lương	1966	17/10/1968	Chống Mỹ
30	Trần Đức Soái	1944	Xóm Mảng	1966	03/8/1968	Chống Mỹ
31	Hoàng Văn Hòa	1947	Lương Thái	1966	03/8/1968	Chống Mỹ
32	Nguyễn Văn Thơi	1943	Làng Chiềng	1966	19/3/1969	Chống Mỹ
33	Nguyễn Văn Thiềng	1948	Làng Chiềng	1966	26/6/1969	Chống Mỹ
34	Ngô Xuân Lương	1944	Lương Tà	1966	15/3/1969	Chống Mỹ
35	Dương Ngọc Lâm	1944	Phú Mỹ	1967	12/10/1969	Chống Mỹ
36	Trần Xuân Vinh	1943	Phú Hương	1967	20/12/1968	Chống Mỹ
37	Tạ Đức Văn	1947	Phú Lương	1967	17/10/1969	Chống Mỹ
38	Hoàng Văn Ngôn	1947	Việt Ninh	1967	21/8/1969	Chống Mỹ
39	Trương Văn Thủy	1950	Việt Ninh	1967	08/7/1969	Chống Mỹ
40	Nguyễn Văn Lãng	1945	Làng Lân	1967	17/12/1968	Chống Mỹ

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

41	Trần Đăng Ngọc	1949	Phú Lương	1967	07/8/1972	Chống Mỹ
42	Nguyễn Văn Nhân	1948	Phú Mỹ	1967	15/11/1972	Chống Mỹ
43	Trần Văn Truyền	1934	Phú Lương	1968	13/10/1969	Chống Mỹ
44	Nguyễn Đăng Khánh	1949	Phú Mỹ	1968	02/12/1970	Chống Mỹ
45	Nguyễn Văn Thành	1950	Làng Lân	1968	10/3/1972	Chống Mỹ
46	Nguyễn Đức Thạnh	1947	Làng Chiềng	1968	09/11/1970	Chống Mỹ
47	Nguyễn Văn Nguyên	1942	Phú Hương	1969	10/1970	Chống Mỹ
48	Vũ Đình Dưỡng	1952	Phú Hương	1970	03/8/1971	Chống Mỹ
49	Nguyễn Văn Chiến	1952	Việt Ninh	1970	24/5/1972	Chống Mỹ
50	Nguyễn Văn Mai	1954	Lương Trình	1970	04/12/1973	Chống Mỹ
51	Vũ Hồng Xuyên	1952	Lương Trình	1971	16/4/1972	Chống Mỹ
52	Đào Quốc Lộ	1951	Đồng Mỹ	1971	16/6/1972	Chống Mỹ

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

53	Tô Đức Chỉ	1952	Phú Mỹ	1971	12/7/1972	Chống Mỹ
54	Ngô Văn Đức	1951	Phú mỹ	1971	17/3/1975	Chống Mỹ
55	Đào Duy Thính	1953	Đồng Mỹ	1972	04/8/1973	Chống Mỹ
56	Nguyễn Tiến Hòa	1956	Việt Ninh	1974	29/4/1975	Chống Mỹ
57	Nguyễn Mạnh Diêm	1957	Lương Trình	1974	14/4/1975	Chống Mỹ
58	Trần Thế Bình	1959	Phú Hương	1977	24/02/1979	Bảo vệ TQ
59	Nguyễn Văn Hoạch	1958	Làng Lân	1977	23/02/1979	Bảo vệ TQ
60	Đỗ Văn Giới	1958	Xóm Mảng	1978	05/3/1979	Bảo vệ TQ
61	Nguyễn Văn Khải	1960	Làng Chiềng	1978	17/02/1979	Bảo vệ TQ
62	Phạm Như Giang	1959	Phú Hương	1978	04/3/1979	Bảo vệ TQ
63	Hoàng Nghĩa Hồng	1959	Lương trình	1979	25/11/1980	Bảo vệ TQ

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

TT	Tên tài liệu
1	80 năm (1930 -2010) Đảng cộng sản Việt Nam - chặng đường lịch sử vẻ vang. Nxb Chính trị Quốc gia. Sự thật Hà Nội năm 2010
2	Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội 2002
3	Văn kiện Đảng toàn tập. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội 2002
4	Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Xuất bản năm 2005.
5	Ban chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình: Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 -2005). Xuất bản năm 2005.
6	Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên qua các thời kỳ.
7	Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình qua các thời kỳ.
8	Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Lương Phú qua các thời kỳ.
9	Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000) . Xuất bản năm 2007.

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

10	Tên làng, xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX. Nxb Khoa học xã hội. Hà nội năm 1981.
11	Lịch sử Đảng bộ xã Tân Đức (1946 -2010). Xuất bản năm 2010.
12	Lịch sử Đảng bộ xã Kha Sơn (1938 - 1995). Xuất bản năm 1999.
13	Tư liệu Lịch sử Đảng bộ xã Thành Ninh. (1946 - 2010).
14	Báo cáo thành tích của quân, dân xã Lương Phú - Đề nghị tuyên dương đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Tháng 4 năm 1997.
15	Báo cáo thuyết minh quy hoạch cụ thể Hợp tác xã Lương Phú (1976 -1980) và định hướng đến 1985. UBND xã Lương Phú, ngày 20 tháng 10 năm 1976
16	Hồ sơ , Lý lịch đình, chùa Phú Mỹ tháng 5 năm 2004.
17	Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ XI Đảng cộng sản Việt Nam. Điều lệ Đảng công sản Việt Nam. Nxb Chính trị Quốc gia. Sự thật Hà Nội năm 2011

MỤC LỤC

1.	Lời giới thiệu	9
2.	Chương một: Lương Phú quê hương, con người và truyền thống văn hóa, cách mạng.	13
3.	Chương hai: Chi bộ Đảng xã Phú Thanh lãnh đạo nhân dân bảo vệ chính quyền cách mạng và tham gia kháng chiến chống Pháp 1946 - 1954.	35
4.	Chương ba: Chi bộ, Đảng bộ xã Lương Phú lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1955 - 1975	69
5.	Chương bốn: Đảng bộ lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế xã hội và chi viện bảo vệ biên giới phía Bắc 1976 - 1985	130
6.	Chương năm: Đảng bộ xã Lương Phú lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng 1986 - 2012	178
7.	Kết luận	254
8.	Phụ lục	267
9.	Biên niên những sự kiện đáng nhớ	267
10.	Danh mục công nhận Di tích Lịch sử cấp tỉnh.	271

Lịch sử Đảng bộ xã Lương Phú (1946 – 2012)

11.	Cán bộ Tiên khởi nghĩa xã Lương Phú Thành tích khen thưởng của tập thể và cá nhân.	271
13.	Danh sách con, em giữ chức vụ cán bộ chủ chốt cấp huyện trở lên.	278
14.	Danh sách đảng viên của Đảng bộ Lương Phú được tặng Huy hiệu Đảng.	285
15.	Danh sách Ban chấp hành Chi bộ, Đảng bộ xã Lương Phú các nhiệm kỳ.	298
16.	Danh sách con, em là sỹ quan cao cấp trong QĐND và CAND Việt Nam.	324
17.	Danh sách Liệt sỹ xã Lương Phú.	326
18.	Danh mục tài liệu tham khảo	332

In 200 cuốn khổ 14,5 cm x 20,5 cm tại Công ty cổ phần In Thái Nguyên. Giấy phép xuất bản số 68/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên cấp ngày 11 tháng 10 năm 2013. In xong và nộp lưu chiểu tháng 11/2013.